ĐẠI GIA GATSBY

F. SCOTT FITZGERALD

THE ALL-TIME CLASSIC NOVEL







NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

ĐẠI GIA
GATSBY

F. SCOTT FITZGERALD

THE ALL TIME CLASSIC NOVEL







NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Gatsby Vĩ Đại

F. Scott Fitzgerald

Ebook by: Đào Tiểu Vũ eBook

Giới Thiệu Tác Phẩm

Tên Ebook: Gatsby Vĩ Đại

Nguyên tác: The Great Gatsby

Tác giả: F Scott Fitzgerald

Thể loại: 100 Cuốn sách giá trị nhất thế giới, Tiểu thuyết, Văn học phương Tây

Dịch giả: Thu Trinh

Ebook: http://www.dtv-ebook.com

Giới Thiệu:

Fitzgerald sinh ngày 24 tháng 9 năm 1896 ở thành phố Saint Paul, tiểu bang Minnesota, Hoa Kỳ, trong một gia đình trung lưu người Irish. Tên của ông được đặt theo tên của một người trong giòng họ rất nổi tiếng, Francis Scott Key, là người đã sáng tác ra lời của bài quốc ca của Hoa Kỳ. Ngoài đời Fitgerald được gọi bằng tên đệm là Scott.

The Great Gatsby là vào một trong những tác phẩm văn chương cổ điển có giá trị văn học của Hoa Kỳ. Báo Times tôn vinh The Great Gatsby là một trong 100 tiểu thuyết vĩ đại nhất của Hoa Kỳ. Các trường trung học ở Hoa Kỳ đưa

The Great Gatsby vào trong trương trình giảng dạy cho học sinh. Các nhà làm phim Hollywood đã đưa The Great Gatsby vào phim trường, sản xuất rất nhiều bộ phim khác nhau cho màn ảnh lớn vào những năm khác nhau. Bộ phim mới nhất sẽ được đưa ra trình chiếu vào năm 2012 do nam tài tử nổi tiếng Leo Dicaprio (tài tử phim Titanic) đảm nhận vai chính.

Mời các bạn đón đọc The Great Gatsby của tác giả F Scott Fitzgerald.

Mục lục

Chương 1

Trong những năm khi tôi còn trẻ và dễ bị ảnh hưởng chi phối, cha tôi có cho tôi một vài lời khuyên và chính những lời khuyên này đã khiến tôi thay đổi tư tưởng của mình từ lúc đó.

"Bất cứ khi nào con muốn phê bình chỉ trích ai, con nên nhớ rằng trên đời này không phải ai cũng có những điều kiện thuận lợi như con." Cha tôi nói.

Cha tôi không nói nhiều hơn, nhưng bởi vì giữa hai chúng tôi vẫn thường có lối truyền đạt tư tưởng kín đáo cho nên tôi hiểu rằng những lời cha nói còn chứa đựng nhiều cái thâm sâu hơn. Kết quả,

lời khuyên đó đã khiến tôi có khuynh hướng dè dặt trong mọi phán đoán của mình, giúp tôi nhìn ra và hiểu được những bản tính kỳ lạ của người chung quanh, nhưng đồng thời nó cũng biến tôi trở thành nạn nhân của không ít những kẻ đến quấy rầy làm phiền. Đặc tính mà tôi vừa nói, nếu được thể hiện ở nơi một con người bình thường thì nó sẽ nhanh chóng thu hút những đầu óc không bình thường tìm đến. Do đó hồi còn đi học trong trường đại học, tôi thường bị gán cho một cách bất công là một con buôn chính trị, lý do là vì tôi biết được nhiều những chuyện đau buồn riêng tư kín đáo bí mật của người ta, ngay của cả chuyện của những người đàn ông phóng túng mà tôi không quen. Không phải tôi tự mình đi

tìm tòi những chuyện riêng tư cá nhân của người khác. Tôi đã phải thường giả bộ ngủ, giả bộ như đang bận rộn, hoặc tảng lờ với có thái độ không thân thiện khi tôi nhận thấy có dấu hiệu biểu hiện chắc chắn một chuyện riêng tư đang sắp được tiết lộ. Thật ra tâm sự của những thanh niên trẻ, hay ít ra những lời lẽ mà họ dùng để tự diễn đạt, cũng chỉ là những lời trộm văn trộm ý từ người khác mà họ đã sửa sang cắt xén khiến cho ý tưởng của chúng không còn mạch lạc rõ ràng nữa. Dè dặt trong phán đoán thực ra là không ngừng nuôi hy vọng. Tôi cứ sợ nếu quên làm như vậy mình sẽ bỏ xót không nhìn ra nhiều việc, giống như những điều cha tôi đã từng tự phụ đưa ra và tôi cũng lại tự phụ lập lại, đó là, ý thức căn bản

về phép xử thế lịch sự không phải lúc nào cũng được chia đồng cho mọi người lúc sanh ra.

Sau khi đã tự khoe khoang về tính kiên nhẫn của mình như thế, tôi cũng phải thú nhận rằng sự kiên nhẫn nhịn nhục của tôi thật ra có giới hạn. Hạnh kiểm của con người có thể được xây dựng trên nền đá cứng hay trên mặt đầm lầy, tuy nhiên đến một mức nào đó thì tôi không còn cần quan tâm xem nó đã được xây trên nền tảng nào. Mùa thu năm ngoái khi tôi quay trở về nhà từ miền Đông, tôi cảm thấy tôi muốn cả thế giới đều mặc quân phục và muốn họ mãi mãi đứng trong hàng quân với tư thế nghiêm chỉnh đạo đức. Tôi không còn muốn những cuộc giải trí náo động ồn ào với cái đặc quyền được nhìn

thoáng vào trong tim của con người ta nữa. Chỉ có Gatsby, người mà tôi đã lấy tên để đặt cho quyển sách này được coi là ngoại lệ trong phản ứng của tôi. Gatsby là người đại diện cho mọi thứ mà tôi khi bỉ. Nếu như bản tính con người là những chuỗi thể hiện thành công liên tục của họ, như thế thì anh ta quả thật là tốt đẹp. Với những nhạy cảm cao độ có thể cảm nhận được tương lai, anh ta giống những bộ máy phức tạp có thể ghi nhận được những trận động đất cách sâu cả vạn dặm. Phản ứng nhạy cảm này của anh không liên quan gì tới cái khả năng nhạy cảm yếu đuối ủy mị đáng kính trọng dưới cái từ "tính khí sáng tạo". Nó chỉ là một năng khiếu về sự hy vọng hiếm có, một tư thế sẵn sàng đầy tính lãng mạn mà tôi

chưa bao giờ thấy ở bất cứ ai và cũng có thể sẽ không bao giờ tìm được. Kết cục Gatsby lại là người tốt, chính cái đã dày vò ám ảnh Gatsby, chính cái lớp bụi bẩn thỉu bay lơ lửng bên trên giấc mơ vừa tỉnh giấc của anh đã tạm thời khép lại sự quan tâm hứng thú của tôi về những nỗi đau buồn và những niềm vui ngắn ngủi của con người.

Trải qua ba thế hệ, gia đình tôi là một gia đình tiếng tăm và khá giả ở cái thành phố miền Trung Tây này. Giòng họ Carraways sống giống như một thị tộc, theo như truyền lại, chúng tôi là con cháu của công tước xứ Buccleuch. Thế nhưng nói cho chính xác, người sáng lập lên cánh bên dòng tôi là anh trai của ông nội tôi. Ông đã đến đây từ năm 1851, sau đó

gửi người thay mình đi làm nghĩa vụ tham gia trận nội chiến, và đã lập nên cơ sở kinh doanh buôn bán sỉ dụng cụ cơ khí kim loại mà cha tôi đã kế thừa và cai quản mãi cho tới ngày nay.

Tôi chưa bao giờ thấy mặt người bác tổ này, nhưng tôi cho rằng tôi giống ông, căn cứ vào khuôn mặt sắt đá trong bức tranh truyền thần treo trong phòng cha tôi. Tôi tốt nghiệp từ trường đại học Yale ở New Haven năm 1915, đúng một phần tư thế kỷ sau cha tôi. Sau đó tôi tham gia vào cuộc chiến chống di dân của người Đức, được mọi người biết tới qua cái tên cuộc đại chiến thế giới lần thứ nhất. Tôi đã tham gia cuộc phản công quá hăng say đến độ khi trở về nước rồi tôi vẫn còn hiếu động.

Miền Trung Tây đối với tôi bây giờ không còn là một trung tâm kích thích sôi nổi nhất trên thế giới nữa, nó dường như đã trở thành một bờ riềm rách nát của vũ trụ. Do đó tôi quyết định đi về miền Đông để học hỏi ngành khố phiếu, giấy nợ tài chánh. Tất cả những người tôi quen biết đều làm ngành này, cho nên tôi cho rằng thị trường vẫn còn đủ sức nuôi thêm một thanh niên độc thân như tôi. Tất cả các cô dì chú bác của tôi đều bàn thảo về chuyện này giống như họ đang lựa chọn một trường dự bị cho tôi. Cuối cùng họ tuyên bố "Cũng được" với những khuôn mặt nghiêm trang do dự. Cha tôi đồng ý chu cấp cho tôi một năm. Sau nhiều lần đình hoãn khác nhau, cuối cùng, mùa xuân năm 1922 tôi đã đến

miền Đông, tưởng là mình sẽ ở đó vĩnh viễn,.
Nếu như tôi đi tìm mướn phòng ở trong thành phố, có lẽ nó sẽ thực tế và tiện lợi cho tôi hơn. Thế nhưng vì lúc đó đang là mùa ấm áp, mà tôi lại vừa mới rời khỏi vùng có những đồng cỏ rộng lớn cây cối thoải mái, cho nên khi một đồng nghiệp trẻ đưa đề nghị hai chúng tôi ra mướn nhà ở ngoại ô thì tôi cho ngay đó là ý kiến hay. Anh đồng nghiệp tìm ra được căn nhà, nó là một căn nhà trệt bằng gỗ đã giãi dầu mưa nắng với giá tám mươi đô la một tháng. Thế nhưng đến lúc cuối, công ty thuyên chuyển anh ta đi Washington và thế là tôi phải dọn ra ngoại ô một mình. Tôi đã có một con chó - ít ra con chó này cũng ở với tôi được

vài ngày cho đến khi nó bỏ đi mất - một chiếc xe Dodge cũ kỹ và một chị giúp việc người Phần Lan. Công việc hàng ngày của chị là giúp tôi thu dọn giường, nấu điểm tâm và lẩm bẩm một mình bên bếp điện những câu cách ngôn Phần Lan.
Tôi cảm thấy cô đơn lạc lõng mất một ngày hay hơn gì đó, cho đến một buổi sáng khi có một người đàn ông mới dọn đến vùng sau tôi, chặn tôi lại trên đường.
"Anh làm ơn chỉ cho tôi đường đến làng West Egg được không?" Người này ngơ ngác hỏi.
Tôi chỉ đường cho anh ta, và thế là khi tôi tiếp tục bước đi tôi không còn thấy cô đơn nữa, tôi đã trở thành người hướng dẫn, người chỉ đường, người định cư trước. Người đàn ông này một cách ngẫu

nhiên đã khiến tôi cảm thấy thoải mái với vùng mình ở.

Và rồi, dưới ánh dương tươi hồng và sự đâm trồi nẩy lộc như bùng phát của những mầm non trên cây, mọi vật chung quanh phát triển chớp nhoáng trông giống như những đoạn phim quay nhanh, nó khiến tôi liên tưởng đến một lý lẽ thông thường, đó là đời sống sẽ lại bắt đầu lại từ đầu khi hè sang.

Có quá nhiều sách để mà đọc và biết bao nhiêu sức khỏe dồi dào có thể hưởng được từ không khí trong lành tươi trẻ. Tôi mua khoảng một chục bộ sách viết về ngân hàng, tín dụng và đầu tư chứng khoán. Những bộ sách mang màu đỏ và màu mạ vàng đứng thẳng trên kệ trông giống như những đồng tiền mới toanh

vừa đúc từ lò, hứa hẹn sẽ tiết lộ những bí quyết cực hay mà chỉ có ba ông Midas, Morgan và Maecenas[1] biết được. Tôi chủ định sẽ đọc thêm nhiều sách nữa. Lúc còn ở đại học tôi rất thích văn học. Có một năm tôi đã viết một loạt những bài xã luận mạch lạc mang tính chất nghiêm túc cho tờ báo trường Yale News. Giờ đây tôi sẽ đưa tất cả những kinh nghiệm đó trở về với đời sống của mình và một lần nữa trở thành một chuyên gia hiếm hoi nhất, một người toàn diện. Đây không phải là một câu nói trào lộng - cuối cùng mà nói, cuộc đời sẽ được dễ hiểu hơn khi ta quan sát nó chỉ từ một cửa sổ.

Thật đúng là cơ hội đã khiến tôi đến mướn nhà ở một nơi lạ lùng nhất nhất

vùng bắc Mỹ. Nó là một hòn đảo dài, hẹp, phong phú, trải dài theo hướng đông của New York. Trong số những những thắng cảnh lạ lùng hiếm có khác ở đó là hai dải đất có hình dáng cấu tạo lạ lùng. Chúng cách xa thành phố khoảng hai mươi dặm, nhìn y như một cặp trứng khổng lồ, giống nhau hoàn toàn về hình dáng và được chia cách bởi một dải nước dài, gọi là eo biển cho thanh nhã. Hai trái trứng nằm nhô ra, lấn vào vùng nước mặn đã bị thuần hóa nhất ở Tây bán cầu, eo biển Long Island trại gia súc ẩm ướt khổng lồ. Hai dải đất này không hoàn toàn có hình bầu dục. Giống như trái trứng ở trong giai thoại của Columbus[2], cả hai đều dẹp đầu ở chỗ dính vào đất liền. Sự giống nhau về hình

dáng là nguyên do khiến cho đám hải âu bay trên cao không ngừng bị lầm lẫn. Thế nhưng đối với những động vật không cánh khác thì cái lôi cuốn kỳ diệu ở đây chính là sự hoàn toàn khác biệt của mọi thứ giữa hai giải đất, ngoại trừ hình dáng và kích thước.
Nhà tôi ở West Egg (trái trứng phía tây) - so sánh giữa hai trái trứng thì bên này kém sang trọng hơn, tuy nhiên đây chỉ là lời nói sáo bình thường để diễn tả sự khác biệt kỳ quái giữa hai nơi, nó không phải lời so sánh mang ác ý. Nhà của tôi ở ngay mõm nhọn của trái trứng, cách eo biển chỉ chừng năm mươi thước, nằm kẹp giữa hai căn nhà đồ sộ mà giá thuê của chúng lên khoảng từ mười hai tới mười lăm ngàn đô la mỗi mùa nghỉ mát.

Căn nhà bên phải của tôi là một tòa nhà kiến trúc khổng lồ nếu so sánh từ bất cứ phương diện nào. Nó được xây dựng dựa theo kiến trúc của một tòa thị sảnh nào đó ở Normandy bên Pháp. Tòa nhà còn mới nguyên núp dưới hàng dây thường xuân lưa thưa, nó bao gồm một ngọn tháp xây ở bên hông, một hồ bơi bằng đá hoa cương, cùng hơn bốn mươi mẫu cây cỏ vườn tược. Đó là tòa lâu đài của Gatsby. Nói cho đúng hơn, vì tôi chưa quen biết Gatsby, nó là tòa lâu đài đồ sộ nơi cư trú của một người quý phái với cái tên đó. Căn nhà của tôi nằm bên cạnh trở thành cái gai trong mắt, nhưng chỉ là cái gai mắt nhỏ bởi vì cũng chẳng ai để ý tới nó. Bởi vậy mà nói, tôi được ngắm cảnh biển cả, được ngắm một phần vườn cỏ

của nhà hàng xóm và an ủi được ở gần những nhà triệu phú mà chỉ phải trả có tám mươi đô la một tháng.
Phía bên kia eo biển là những tòa lâu đài trắng của làng East Egg (trái trứng phía đông) sang trọng, nằm lộng lẫy tráng lệ dọc theo bờ biển. Mùa hè lịch sử đã thực sự bắt đầu bằng một buổi chiều khi tôi lái xe sang đó ăn tối với vợ chồng Tom Buchanan. Daisy là em họ xa lắc xa lơ của tôi, còn Tom thì tôi đã quen biết từ hồi còn ở đại học. Khi chiến tranh mới vừa chấm dứt, tôi đã từng ở chung với họ hai ngày ở Chicago.
Ngoài nhiều thành tích khác nhau về thể lực, Tom, chồng của Daisy đã từng là một trong những cầu thủ môn bóng bầu dục khỏe nhất ở New Haven. Anh ta

cũng được coi như là một cầu thủ có tầm vóc quốc gia, người mà khi trình độ suất sắc nhất đã đạt tới đỉnh cao ở tuổi hai mươi mốt thì tất cả mọi thứ anh đạt được sau đó không còn thể nào bằng được. Gia đình của Tom vô cùng giàu có, ngay từ lúc còn học đại học, cách thức Tom tự do tiêu xài tiền bạc đã gây nên bao chỉ trích phê bình. Bây giờ tuy Tom đã rời Chicago để về sống ở miền Đông, cách sống của anh vẫn làm người ta nín thở, thí dụ như cách anh ta đã đem theo từ Lake Forest đến đây nguyên cả một bầy ngựa chơi polo. Thật khó có thể tưởng tượng được rằng một thanh niên trẻ sanh cùng

thế hệ như tôi mà đã giàu có đến độ tiêu xài cỡ đó.

Tôi không biết lý do vì sao vợ chồng họ lại dọn về sống ở miền Đông. Họ đã từng sang sống ở Pháp một năm chẳng vì lý do gì cả. Sau đó họ không ngừng trôi dạt từ chỗ này đến chỗ kia, đến ở bất cứ nơi nào miễn nơi đó có dân chơi polo và người giàu có tụ tập. Lần này họ sẽ định cư lâu dài cố định ở đây, Daisy đã nói với tôi như vậy qua điện thoại, thế nhưng tôi không tin. Tôi không thể nhìn thấu trái tim của Daisy, nhưng tôi cảm thấy Tom sẽ mãi luôn phiêu bạt, luôn khao khát mong tìm lại những náo động đầy cảm xúc của những trận đấu bóng ngày nào mà anh không bao giờ còn tìm lại.

Thế rồi vào một buổi chiều ấm áp lộng gió tôi lái xe đi đến East Egg để thăm hai người bạn cũ mà tôi hầu như không thấu

hiểu gì mấy. Tòa nhà của họ ở được xây quá công phu và cầu kỳ hơn tôi tưởng. Nó là một dinh thự kiến trúc theo kiểu thời thuộc địa Georgian, sơn hai màu trắng đỏ vui mắt, hướng mặt nhìn ra khắp vùng vịnh. Thảm cỏ dài gần một phần tư dặm, bắt đầu từ ngoài biển trải dài vào tận đến cửa trước, nhẩy cắt qua những đồng hồ mặt trời, những lối đi lát gạch, những khu vườn rực rỡ, cuối cùng khi đến tới tòa nhà thì làm như đang trên đà chạy, nó trườn lên bên hông biến thành những dây leo rực rỡ. Mặt tiền tòa nhà được gắn một hàng những cánh cửa sổ kính cao rộng. Những cánh cửa màu vàng ròng này giờ đang chói sáng vì nắng phản chiếu và đang được mở rộng để chào đón buổi chiều lộng gió nóng. Trong bộ

đồ cưỡi ngựa, Tom Buchanan lúc đó đang đứng dạng chân trước hiên nhà.

Tom đã thay đổi so với những năm đi học ở New Haven. Anh ta bây giờ là một người đàn ông ở tuổi ba mươi cường tráng, tóc màu vàng rơm khô, nghạnh miệng và dáng điệu khinh khỉnh. Đôi mắt sáng ngời đầy nét ngạo mạn tạo cho khuôn mặt một vẻ áp đảo và tạo cho Tom một dáng điệu hung hăng chũi về phía trước. Ngay cả lối trưng diện tao nhã qua bộ đồ cưỡi ngựa cũng không che dấu được cái sức mạnh lo lớn của cơ thể. Đôi chân nhấn đầy chặt đôi ủng bóng loáng trông như muốn căng đứt sợi dây buộc giầy phía trên và ta có thể nhìn thấy những bắp thịt cuồn cuộn di chuyển mỗi khi đôi vai của anh cử động bên dưới

chiếc áo khoác mỏng. Đây là một cơ thể có khả năng sức mạnh ghê gớm, một cơ thể tàn bạo.

Giọng nam khan cao cộc lốc của Tom càng làm tăng vẻ cau có trong lối diễn đạt. Cộng thêm lối khinh người kẻ cả n gay cả đối cả với những người anh thích, khi còn trong trường ở New Haven đã không thiếu người ghét Tom cay đắng.

"Đừng cho rằng ý kiến của tôi về những vấn đề này đến đây là đã được quyết định," Khi Tom nói như thế, thì dường như ý lại là "Chỉ vì tôi mạnh hơn và đàn ông hơn anh". Hai đứa chúng tôi đã cùng ở trong hội sinh viên cấp đàn anh trong trường, tuy chúng tôi không bao giờ thân nhưng tôi luôn có cảm tưởng anh ta thích tôi và muốn tôi thích lại anh ta ở cái

cách thô bạo ngang nghạnh của mình.
Chúng tôi đứng hàn huyên với nhau vài phút trước hiên nhà ngập nắng.
"Tôi kiếm được nơi này ở tuyệt quá." Tom nói, đôi mắt mang đầy nét phô trương di động không ngừng.
Tom đưa một tay xoay mình tôi lại, sau đó chìa bàn tay bè rộng chỉ ra phía trước để khoe. Nhìn theo vòng đảo của bàn tay tôi thấy gồm có một khu vườn chìm kiểu Ý, nửa mẫu hoa hồng loại gắt hương và một chiếc tàu máy mũi hếch đang bồng bềnh trên sóng nước ngoài khơi.
"Nhà này trước của Demain, vua giầu hỏa." Tom xoay người tôi thêm một lần nữa, một cách lịch sự nhưng đột ngột. "Mình hãy vào trong nhà đi."
Chúng tôi đi ngang qua một hành lang

cao vào tới một căn phòng màu hồng phấn tươi, hai đầu căn phòng được nối dính vào căn nhà một cách thanh tú bởi những cửa sổ kính. Những cửa sổ này đang hé mở, màu trắng chiếu lấp lánh tương phản với màu thảm cỏ tươi bên ngoài và đám cỏ dường như đang muốn mọc lấn cả vào bên trong. Một làn gió nhẹ hiu hiu thổi qua căn phòng làm những tấm màn cửa bay lên như những lá cờ, gió xoắn chúng lại rồi thổi phồng lên trên trần nhà được trang trí theo kiểu mặt kem bánh cưới, sau đó gió tiếp tục thổi lướt qua tấm thảm màu rượu vang tạo thành những vết gợn trên mặt thảm giống như gió gợn trên mặt biển.

Chỉ có một vật đứng yên không di động trong phòng là chiếc ghế dựa dài to

khổng lồ với hai thiếu nữ đang ngồi ở trên, họ trông giống như đang thả nổi lơ lửng trên chiếc bong bóng bị cột neo bên dưới. Cả hai đều mặc áo đầm trắng, áo của họ uốn lượn phập phồng giống như cả hai vừa được thổi về lại chỗ cũ sau một chuyến bay ngắn chung quanh căn nhà. Tôi chắc hẳn đã đứng đó yên một lát để lắng nghe tiếng quật đập phành phạch của tấm màn cửa và tiếng rên rỉ kẽo kẹt của tấm tranh treo trên tường. Một tiếng đập sầm thật to khi Tom đóng cánh cửa sổ bên hông lại, thế là gió tắt hẳn, kể cả những tấm màn cửa, kể cả những tấm thảm, và chiếc bong bóng chứa hai thiếu nữ cũng từ từ hạ xuống dưới đất.

Trong hai người, tôi không quen biết người thiếu nữ trẻ tuổi hơn. Cô ta nằm

duỗi người bên một đầu chiếc ghế hoàn toàn không cử động, cằm hơi nhếch lên một chút làm như đang cố thăng bằng vật gì đó trên cằm đang sắp rớt. Thật ra nếu cô gái đó có nhìn thấy tôi qua khóe mắt của mình hay không thì tôi cũng không biết, bởi vì cô chẳng biểu lộ một biểu hiện gì cả. Tôi ngạc nhiên đến nỗi gần như tính lầm bầm nói câu xin lỗi vì sự xuất hiện của mình đã làm phiền họ.

Người thứ hai, Daisy ít ra cũng có cố gắng nhổm lên. Nàng hơi nghiêng mình tới trước với vẻ mặt cẩn trọng, sau đó bật lên tiếng cười nhỏ, một cái cười lố bịch duyên dáng. Tôi cũng cười theo và sau đó bước vào phòng.

"Em vui mừng đến nỗi đờ đẫn cả người ra," Daisy lại buông tiếng cười lần nữa

làm giống như mình vừa nói cái gì đó rất dí dỏm. Daisy nắm tay tôi một chặp, sau đó ngước mắt lên nhìn vào mặt tôi như cam đoan nàng không mong gặp ai hơn ngoài tôi ra; cách thức của Daisy xưa nay luôn như vậy. Nàng thì thầm giới thiệu cho tôi biết họ của cô gái đang làm động tác cân bằng kia là Baker. (Tôi nghe người ta đồn rằng Daisy hay nói thì thầm chỉ cố ý để người ta nghiêng lại gần nàng hơn. Một câu trỉ chích không chính đáng như vậy không làm giảm đi nét duyên dáng của nàng).

Đôi môi của Baker bắt đầu mấp máy. Cô gật đầu chào tôi, nhẹ đến nỗi khó có thể nhìn ra, sau đó lại nhanh chóng ngửa đầu đầu ra sau như cũ. Vật mà Baker đang cân bằng rõ ràng như sắp rớt khiến cô sợ

hãi. Một lần nữa tôi lại xém thốt thoát ra những lời giống như xin lỗi.
Tôi quay lại nhìn Daisy khi cô em họ bắt đầu hỏi han với giọng nói trầm trầm đầy truyền cảm. Đó là loại giọng nói khiến cho tai người nghe phải hướng theo lên xuống, làm như mỗi lời nói là mỗi sắp xếp của những nốt nhạc sẽ không bao giờ được đánh thêm lần nữa. Khuôn mặt của Daisy mang nét trầm buồn xinh đẹp, trên nó có chứa đựng những cái tươi sáng rực rỡ - đó là đôi mắt tươi sáng long lanh và chiếc miệng tươi nồng nàn quyến rũ. Tuy nhiên, sự quyến rũ nhất của Daisy chính là giọng nói, nó chứa đựng một sự sống động khiến cho những người đàn ông đang yêu nàng sẽ rất khó có thể quên: chẳng hạn như lời nài nỉ du dương, lời

thì thầm "hãy lắng nghe em nói", lời kể lể thiết tha rằng mình mới vừa trải qua những giây phút vui tươi và rằng còn nhiều chuyện vui hơn nữa đang chuẩn bị tới trong vòng một giờ đồng hồ.

Tôi kể cho Daisy nghe chuyện trên đường đi qua miền Đông tôi đã ghé ngang qua Chicago như thế nào, và đã có khoảng một chục người nhắn gửi tình cảm của họ tới Daisy ra sao.

"Bọn họ nhớ em thật sao?" Daisy ngây ngất reo lên.

"Nguyên cả thành phố đều sầu não. Tất cả mọi chiếc xe đều cho sơn đen chiếc bánh bên trái phía sau để tượng trưng cho vòng hoa tang, và có những tiếng than van thương khóc dai dẳng suốt đêm trường dọc theo bờ bắc biển hồ."

"Tuyệt quá! Hãy quay về đó đi, Tom. Ngày mai!"
Sau đó Daisy nói thêm chẳng ăn nhằm gì tới chuyện đang nói.
"Anh muốn gặp con của em không?"
"Anh muốn lắm."
"Con bé ngủ mất rồi. Nó lên ba tuổi. Anh chưa bao giờ gặp nó phải không?"
"Chưa bao giờ."
"Thế thì anh nên gặp nó. Con bé..."
Tom Buchanan nãy giờ vẫn cứ không ngừng lượn qua lượn lại trong căn phòng, bây giờ đứng lại và đặt tay lên vai tôi.
"Nick, bây giờ anh đang làm nghề gì?"
"Tôi làm khố phiếu tín dụng"
"Với công ty nào?"
Tôi đưa câu trả lời.

"Chưa bao giờ nghe tới tên những công ty này." Tom trả lời một cách quả quyết. Cách nói này khiến tôi bực mình. Tôi trả lời cộc lốc.
"Anh sẽ biết nếu như anh ở lại miền Đông này."
"Ồ, anh đừng lo, tôi đương nhiên sẽ ở lại miền Đông này." Tom nói, liếc nhìn Daisy rồi lại quay sang nhìn tôi hình như đang cảnh giác cho những phản ứng khác. "Tôi có ngốc mới đi ở nơi khác."
Ngay lúc đó đó Baker lên tiếng "Đương nhiên rồi!" Lời nó đột ngột này làm tôi giật mình. Đây là lời đầu tiên cô thốt lời kể từ lúc tôi bước vào phòng. Rõ ràng, điều này cũng gây ngạc nhiên ngay cả cho chính Baker chẳng kém gì cho tôi. Cô ngáp dài và đứng lên sau một loạt

những cử động khéo léo nhanh nhẹn.
"Người em tê cứng cả lên, em đã nằm đó không biết từ thủa nào." Baker than phiền.
"Đừng đổ lỗi cho chị, chị đã gắng sức rủ em đi New York nguyên cả chiều nay." Daisy đối đáp lại.
"Cám ơn không uống." Baker từ chối khi bốn ly cocktail vừa mới được đưa lên từ phòng ăn. "Em đang trong thời gian huấn luyện."
Người chủ nhà nhìn Baker một cách hoài nghi. "Vậy à?" Sau đó Tom cầm nốc cạn ly rượu của mình làm giống như nó chỉ có một giọt dưới đáy.
"Tôi không biết cô làm sao có thể thực hiện được mọi chuyện của mình."
Tôi nhìn Baker tự hỏi việc mà cô có thể

làm được là việc gì. Tôi thích ngắm nhìn Baker. Cô có thân người mảnh dẻ, bộ ngực nhỏ nhắn, dáng đi thẳng đứng. Baker cố làm nổi bật dáng người mình lên hơn nữa bằng cách ưỡn vai ra sau như một thiếu sinh quân. Đôi mắt mang vẻ kém tươi sáng vì mỏi nắng trên một khuôn mặt duyên dáng nhưng uể oải và khó chịu. Baker lịch sự đáp trả lại tôi cũng bằng một cái nhìn tò mò. Tôi nhận ra rằng hình như tôi đã gặp cô hay đã nhìn thấy hình của cô trước đây ở đâu rồi.

"Anh ở bên West Egg hả, tôi cũng có quen vài người bên đó". Baker hỏi một cách khinh khỉnh.

"Tôi không quen một ai."

"Anh chắc phải biết Gatsby."

"Gatsby? Gatsby nào?" Daisy gặng hỏi.
Trước khi tôi có dịp trả lời rằng người đó là hàng xóm của tôi thì mọi người đã được thông báo cho biết bữa ăn chiều đã sẵn sàng. Đưa cánh tay cứng ngắc của mình ra nắm chặt lấy cánh tay tôi, Tom Buchanan đẩy tôi ra khỏi căn phòng giống như đang đẩy một con cờ từ ô này sang ô khác.
Thong thả, chậm chạp, hai tay chống nhẹ lên hai bên hông, hai phụ nữ trẻ dẫn đầu đi trước chúng tôi bước ra ngoài hàng hiên nhà sơn màu hồng phấn hướng nhìn ra cảnh chiều tà hoàng hôn. Trên bàn, bốn ngọn nến đã được thắp sáng lung linh trong làn gió nhẹ.
"Tại sao lại thắp nến?" Daisy nhăn mặt phản đối rồi búng ngón tay tắt chúng đi.

"Hai tuần nữa sẽ là ngày dài nhất trong năm. Có phải mọi người ai cũng mong đợi cho đến ngày dài nhất trong năm nhưng sau đó thì lại lỡ để nó trôi qua không biết đến? Em lúc nào cũng chờ đợi cho tới ngày dài nhất trong năm nhưng rồi lại để nó lỡ trôi qua." Daisy nhìn chúng tôi khuôn mặt tươi tắn rạng rỡ.
"Chúng ta nên tổ chức làm cái gì đi." Baker ngáp dài, ngồi xuống bàn cách thức giống như đang chuẩn bị nằm xuống giường ngủ.
"Đúng đó. Mình nên tổ chức cái gì đây?" Daisy nói, quay lại tôi hỏi. "Người ta thường tổ chức gì nhỉ?"
Trước khi tôi có thể trả lời, đôi mắt Daisy đã dán chặt vào ngón tay út của

mình với nét mặt kinh sợ.
"Trông nè, ngón tay em bị đau." Daisy phàn nàn.
Mọi người chúng tôi quay sang nhìn, khớp đốt tay đã tím bầm.
"Anh làm đó Tom" Daisy đổ lỗi. "Em biết anh không cố ý, nhưng chính anh đã gây nên. Đó là cái giá mà em phải trả cho việc kết hôn với một người đàn ông thô bạo, một thứ người to xác."
Đôi khi cả Daisy và Baker đều cùng nói một lúc những câu nói diễu cợt, không quấy rầy ai, không huyên thuyên nhưng trầm tĩnh mát mẻ như những chiếc áo đang mặc trên người và như những đôi mắt trống rỗng thiếu vắng ham muốn của họ. Hai thiếu nữ họ ngồi đây, chấp nhận sự có mặt của Tom và tôi, cố gắng lịch

sự để nói chuyện giải trí cho chúng hoặc tự giải trí cho chính mình. Cả hai đều biết bữa ăn chiều rồi cũng sẽ chấm dứt, chẳng bao lâu buổi chiều rồi cũng sẽ qua đi. Đời sống ở nơi đây toàn toàn khác biệt so với đời sống ở miền Tây, nơi mà những buổi chiều lúc nào cũng vội vã đi hết từ giai đoạn này đến giai đoạn kia cho đến khi chấm dứt trong một đoán biết trước đầy thất vọng hay trong niềm hoàn toàn kinh sợ chính giây phút hiện tại.

"Daisy, em làm cho anh cảm thấy mình giống như người không văn minh." Tôi thú n

hận sau khi uống ly rượu vang đỏ thứ hai nồng mùi nút chai. "Em có thể nói về đồng ruộng, vụ mùa hay đề tài nào khác

được không?"
Tôi không có ẩn ý gì trong câu nói này, nhưng nó đã được tiếp nhận một cách khác. Tom thốt lên một cách mạnh bạo dữ tợn.
"Nền văn minh sẽ tan thành từng mảnh, tôi thật cảm thấy bi quan về sự việc này. Anh đã đọc qua quyển "Sự hưng thịnh của các đế quốc da màu" do ông Goddard nào đó viết chưa?"
"Chưa, thì sao?" Tôi trả lời, cảm thấy ngạc nhiên vì giọng nói của Tom.
"Đó là một quyển sách hay mà mọi người nên đọc. Ý tưởng của quyển sách là nếu ta không cẩn trọng thì giống dân da trắng sẽ bị nhấn chìm hoàn toàn.
Những ý kiến đó hoàn toàn khoa học và đã được chứng minh."

"Tom càng lúc càng uyên bác." Daisy nói với vẻ mặt buồn bã không sâu sắc lắm. "Anh ấy đọc những quyển sách thâm sâu đầy những từ ngữ dài. Có nhớ cái từ gì mà chúng ta..."
"Thật ra những quyển sách này đều là sách khoa học." Tom khăng khăng, liếc nhìn vợ một cách thiếu kiên nhẫn. "Tác giả này đã nghiên cứu mọi thứ cẩn trọng. Mọi thứ giờ đang nằm trong tay của chúng ta là giống dân thống trị, chúng ta cần canh chừng những giống người khác, nếu không họ sẽ ngoi lên nắm quyền điều khiển mọi thứ."
"Chúng ta phải đánh bại họ." Daisy thì thầm, nháy mắt một cách dữ tợn về phía mặt trời nóng bỏng.
"Hai người nên sống ở California."

Baker lên tiếng nhưng Tom đã cắt lời cô bằng cách xoay người nặng nề trên ghế. "Tác giả đưa ra ý tưởng rằng chúng ta là người Bắc Âu. Tôi, cậu, cô và.." Sau một chút do dự ngắn ngủi anh ta gộp luôn cả Daisy vào trong danh sách bằng cái gật đầu nhẹ khiến Daisy nháy mắt với tôi them một lần nữa. "Và chính chúng ta đã sáng tạo nên tất cả những thứ đã làm thành nền văn minh, từ khoa học, đến nghệ thuật và tất cả mọi thứ khác. Cậu có công nhận không?"

Có cái gì đó thật tội nghiệp trong lối Tom gắng óc suy nghĩ, làm như tính tự mãn của Tom tuy bây giờ còn cao độ hơn xưa nữa, nhưng nó cũng vẫn không đủ sức cho Tom suy nghĩ. Đúng ngay lúc đó có tiếng chuông điện thoại reo trong nhà,

người quản gia rời hiên nhà đi vào trong. Daisy nhân cơ hội gián đoạn này nghiêng mình về phía tôi nói.
"Em sẽ tiết lộ cho anh nghe một bí mật của gia đình." Daisy thì thầm một cách hăng hái. "Chuyện về cái mũi của ông quản gia. Anh có muốn nghe chuyện cái mũi ông quản gia không?"
"Thì anh đến đây chính là vì muốn nghe chuyện đó."
"Thật ra trước kia ông ta không phải là làm nghề quản gia mà làm nghề đánh bóng đồ bạc cho người nào đó có tiệm khoảng hai trăm khách hàng ở New York. Ông ta phải đánh bóng đồ bạc từ sáng mãi cho tới tối cho đến khi mũi ông ta bị nhiễm độc."
"Bịnh tình càng lúc càng tệ." Baker tiếp

lời gợi ý.
"Đúng như vậy. Càng lúc càng tệ cho đến cuối cùng ông ta phải bỏ việc đang làm."
Trong một khoảng khắc, giọt nắng cuối cùng rơi một cách lãng mạn lên khuôn mặt rạng ngời của Daisy. Giọng nói của nàng khiến tôi phải chồm người tới trước và nín thở mới nghe được. Sau đó vẻ rạng ngời này bớt dần khi từng giọt nắng thay phiên nhau giã từ bỏ đi trong nuối tiếc, giống như đám trẻ nhỏ phải ngừng chơi để rời khỏi con đường tràn đầy vui thú khi trời chạng vạng tối.
Người quản gia quay trở lại và thì thầm điều gì đó vào sát tai Tom. Nghe xong Tom nhăn mặt, xô ghế ra sau, đứng lên bỏ vào trong nhà mà không mói một lời nào. Sự vắng mặt của Tom khiến Daisy

nhanh chóng nắm lấy cơ hội, nàng nghiêng người tới phía trước lần nữa, giọng rạng rỡ và du dương.
"Nick, em rất thích anh đến đây dùng bữa với em. Anh làm em liên tưởng tới một đóa hồng, một đóa hồng thuần túy. Phải vậy không?" Daisy quay qua Baker chờ câu xác nhận. "Phải một đóa hồng thuần túy không?"
Điều này không đúng. Tôi chẳng có chút xíu gì giống một đoá hồng. Daisy thật là chỉ tùy hứng ứng khẩu, thế nhưng làn hơi ấm áp tỏa ra từ cơ thể của nàng làm như trái tim của nàng đang muốn thổ lộ tới người nghe bằng cách ẩn núp dưới dạng những lời nói không vương hơi thở, truyền ra làm rung cảm lòng người. Thế rồi, đột nhiên Daisy ném khăn chùi

miệng lên bàn và xin lỗi mọi người rồi bỏ vào trong nhà.
Baker và tôi liếc nhẹ mắt nhìn nhau cố tình không để lộ ý tưởng gì. Khi tôi chuẩn bị lên tiếng thì Baker đã nhanh nhẹn đứng lên một và nói "Shuỵt" với một giọng cảnh giác. Những tiếng nói chuyện rì rầm cố dằn nhỏ giọng có thể nghe được từ căn phòng bên kia. Baker chẳng xấu hổ gì nghiêng người về phía trước cố lắng nghe. Tiếng rì rầm vang to lên gần như có thể hiểu được, sau đó lại hạ thấp xuống, rồi lại nổi nên sôi nổi và sau đó thì hoàn toàn im lặng.
"Ông Gatsby mà cô đã nhắc qua là hàng xóm của tôi.." Tôi gợi chuyện.
"Đừng nói. Tôi muốn lắng nghe coi chuyện gì đang diễn ra."

"Có chuyện gì đang xẩy ra sao?" Tội dò hỏi một cách ngây thơ.
"Anh bộ không biết thật hả? Tôi tưởng ai cũng biết rồi." Baker nói một cách ngạc nhiên thật sự.
"Tôi không hề biết gì cả."
"Vậy sao..." Baker ngập ngừng, "Tom có người đàn bà khác ở New York."
"Có người đàn bà khác?" Tôi ngây người lập lại
Baker gật đầu
"Nếu cô đó là người biết điều thì không nên gọi điện thoại cho Tom ngay giữa bữa ăn chiều như vậy. Anh nghĩ đúng không?"
Trước khi tôi kịp thấu hiểu ý nghĩa câu nói của Baker thì đã nghe tiếng áo đầm phần phật và tiếng nghiến giày, cả Tom

và Daisy đều quay trở lại bàn ăn.
"Em không thể cưỡng nổi!" Daisy nói lớn với giọng nói tươi vui không tự nhiên.
Daisy ngồi xuống, sau khi hết liếc nhìn Baker rồi lại liếc nhìn tới tôi, nàng nói tiếp. "Em mới vừa ra ngoài ngắm một phút, cảnh trí ngoài trời thật là nên thơ. Có một con chim đậu trên bãi cỏ mà em đoán là chim sơn ca đã theo con con tàu Cunard hay tàu Starline đến đây. Chú chim vừa bay vừa hót.." Giọng của Daisy thánh thót. " Đúng là lãng mạn phải không Tom?"
"Thật là lãng mạn." Tom trả lời, sau đó quay sang tôi một cách khổ sở. "Sau bữa ăn chiều, nếu trời còn sáng, tôi muốn dẫn anh đi xuống chuồng ngựa."
Chuông điện thoại trong nhà lại reo lên

làm mọi người giật mình. Trong khi Daisy nhìn Tom lắc đầu một cách kiên quyết thì đề tài của những chuồng ngựa, đúng ra mà nói tất cả mọi đề tài, đều tan biến vào không gian. Trong khoảng khắc đứt đoạn năm phút đó, tôi nhớ rằng ở trên bàn những ngọn nến đã được thắp sáng trở lại, lạc lõng vô nghĩa. Tôi có ý muốn nhìn thẳng vào khuôn mặt của mỗi người nhưng lại tránh không muốn nhìn vào mọi cặp mắt. Tôi không có thể suy đoán xem Daisy và Tom đang nghĩ gì, nhưng tôi cho rằng ngay chính cả Baker, người dường như rất tài giỏi về nghi ngờ, có thể hoàn toàn xua đuổi khỏi đầu tiếng kêu lanh lảnh dục dã của người khách thứ năm này. Tùy tính tình, hoàn cảnh này có thể sẽ khiến cho vài người cảm thấy thích

thú. Nhưng với bản năng của tôi, thì tôi sẽ gọi điện thoại ngay cho cảnh sát.
Những con ngựa, khỏi cần nói, đương nhiên đã không còn được nhắc tới nữa. Cách nhau vài bước trong bóng tối chiều tà, Tom và Baker thong thả đi vào thư viện, làm như để đi canh gác một thi thể bằng xương bằng thịt. Còn tôi cố gắng làm ra vẻ thú vị và hơi có chút giả điếc, theo gót Daisy đi ngang qua dãy hàng hiên nối dài ra tới hiên nhà trước. Trong bóng tối dày đặc, chúng tôi ngồi xuống cạnh nhau trên chiếc ghế mây.
Daisy lấy hai tay chống mặt như để cảm giác được đường nét yêu kiều xinh đẹp của nó. Đôi mắt của nàng thong thả hướng nhìn vào trong bóng hoàng hôn mượt mà như nhung. Tôi thấy nàng đang

bị xúc cảm dữ dội cho nên gợi hỏi vài câu về đứa con gái để nàng được dịu lại.
"Nick, tuy hai chúng ta là anh em họ nhưng thật ra chúng ta không hiểu nhau nhiều lắm." Daisy đột ngột nói. "Anh đã không đi dự đám cưới của em."
"Lúc đó còn chiến tranh anh đi trận chưa về."
"Đúng rồi." Daisy ngập ngừng. "Thật ra em đã trải qua một thời gian đau khổ. Bây giờ thì em cay cú với hết tất cả mọi thứ."
Đương nhiên Daisy có lý do để suy nghĩ như vậy. Tôi đợi cho Daisy nói tiếp nhưng nàng không nói gì thêm. Sau một lúc tôi rụt rè quay lại gợi chuyện đứa con gái nhỏ.
"Anh đoán con gái em đã biết nói, biết

ăn và biết làm nhiều thứ rồi."
"Dạ, đúng như vậy." Daisy nhìn thẫn thờ. "Nghe đây Nick. Để em kể cho anh nghe em đã nói gì lúc con gái của em mới sanh. Anh có muốn nghe không?"
"Anh muốn nghe lắm."
"Nghe xong anh sẽ biết tại sao em lại có cách suy nghĩ về cuộc đời như bây giờ. Chuyện như thế này, con bé sanh ra chưa được một giờ thì Tom đã đi đâu mất biệt chỉ có trời mới biết anh ở đâu. Sau khi tan thuốc mê, em thức dậy với cảm giác mình đã bị ruồng bỏ. Em ngay lập tức hỏi người y tá xem đứa bé sơ sanh là trai hay gái. Cô y tá trả lời con em là con gái, nghe xong em quay mặt đi không cầm được nước mắt. Em nói, "Cũng được, cũng mừng nó là con gái. Em hy

vọng nó sẽ trở thành một đứa con gái ngu ngốc. Trên đời, điều tốt nhất cho một đứa con gái là trở thành một con ngốc xinh đẹp."
"Anh thấy đó, em cho rằng mọi thứ trên đời đều là khủng khiếp." Daisy nói tiếp giọng quả quyết. "Ai cũng nghĩ như vậy, ngay cả những người tiến bộ nhất. Em thực sự biết mà. Em đã từng đi mọi nơi, từng chứng kiến đủ mọi thứ và từng làm đủ mọi điều." Đôi mắt của Daisy lóe lên niềm thách thức, đảo nhìn chung quanh trông giống như ánh mắt của Tom, sau đó Daisy bật lên cười khanh khách một giọng cười đầy khinh bỉ xúc động. "Khôn ngoan tinh tế, trời ơi, em thật quá khôn ngoan tinh tế."
Ngay sau khi giọng nói của Daisy đã

ngưng lại không còn khiến tôi phải chú tâm nghe và tin theo nữa thì tôi bắt đầu nhận ra sự không chân thật trong những điều nàng vừa nói. Nó khiến tôi cảm thấy khó chịu, làm như nguyên cả buổi chiều nay đều là một trò đùa nhắm vào khai thác cảm giác của tôi để đóng góp vào trò chơi đó. Tôi chờ đợi, và đúng y như thế, chỉ trong chốc lát Daisy đã lại nhìn tôi với một nụ cười điệu và hoàn toàn tự mãn trên khuôn mặt xinh đẹp, làm như Daisy đã khẳng định được địa vị của mình trong một xã hội ưu tú kín mà nàng và Tom đang là hội viên.

Bên trong nhà, căn phòng đỏ thẫm đã được bừng sáng dưới ánh đèn.

Tom và Baker mỗi người ngồi một đầu của chiếc ghế dựa dài, Baker đang đọc

tin tức trên tờ báo Saturtday Evening Post cho Tom nghe với giọng đọc rì rầm không biến đổi, những lời đọc quyện lẫn lấy nhau tạo thành một âm thanh như vuốt v

e xoa dịu. Ánh đèn chiếu sáng loáng trên đôi ủng của Tom, mờ đục trên mái tóc vàng màu lá úa của Bakey và phản chiếu ánh lấp lánh dọc theo trang giấy khi Baker đưa tay giở trang bằng những bắp tay thon thả rung nhẹ.

Khi hai chúng tôi bước vào, Baker dơ tay lên ra hiệu cho chúng tôi giữ im lặng.

"Còn tiếp, xin đón đọc số báo kế tiếp." Cuối cùng Baker nói, vứt tờ tạp chí lên trên bàn

Baker lắc đầu gối chỉnh lại tứ thế mình cho thẳng rồi đứng lên.

"Mười giờ rồi, con gái nết na thì nên đi ngủ vào giờ này." Baker nói, dáng điệu giống như đang coi giờ trên trần nhà.
"Jordan sẽ đi tranh giải vào ngày mai ở Westchester." Daisy giải thích.
"Ồ, thế ra cô là Jordan Baker."
Bây giờ tôi mới biết tại sao khuôn mặt của cô ta trông quen thuộc như vậy. Cái vẻ mặt khinh khỉnh đáng yêu đó đã từng nhìn thẳng vào tôi từ trong những bức hình chụp đăng trên báo thể thao ở những thành phố như Asheville, Hot Springs và Palm Beach. Tôi cũng đã từng nghe đồn đại về cô ta, toàn là những lời phê bình chỉ trích về một chuyện không được hay ho thú vị, nhưng là chuyện gì thì tôi đã quên mất tiêu rồi.
"Chúc ngủ ngon. Ngày mai nhớ đánh thức

em dậy lúc tám giờ sáng." Baker nói một cách nhỏ nhẹ.
"Nếu mà em dậy được thì chị cũng sẽ làm."
"Dậy được mà. Chúc anh ngủ ngon, anh Carraway. Mong sớm có dịp gặp lại anh."
"Em chắc chắc sẽ có dịp gặp lại mà." Daisy xác nhận." Thật ra chị sẽ sắp xếp làm mai cho hai người. Nick, anh nhớ đến đây thường xuyên và em sẽ làm mai cho hai người, kiểu như tình cờ nhốt hai người vào trong một tủ quần áo rồi đẩy lên trên một chiếc tàu đưa ra biển, đại khái những mánh khóe như thế."
"Chúc ngủ ngon, em không nghe thấy gì đâu nhé." Baker nói vọng xuống từ trên cầu thang.

"Cô ấy là một cô gái dễ thương. Người ta không nên để cô đi lung tung như vậy." Sau một hồi Tom nói.
"Người nào không nên làm vậy?" Daisy lạnh lùng hỏi.
"Thì là gia đình của cô ta."
"Baker chỉ còn có một người dì đã khoảng một ngàn tuổi là người thân. Nhưng mà Nick sẽ chăm sóc cho cô ta, phải vậy không Nick? Mùa hè này Baker sẽ ở đây nhiều cuối tuần với chúng ta. Em nghĩ khung cảnh gia đình sẽ có ảnh hưởng tốt cho Baker."
Daisy và Tom nhìn nhau một lúc trong im lặng.
"Có phải cô ta nhà ở New York không?" Tôi hỏi nhanh.
"Từ Louisville. Thời thiếu nữ thơ ngây

trong trắng chúng em đã lớn lên ở đó. Thời trong trắng xinh tươi..."
"Em đã tâm sự nhiều với Nick ở hiên nhà rồi phải không?" Tom đột nhiên tra hỏi.
"Phải vậy không?" Daisy nhìn tôi. "Em cũng không nhớ rõ nữa nhưng em nghĩ tụi em đã nói chuyện về giống người Bắc Âu. Đúng rồi, em nhớ chắc chắc là tụi em đã nói về chuyện đó. Thì cũng là do câu chuyện tự đưa đẩy, đến lúc nhận ra..."
"Đừng tin vào hết những gì cậu nghe Nick ạ." Tom khuyên tôi.
Tôi nhẹ nhàng trả lời rằng tôi chưa nghe gì hết cả. Vài phút sau tôi đứng dậy cáo từ ra về. Hai vợ chồng họ tiễn chân tôi ra cửa, đứng cạnh nhau trong khoảng ánh sáng tươi vui. Khi tôi vừa rồ máy xe thì

Daisy gọi giật tôi lại. "Đợi một lát."
"Khoan đã, em quên hỏi anh một điều quan trọng. Tụi em nghe nói anh đã đính hôn với một thiếu nữ ở miền Tây."
"Đúng rồi." Tom phụ hoạ giọng thân mật. "Chúng tôi nghe nói anh đã đính hôn."
"Đó chỉ là tin bôi nhọ thôi. Tôi nghèo quá mà."
"Nhưng đúng là tụi em đã nghe được như vậy." Daisy vẫn khăng khăng. Tôi ngạc nhiên thấy Daisy đã nói cười trở lại như một bông hoa. "Tụi em đã được nghe lại từ ba người, như vậy nó phải là sự thật."
Đương nhiên tôi hiểu họ đang ám chỉ gì nhưng tôi chưa hề đính hôn dù chỉ là mập mờ. Thật ra những lời đồn nhảm đó đã được lan tới cả công bố nhà thờ và đã là một trong những lý do khiến tôi dọn về

miền Đông. Ta không thể không giao thiệp với một người bạn lâu năm chỉ vì những lời đồn đại. Mặt khác tôi không có ý định lấy người ấy vì muốn biến lời đồn thành sự thật.
Sự quan tâm của hai vợ chồng Tom khiến tôi cảm động và khiến khoảng cách giàu sang của họ với tôi được thu ngắn lại. Dù sao đi nữa, lúc chia tay họ ra về tôi vẫn cảm thấy bối rối, lẫn lộn, pha chút phẩn nộ. Với tôi, dường như việc Daisy có thể làm bây giờ là nên ôm con trong tay chạy cho nhanh ra khỏi nhà. Nhưng trong đầu Daisy dường như không có ý tưởng đó. Về phần Tom, chuyện anh ta thật sự "có một người đàn bà khác ở New York" có lẽ còn ít ngạc nhiên hơn chuyện anh ta bị chán nản sau khi đọc

một quyển sách. Không biết cái gì đó đã khiến Tom phải chịu gặm nhấm những tư tưởng cũ rích nhàm chán, làm như cái sự tự đại về thân thể cường tráng của mình đã không còn đủ sức nuôi trái tim quyết đoán của anh ta.

Mùa hè đến cũng đã lâu rồi trên mái của những quán ăn và phía trước của những tiệm sửa xe dọc đường, nơi những máy bơm xăng màu đỏ mới toanh đứng sững trong vũng ánh đèn rọi sáng chan hoà. Khi về tới nhà ở West Egg, tôi đậu cất xe và ngồi xuống một lát trên chiếc máy cắt cỏ bỏ phế trên sân. Gió đã ngừng thổi, chừa lại một đêm trăng sáng với tiếng những cánh chim đập vào những tàng lá cây và tiếng kêu la không dứt từ bầy ếch nhái đang được lòng đất thổi hơi căng

phồng sứs sống. Có chiếc bóng lung linh của con mèo đang trườn mình ngang qua bóng trăng, khi tôi quay đầu nhìn theo con mèo, tôi thấy mình thật ra không lẻ loi. Cách tôi khoảng năm mươi thước là một dáng người vừa mới hiện ra từ chiếc bóng đen của toà lâu đài hàng xóm bên cạnh. Anh ta đang đứng với hai tay thọc trong túi quần, ngắm nhìn những ngôi sao lấm tấm như bạc rắc trên bầu trời. Có cái vẻ gì đó nhàn nhã ung dung trong dáng điệu của anh ta và cách anh đặt chân kiên cố vững chắc trên thảm cỏ căn nhà cho tôi thấy anh chính là Gatsby. Anh đang ra ngoài để khẳng định xem giữa hai khu cư trú của chúng tôi, sở hữu nào là thuộc về của anh.

Tôi tính gọi Gatsby. Baker có nhắc tới

anh trong bữa chiều, như vậy coi như tạm đủ là lời giới thiệu. Thế nhưng tôi đã không gọi, bởi vì tôi thấy Gatsby đột ngột ra dáng gợi ý anh muốn được đứng một mình. Gatsby dơ hai cánh tay ra phía trước hướng về phía bóng nước đen trước mặt, vẻ như tò mò. Với khoảng cách xa từ chỗ mình, tôi có thể thề rằng tôi thấy anh ta đang run rẩy. Không tự chủ, tôi cũng hướng nhìn về phía biển, tôi không thấy gì hơn ngoài một đốm ánh sáng màu xanh lục, nhỏ bé và xa tít, có lẽ là từ phía đầu của một bến tàu. Khi tôi quay lại nhìn một lần nữa thì Gatsby đã biến mất, tôi tiếp tục ở lại đơn độc một mình trong cái bóng đen khắc khoải.

[1] Macenas: người giàu có bảo trợ cho những nghệ sĩ ở thành Rome thời cổ đại.

Midas: Vị vua của Greek có bàn tay huyền diệu đụng thứ gì thì thứ đó sẽ biến ra vàng

Morgan: Một trong những nhà tài chính thành công nhất của Hoa Kỳ trong thế kỷ thứ 19.

[2] Theo như truyền thuyết, sau khi khám phá ra Châu Mỹ và trở về nhà, trong một bữa tiệc, một người ghanh ghét với Columbus đã đưa nhận xét rằng thành tích mà ông đạt được không có gì đáng khâm phục cả, ai cũng làm được. Columbus thản nhiên đưa ra một trái trứng và thách người đó làm sao có thể để trái trứng đứng thẳng lên trên đầu nhọn của nó được. Không ai làm được. Columbus cầm lấy trái trứng đập dập một đầu, và thế lá trái trứng có thể đứng

thăng bằng trên một đầu nhọn.

Chương 2

Khoảng nửa đường từ West Egg tới New York thì đường xe hơi sẽ nhập lại đi song song với đường xe lửa, khoảng một phần tư dặm, để tránh đi ngang qua một vùng đất phế bỏ điêu tàn. Vùng thung lũng này chỉ chứa đầy tro tàn, đúng là một thung lũng tro tàn rộng lớn không tưởng nổi, nơi tro tàn nằm bao la như những ruộng lúa mì, vun lên thành gò,

thành đống, thành đồi, thành những khu vườn mang những hình dáng kỳ quái. Tro tàn ở đây được chất thành đống cao như những căn nhà có những lò sưởi đang thả khói. Xa xa thấp thoáng bóng dáng mập mờ của những người đàn ông đang ra sức cố gắng di động một cách xiêu ngã trong làn không khí bụi bặm. Thỉnh thoảng một đoàn tàu xám ảm đạm bò chậm chạp dọc theo những đường rầy mập mờ nhìn không thấy rõ, phát ra những tiếng rít kót két rùng rợn, sau đó thì ngừng hẳn. Ngay lập tức những người đàn ông xám bụi kia kéo bầy bu lại mang theo những cuốc xuổng nặng nề đến khơi xúc, tạo nên một lớp mây bụi mù mịt không xuyên thủng, che khuất đi những hoạt động làm việc của họ. Thế nhưng phía trên vùng đất

xám và đám bụi mịt mờ di động không ngừng kia, nếu nhìn kỹ một lát ta sẽ thấy cặp mắt của bác sĩ T. J. Eckleburg trên tấm biển quảng cáo cao. Cặp mắt mang màu xanh dương to khổng lồ, đôi con ngươi cao khoảng một thước. Cặp mắt không nhìn ra từ trên một khuôn mặt nào cả, mà là nhìn ra từ một đôi kính trắng màu vàng khổng lồ nằm trên một chiếc mũi mập mờ không rõ. Hiển nhiên, một bác sĩ nhãn khoa tinh nghịch nào đó đã dựng tấm bảng quảng cáo này lên để dụ khách cho văn phòng của mình ở khu Queens, nhưng rồi sau đó đã bị mù vĩnh viễn hay đã dọn đi nơi khác, bỏ quên đôi mắt lại nơi này. Thế nhưng, cho dù đôi mắt đã bị phai nhạt màu vì trải qua những ngày tháng mưa nắng không được

sơn sửa, chúng vẫn luôn đứng ở đó nghiền ngẫm ngắm nhìn bãi đất h0ang nơi tồn chứa tro than đốt từ rác rưởi phế thải dư thừa.
Bọc theo bên hông của thung lũng tro tàn là một con sông nước đục ngầu dơ bẩn. Khi chiếc cầu sắt trên sông được kéo lên để cho những xà lan đi ngang thì hành khách đang đợi trên những toa xe lửa lúc đó có thể chứng kiến khoảng cả nửa tiếng đồng hồ cái cảnh trí ảm đạm ở đây. Làm cách gì đi nữa thế nào xe cộ cũng bị nghẽn lại ở đó ít nhất là một phút, vì vậy tôi đã có dịp gặp mặt cô tình nhân của Ton Buchanan lần đầu tiên.
Chuyện Tom có nhân tình thì những người quen của Tom ai chẳng biết. Những người này rất bực bội chuyện anh

thường dẫn cô tình nhân của mình đến những quán ăn đông đúc nổi tiếng, sau đó để cho cô ta ngồi tại bàn một mình rồi đi nhàn tản tán dóc với mọi người quen chung quanh. Mặc dù tôi cũng tò mò muốn biết mặt người đàn bà này, tôi lại không thiết tha gì mấy muốn gặp gỡ - nhưng rồi tôi cũng đã gặp. Một buổi chiều tôi đi New York với Tom bằng xe lửa, khi xe ngừng lại bên cạnh mấy gò tro tàn thì Tom đứng lên, nắm lấy khủy tay tôi và kéo tôi ra khỏi xe.

"Mình xuống ở đây. Tôi muốn anh gặp mặt người tình của tôi." Tom khăng khăng nài.

Tôi nghĩ Tom đã uống quá nhiều trong bữa tr

ưa bởi vì cách anh quyết tâm muốn tôi đi

theo gần như quá hung bạo. Tom đã kiêu ngạo cho rằng tôi không có gì đáng làm trong một buổi trưa chiều Chủ Nhật.

Tôi theo Tom bước qua một hàng rào thấp quét vôi trắng nằm bên hông đường rầy. Chúng tôi đi bộ quay ngược lại dọc theo đường khoảng một trăm thước dưới cái nhìn chăm chăm của bác sĩ Eckleburg. Nhìn quanh chỉ thấy có một bui-đing nhỏ xây bằng gạch vàng nằm bên bờ rìa của vùng đất hoang. Nó giống như con phố chính được thu nhỏ của một quận ly, hoàn toàn không có gì sát bên. Một trong ba căn tiệm nằm trong dãy nhà đề bảng cho mướn, căn thứ hai là một cửa hàng ăn bán suốt đêm, được dẫn đến cửa bởi một con đường mòn đầy tro tàn. Căn thứ ba còn lại là một tiệm sửa xe,

bảng hiệu đề chữ "Sửa xe - GEORGE B. WILSON. Mua bán xe." Tôi đi theo Tom bước vào trong tiệm.

Phía bên trong căn tiệm trông nghèo nàn và trơ trụi. Nguyên cả tiệm chỉ thấy có một chiếc xe hiệu Ford hư nát phủ đầy bụi nằm ẩn núp lu mờ trong góc nhà. Tôi nghĩ trong đầu chắc hẳn cái tiệm sửa xe tồi tàn này chỉ dùng để làm bức màn phong che đậy, sẽ có những căn phòng xa xỉ lãng mạn đang được che dấu ở phía trên lầu. Ngay khi đó thì người chủ tiệm xuất hiện nơi cửa phòng giấy, đang lau tay mình vào trong một miếng dẻ. Anh ta là một người đàn ông tóc vàng, nhu nhược, nước da xanh xao, cũng hơi đẹp trai. Khi trông thấy chúng tôi, một thoáng hy vọng ẩm ướt lập lòe xuất hiện trong

đôi mắt xanh của anh ta.
"Chào anh bạn Wilson, dạo này làm ăn buôn bán ra sao?" Tom nói, vui vẻ vỗ vai người chủ tiệm.
"Không có gì đáng phàn nàn." Wilson trả lời với vẻ không đáng tin lắm. "Khi nào thì anh bán cho tôi chiếc xe đó."
"Tuần sau, tôi đang cho người sửa chữa lại."
"Sửa lâu quá nhỉ?"
"Không phải vậy đâu. Nếu như anh cảm thấy như vậy thì để tôi bán nó cho người khác cũng được."
"Tôi không hề có ý đó." Wilson nhanh chóng giải thích. "Ý của tôi là..."
Giọng nói của Wilson nhỏ dần đi trong khi Tom nóng ruột liếc nhìn quanh căn tiệm.

Tôi nghe tiếng chân bước xuống cầu thang, một lát thì thấy dáng một người phụ nữ đẫy đà đứng chắn hết ánh sáng từ phía cửa văn phòng. Cô ta vào khoảng ba mươi lăm tuổi, đẫy đà, da thịt tròn lẳng gợi tình. Trong chiếc áo đầm màu xanh đậm chấm tròn vải crepe khuôn mặt của cô ta chẳng có nét gì gọi là đẹp. Tuy nhiên, ngay lập tức ta có thể cảm nhận được từ cơ thể của người phụ nữ này một sức sống đang hừng hực tỏa ra và một khí lực đang không ngừng âm ỉ nung nấu. Cô ta mỉm cười từ tốn đi ngang qua anh chồng làm anh ta như không có ở đó, đến bắt tay với Tom và nhìn thẳng vào mắt Tom một cách lẳng lơ. Sau đó cô ta liếm môi, nói với chồng bằng một giọng nhỏ nhẹ nhưng thô lỗ và không thèm quay đầu

lại nhìn chồng.
"Anh đi lấy vài cái ghế đươc không, để cho khách ngồi chứ."
"Được mà." Wilson vội vã nghe lời, đi về phía căn phòng giấy nhỏ, ngay lập tức tan biến vào với màu xi-măng của những bức tường gạch. Một lớp tro bụi trắng bám trên bộ quần áo sẫm màu anh ta đang mặc, và trên mái tóc màu nhợt nhạt của anh, cũng giống như mọi thứ khác trong căn tiệm mà đám tro bụi đang phủ lên, ngoại trừ người vợ. Cô ta tiến gần lại phía Tom.
"Anh muốn gặp em, hãy đón chuyến xe lửa kế tiếp." Tom nói một cách chắc nịch.
"Được mà."
"Anh sẽ gặp em ở bên cạnh thùng báo

tầng dưới nhà ga." Người đàn bà gật đầu và nhích xa khỏi Tom khi ông chồng George Wilson bước ra với hai chiếc ghế từ văn phòng của mình.
Chúng tôi đợi cho cô ta ở cuối con đường, chỗ khuất không ai thấy.
Chỉ còn vài hôm nữa là tới ngày lễ Độc Lập mồng Bốn tháng Bẩy, một đứa trẻ người Ý xanh xao gầy gò đang sắp một hàng pháo dọc theo đường rầy xe lửa.
"Đúng là một nơi thê thảm phải không?" Tom vừa nói vừa trao đổi một cái nhăn mặt với bác sĩ Eckleburg.
"Khủng khiếp."
"Đưa cô ấy ra khỏi chỗ này trong chốc lát cho tốt."
"Chồng của cô ta không phản đối à?"
"Wilson hả? Hắn tưởng vợ mình đi thăm

người em gái ở New York. Hắn ngu quá mà, đến nỗi hắn có còn sống hay không hắn cũng không biết."
Sau đó Tom Buchanan cùng với cô bồ của mình và tôi cùng nhau đi New York. Thật ra thì không phải chúng tôi đi cùng chung, cô vợ của Wilson đã kín đáo đi riêng trên toa tàu khác. Tom trì hoãn đi riêng như vậy chỉ để tránh sự nhạy cảm của dân bên East
Egg lỡ họ có đi chung cùng chuyến tàu.
Cô vợ Wilson đã thay áo sang mặc một chiếc áo đầm bằng vải muslin ôm sát. Chiếc áo kéo căng ngang chật cứng chỗ cái hông rộng bè khi Tom đỡ cô ta xuống sân ga New York. Lúc ở bên sạp báo, cô ta mua một tờ báo lá cải Town Tattle và một tờ tạp chí điện ảnh, sau đó tới cửa

tiệm bán thuốc để mua thêm kem bôi mặt và một chai nước hoa nhỏ. Khi lên tới tầng trên sân ga, cô ta lên tiếng trịnh trọng gọi liên tiếp bốn chiếc taxi nhưng rồi lại chê không chọn được chiếc nào, mãi cho đến chiếc xe thứ năm thì mới chịu vì thấy nó còn mới. Chiếc xe màu tím hoa oải hương, ghế nệm màu xám, đưa chúng tôi lướt ra khỏi nhà ga đông đúc vào trong ánh nắng mặt trời rực rỡ.

Thế nhưng ngay khi đó, cô ta quay ngoắt đầu lại từ cửa sổ, nhướng người tới gõ vào tấm kiếng ngăn phía trước.

"Em muốn mua một trong những con chó đó." Cô bồ của Tom nói một cách thiết tha.

"Em muốn một con cho căn chung cư của mình. Ở đó mà có được một con chó thì

thật dễ thương."
Chúng tôi kêu xe de lại tới trước một ông già tóc bạc có nét giống John D. Rockefeller[1] đến lạ lùng, đeo lòng thòng từ cổ dài xuống là một cái rổ có chứa khoảng một chục chó con mới sanh không biết rõ thuộc loại giống nào.
"Chó này thuộc giống chó gì vậy?" Cô vợ của Wilson hỏi một cách nôn nóng khi ông già vừa đi tới cửa xe.
"Đủ giống hết. Bà muốn mua giống chó nào, thưa bà?"
"Tôi muốn mua loại chó bec giê cảnh sát hay nuôi, không biết ông có không?"
Ông già nhìn vào trong cái rổ với ánh mắt nghi ngờ, sau đó thọc tay vào cầm gáy kéo lên một con đang ngọ nguậy.
"Con đó đâu phải loại chó bec-giê cảnh

sát hay nuôi." Tom nói.
"Không, con này không đích thực là chó bẹc-giê." ông già nói với giọng thất vọng.
"Nó giống như loại chó săn Airedale[2] nhiều hơn." Ông già đưa tay vuốt nhẹ chiếc lưng trông như chiếc khăn lau màu nâu của con chó. "Hãy nhìn thử bộ lông này của nó. Đúng là loại lông đặc biệt. Giống chó này sẽ không bao giờ làm phiền quý ngài vì sợ nó nhiễm cảm lạnh."
"Em thấy nó dễ thương lắm." Cô vợ của Wilson nói hớn hở. "Con này bao nhiêu tiền?"
"Con đó hả?" Ông già nhìn con chó một cách ngưỡng mộ và nói. "Con chó đó giá mười đô la."

Không ai nghi ngờ, con chó này thế nào cũng có một chút ít dòng giống Airedale, mặc dù cẳng chân của nó có màu trắng đến lạ lùng. Con chó được truyền tay và sau đó được đặt trên đùi của cô vợ Wilson. Cô ta vuốt ve bộ lông chịu đựng được mọi thời tiết nó một cách say mê.
"Con chó này là con trai hay con gái?" Cô vợ Wilson hỏi một cách khéo léo tế nhị.
"Con đó hả? Nó là con trai."
"Nó là con chó cái." Tom nói một cách dứt khoát. "Đây tiền của ông đây. Cầm lấy để đi mua thêm mười con chó nữa."
Xe chúng tôi đi tới đường Fifth, trời vừa ấm áp vừa ôn hòa giống như thời tiết miền quê chiều Chủ Nhật khiến như nếu tôi có thấy một đàn cừu trắng ở góc

đường tôi cũng không lấy làm ngạc nhiên.
"Chờ môt chút, tôi phải từ giã hai người ở đây." Tôi nói.
"Vậy đâu được." Tom nhanh chóng ngắt lời.
"Myrtle sẽ cảm thấy bị chạm tự ái nếu anh không lên nhà, phải vậy không Myrtle?"
"Lên chơi chút đi." Myrtle, cô bồ Tom nài nỉ. "Tôi sẽ gọi điện thoại cho em gái của tôi là Catherine. Những người đáng để mình quen ai cũng khen nó đẹp."
"Thật ra tôi cũng muốn lắm, nhưng..."
Chúng tôi tiếp tục đi tiếp nữa, bắt ngang qua đường Park về phía đường West Hundreds. Tới đường 158, chiếc xe taxi ngừng lại trước một căn trong dẫy phố

chung cư, nhìn trông giống như một miếng bánh được cắt ra từ một chiếc bánh kem dài màu trắng. Đưa mắt nhìn chung quanh hàng xóm một cách như vương giả, Myrtle ôm con chó và gom góp mấy món đồ mới mua, kiêu kỳ bước vào nhà.

"Em sẽ mời vợ chồng McKee lên đây." Myrtle tuyên bố như thế trong lúc thang máy đang đi lên. "Và đương nhiên sẽ gọi em gái của em tới luôn."

Căn chung cư nằm ở trên tầng cuối cùng cao nhất, gồm có một phòng khách nhỏ, một phòng ăn nhỏ, một phòng ngủ nhỏ và một phòng tắm. Một bộ ghế sa-lông có lót trải những tấm thảm vẽ cảnh hình trang trí to kềnh càng nằm dài từ trong ra đến cửa khiến cho căn phòng trở nên chật

cứng. Do đó mọi người mỗi khi đi qua lại trong phòng thường xuyên bị vấp chân trên tấm thảm có cảnh của mấy cô gái đang đánh đu trong những khu vườn ở Versailles. Trên tường chỉ treo duy nhất có một tấm hình đã được phóng to quá cỡ, nó có hình một con gà mái đang đứng trên trên một tảng đá mập mờ. Tuy nhiên nếu nhìn từ một khoảng cách xa thì con gà mái sẽ được nhìn ra thành một cái mũ và khuôn mặt của một bà già mập đang tươi cười nhìn xuống căn phòng. Nhiều tờ báo Town Tattle cũ nằm trên bàn cùng với một quyển tiểu thuyết SIMON CALLED PETER và vài tờ báo lá cải nhỏ chuyên moi móc những tin đồn ở sân khấu Broadway. Vào tới nhà, việc trước tiên Myrtle làm là lo lắng cho con chó.

Thằng nhỏ gác cầu thang máy tỏ vẻ miễn cưỡng khi bị sai đi mua một thùng rơm và một ít sữa. Lúc mua xong, nó tự ý mua thêm một hộp thiếc loại bánh bự và cứng dành cho chó ăn. Một miếng bánh còn sót lại trong đĩa sữa nằm rửa nát hờ hững nguyên cả buổi tối. Tom mở khóa chiếc tủ kiếng lấy ra một chai rượu whiskey.

Trong đời, tôi đã từng bị say rượu hai lần tất cả, và buổi chiều ngày hôm đó chính là lần say thứ hai. Mọi việc xẩy ra với tôi đều trông rất mập mờ như sương phủ, mặc dù đã khoảng sau tám giờ rồi mà căn phòng vẫn còn ngập nắng tươi sáng. Ngồi trên đùi của Tom, cô vợ Wilson gọi điện thoại đến cho nhiều người. Khi nhận ra không có thuốc lá, tôi bỏ ra ngoài để mua ở một tiệm thuốc góc

đường. Khi tôi quay trở lại, hai người họ đã biến mất. Tôi dè dặt ngồi trong phòng khách đọc một chương trong quyển Simon Called Peter. Hoặc là quyển sách đã được viết quá tệ, hoặc là rượu whiskey đã làm méo mó hết mọi thứ, tôi thấy những gì viết trong sách chẳng có chút nào hợp lý.

Khi Tom và Myrtle xuất hiện trở lại, (sau ly rượu đầu tiên, cô vợ Wilson và tôi đã bắt đầu gọi nhau bằng t
ên gọi thân mật), những khách khứa được mời cũng đã tới cửa.

Cô em Catherine là một người mảnh mai, tân thời, vào khoảng chừng ba mươi
tuổi, mái tóc hung đỏ búi chặt, khuôn mặt trét phấn trắng như sữa. Đôi lông mày của cô ta đã được nhổ sạch và được vẽ

lại cho thanh hơn, thế nhưng khi những sợi lông mày thật cố mọc lên trở lại theo như tự nhiên thì chúng nhìn giống như hai vết mờ trên mặt. Khi Catherine di chuyển chung quanh, vô số những vòng đeo tay bằng đá nung của cô không ngừng di động lên xuống, chạm vào nhau tạo nên những âm thanh leng keng. Cô ta đến với dáng điệu chủ nhà, vội vàng hấp tấp rồi đảo nhìn chung quanh làm như mình là sở hữu của mọi thứ, khiến tôi có cảm tưởng như cô đang cư trú ở đây. Thế nhưng khi tôi lên tiếng hỏi thì Catherine cười thái quá, lớn tiếng lập lại câu hỏi của tôi rồi trả lời rằng cô hiện đang sống chung với một bạn gái ở khách sạn.

Anh chàng Mckee nhà ở tầng dưới thì xanh xao ẻo lả giống phụ nữ. Trông hình

như anh ta mới vừa cạo râu xong bởi vì trên má vẫn còn dính một vệt kem cạo râu trắng toát. McKee tỏ lễ độ cung kính chào hỏi hết mọi người trong phòng. Anh cho tôi hay anh đang chơi một "trò chơi nghệ thuật". Mãi sau đó tôi mới biết được anh ta là một nhiếp ảnh gia, là tác giả đã phóng lớn bức ảnh lờ mờ bà mẹ của cô vợ Wilson hiện đang treo lơ lửng giống như bóng ma trên tường. Vợ của McKee có tiếng nói lanh lảnh, người thiếu sinh khí, làm dáng và thật khủng khiếp. Cô ta hãnh diện khoe với tôi rằng chồng của cô đã chụp hình cho cô tất cả một trăm hai mươi bẩy lần kể từ khi họ kết hôn.

Cô vợ Wilson đã thay áo sang mặc một chiếc áo đầm dành cho buổi tối cầu kỳ

vải the màu kem, phát ra những tiếng kêu sột soạt không ngừng khi cô ta bước qua lại trong phòng. Chiếc áo đã khiến thái độ của cô ta thay đổi hẳn. Cái sức sống mãnh liệt từ cơ thể cô ta lúc ở tiệm sửa xe giờ đã biến thành thái độ kiêu kỳ rõ rệt. Giọng cười, dáng điệu, lời nói của cô mỗi lúc mỗi trở nên hung tợn mạnh bạo. Cô ta chiếm cứ hết cái không gian chung quanh khiến căn phòng trở nên nhỏ hẹp. Rồi cô ta còn xoay mình vòng chung quanh giống như một trụ quay kẽo kẹt trong không gian mịt mờ khói thuốc.

"Em ơi." Cô vợ Wilson lớn tiếng cao giọng nhẽo nhẹt nói với cô em. "Những người ở đây lúc nào cũng chỉ muốn lừa lọc mình. Họ chỉ nghĩ tới tiền. Tuần trước chị có gọi một người đàn bà lên

đây chăm sóc chân cho chị. Khi bà ta đưa giấy tính tiền, nếu em nhìn thấy thì sẽ tưởng bà ta đã cắt ruột thừa của chị."
"Tên của bà đó là gì?" Cô vợ Mckee hỏi.
"Eberhardt. Bà ta chuyên chăm sóc chân cho thân chủ tại gia."
"Tôi thích chiếc áo đầm chị đang mặc. Nó dễ thương lắm." Cô vợ McKee khen ngợi.
Cô vợ Wilson từ chối lời khen bằng cách nhướng mày lên khinh khỉnh.
"Nó là áo cũ thôi mà. Tôi chỉ xỏ vào mặc khi nào tôi không chú tâm đến bề ngoài của mình."
"Nhưng chị mặc vào trông rất đẹp, nếu chị hiểu ý tôi nói." Cô vợ McKee tiếp tục theo đuổi đề tài. "Nếu Chester có thể chụp hình chị trong dáng điệu lúc này, tôi

nghĩ anh ta sẽ có một tác phẩm giá trị."
Tất cả mọi người chúng tôi im lặng nhìn cô vợ Wilson, cô ta vén lọn tóc che trên mắt và quay nhìn chúng tôi với với một nụ cười rạng rỡ. Anh chàng Mckee đầu nghẹo sang một bên ngắm nhìn cô ta chăm chú, sau đó đưa tay qua lại trước mặt đo lường một cách thật chậm. Một lát sau anh ta nói.
"Tôi nên thay ánh đèn. Tôi muốn làm nổi bật nét mặt của cô và muốn làm sao lấy được hết mái tóc phía sau."
"Tôi nghĩ không nên thay ánh đèn." Cô vợ McKee la lên. "Tôi nghĩ nó..."
Ông chồng "suỵt" bà vợ và chúng tôi quay lại nhìn người mẫu lần nữa. Ngay lúc đó
Tom Buchanan ngáp to tiếng và đứng lên.

"Hai anh chị McKee có muốn uống gì không." Tom hỏi. "Myrtle, đi lấy thêm đá và nước suối tới đây, trước khi mọi người đi ngủ."
"Em đã sai thằng nhỏ đi lấy đá rồi." Myrtle nhướng lông mày thất vọng vì sự lười nhác của kẻ dưới. "Mấy hạng người này! Mình lúc nào cũng phải phải canh chừng để ý họ suốt ngày."
Myrtle nhìn tôi và cười một cách vô cớ, sau đó đi vội tới bên con chó, hôn nó mê mẩn rồi lướt thướt kéo lê áo đi vào trong nhà bếp làm như có cả chục đầu bếp đang chờ lịnh của cô ta ở đó.
"Tôi đã chụp được vài cảnh đẹp ở Long Island." McKee nói.
Tom nhìn anh ta một cách vô thần.
"Hai bức đã được tôi lên khung treo ở

tầng dưới nhà."
"Hai bức gì?' Tom hạch hỏi.
"Hai bức hình mặc tưởng. Một bức tôi đặt tên Mũi MONTAUK - Hải Âu. Còn bức kia tôi đặt tên Mũi MONTAUK - Biển cả."
Catherine ngồi xuống cạnh tôi trên chiếc ghế dựa dài.
"Anh cũng ở Long Island à?" Cô ta hỏi.
"Tôi ở West Egg."
"Vậy sao? Tôi mới tới đó dự tiệc tháng trước ở nhà một người tên Gatsby. Anh có biết anh ta không?"
"Tôi là hàng xóm ở sát bên nhà anh ta."
"Chà, người ta nói anh ta là cháu trai hay anh em họ gì đó của hoàng đế Đức Willhelm. Tất cả tiền của anh ta từ đó mà ra cả."

"Vậy sao?"
Cô ta gật đầu.
"Tôi sợ anh ta lắm. Tôi chúa ghét anh ta đụng chạm tới tôi."
Tin tức hấp dẫn về người hàng xóm của tôi bị cắt ngang khi cô vợ McKee bất ngờ chỉ tay vào Catherine.
"Anh Chester, em nghĩ anh có thể chụp vài kiểu cho cô đó." Cô ta kêu to lên, nhưng Mckee chỉ gật đầu một cách thờ ơ và sau đó dồn sự chú tâm của mình qua Tom.
"Tôi muốn chụp thêm hình ở Long Island, nếu như tôi có thể kiếm được sự giúp đỡ lúc đầu. Tôi chỉ cần giúp đỡ lúc đầu thôi."
"Hỏi Myrtle đi." Tom nói, sau đó bật lên cười khi cô vợ Wilson mang khay nước

uống bước vào. "Cô ta sẽ cho anh một lá thư giới thiệu, phải không Myrtle?"
"Làm chuyện gì?" Myrtle ngơ ngác hỏi.
"Em sẽ cho anh Mckee một lá thư giới thiệu tới chồng của em, để anh McKee có thể lấy đề tài nhiếp ảnh về chồng em."
Tom cố tìm chữ, đôi môi mấp máy không phát ra âm thanh, sau đó anh nghĩ ra. "Đề tài là George B. Wilson ở trạm xăng, hay đề tài tên gì tương tự như vậy cũng được."
Catherine nghiêng người về phía tôi và thì thầm vào tai tôi. "Cả hai người họ đều không thể chịu đựng được người mà họ đã lấy."
"Họ không chịu đựng được à?"
"Không chịu đựng được." Cô ta nhìn Myrtle và sau đó nhìn Tom. "Ý tôi muốn

nói, tại sao họ lại cứ tiếp tục sống đời sống làm vợ hay làm chồng nếu như đã không thể chịu đựng được người phối ngẫu của mình nữa? Nếu tôi là họ, tôi đã ly dị và kết hôn với nhau ngay rồi."

"Bộ không phải Myrtle cũng yêu Wilson sao?"

Câu trả lời cho câu hỏi của tôi đã bất ngờ được trả lời từ Myrtle. Cô ta nghe lóm được câu hỏi và đã trả lời nó một cách thô bạo tục tĩu.

"Anh thấy đó." Catherine thốt lên một cách chiến thắng, sau đó hạ giọng xuống một lần nữa. "Thật ra vợ của Tom mới là người cản lối hai người họ. Cô ta là đạo thiên chúa giáo, không tin vào ly dị."

Daisy không phải theo đạo thiên chúa giáo. Tôi thấy hơi sửng sốt về lời nói láo

thêm thắt này.
"Khi nào họ thực sự lấy nhau." Catherine tiếp tục. "Họ sẽ dọn về miền Tây ở một thời gian, chờ cho sóng gió qua đi."
"Đi châu Âu có lẽ sẽ biệt lập kín đáo hơn."
"Ồ, anh thích châu Âu à?" Cô ta reo lên ngạc nhiên. "Tôi mới quay trở về từ Monte Carlo."
"Vậy sao."
"Mới năm ngoái thôi. Tôi tới đó với một người bạn gái."
"Cô ở đó có lâu không?"
"Không lâu, chỉ tới Monte Carlo rồi về. Chúng tôi đi ngã Marseilles. Lúc đi chúng tôi có hơn một ngàn hai, nhưng sau đó chỉ trong vòng hai ngày thì bị người ta lừa đảo lấy cắp hết tại những căn phòng

trọ. Anh phải biết chúng tôi khốn khổ lắm mới kiếm được cách về. Trời ơi, tôi căm ghét cái thành phố đó."

Bầu trời xế chiều rọi những tia nắng qua cánh cửa sổ, trong một khoảnh khắc trông giống như màu mật ong xanh của miền Địa Trung Hải. Giọng nói the thé của cô vợ McKee kéo tôi trở về với hiện tại trong căn phòng.

"Tôi xém nữa đã lầm lỡ." Cô ta tuyên bố một cách mạnh mẽ. "Tôi xém chút lấy phải một anh chàng Do Thái thấp hèn, người đã từng theo đuổi tôi bao nhiêu năm. Tôi biết rằng anh ta thấp hèn hơn tôi. Mọi người ai cũng nó: 'Lucille, anh chàng đó so ra quá thấp kém cho cô.' Nếu như tôi không gặp được Chester, tôi chắc chắn đã lấy anh chàng đó rồi."

"Đúng, nhưng nghe đây." Myrtle gục gặc đầu nói. "Ít ra chị đã không lấy anh chàng đó."
"Đúng vậy, tôi đã không lấy."
"Còn tôi thì đã lấy người như vậy." Myrtle nói, một cách mơ hồ không rõ ràng. "Đó là sự khác biệt giữa trường hợp của chị và của tôi."
"Sao chị lại làm vậy, Myrtle, đâu ai ép buộc chị. " Catherine tra hỏi.
Myrtle suy nghĩ một lát, cuối cùng trả lời.
"Chị đã lấy anh ta vì chị nghĩ anh ta là một người hào hoa phong nhã. Chị cứ tưởng anh ta là người con nhà giòng dõi. Nhưng thật ra anh ta không đáng để liếm giầy cho chị."
"Có một thời chị đã từng yêu anh ta đến

điên cuồng." Catherine nói.

"Điên cuồng vì anh ta!" Myrtle thốt lên đầy ngờ vực. "Ai nói chị đã yêu anh ta điên cuồng? Chị chưa bao giờ yêu anh ta điên cuồng hơn như chị đã yêu người đàn ông kia."

Myrtle đột nhiên chỉ vào tôi khiến mọi người đều hướng về nhìn tôi như kết tội. Tôi cố gắng tỏ dáng điệu như mình không có dính dáng gì tới quá khứ của Myrtle.

"Chỉ có mỗi một việc đáng được coi là điên rồ là chuyện chị lấy anh ta. Chị ngay lập tức biết rằng mình đã làm một chuyện lầm lẫn. Anh ta đã đi mượn bộ đồ vest đẹp nhất để mặc cho đám cưới nhưng lại không hề cho chị hay chuyện này. Một ngày sau, khi anh ta không có nhà, một người đàn ông đã đến tìm để lấy bộ quần

áo đó lại. Chị hỏi, 'Ồ thì ra bộ quần áo đó là của anh à, đây là lần đầu tiên tôi nghe nói về chuyện này.' Chị trả bộ đồ cho người đó, rồi nằm vật xuống giường khóc thảm thiết nguyên buổi chiều hôm đó."

"Chị ấy đáng lẽ ra nên bỏ chồng ngay lúc đó." Catherine tiếp tục nói với tôi.

"Hai người họ đã sống ở cái tiệm sửa xe đó mười một năm rồi. Anh Tom là người tình đầu tiên mà chị đã từng có."

Chai rượu whiskey thứ hai được mọi người liên lục truyền tay nhau uống ngoại trừ Catherine, cô ta cảm thấy "không cần uống gì cũng vẫn vui". Tom rung chuông cho gọi người hầu và sai anh ta đi mua bánh mì kẹp thịt loại nổi tiếng dùng cho bữa chiều. Lúc đó tôi chỉ muốn rời khỏi

nơi này để được dạo bộ về hướng nam phía công viên dưới ánh hoàng hôn êm dịu. Nhưng cứ mỗi lần tôi dợm bước chân đi thì tôi lại bị kéo lại vướng víu vào những cuộc tranh luận dữ dội giống như những sợi dây thừng cột tôi vào g

hế. Trên cái khoảng không gian cao phía trên thành phố nơi những ô cửa vàng màu chúng tôi đang ở, chúng tôi chắc chắn đang góp thêm chuyện vào cho cái kho tàng bí mật của nhân loại, và tới cho người bộ hành đang đi phía dưới trên những con đường đang từ từ sạm tối. Tôi trông thấy anh ta ngước nhìn lên tò mò. Tôi như vừa ở bên trong mà cũng như vừa ở bên ngoài, không ngừng vừa say mê vừa chán ghét những biến cải vô lường của đời sống.

Myrtle kéo ghế lại gần bên tôi, đột nhiên hơi thở nóng bỏng của cô tỏa lên tôi khi cô kể câu chuyện lần đầu gặp Tom.
"Chỉ còn hai chỗ ngồi cuối cùng chật hẹp đối diện nhau còn sót lại trên xe lửa.
Tôi đang trên đường đi New York để thăm em gái và ngủ qua đêm ở đó. Tom lúc đó mặc một bộ đồ vest và đôi giầy da đóng tinh xảo. Tôi không thể nào rời mắt khỏi anh ấy. Nhưng cứ mỗi lần anh ấy nhìn lại thì tôi lại giả vờ như đang đọc những tấm quảnh cáo phía trên đầu anh ấy. Khi xe lửa ngừng ở trạm thì tôi thấy anh ấy đã ở bên cạnh tôi từ lúc nào rồi, ngực áo sơ mi trắng của anh ép chặt vào cánh tay của tôi. Tôi nói với anh ấy tôi sẽ báo cảnh sát, thế nhưng anh ấy thừa biết tôi chỉ làm bộ. Tôi cảm thấy

quá rung động đến nỗi khi tôi lên xe taxi cùng với anh, tôi không nhận ra rằng mình đã không lên chuyến xe điện ngầm. Lúc đó trong đầu tôi chỉ nghĩ tới nghĩ lui có một điều. "Đời người chẳng sống được bao lâu, đời người chẳng sống được bao lâu."
Myrtle quay sang cô vợ McKee, cất tiếng cười giả tạo vang vọng khắp phòng. "Chị ơi. Tôi sẽ tặng chị chiếc áo đầm này ngay sau khi tôi không dùng đến nó nữa. Ngày mai tôi sẽ mua một cái mới. Tôi sẽ lên danh sách tất cả những thứ mà tôi cần mua. Một máy xoa bóp, một máy cuốn tóc, một dây đeo cổ cho con chó, một gạt tàn thuốc lá xinh xắn loại có nút bấm lò xo, một vòng hoa gắn nơ vải tơ màu đen để lên mộ mẹ tôi suốt mùa hè.

Tôi phải liệt kê danh sách để mình khỏi quên những việc phải làm."
Chín giờ tối, sau đó chỉ thoáng một chút xíu khi tôi nhìn lại thì nó đã là mười giờ. Anh chàng McKee đang ngủ thiếp đi trên ghế với bàn tay nắm siết chặt đùi giống như bức hình của một người đàn ông đang trong tư thế chiến đấu.
Tôi lấy khăn tay lau vệt kem cạo râu đã khô dính trên má của anh ta mà nó đã làm tôi khó chịu nguyên cả buổi chiều.
Con chó nhỏ ngồi ở trên bàn đang nhìn xuyên qua màn khói thuốc với cặp mắt lù mù, thỉnh thoảng nó lại rên rỉ những tiếng không rõ. Mấy người ở trong nhà biến mất rồi lại xuất hiện, bàn tính chuyện đi đâu đó, họ lạc nhau, tìm nhau rồi lại tìm thấy nhau chỉ vài bước xa. Lúc nào đó

vào khoảng nửa đêm, Tom Buchanan và Myrtle đứng đối mặt nhau tranh cãi kịch liệt xem Myrtle có quyền nhắc tên của Daisy không.

"Daisy! Daisy! Daisy!" Myrtle la lên. "Em sẽ gọi bất cứ khi nào em muốn. Daisy. Dai..."

Bằng một cử động khéo léo, Tom Buchanan đưa tay đánh bể mũi Myrtle.

Nhiều tấm khăn lông chùi máu được thấy nằm trên sàn buồng tắm, tiếng đàn bà la mắng, tiếng than la rên rỉ đứt đoạn vì đau vượt lên cao hẳn sự hỗn độn.

Anh chàng Mckee choàng thức dậy từ giấc ngủ gà ngủ gật của mình, nửa tỉnh nửa mê đi nhanh về phía cửa. Anh ta đi được nửa đường thì chợt quay lại và nhìn trừng vào cảnh tượng trước mặt. Cô

vợ của anh ta và Catherine đang vừa la mắng vừa an ủi, vừa đi vừa vấp ngã hết chỗ này đến chỗ kia giữa đám đồ đạc chật trội trong nhà để lấy đồ băng bó. Một dáng người nằm tuyệt vọng trên ghế xa-lông, máu chảy ròng ròng, đang cố trải tờ Town Tattle lên trên cảnh Versailles của tấm thảm để che máu. Mckee quay lưng tiếp tục đi ra khỏi cửa. Với tay lấy cái nón máng trên chiếc đèn treo trần nhà, tôi cũng nối gót bước theo.
"Hôm nào nhớ đến ăn trưa với chúng tôi." Mckee đề nghị lúc thang máy kẽo kẹt đưa hai chúng tôi xuống.
"Ở đâu?"
"Bất cứ chỗ nào."
"Đừng đụng tay vào cái cần." Thắng nhỏ giữ thang máy cáu kỉnh càu nhàu.

"Xin lỗi." McKee nói một cách tự trọng. "Tôi không để ý tôi đã đụng vào nó."

"Được rồi, tôi sẽ sẵn lòng đến." Tôi nhận lời......Rồi.. Tôi đứng cạnh bên giường của Mckee, anh ta ngồi giữa hai tấm trải giường che chiếc quần lót đang mặc, tay cầm một tập rất nhiều hình chụp, có các tên như: Người đẹp và quái vật... Cô đơn... Con ngựa kéo già... Cầu Broolyn......Rồi..Sau đó. Tôi nằm nửa tỉnh nửa ngủ ở tầng dưới nhà ga Pennsylvania lạnh lẽo, mắt nhìn trừng vào tờ báo Morning Tribune, đợi chuyến tàu lúc bốn giờ sáng.

Chú thích:

[1] Nhà thương gia nổi tiếng của nước Mỹ, nắm độc quyền nhiều nghành công nghiệp của Mỹ vào đầu thế kỷ 20

[2] Airedale thuộc loại chó săn gốc từ Airedale, England. Giống chó Airedales rất năng động và đòi hỏi nhiều huấn luyện. Bộ lông của chúng rất bền dẻo, giúp chúng chịu lạnh giỏi trong mùa đông. Ngoài ra, chân của chúng không bao giờ có lông màu trắng.

Chương 3

Từ nhà hàng xóm của tôi, tiếng nhạc vang vọng không lúc nào ngơi suốt những đêm hè. Trong khu vườn màu thiên

thanh của Gatsby, nam nữ dập dìu đến và đi như loài bướm đêm, giữa những tiếng cười nói thì thầm, giữa những ly rượu sâm banh và giữa những vì tinh tú trên trời. Chiều chiều khi nước thủy triều lên, tôi ngắm nhìn những người khách của Gatsby chơi nhảy phóng nước từ miếng ván bè, hay nằm phơi nắng trên bãi cát nóng ngoài bãi biển phía sau nhà, trong khi hai chiếc xuồng máy rẽ sóng ngoài mặt vịnh kéo theo những miếng ván trượt nước lướt qua những khối bọt nước tung tóe. Vào những ngày cuối tuần, chiếc xe Rolls Royce của Gatsby biến thành một chiếc xe buýt nhỏ đưa khách đến và đi từ thành phố suốt từ chín giờ sáng tới quá nửa đêm, trong khi chiếc xe hơi có khoang chở hàng của anh thì như con bọ

vàng chạy vút nhanh qua lại sân ga đón những chuyến tàu. Sang đến mỗi thứ Hai, tám gia nhân, cộng thêm người làm vườn, lại trang bị giẻ lau, bàn chải, búa và kéo cắt cây, vất vả làm việc cả ngày sửa chữa những gì đã bị tàn phá từ đêm hôm trước.

Mỗi thứ Sáu, năm kiện cam và chanh được gửi đến từ một cửa hàng bán hoa quả ở New York. Rồi sang mỗi thứ Hai sau đó, những trái cam và chanh này lại được đưa ra từ cửa sau nhà Gatsby theo từng đống cao, trái nào cũng đã được cắt nửa, vắt hết nước chỉ còn vỏ. Ở trong bếp có một máy vắt trái cây, chỉ cần người quản gia bấm vào cái nút nhỏ xíu chừng hai chục lần thì nó có thể vắt hai trăm trái cam trong vòng nửa tiếng đồng

hồ.

Ít nhất hai tuần một lần, một đoàn người từ công ty phục vụ ẩm thực lại kéo đến với mấy trăm thước vải bạt và rất nhiều đèn màu trang trí, đủ để biến nguyên khu vườn khổng lồ của Gatsby thành cây noel. Trên những chiếc bàn để đồ ăn tự chọn, các món ăn được bày biện ê hề, nào là những món khai vị óng ả, nào là thịt giăm bông nướng gia vị nằm chen giữa những lá rau xà lách xếp lớp đủ màu, nào là những miếng xúc xích cuộn bánh bột phồng, nào những con gà tây như bị ma thuật nướng thành vàng nghệ. Ở trong tòa đại sảnh, một quầy rượu được dựng lên với giá đựng bằng đồng chứa đầy những loại như rượu trắng, rượu cất và rượu khai vị. Những chai

rượu này đã quá lâu năm, lâu đến nỗi hầu hết những khách phái nữ của Gatsby đều còn quá trẻ để có thể phân biệt được loại rượu nào ra loại rượu nào.
Khoảng bẩy giờ tối thì dàn nhạc có mặt. Không phải là loại dàn nhạc chỉ có năm nhạc cụ, nhưng là loại có cả một dàn obe, trombone, saxophone, viol, cornet, piccolos, trống cao, trống thấp. Những khách bơi lội cuối cùng cũng đã rời bãi biển vào nhà thay quần áo ở trên lầu. Xe hơi đến từ NewYork đậu năm dãy dài trong sân. Trong những hành lang, phòng tiếp khách và hiên nhà, nơi nào cũng tràn đầy màu sắc, những kiểu tóc bới chải theo nhiều kiểu lạ khác nhau và những khăn choàng Castile nằm mơ cũng không thấy. Quầy rượu vô cùng bận rộn, những

khay cocktail được đưa ra tràn đầy khu vườn bên ngoài, hết đợt này đến đợt kia cho đến khi không khí bừng sống lên với tiếng nói huyên thuyên, với tiếng cười đùa náo nhiệt, với những câu nói bóng gió vô tình, với những lời giới thiệu vừa mới nói xong đã bị quên ngay tại chỗ, và với những gặp gỡ sôi nổi nhiệt tình của những phụ nữ chưa bao giờ biết tên nhau. Ánh đèn màu càng tăng thêm nét rạng rỡ khi mặt trời đã khuất xuống, lúc đó dàn nhạc bắt đầu biểu diễn loại nhạc có nhịp điệu nhún nhẩy và giọng hát của đoàn opera cũng được cho tăng lên một nốt cao hơn. Mỗi phút, tiếng cười mỗi trở nên dễ dàng, chúng được tuôn tràn ra một cách hào phóng hay được bật ra từ những câu nói tươi vui. Hình thể những nhóm

khách khứa tụ tập cũng thay đổi mau lẹ, chúng phình đông thêm lên với những người mới tới, hay tan ra rồi hợp lại chỉ trong vòng một hơi thở. Những thiếu nữ tự tin dạn dĩ, đi lăng quăng từ chỗ này sang chỗ kia, len lỏi giữa những cô gái khác đẫy đà hơn ít di chuyển hơn để trở thành trung tâm chính của sự láu lỉnh vui nhộn. Sau đó vẫn đang trong sôi nổi hân hoan, họ tiếp tục lướt đi giữa những khuôn mặt, giữa những giọng nói và những màu sắc mỗi lúc mỗi khác dưới ánh đèn không ngừng thay đổi màu.

Đột nhiên, một trong những cô gái trong chiếc áo trắng đục lấp lánh ánh đèn màu đang di động chung quanh đó chụp ngay lấy một ly rượu cocktail rồi đưa lên miệng nốc cạn lấy can đảm, sau đó cô

đưa tay múa may như kiểu của Frisco[1] nhảy múa một mình trên bục. Ngay trong khoảng khắc, bầu không gian bỗng chìm trong im lặng, người nhạc trưởng vội cho thay đổi nhịp điệu dàn nhạc để cho ăn khớp với điệu nhảy của cô gái. Tiếng huyên náo lại ồn ào nổi lên khi mọi người truyền tai nhau một tin tức sai lầm, nói cô ta là người đóng thế vai cho cô đào Gilda Gray[2] trong các vở nhạc kịch Follies của Broadway. Và như thế buổi dạ tiệc bắt đầu.

Tôi tin rằng trong cái đêm đầu tiên khi sang nhà Gatsby, tôi là một trong số ít những người khách thực sự được mời. Những người khác không được mời cũng vẫn cứ tới.

Họ nhảy đại lên những chiếc xe hơi đưa

họ đến Long Island, rồi sau đó làm sao đến được cửa nhà Gatsby cũng chẳng ai biết. Một khi đã tới, họ được những người khác có quen biết với Gatsy giới thiệu cho vào. Và chỉ như vậy, họ sau đó cứ chiếu theo nguyên tắc của chủ nhà và nương theo cách xử sự của những người chung quanh mà tùy nghi tham dự cuộc vui. Đôi khi họ đến rồi đi mà không hề gặp Gatsby, họ chỉ cần xử dụng sự hồn nhiên của mình để làm vé vào cửa.

Tô

i thật đúng đã được Gatsby mời. Người tài xế của Gatsby trong bộ đồng phục màu xanh lam trứng chim robin bước băng ngang qua bãi cỏ nhà tôi sáng sớm thứ Bẩy hôm đó với một mảnh giấy nhắn tin bất ngờ từ Gatsby. Tờ giấy viết rằng

Gatsby vô cùng hân hạnh muốn mời tôi đến tham gia bữa tiệc nhỏ ở nhà anh tối hôm đó. Trước đây Gatsy đã nhìn thấy tôi nhiều lần và đã dự định cho mời tôi từ lâu, thế nhưng anh đã bị ngăn trở bởi những tình huống đặc biệt. Bên dưới tờ giấy được ký tên Gatsby một cách đường bệ.
Khoảng hơn bẩy giờ tối, trong bộ đồ bằng vải nỉ trắng, tôi bước qua thảm cỏ nhà Gatsby. Đi quanh quẩn một hồi tôi cảm thấy hơi ngượng nghịu giữa làn sóng người di động chung quanh mà tôi không quen biết, mặc dù thỉnh thoảng ở chỗ này chỗ kia tôi cũng có nhận ra vài khuôn mặt quen thuộc của những người thường đi chung xe lửa.
Tôi cảm thấy kinh ngạc về số lượng

thanh niên người Anh rải rác chung quanh. Tất cả bọn họ đều ăn mặc đẹp sang trọng, tuy dáng hơi có vẻ háu ăn. Họ nói chuyện nhỏ giọng một cách đứng đắn nghiêm chỉnh với những người Mỹ chững chạc giàu có.

Tôi biết chắc chắn họ đang chào bán thứ gì đó, có thể là cổ phiếu, bảo hiểm, hay xe cộ. Họ như đang bị hành hạ vì nhận ra sự kiếm tiền dễ dàng trong khuôn viên này và tin chắc rằng chỉ bằng vài lời nói cho đúng chỗ những món tiền dễ kiếm đó sẽ thuộc về họ.

Ngay khi vừa tới, tôi cố gắng đi tìm người chủ nhà, thế nhưng tôi đã hỏi hai ba người xem Gatsby đang ở đâu thì họ chỉ nhìn trừng tôi làm như kinh ngạc ghê lắm, sau đó cho hay không biết Gatsby

đang ở nơi nào. Thế là tôi lẩn ngay ra phía bàn để nước cocktail, đây là chỗ duy nhất trong khu vườn nơi một thanh niên đơn độc có thể la cà mà trông không có vẻ gì giống như vô mục đích hay cô đơn.
Tôi đang tính uống cho say mèm để bớt lúng túng và ngượng nghịu thì chợt thấy Jordan Baker vừa bước ra từ trong nhà đang đứng ở trên đầu bậc thang đá hoa cương nhìn xuống khu vườn, lưng hơi ngửa ra sau một tý, dáng điệu khinh khỉnh.
Không cần biết mình sẽ được Jordan chào đón niềm nở hay không, tôi cảm thấy mình cần phải đứng chung với ai đó trước khi tự đi mở chuyện thân mật với những người xa lạ.

"Chào cô!" Tôi lớn tiếng, đi nhanh về phía Jordan. Giọng của tôi lớn không bình thường, vọng ngang qua khu vườn.

"Tôi đã nghĩ anh thế nào cũng có mặt ở đây." Jordan nói một cách lơ đãng khi tôi bước tới. "Tôi nhớ rằng anh ở ngay bên cạnh nhà của..." Jordan hững hờ nắm lấy tay tôi ra dấu cho biết cô sẽ quay lại chiếu cố tới tôi trong giây lát, sau đó nghiêng tai lắng nghe hai cô gái trong hai chiếc áo đầm vàng giống nhau đang đứng cách đó chừng vài bước.

"Chào chị. Đáng tiếc chị đã không đoạt giải." Cả hai cô gái cùng lớn tiếng chào.

Họ đang nói về cuộc tranh giải golf. Jordan đã thua trong trận chung kết vào tuần trước đó.

"Có lẽ chị không biết chúng tôi là ai,

nhưng chúng tôi đã gặp chị ở đây vào khoảng tháng trước." Một trong hai cô áo vàng nói.
"Từ hôm đó đến nay trông ra các chị đã nhuộm tóc thành màu khác rồi." Lời nhận xét của Jordan làm tôi ngỡ ngàng, nhưng hai cô gái vẫn thản nhiên tiếp tục bước đi, làm như lời nhận xét của Jordan là để nói với mảnh trăng mọc sớm, hay với bữa ăn chiều đang được bày ra từ giỏ đồ ăn của người phục vụ ẩm thực. Cánh tay vàng thon thả của Jordan đặt nhẹ trên cánh tay tôi, chúng tôi thả bộ xuống những bậc thang dạo đi thơ thẩn trong vườn. Một khay những ly cocktai lượn đến bên chúng tôi dưới ánh đèn mờ mờ, thế rồi chúng tôi ngồi xuống chung bàn với hai cô gái mặc áo vàng lúc nãy và ba

người đàn ông khác mà ông nào cũng đều tự giới thiệu với chúng tôi tên mình là ông Lầm Bầm.
"Các chị có hay đến dự những bữa tiệc này thường xuyên không?" Jordan hỏi cô gái đang ngồi cạnh mình.
"Lần trước đến là lần tôi đã gặp chị." Cô gái trả lời bằng giọng sống động. Sau đó quay qua người đi chung, "Chị cũng vậy phải không Lucille?"
Lucille xác nhận. Cô nói thêm.
"Tôi thích đến đây. Tôi không bao giờ cần biết mình sẽ làm gì, bởi vậy tôi lúc nào cũng được vui vẻ. Lần trước ở đây tôi đã làm rách áo mình trên một chiếc ghế. Anh ta đã hỏi tên và địa chỉ của tôi, chỉ trong vòng một tuần thì tôi nhận được một gói quà từ tiệm Croirer gửi tới với

một chiếc áo dạ hội còn mới nguyên bên trong."
"Chị nhận chiếc áo đó không?" Jordan hỏi.
"Chắc chắn là nhận chứ. Đáng lẽ tôi đã mặc nó tối nay rồi nhưng cái ngực áo quá rộng cần phải sửa cho vừa. Chiếc áo màu xanh lam có gắn chuỗi hạt, giá hai trăm sáu mươi lăm đô la."
"Có cái gì đó khác lạ về anh chàng này khiến anh ta làm một việc như vậy." Cô gái kia nói một cách hăm hở. "Làm như anh ta không muốn có chuyện rắc trối với bất cứ ai."
"Ai không muốn?" Tôi hỏi dò.
"Gatsby. Có người kể cho tôi..."
Hai cô gái và Jordan nghiêng người lại gần nhau tỏ vẻ bí mật.

"Có người kể cho tôi nghe họ nghĩ rằng anh đã giết một người đàn ông."

Một sự rùng mình truyền qua tất cả chúng tôi. Ba ông Lầm Bầm nghiêng tới trước háo hức lắng nghe.

"Tôi thì không nghĩ ghê gớm đến như thế." Lucille bác bẻ một cách hoài nghi. "Anh ta giống như gián điệp của Đức trong chiến tranh hơn."

Một trong những người đàn ông gật đầu xác nhận.

"Tôi nghe lại được từ một người biết rành về anh ta, đã cùng lớn lên với anh ta ở Germany." Người đàn ông này khẳng định một cách chắc chắn.

"Ồ, không đâu." Cô gái thứ nhất nói. "Không thể như vậy được, bởi vì anh ta đang ở trong quân đội Mỹ trong thời gian

chiến tranh." Thấy chúng tôi lại quay sang tin theo những gì mình nói, cô gái nhướng người về phía trước hào hứng nói tiếp. "Hãy thỉnh thoảng quan sát anh ta những khi anh ta nghĩ rằng không có ai đang nhìn mình. Tôi cam đoan anh ta đã giết người."

Cô gái nhíu mắt và rùng mình, Lucille cũng rùng mình. Tất cả chúng tôi đều quay nhìn chung quanh tìm kiếm Gatsby. Điều này như để kiểm chứng cho những lời đồn đại đầy ảo tưởng mà Gatsby đã gây cảm hứng cho những người thích to nhỏ thầm thì mọi chuyện trên đời.

Bữa ăn tối đầu tiên được bắt đầu, sẽ còn một bữa nữa vào khoảng nửa đêm. Jordan mời tôi ngồi cùng bàn với nhóm người đi chung với cô, lúc đó đang ngồi

quanh một chiếc bàn tròn phía bên kia khu vườn, gồm ba cặp vợ chồng và một anh chàng là người hò hẹn của Jordan. Anh ta là một sinh viên bằng cử nhân chưa tốt nghiệp, thường xuyên đưa ra những lời nói bóng gió mạnh bạo, rõ ràng đang có cảm tưởng cho rằng chẳng sớm thì muộn, không ít thì nhiều, Jordan sẽ dâng hiến cho mình.

Thay vì nói chuyện dông dài, nhóm người này đều như nhau giữ gìn tư cách trang nghiêm, tự đặt cho mình chức năng đại diện cho tính cách thanh cao điềm đạm của dân vùng East Egg đến chiếu cố dân vùng West Egg. Họ luôn cẩn trọng đề phòng không muốn tham dự tới cuộc vui chơi đình đám.

Sau chừng nửa giờ lãng phí thời giờ ngồi

ở đó cảm thấy không hợp, Jordan thì thầm.
"Mình đi thôi. Ở đây đạo mạo quá không thích hợp với tôi."
Chúng tôi đứng lên, Jordan giải thích với mọi người rằng chúng tôi sẽ đi tìm chủ nhà.
"Tôi chưa từng bao giờ gặp mặt anh ta." Jordan nói làm tôi hơi ngượng ngùng. Anh chàng sinh viên gật đầu một cách yếm thế u sầu.
Trước tiên chúng tôi đảo ngang qua quầy rượu, nơi này thật là đông đảo nhưng Gatsby không có ở đó. Từ trên những bậc thang trên cùng, Jordan không tìm được Gatsby, cũng chẳng thấy and ta ở ngoài hàng hiên. Rồi tình cờ chúng tôi mở thử một cánh cửa trông có vẻ đặc

biệt, và sau đó đi vào trong một thư viện kiến trúc theo kiểu Gothic, cao, viền cửa bằng gỗ ốc Anh trạm trổ, có lẽ đã được gỡ ra nguyên miếng từ một di tích nào đó ở nước ngoài.

Một người đàn ông trung niên mập mạp, đeo cặp mắt kiếng to chảng hình dạng mắt cú vọ, đang ngồi với vẻ say rượu trên mép bàn, mắt ngây nhìn những kệ sách. Khi hai chúng tôi bước vào, ông ta xoay tròn người người lại mang vẻ thích thú, mắt nhìn khảo sát Jordan từ đầu tới chân.

"Hai người nghĩ thế nào?" Ông ta hỏi một cách hăng say.

"Về cái gì?"

Ông ta giơ tay chỉ về những kệ sách.

"Về chúng. Sự thật mà nói hai người

không cần phải đi tìm hiểu để xác định. Tôi đã làm rồi. Chúng đều là thật."
"Những quyển sách?"
Anh ta gật đầu.
"Hoàn toàn là sách thật, có trang có tờ hẳn hoi và cả mọi thứ. Tôi cứ tưởng chúng là những miếng giấy bìa đẹp loại lâu hư. Thật ra, chúng hoàn toàn là sách thiệt. Có trang và.. Đây này, để tôi chỉ cho hai người coi."
Tin chắc rằng chúng tôi vẫn còn nghi ngờ, ông ta bước nhanh đến kệ sách, sau đó quay trở lại với bộ sách số một của "Stoddard Lectures."[3]
"Thấy chưa."Ông ta hân hoan thốt lên. "Nó là một bản in thật sự. Nó thật đã làm tôi tưởng lầm. Anh chàng này là đúng là một nhà giàn dựng chuyên nghiệp. Quá

hay.
Thật là tỷ mỉ. Giống y như thật. Đã vậy còn biết đến chỗ nào thì ngừng lại nữa, không cắt trang. Nhưng ta còn đòi gì nữa? Còn mong gì nữa?"
Anh ta giật lấy quyển sách từ tay tôi và vội vàng đặt nó lại trên kệ, lẩm bẩm nói rằng nếu một viên gạch bị lấy ra thì nguyên cả cái thư viện sẽ có cơ nguy bị xụp đổ.
"Ai dẫn các người tới đây?" Ông ta hỏi. "Hay các người tự đến? Tôi được người ta dẫn đến đây. Hầu hết những người ở đây là được dẫn lại."
Jordan nhìn ông ta một cách sống động tươi vui nhưng không trả lời.
"Tôi được dẫn đến đây bởi một bà tên Roosevelt." Ông ta tiếp tục. "Bà Claud

Roosevelt. Hai người có biết bà ta không? Tôi gặp bà ta ở đâu đó tối qua. Tôi đã say sưa như vầy cả tuần rồi, tôi nghĩ rằng ngồi ở phòng sách sẽ làm cho mình tỉnh rượu lại."

"Có không?"

"Tôi nghĩ cũng đỡ một chút xíu. Cũng chưa biết hẳn, tôi chỉ mới ở đây được một giờ.

Tôi đã nói cho hai người nghe về những quyển sách chưa nhỉ. Chúng đều là sách thật. Chúng..."

"Ông đã nói cho chúng tôi nghe rồi." Tôi và Jordan trang trọng bắt tay ông ta rồi bước ra ngoài.

Mọi người đang khiêu vũ trên những tấm vải bạt trải trong vườn, mấy ông già đưa đẩy mấy cô gái trẻ ngược chiều trong

những vòng quay tròn vô duyên trơ tráo không dứt. Những cặp khá hơn thì tránh vào trong những góc dìu nhau uốn nhảy đúng kiểu đúng mốt. Một số lớn các cô gái còn độc thân thì chỉ nhảy riêng rẻ một mình, hoặc ra đỡ cho băng nhạc được nghỉ trong chốc lát bằng cách thay họ đánh đàn banjo hay đánh trống. Đến khoảng nửa đêm sự náo nhiệt càng tăng lên. Một

nam ca sĩ lừng danh cất giọng cao hát bài nhạc bằng tiếng Ý, một nữ ca sĩ có tiếng tăm với giọng trầm thì hát nhạc Jazz. Xen giữa các tiết mục là những màn biểu diễn nhào lộn ở khắp nơi trong vườn trong khi sự vui vẻ và những tiềng cười ngây dại tiếp tục vang lừng khắp bầu trời mùa hạ. Một cặp diễn viên song sinh, hóa ra là

hai cô áo vàng lúc nẫy, biểu diễn một màn trẻ con hóa trang. Rượu Champage giờ đây đã được đưa ra mời từ những chiếc ly miệng bè như cái chén rửa tay. Mặt trăng đã lên cao hơn. Chùm sao Thiên Xứng hình tam giác màu bạc nằm trôi lơ lửng trên mặt nước ngoài eo biển, nhẹ nhàng run rẩy theo tiếng nhạc thánh thót mỏng manh rỉ rả vọng ra từ những chiếc đàn banjo trong vườn.
Lúc đó tôi vẫn ở bên cạnh Jordan Baker. Chúng tôi ngồi chung bàn với một người đàn ông vào khoảng tuồi tôi và một cô gái nhỏ huyên náo ồn ào hễ có gì chút xíu cũng cười ngặt ngẽo. Tôi bây giờ mới cảm thấy được thoải mái. Tôi uống hai ly rượu champagne to bằng hai cái tô, chúng khiến cảnh vật trước mắt tôi đổi

sang thành những cảnh có ý nghĩa, có căn bản và thâm thúy sâu sắc hơn.
Khi cuộc vui đã lắng xuống, người đàn ông nhìn tôi mỉm cười. Anh ta nói một cách lịch sự.
"Anh trông quen quá. Có phải anh đã từng ở trong sư đoàn ba trong thời gian chiến tranh?"
"Đúng vây. Tôi đã từng ở trong tiểu đoàn chín súng trường."
"Còn tôi thì ở sư đoàn bẩy bộ binh cho tới tháng Sáu năm 1918. Tôi biết ngay tôi đã gặp anh ở đâu."
Chúng tôi trò chuyện một chốc lát nhắc về những ngôi làng ẩm ướt xám xịt ở Pháp.
Hiển nhiên anh ta đang sinh sống ở chung quanh đây bởi vì anh ta kể cho tôi nghe

anh mới mua hai chiếc thủy phi cơ và sẽ mang chúng ra bay thử vào buổi sáng.

"Anh có muốn đi với tôi không anh bạn già. Gần ngay bãi biển dọc theo eo biển."

"Mấy giờ?"

"Bất cứ giờ nào miễn sao tiện cho anh."

Tôi sắp sửa buột miệng lên hỏi tên của anh ta thì Jordan nhìn chung quanh, mỉm cười hỏi tôi.

"Bây giờ đã vui hơn rồi phải không?"

"Đỡ hơn rồi." Trả lời xong tôi quay sang người mới quen lần nữa. "Bữa tiệc ở đây hơi lạ lùng đối với tôi. Tôi chưa được gặp chủ nhà. Tôi ở căn nhà bên kia." Tôi ngoắc tay vẫy chỉ về cái hàng rào không thấy rõ ở xa xa. "Rồi cái anh chàng Gatsby này cho tài xế của mình đưa giấy

sang mời tôi." Người đàn ông nhìn tôi một lúc làm như anh không hiểu những lời tôi nói.
"Tôi là Gatsby." Anh ta đột nhiên nói.
"Thật sao!" Tôi sửng sốt "Tôi thật tình xin lỗi."
"Tôi tưởng anh đã biết, anh bạn già. Đáng tiếc tôi đã không làm một chủ nhà tốt."
Gatsby mỉm cười một cách thông cảm, thật ra còn nhiều hơn thông cảm nữa. Nó là một trong những nụ cười hiếm hoi có khả năng làm cho ta mãi mãi cảm thấy yên tâm, một nụ cười mà ta chỉ có thể gặp qua bốn năm lần trong đời. Nó được đối diện, hay dường như đang đối diện, với toàn bộ cái thế giới bên ngoài trong một khoảng khắc, sau đó quay sang chú

tâm tới chúng ta với chủ quan không cưỡng bức có lợi cho ta. Nó hiểu thấu chúng ta đúng như ta muốn được hiểu thấu, tin tưởng vào ta như ta muốn tin tưởng vào chính mình, và nó đảm bảo với ta rằng ấn tượng của nó đối với ta sẽ đúng như những gì ta mong muốn người khác nghĩ về ta. Ngay đúng vào cái thời điểm đó thì nụ cười biến mất và tôi đang nhìn trước mặt mình một tên lưu manh trẻ tuổi thanh lịch, ba mươi mốt hay ba mươi hai tuổi gì đó, cách nói trang trọng màu mè gần như ngớ ngẩn đến lố bịch. Trước lúc Gatsby tự giới thiệu tên mình, tôi có một cảm tưởng mạnh mẽ rằng những lời lẽ anh ta nói ra đều được cẩn thận lựa chọn.

Ngay sau khi Gatsby xác nhận danh tánh

của mình, người quản gia đến bên anh vội vã, thông báo rằng có điện thoại gọi từ Chicago. Gatsby cáo lỗi bằng cái nghiêng đầu nhẹ tới từng người chúng tôi.
"Nếu anh cần gì thứ cứ gọi người lấy, anh bạn già" Gatsby khuyến khích tôi. "Xin lỗi, tôi sẽ quay lại ngay."
Sau khi Gatsby đã đi rồi, tôi lập tức quay sang Jordan, kìm hãm không nói về sự ngạc nhiên của tôi. Tôi đã tưởng Gatsby là một người hồng hào to béo đang ở tuổi trung niên.
"Anh ta là ai vậy? Cô biết không?" Tôi hỏi.
"Anh ta chỉ là người tên Gatsby."
"Ý tôi hỏi anh ta từ đâu tới? Anh ta làm gì?"

"Bây giờ thì chính anh là người mở đề trước." Jordan trả lời với một nụ cười mệt mỏi. "Có một lần anh ta kể cho tôi nghe anh đã từng học ở Oxford." Một quá khứ lờ mờ không rõ ràng đang bắt đầu có được hình ảnh rõ ràng phía sau Gatsby, thế nhưng câu nói kế tiếp của Jordan lại làm cho nó mờ dần đi.

"Tuy nhiên tôi không tin."

"Tại sao?"

"Tôi không biết." Jordan quả quyết. "Nhưng tôi không nghĩ anh ta đã từng học ở đó."

Có cái gì đó trong giọng nói của Jordan khiến tôi nghĩ tới câu "Tôi nghĩ anh ta đã giết người" của cô gái lúc nãy và nó đã kích thích trí tò mò của tôi. Có lẽ tôi đã chấp nhận không chút nghi ngờ gì nếu

như nghe ai nói Gatsby xuất thân từ những vùng đầm lầy Louisiana hay vùng bình dân East Side của New York. Như vậy có lẽ dễ hiểu hơn. Chuyện những thanh niên trẻ không biết phiêu lãng từ đâu đến để mua một lâu đài trên eo biển Long Island thì không thể có, ít nhất theo như kinh nghiệm tỉnh lẻ kém từng trải của mình tôi nghĩ họ sẽ không làm như vậy.
"Dù sao, anh ta thường tổ chức những bữa tiệc lớn." Jordan nói, thay đổi đề tài với một thái độ dân thành thị không ưa những chuyện cụ thể. "Tôi thích những bữa tiệc lớn. Ở đó mình được kín đáo không ai để ý. Còn ở những bữa tiêc nhỏ thì không được riêng tư."
Một hồi trống ùm ùm đánh lên, giọng của người điều khiển giàn nhạc đột nhiên

vang lên dội đi khắp khu vườn.
"Kính thưa quý vị quan khách." Anh ta lớn tiếng. "Thể theo lời yêu cầu của ngài Gatsby chúng tôi sẽ trình diễn tác phẩm mới nhất của Vladimir Tostoff, tác phẩm này đã thu hút được rất nhiều chú ý tại thính đường Carnegie tháng Năm vừa qua. Nếu quý vị đã đọc qua báo chí, quý vị hẳn đã biết nó là một tin giật gân lớn." Anh ta mỉm cười một cách nhã nhặn vui vẻ, nói thêm "một giật gân ra trò". Mọi người ồ lên cười.
"Và bản nhạc đó có tên là." Anh ta kết thúc bằng một lời hô to mạnh mẽ. "Lịch sử thế giới bằng nhạc Jazz, của Vladimir Tostoff."
Tôi chưa kịp thưởng thức cái tinh túy của bài nhạc mà Tostoff đã sáng tác bởi vì

đôi mắt của tôi bất chợt trông thấy Gatsby lúc đó đang đứng một mình trên những bậc thang đá hoa cương, ngắm nhìn hết nhóm người này đến nhóm người kia với ánh mắt hài lòng. Nước da nâu rạm nắng căng quyến rũ trên khuôn mặt, mái tóc cắt ngắn nhìn giống như được chăm sóc tỉa gọn mỗi ngày. Tôi không thấy có điểm gì hung ác ở Gatsby. Tôi tự hỏi có phải vì Gatsby không uống rượu đã khiến cho anh trở nên khác biệt giữa những người khách. Tôi thấy dường như khi cuộc vui càng nhộn nhịp thì Gatsby càng trở nên đứng đắn chừng mực. Khi bản nhạc "Lịch sử thế giới bằng nhạc Jazz" chấm dứt, những cô gái dựa đầu mình lên vai những chàng trai âu yếm như những chú chó con. Những cô gái

giả vờ ngất đi ngã ngửa về phía sau vào trong vòng tay những anh con trai hay ngay cả vào giữa những đám đông, trong lòng họ biết rằng thế nào cũng có người đỡ mình. Thế nhưng không có ai ngã người vào Gatsby, không có những mái tóc cắt ngắn ngang vai kiểu Pháp dựa lên vai của Gatsby và cũng không có nhóm tứ ca nào lấy đầu của Gatsby làm chỗ cho họ tụm lại.

Người quản gia của Gatsby đột ngột xuất hiện bên cạnh chúng tôi, lên tiếng hỏi.

"Có phải cô là cô Baker? Tôi xin lỗi, ngài Gatsby muốn được phép nói chuyện riêng với cô."

"Với tôi?" Jordan ngạc nhiên.

"Thưa cô đúng vậy."

Jordan chậm rãi đứng lên, nhướng lông

mày về phía tôi tỏ vẻ ngạc nhiên, sau đó đi theo người quản gia vào trong nhà. Tôi chú ý thấy Jordan đang mặc trên người chiếc áo dạ hội. Hình như tất cả những áo đầm của Jordan đều có điểm tương tự như áo thể thao, chúng đều làm lộ vẻ kiêu hãnh nào đó trong dáng đi của cô, làm như lần đầu tiên Jordan tập bước đi là ở trên sân golf trong một buổi sáng tươi mát trong lành.

Tôi ngồi một mình, lúc đó đã khoảng hai giờ sáng. Một lúc nào đó bỗng có những tiếng động như mơ hồ, như gợi sự tò mò, phát ra từ căn phòng dài có nhiều cửa sổ nhìn ra bậc thềm. Anh chàng sinh viên của Jordan lúc này đang chuyện trò về nghành sản khoa với hai cô gái ca sĩ trong ban nhạc đồng ca, nài tôi tham gia

với anh anh. Tôi từ trối, né tránh bỏ vào trong nhà.
Căn phòng lớn đầy ắp người. Một trong hai cô gái áo vàng đang biểu diễn đàn piano, đứng hát bên cạnh là một thiếu nữ trẻ của một băng nhạc hợp ca nổi tiếng, dáng cao, tóc hung đỏ. Cô ta đã uống quá nhiều rượu champagene cho nên khi hát nửa chừng bài hát thì cô ta tự quyết định một cách dớ dẩn vô lý rằng mọi thứ phải trở nên rất buồn. Do đó cô ta không những chỉ hát mà còn rơi nước mắt khóc nữa. Mỗi khi đến chỗ nghỉ của bài hát cô ta lại điền vào đấy bằng những tiếng thở lấy hơi, những tiếng khóc thổn thức nghẹn ngào đứt đoạn và sau đó lại tiếp tục lời hát bằng giọng cao rung rung. Những giọt nước mắt lăn tròn trên má,

nhưng lại không được rơi thoải mái, khi đụng tới hai hàng lông mi tô đậm màu thì chúng biến thành màu mực, sau đó tiếp tục rơi chậm chạp xuống thành những dòng nước đen. Có người khôi hài đề nghị cô ta hãy hát những nốt nhạc ghi trên khuôn mặt, ngay khi đó cô ta dơ tay lên trời, vật mình xuống ghế và ngủ thiếp đi trong hơi men.

"Cô ta mới gây lộn với một người đàn ông tự xưng là chồng của cô ta." Người con gái đứng sát bên cùi chỏ của tôi giải thích.

Tôi nhìn chung quanh. Hầu hết những người phụ nữa còn lại đang gây gỗ với những người đàn ông tự xưng là chồng của họ. Ngay cả nhóm người đi chung với Jordan, bốn người từ East Egg cũng

đang chia rẽ vì bất đồng. Một trong những người đàn ông đó đang nói chuyện một cách chăm chú lạ thường với một diễn viên trẻ tuổi, trong khi vợ của ông ta dù đã cố gắng gượng cười một cách có phẩm cách và dửng dưng cũng hoàn toàn không chống gượng nổi nữa và tìm cách tấn công bên hông. Chốc chốc, bà ta lại đột ngột xuất hiện bên ông chồng như một viên kim cương tóe lửa, rít lên vào tai ông chồng, "Ông đã hứa với tôi."
Miễn cưỡng chưa muốn về không phải chỉ hạn chế ở những đàn ông bướng bỉnh. Trong sảnh đường lúc này còn có hai ông không say rượu và hai người vợ đầy phẫn nộ của họ. Hai người vợ lớn tiếng than thở thương h
ại lẫn nhau.

"Bất cứ khi nào anh ta thấy tôi có được niềm vui thì lại muốn xách tôi về".

"Trong đời tôi chưa bao giờ nghe thấy có người ích kỷ như vậy"

"Chúng tôi lúc nào cũng phải là người về sớm nhất."

"Chúng tôi cũng vậy"

"Chà ơi, tối nay chúng ta gần như là người cuối cùng ở đây rồi." Một ông chồng nói một cách bẻn lẻn. "Dàn nhạc cũng đã về nửa giờ trước rồi."

Mặc dù hai bà vợ đều đồng ý rằng hành động ác ôn như vậy thật là không thể tin được, cuộc cãi cọ chấm dứt bằng một cuộc vật lộn ngắn, hai bà vợ đều bị nhấc bổng lên, chân đá lung tung, rồi bị vác đi vào trong bóng đêm.

Trong khi tôi đang đứng chờ lấy nón ở

sảnh đường thì cánh cửa phòng sách mở ra, Jordan và Gatsby cùng bước ra. Gatsby nói vài lời cuối cùng tới Jordan, nhưng thái độ sôi nổi của anh ta đột ngột đổi sang trang trọng khi nhiều người bước đến nói lời chào từ giã.

Những người trong nhóm của Jordan gọi cô ta một cách nóng nảy từ ngoài hàng hiên, nhưng Jordan vẫn ráng nấn ná lại để bắt tay.

"Tôi mới vừa được nghe một chuyện quá sức ngạc nhiên." Jordan thì thầm.

"Không biết chúng tôi đã ở trong đó bao lâu?"

"Sao? Khoảng chừng một tiếng."

"Chuyện này thật quá kinh ngạc." Jordan lập lại một cách lơ đãng. "Nhưng tôi thề tôi sẽ không kể ra đâu để trêu tức anh."

Jordan ngáp một cách duyên dáng vào ngay mặt tôi. "Khi nào rảnh thì đến thăm tôi... Niên giám điện thoại.. Dưới tên của bà Sigourney Howard.. dì của tôi.." Jordan vừa vội vã đi ra cửa vừa nói. Bàn tay nâu hồng vẫy nhanh chào tạm biệt rồi tan lẫn vào trong nhóm người đi chung với cô ở cửa.
Cảm thấy hơi mắc cở vì đã ở lại quá trễ trong lần đầu tham dự của mình, tôi nhập chung với những người khách cuối của Gatsby đứng vây quanh anh ta. Tôi muốn cho Gatsby hay rằng tôi đã đi tìm kiếm anh hồi sớm chiều để xin lỗi việc đã không nhận ra anh ta lúc ở khu vườn.
"Không có gì phải ngại." Gatsby sốt sắng đáp lại. "Đừng nghĩ về chuyện đó nữa anh bạn già." Khuôn mặt thân thiện của

Gatsby cũng thân thiện như bàn tay anh đang đặt lên vai tôi để tôi yên tâm. "Và đừng quên sáng mai chúng ta có hẹn sẽ cùng nhau lái chiếc thủy phi cơ lúc chín giờ sáng."
Ngay lúc đó người quản gia đến sau lưng anh ta: "Thưa ngài có điện thoại gọi từ Philadelphia."
"Được rồi, chờ một lát. Nói với họ tôi sẽ tới nghe ngay.... Chúc ngủ ngon"
"Chúc ngủ ngon."
"Chúc ngủ ngon" Gatsby cười. Đột nhiên tôi cảm thấy dường như việc tôi là một trong những người ra về cuối cùng là một điều thú vị, giống như đó là điều mà Gatsby khao khát suốt buổi nay. "Chúc ngủ ngon, anh bạn già... Chúc ngủ ngon."
Thế nhưng khi tôi bước xuống những bậc

cửa, tôi trông thấy buổi tối hình như chưa hoàn toàn qua hết. Cách cánh cửa chừng năm mươi thước có khoảng một chục ánh đèn xe rọi sáng chiếu một cảnh tượng kỳ quái và ồn ào huyên náo. Chiếc xe hơi hai chỗ mới nguyên vừa mới rời nhà Gatsby cách đây chưa đầy hai phút bây giờ đang nằm kẹt mương bên đường, phía bên phải xe nhếch lên để lộ thấy một bánh xe đã bị hoàn toàn đứt lìa. Phần nhô ra đột ngột của bức tường là nguyên do làm xe gẫy bánh. Sự việc này đã gây tò mò không ít đến cho khoảng nửa chục tài xế, họ ngừng xe bước ra ngoài nhìn để xe nằm chắn hết cả đường. Tiếng huyên náo la hét cục cằn và tiếng kèn chói tai từ những chiếc xe kẹt ở phía sau nổi lên cũng khá lâu, càng làm cho

cảnh tượng thêm hỗn độn.
Một người đàn ông trong chiếc áo khoác dài bước ra khỏi chiếc xe bị nạn ra đứng ngay giữa đường. Ông ta nhìn một cách khôi hài và bối rối hết từ chiếc xe tới chiếc bánh xe rồi nhìn từ chiếc bánh xe tới những người đang đứng quan sát. Ông ta giải thích.
"Thấy đó. Nó đã rơi xuống rãnh."
Trông như sự việc đã gây một kinh ngạc vô bờ đến cho ông ta. Tôi trước tiên nhận ra cái sự ngạc nhiên không bình thường này, sau đó thì nhận ra ông ta là người khách đã ở trong thư viện nhà Gatsby lúc nãy.
"Sao nó bị như vậy?"
"Tôi không biết một chút gì về máy móc cả." Ông ta nhún vai quả quyết nói.

"Thế nhưng sao nó lại bị như vậy? Ông chạy tông vào tường à?"
"Đừng hỏi tôi." Ông mắt cú vọ nói, phủi tay khỏi mọi chuyện. "Tôi không biết lái xe gì mấy, gần như là không biết lái. Tôi chỉ biết là nó đã bị hư, thế thôi."
"Nếu như ông là tài xế tồi, thì đừng nên cố lái xe vào ban tối."
"Nhưng tôi đâu có cố lái đâu." Ông ta giải thích một cách căm phẩn "Tôi đâu phải đang cố đâu."
Một sự im lặng kinh hãi bao trùm những người đứng chung quanh.
"Anh may mắn lắm nó chỉ là cái bánh xe. Đã là một tài xế tồi vậy mà còn không nghĩ cả tới chuyện cố gắng."
"Các anh không hiểu." Tội phạm giải thích. "Không phải tôi đang lái xe. Còn

có người khác ở trong xe."
Những tiếng kêu "Aaaa..." kéo dài bày tỏ nỗi kinh ngạc của mọi người sau khi nghe lời giải thích này. Rồi thì cánh cửa của chiếc xe hai chỗ đó từ từ mở ra. Đám đông, bây giờ thì đã thành đám đông rồi, tự giác bước lùi ra sau. Sau khi cánh cửa xe được mở rộng hẳn thì nó ngừng lại đứng yên một lát trông như ma quái. Từng phần từng phần từ từ nhô ra khỏi chiếc xe là một người mặt xanh mét, lảo đảo bước ra, chân trong chiếc giày khổ lớn ngập ngừng qua lại dò dẫm trên mặt đất.
Bị chói mắt vì những ánh đèn xe rọi và bối rối bởi những tiếng còi xe rền la không ngớt, cái hình người mới xuất hiện đó đứng lảo đảo một lát trước khi nhận

ra người đàn ông trong chiếc áo khoác dài.
"Có chuyện gì? Chúng ta hết xăng hả?" Ông ta hỏi một cách điềm tĩnh.
"Nhìn kìa!"
Khoảng nửa chục ngón tay chỉ vào chiếc bánh xe đã bị đứt lìa. Ông ta nhìn trừng nó một lát sau đó ngước nhìn lên cao làm như đang nghi ngờ có phải nó đã rớt từ trên trời xuống.
"Nó bị rớt ra." Người nào đó giải thích.
Ông ta gật đầu.
"Tôi đã không để ý xe chúng tôi đã ngừng lại."
Ngừng một lát, sau đó hít một hơi dài và ưỡn thẳng vai lên, ông ta nói với giọng kiên quyết.
"Không biết có ai có thể cho tôi hay trạm

xăng ở đâu không?"
Ít nhất có khoảng một chục người đàn ông, vài người trong số họ tỉnh táo hơn ông ta, giải thích cho ông ta hiểu rằng không còn mảnh gì nối dính giữa bánh và xe nữa.
"De lại." Sau một lát ông ta đưa ý kiến. "Sang số de lại."
"Thế nhưng chiếc BÁNH XE đã đứt lìa rồi!"
Ôg ta hơi ngập ngừng.
"Có thử cũng chẳng nguy hại gì."
Tiếng còi xe kêu như mèo gào đã lên tới cực độ, tôi quay lưng bước tắt ngang bãi cỏ đi về nhà, chỉ ngoảnh lại liếc nhìn thêm một lần. Mảnh trăng tròn mỏng manh đang lung linh tỏa ánh sáng lên trên nhà Gatsby tạo ra một buổi tối trăng

thanh xinh đẹp giống như những đêm trăng trước, làm như trăng không bị hề hấn gì bởi những tiếng cười và những tiếng động phát ra từ khu vườn vẫn còn rực rỡ. Một nỗi trống trải đột nhiên tràn ra từ những cửa sồ và những của lớn, bủa vây cô lập hoàn toàn hình dáng người chủ nhà đang đừng trước hiên với cánh tay giơ cao vẫy chào tạm biệt một cách trang trọng.

Đọc lại những gì tôi đã viết cho tới giờ, tôi nghĩ tôi đã tạo cho người đọc có cảm giác như những sự việc xẩy ra trong ba đêm, cách nhau nhiều tuần, đều là những việc mà tôi miệt mài chăm chú. Trái ngược lại, chúng chỉ là những sự việc thông thường trong một mùa hè bận rộn, và mãi sau này chúng mới khiến tôi quan

tâm một cách vô hạn còn hơn cả những vấn đề cá nhân của tôi.
Tôi dành hầu hết thời giờ của mình vào cho làm việc. Vào mỗi buổi sáng sớm trong lúc nắng mặt trời chiếu ngã chiếc bóng của tôi về phía tây, thì lúc đó tôi đang vội vã đi trong lòng những vực thẳm trắng của phố dưới New York tới chỗ làm việc tên Probity Trust. Tôi quen thân với những thư ký và những nhân viên bán chứng khoán trẻ khác trong sở, gọi họ bằng tên gọi thân mật. Chúng tôi cùng nhau ăn trưa trong những quán ăn tối tăm đông đúc với những món như xúc xích heo, khoai tây nghiền và cà phê. Tôi còn có một mối tình ngắn ngủi với một cô làm trong phòng kế toán, nhà ở thành phố New Jersey. Thế nhưng khi anh trai

của cô ta bắt đầu ném cho tôi những cái nhìn dữ tợn hung ác thì tôi lặng lẽ dứt bỏ mối tình này vào tháng Bảy khi cô ta đi nghỉ mát.
Tôi thường ăn chiều tại câu lạc bộ Yale. Không hiểu vì lý do nào đó tôi thấy hoạt động này là một trong những việc làm u sầu ảm đạm nhất trong ngày của tôi. Sau đó tôi sẽ tới thư viện ở trên lầu để chăm chỉ tham khảo đầu tư chứng khoán nguyên cả tiếng đồng hồ. Thường thì ở câu lạc bộ cũng có vài kẻ đến làm huyên náo, nhưng bọn họ không bao giờ vào trong thư viện, bởi vậy nơi này vẫn là một nơi tốt để tôi làm việc. Sau đó, khi buổi tối đã dịu lại, tôi sẽ thả dọc xuống đường Madison, ngang qua khách sạn cổ Murray Hill tới đường 33 để đến ga xe

lửa Pennsylvania.

Tôi bắt đầu cảm thấy yêu thích thành phố New York, yêu cái cảm giác nóng bỏng mạo hiểm về đêm và sự thỏa mãn khi nhìn những nét lung linh chập chờn liên tục từ dáng những người nam, người nữ và xe cộ đang hiện ra trước đôi mắt hiếu động của tôi. Tôi yêu thích đi ngược đường Fitfh, lấy mắt lựa ra từ trong đám đông những người phụ nữ đầy tình tứ và tưởng tượng ra trong đầu rằng chỉ trong vài phút nữa tôi sẽ được bước vào cuộc đời của họ mà không một ai hay biết hay phản đối. Đôi khi, trong óc tưởng tượng, tôi đi theo họ về những căn chung cư họ ở, nơi một góc đường khuất kín nào đó, rồi họ sẽ quay lại mỉm cười với tôi trước khi tan biến qua cánh cửa vào

trong bóng tối ấm áp. Ở trong cái ánh sáng mờ ảo say mê của thành phố, đôi khi tôi cảm nhận được một nỗi cô đơn ám ảnh, cảm nhận nó được từ những người khác, từ những anh nhân viên văn phòng trẻ tuổi nghèo nàn đứng lảng vảng trước những cửa sổ để đợi tới giờ được vào trong quán ăn bữa chiều yên tịnh, hay từ những người thư ký trẻ thơ thẩn trong bóng tối nhá nhem, bỏ lãng phí đi những giây phút chua cay nhất của đêm đen và đời người.

Rồi vào khoảng tám giờ tối, khi trong lòng đường tối đen của đường Forties chen chúc năm hàng xe taxi chậtních khách nối đuôi nhau hướng về khu nhà hát, thì tôi cảm thấy trái tim mình trùng xuống. Những hình dạng con người dựa

vào nhau bên trong những chiếc xe taxi đang đậu chờ đợi, những giọng nói reo vui, những tiếng cười từ những câu nói đùa không nghe rõ, những đốm lửa trên đầu thuốc lá phác họa thành những hình dạng khó hiểu. Tưởng tượng thử coi, tôi cũng vậy, đang vội vã đi về phía những chỗ náo động, chia xẻ vớ

i bọn họ những niềm vui thú riêng tư. Tôi chúc họ những điều tốt lành.

Có một thời gian tôi không gặp lại Jordan Baker nữa cho đến khoảng giữa mùa hè thì tôi gặp lại cô ta. Trước tiên tôi cảm thấy rất hãnh diện được đi chung với Baker tới các nơi bởi vì Jordan là nữ quán quân chơi golf ai cũng biết tên. Rồi sau này còn có thêm nhiều cái khác nữa. Lúc đó tôi chưa thực sự yêu Jordan,

chỉ cảm thấy tò mò rất dịu dàng. Khuôn mặt kênh kiệu chán chường của Jordan khi đối diện với mọi người chung quanh có chứa đựng cái gì đó, nếu lúc đầu chưa hiện ra thì đến cuối cùng nó cũng sẽ lộ ra, một vẻ như chứa đựng một dấu diếm gì đó. Rồi một ngày tôi đã tìm ra nó là cái gì. Khi chúng tôi đi dự một buổi tiệc được tổ chức ở một căn nhà trên Warwick, Jordan quên đóng mui chiếc xe cô mượn và để nó nằm ngoài trời mưa. Sau đó, Jordan đã nói láo về chuyện này. Sự việc khiến tôi đột nhiên nhớ lại câu chuyện mà tôi đã không nhớ ra tối hôm ở nhà Daisy. Tại một cuộc tranh giải golf lớn mà Jordan lần đầu tham dự đã có xẩy ra một chuyện huyên náo đến nỗi suýt bị đưa lên báo chí. Có người cáo buộc rằng

Jordan đã di chuyển trái banh golf của mình ra khỏi vị trí bất lợi. Vụ này có tầm vóc như một vụ tai tiếng, nhưng sau đó thì nó bị dập tắt.
Người phục dịch lượm banh golf đã rút lại lời phát biểu của mình, và nhân chứng duy nhất cũng thú nhận có thể anh ta đã lầm lẫn. Câu chuyện và tên tuổi trong vụ này đã gắn liền với nhau và nằm in trong trí nhớ tôi.
Theo bản năng, Jordan Baker thường tránh né những đàn ông khôn ngoan ranh mãnh. Và bây giờ tôi nhận ra Jordan làm như vậy bởi vì cô cảm thấy mình sẽ được an toàn hơn khi ở với loại người có quan niệm rằng chuyện những hành vi đi lệch khỏi quy tắc là không thể xẩy ra. Jordan là một người dối trá bất trị. Cô

không thể chịu được cảnh phải ở trong vị trí bất lợi. Tôi cho rằng tính gian dối này đã có được từ khi cô còn nhỏ để mà duy trì cái nụ cười lạnh lùng xấc lược với thế giới chung quanh, đồng thời làm thoả mãn sự đòi hỏi của tấm thân rắn chắc hoạt bát cũa mình.
Chuyện đó cũng chẳng làm thay đổi gì trong tôi. Sự dối trá ở một phụ nữ là một thứ ta không bao giờ có thể khiển trách hoài được. Tôi chỉ cảm thấy đáng tiếc trong chốc lát, nhưng sau đó lại quên ngay. Cũng trong bữa tiệc hôm đó hai chúng tôi đã có một mẫu đối thoại kỳ lạ về cách lái xe. Câu chuyện được bắt đầu khi Jordan lái xe quá gần ngang một người thợ sửa đường, gần đến nỗi miếng chắn xe của chúng tôi lướt chạm nhẹ

ngang qua cái nút áo của người thợ này.
"Cô đúng là một tài xế ẩu." Tôi phản đối. "Hoặc là cô nên cẩn thận hơn, hoặc là cô hoàn toàn không nên lái xe."
"Em có cẩn thận mà."
"Không hề, cô đâu có cẩn thận."
"Như thế thì đã có người khác cẩn thận." Jordan nói một cách nhẹ nhàng.
"Như vậy thì có giúp được gì?"
"Những người đó sẽ tránh em." Jordan cương quyết. "Phải có hai người không cẩn thận mới gây ra tai nạn."
"Giả sử như cô gặp người nào đó cũng bất cẩn như cô."
"Em hy vọng em sẽ không bao giờ gặp họ." Jordan trả lời. "Em ghét những người bất cẩn. Đó là lý do tại sao em thích anh."

Đôi mắt xám mỏi nắng của Jordan nhìn thẳng về phía trước, nhưng thật ra Jordan đã có chủ tâm thay đổi quan hệ giữa hai chúng tôi. Trong một khoảng khắc tôi nghĩ tôi đã yêu Jordan. Thế nhưng vì tôi luôn từ tốn trong suy nghĩ và luôn có đầy những quy tắc cho riêng mình, cho nên tôi đã kìm hãm những ham muốn của mình. Tôi biết tôi trước hết phải gỡ bỏ mối quan hệ gúc mắc ở quê nhà vĩnh viễn trước đã. Lâu nay mỗi tuần một lần tôi thường hay viết những lá thư ký tên bên dưới: "Yêu em. Nick." thế nhưng những lúc đó trong đầu tôi lại chỉ có thể nghĩ tới việc làm sao cô gái ấy khi chơi tennis lại có thể đổ hàng mồ hôi phía môi trên. Dù sao đi nữa, có một hiểu ngầm mơ hồ là tôi phải cắt đứt khéo léo cái

quan hệ đó trước khi mình có thể tự do. Mỗi một người đều cho rằng họ có trong mình ít nhất một đức hạnh căn bản, cái đức hạnh căn bản của tôi chính là: tôi là một trong số ít những người chân thật mà tôi đã từng biết qua.

Chú thích:

[1] Joe Frisco là một người nổi tiếng nhảy loại nhạc jazz.

[2] Gilda Gray là tài tử và vũ công người gốc Ba Lan (1901-1959) nổi tiếng ở Mỹ qua một điệu nhảy tên "Shimmy" thịnh hành trong phim và nhạc kịch thập niên 1920.

[3] John Lawson Stoddard (1850-1931) là một nhà văn, nhà viết nhạc thánh và nhà diễn thuyết người Mỹ. Ông đã nổi tiếng qua những quyển sách của mình

trong đó có chứa nhiều những tấm hình do chính ông chụp diễn tả những đề tài về nghệ thuật, kiến trúc, khảo cổ học và vạn vật học.

Chương 4

Vào sáng chủ nhật, khi tiếng chuông nhà thờ đổ hồi trong những ngôi làng ven biển, ai nấy cùng với tình nhân của mình lại quay về nhà Gatsby, nhộn nhịp lướt những bước vui tươi trên thảm cỏ nhà anh.

"Anh ta là tên buôn lậu." Những thiếu nữ đã to nhỏ với nhau khi họ đi dạo qua lại giữa những ly cocktail và những bụi hoa. "Có một lần anh ta đã giết một người đàn ông chỉ vì người này đã khám phá ra anh ta là cháu trai của Von Hindenburg[1], và là anh em họ với quỷ dữ. Đưa cho tôi cánh hoa hồng được không cưng, nhân tiện rót cho tôi giọt rượu cuối cùng vào cái ly pha lê đó."

Có một lần tôi đã viết lên trên những khoảng trống của tấm thời gian biểu tàu lửa tên những người đã đến nhà Gatsby mùa hè năm đó. Tấm thời gian biểu đó, trên mặt có để ghi chú "Thời gian biểu có hiệu lực từ ngày mùng 5 tháng Bảy năm 1922" bây giờ đã cũ, chỗ những nếp gấp đã rã nát. Thế nhưng tôi vẫn có thể

đọc được những cái tên đã phai màu mực và chúng vẫn có thể cho ta những ấn tượng khá hơn những lời chung chung của tôi tả về những người đã nhận lời mời hiếu khách của Gatsby và đã tỏ lòng kính trọng tế nhị tới anh bằng cách giả lơ như không biết những chuyện về anh ta.

Từ East Egg thì có vợ chồng Chester Becker, vợ chồng Leech và một người đàn ông tên Bunsen mà tôi đã từng quen biết ở Yale. Có bác sĩ Webster Civet, người đã bị chết đuối mùa hè năm ngoái ở tiểu bang Main. Rồi có vợ chồng Hornbeam, vợ chồng Willie Voltaire và cả nguyên dòng họ Blackbuck, những người chỉ luôn đứng tụ tập với nhau trong góc và hếch mũi lên như những con dê khi có ai lại gần. Có vợ chồng Ismay

và vợ chồng Chrystie (hay nói cho chính xác hơn là ông Hubert Auerbach và bà vợ của Chrystie), có ông Edgar Beaver, người có mái tóc mà theo như người ta kể đã biến sang bạc trắng như bông chỉ trong vòng một chiều mùa đông không vì nguyên do chính đáng gì cả.

Nếu như tôi còn nhớ, thì có Clarence Endive đến từ East Egg. Anh ta đến chỉ có một lần mặc chiếc quần cộc ngang trên đầu gối, và đã đánh nhau với một tên vô công rồi nghề tên Etty ở trong vườn. Đến từ phía xa hơn bên kia đảo có vợ chồng Cheadle, vợ chồng O. R. P. Schraeder và vợ chồng Stonewall Jackson Abram ở bang Georgia. Có vợ chồng Fishguard và vợ chồng Ripley Snell. Ông Snell đã tới đó ba ngày trước

khi đi tù, ông ta say mèn nằm dài trên lối sỏi rồi bị xe của bà Ulysses Swett cán ngang qua cánh tay phải. Vợ chồng Dancy cũng có đến, còn có S. B. Whitebait người đã ngoài sáu mươi tuổi. Có Maurice A. Flink, vợ chồng Hammerhead, và có cả nhà nhập cảng Beluga cùng dẫn theo mấy cô nhân tình.

Đến từ West Egg có vợ chồng Pole, vợ chồng Mulready, Cecil Roebuck, Cecil Schoen, thượng nghị sĩ Gulick và Newton Orchid người điều khiển công ty phim trường Films Par Excellence. Có Eckhaust và Clyde Cohen, có Don S. Schwartze (con trai) và Arthur McCarty, tất cả những người này đều có liên hệ tới ngành điện ảnh bằng cách này hay cách khác. Có vợ chồng Catlip, vợ chồng

Bemberg và ông G. Earl Muldoon. Em trai của ông Muldoon đó sau này đã bóp cổ chết vợ mình. Nhà quảng cáo Da Fontano cũng có đến, có Ed Legros và James B. ("Rot-Gut.") Ferret và vợ chồng the De Jong và Ernest Lilly-họ đến để cờ bạc, khi Ferret đi lang thang trong vườn thì có nghĩa là ông ta đã thua cháy túi và thế nào giá cả cổ phiếu của công ty Associated Traction cũng sẽ bị ảnh hưởng lên xuống thất thường ngày hôm sau.

Một anh tên Klipspringer đã ở đó rất thường xuyên và rất lâu đến nỗi bị đặt cho biệt danh là "người ở trọ". Tôi nghi ngờ anh ta chẳng có nhà cửa ở đâu cả. Những người trong nghành sân khấu nghệ thuật đến đó gồm có Gus Waize, Horace

O'donavan, Lester Meyer, George Duckweed và Francis Bull. Đến từ New York thì có vợ chồng Chrome, vợ chồng Backhysson vợ chồng Dennicker, Russel Betty, vợ chồng Corrigan, vợ chồng Kelleher, vợ chồng Dewar, vợ chồng Scully, S. W. Belcher, vợ chồng Smirke và vợ chồng trẻ Quinn, bây giờ đã ly dị. Có Henry L. Palmetto người đã tự tử bằng cách lao mình vào trước xe lửa ở quảng trường Times Square.

Benny McClenahan lúc nào cũng đến với bốn cô gái. Không phải lúc nào cũng là cùng người cũ, nhưng họ hoàn toàn giống nhau đến nỗi không thể không lầm tưởng họ đã đến đây từ trước rồi. Tôi đã quên tên mấy cô này, tôi nhớ là nếu không Jacquelin thì là Consuela, hay Gloria

hay Judy hay June gì đó. Còn họ của mấy cô này thì hình như là những cái tên du dương của các loài hoa, của những tháng trong năm hay là những cái tên trang trọng của những gia đình đại tư bản Mỹ nào đó mà nếu ta có gạn hỏi thì họ sẽ tự nhận mình là bà con.

Bên cạnh những người vừa kể, tôi nhớ rằng Faustina O'brien cũng có đến một lần và những cô con gái nhà Baedeker và con trai Brewer, người có chiếc mũi bị bắn đứt trong chiến tranh. Có Albrucksburger và vị hôn thê là cô Haag. Có vợ chồng Ardita Fitz-Peter và ông P. Jewett, người đã từng lãnh đạo hội cựu chiến binh Mỹ American Legion. Có cô Claudia Hip và một người đàn ông nghe đâu là tài xế của cô. Còn có

một hoàng tử nào đó được mọi người gọi là Công Tước, anh ta tên là gì thì tôi nếu có biết thì giờ cũng đã quên mất rồi.

Tất cả những người này đã đến nhà của Gatsby vào mùa hè đó.

Khoảng chín giờ một sáng cuối tháng Bảy, chiếc xe lộng lẫy của Gatsby lắc lư bò lên con đường gập ghềnh dẫn đến nhà tôi, phát ra một tràng những tiếng nhạc từ còi xe ba nốt nhạc. Đây là lần đầu tiên Gatsby đến thăm tôi, mặc dù tôi đã tham dự hai buổi tiệc ở nhà anh, đã đi lái thủy phi cơ với anh và đã xử dụng thường xuyên bãi biển nhà anh theo như lời anh khẩn mời.

"Chào anh bạn già. Chúng ta c

ó hẹn đi ăn trưa với nhau tôi và đến đây đón anh."

Gatsby ngồi đĩnh trạc trên miếng bửng xe của mình với một dáng điệu sành sõi đúng nét đặc chưng riêng biệt của người Mỹ. Tôi cho rằng cách thức này có được không phải từ tập cử tạ hay từ cách ngồi cứng lúc còn nhỏ, mà là từ sự thanh nhã của những môn thể thao. Cái nét đặc chưng đó còn tiếp tục thể hiện qua tính cách câu nệ tỉ mỉ dưới hình thái luôn bồn chồn năng động của anh. Gatsby không bao giờ đứng yên, chân lúc nào cũng gõ nhẹ lên đâu đó hay tay nắm vào mở ra một cách thiếu kiên nhẫn.
Gatsby nhìn thấy tôi đang chiêm ngưỡng chiếc xe.
"Xe này đẹp phải không anh bạn già?" Gatsby tránh qua một bên để tôi có thể nhìn rõ hơn. " Anh chưa thấy xe này

trước đây à?"
Tôi đã từng thấy nó. Mọi người ai cũng đã từng thấy nó. Chiếc xe màu kem đậm, mạ kềng bóng loáng, dài khủng khiếp, lồi chỗ này phình chỗ kia với nhiều hộc để đựng nón, đựng hộp đồ ăn và đựng hộp đồ nghề. Phía trên cao gắn chằng chịt những kiếng chắn gió có thể phản chiếu cả chục mặt trời.
Ngồi vào xe sau nhiều lớp kiếng trông giống như nhà kính ươm cây, chúng tôi khởi hành đi vào phố.
Tôi đã từng nói chuyện với Gatsby cả năm sáu lần trong tháng qua nhưng tôi thật thất vọng nhận ra rằng anh ta không có gì nhiều để nói. Do đó ấn tượng lúc đầu tiên của tôi cho rằng anh ta là một nhân vật quan trọng nào đó đã từ từ tan

biến. Với tôi, anh ta giờ đây chỉ là một chủ nhân một quán trọ bên đường đầy phức tạp.

Và thế rồi chuyến đi này đã làm đảo lộn tư tưởng của tôi. Khi chúng tôi chưa đến làng West Egg thì Gatsby bắt đầu bỏ lửng những câu nói thanh lịch tao nhã của mình, vỗ tay lên đầu gối trong bộ đồ vest màu nâu nhạt một cách lưỡng lự.

"Nghe đây anh bạn già." Gatsby đột ngột nói. "Anh nghĩ sao về tôi?" Hơi bị chưng hửng, tôi bắt đầu đưa ra những câu trả lời tránh né chung chung dành để trả lời cho loại câu hỏi này.

"Được, tôi sẽ kể cho anh nghe một chút ít về cuộc đời của tôi." Gatsby cắt ngang. "Tôi không muốn anh hiểu lầm tôi qua những chuyện anh đã từng nghe được."

Thì ra Gatsby đã biết được những lời vu khống kỳ quái từng làm đậm đà những mẫu chuyện ở trong những gian phòng nhà anh ta.
"Tôi sẽ kể cho anh nghe sự thật." Cánh tay phải của Gatsby đột ngột đưa lên tỏ vẻ thề thốt. "Tôi là con trai của một gia đình giàu có miền Trung Tây, nhà tôi ai cũng qua đời cả rồi. Tôi đã được nuôi lớn lên ở nước Mỹ nhưng lại theo học ở trường Oxford bởi vì tổ tiên của tôi đều được giáo dục ở trường đó qua nhiều thế hệ. Đó là truyền thống của giòng họ tôi.
Gatsby liếc mắt ngang nhìn tôi, và bây giờ thì tôi biết tại sao Jordan Baker lại nghĩ rằng anh ta đã nói láo. Gatsby nói lướt nhanh câu "theo học tại Oxford" làm như nuốt chửng những chữ đó, làm như

chúng đã mắc nghẹn trong cổ và làm anh khó chịu từ lâu. Với nỗi nghi ngờ này, tất cả những lời nói của Gatsby như vỡ tan từng mảnh, và tôi tự hỏi cuối cùng phải chăng anh không mang chút gì nham hiểm.
"Phần nào của miền Trung Tây?" tôi hỏi một cánh thản nhiên.
"San Francisco"
"Vậy à."
"Cả gia đình tôi đều qua đời và tôi được hưởng một gia sản kếch sù."
Giọng nói của Gatsby rất trang nghiêm làm như cái ký ức về sự đột nhiên tiêu vong của giòng họ vẫn còn ám ảnh mình. Trong giây lát tôi nghi ngờ Gatsby đang đùa cợt với tôi, nhưng khi liếc nhìn anh thì tôi lại tin tưởng hoàn toàn.

"Sau đó tôi đã sống như một tiểu vương tôn khắp các thủ đô ở châu Âu như Paris, Venice, Rome - Sưu tầm nữ trang chủ yếu là hồng ngọc, đi săn các thú lớn, cũng có vẽ tranh một chút - chỉ toàn những việc cho cá nhân để cố quên đi những đau buồn đã xẩy ra cho tôi trong quá khứ."
Tôi phải cố gắng kìm hãm để khỏi phá lên cười hoài nghi. Những ngôn từ xử dụng quá cũ rích khiến cho chúng không gợi nên hình ảnh gì hơn ngoài hình ảnh của một nhân vật đầu đội khăn vấn kiểu Ả Rập, mùn cưa rơi rớt từ mỗi lỗ chân lông khi anh ta đang đuổi rượt theo một con cọp trong rừng cây công viên Bois de Boulogne phía tây Paris.
"Thế rồi chiến tranh đã xẩy ra, anh bạn già. Lúc đó tôi cảm thấy đó là một giải

thoát lớn, tôi đã cố gắng làm mọi cách để mình được chết, thế nhưng cuộc đời của tôi hình như đã được ban phép mầu nhiệm. Lúc mới nhập ngũ tôi được mang chức Trung Úy. Ở rừng Argonne Forest tôi đã chỉ huy hai chi đội súng máy tiến sâu phía trước cách xa cả nửa dặm giữa quân đội hai bên, nơi mà quân bộ binh không thể tiến tới được. Chúng tôi đã ở đó trong hai ngày hai đêm với một trăm ba mươi quân và mười sáu khẩu đại liên Lewis. Khi quân bộ binh tiến được tới đó thì họ tìm ra huy hiệu của ba sư đoàn lính Đức nằm trong số những đám tử thi. Tôi được thăng cấp thiếu tá và mọi chính quyền đồng minh đều tặng tôi huân chương, ngay cả Montenegro, quốc gia Montenegro nhỏ bé nằm bên bờ biển

Adriatic Sea."
Quốc gia Montenegro nhỏ bé! Gatsby lên giọng và gục gặc đầu khi nhắc những chữ này kèm theo một nụ cười. Nụ cười như cảm thông cái lịch sử rối răm của Montenegro và nỗi thương cảm cho cuộc chiến đấu dũng cảm của người dân quốc gia Montenegro. Sự hoài nghi của tôi đã hoàn toàn bị nhận chìm vào sự khâm phục, tôi thấy mình dường như đang vội vã đọc lướt qua hàng chục tờ tạp chí.
Gatsby thọc tay vào trong túi lấy ra một miếng huy chương cột bằng sợi dây ruy băng đặt vào lòng bàn tay tôi.
"Món này do Montenegro tặng."
Tôi lấy làm kinh ngạc vì vật đó trông rất thật, có in dòng chữ chạy theo vòng tròn quanh.

"Orderi di Danilo, Montenegro, Nicolas Rex."

"Lật bên kia coi."

"Trung tá Gatsby. Tượng trưng cho lòng dũng cảm phi thường." Tôi đọc thấy.

"Còn một vật nữa mà tôi lúc nào cũng mang bên người. Một kỷ vật của những ngày ở Oxford. Hình được chụp ở sân Trinity Quad - người đứng bên trái cạnh tôi bây giờ là Bá Tước của Dorcaster."

Nó là một tấm hình chụp khoảng năm sáu thanh niên trong áo khoác đồng phục đứng dưới một cửa cổng hình cung, qua cái cổng ta có thể thấy rõ ràng một dãy những tháp chuông. Trong hình có Gatsby, trông trẻ hơn bây giờ nhưng không trẻ hơn bao nhiêu, tay cầm cây gậy chơi cricket.

Như thế đúng là sự thật. Tôi như trông thấy những bộ da cọp đang được trưng bày rực rỡ trong lâu đài của anh ta ở trên kinh Grand Canal. Tôi còn như thấy anh ta đang mở một hộp đầy những viên hồng ngọc chiếu ánh sáng đỏ thắm để làm dịu đi những day dứt trong trái tim vỡ nát của mình.

"Hôm nay tôi có chuyện to tát muốn nhờ anh giúp." Gatsby nói, cất vào túi những kỷ vật của mình một cách hài lòng mãn nguyện. "Bởi vậy tôi cho rằng anh cần được hiểu biết thêm về tôi. Tôi không muốn anh nghĩ rằng tôi chỉ là một người tầm thường nào đó. Anh thấy đó, chung quanh tôi lúc nào cũng toàn những người xa lạ bởi vì tôi thường phiêu bồng khắp nơi để cố quê đi câu chuyện đau buồn đã

xẩy ra cho tôi." Gatsby ngập ngừng. "Anh sẽ được nghe câu chuyện chiều hôm nay."
"Ở bữa trưa hả?"
"Không, chiều nay. Tôi tình cờ biết được anh có hẹn với cô Baker đi uống trà."
"Có phải ý anh nói là anh đang yêu cô Baker?"
"Không phải, anh bạn già. Tôi không có. Thế nhưng cô Baker đã tốt bụng đồng ý để cho tôi được nói chuyện với anh về vần đề này."
Tôi không có mộy tý xíu khái niệm gì về "vấn đền này", thế nhưng tôi cảm thấy mình bị làm phiền nhiều hơn là thích thú muốn biết. Không phải tôi mời Jordan đi uống trà để mà thảo luận chuyện của ông Gatsby. Tôi tin chắc lời thỉnh cầu sẽ phải

là cho một chuyện ly kỳ lắm, trong một giây lát tôi cảm thấy đáng tiếc tôi đã từng đặt chân lên trên thảm cỏ quá đông người của anh ta.

Gatsby không nói thêm một tiếng. Anh ta trông càng trở nên nghiêm chỉnh chừng mực khi chúng tôi vào gần đến phố. Chúng tôi đi ngang qua cảng Roosevelt nơi chúng tôi có thể thoáng thấy những con tàu viễn dương với vành đai đỏ sơn bên hông. Xe lướt nhanh dọc theo một khu phố đường lát đá cuội tồi tàn. Hai bên đường là những quán rượu tối tăm nhưng không vắng khách của thời đại vàng son đã phai tàn, những năm thập niên một ngàn chín trăm. Thung lũng tro tàn bắt đầu hiện ra hai bên đường, tôi có thể thoáng trông thấy cô vợ Wilson đang

làm việc cật lực ở bên trạm bơm xăng dáng điệu thở hổn hển đầy sinh lực khi xe chúng tôi chạy ngang qua.

Với những miếng cảng xòe ra như những chiếc cánh, xe chúng tôi lướt vút đi như rải ánh sáng ngang qua nửa thành phố Long Island. Chỉ mới nửa đường, trong khi xe chúng tôi còn đang xoắn lượn vòng vèo giữa những cột trụ cầu cao tôi nghe tiếng nổ bành bặt quen thuộc của xe gắn máy cảnh sát, một cảnh sát viên đang hùng hổ chạy ngang bên hông.

"Được rồi, anh bạn già." Gatsby nói to, cho xe chạy chậm lại. Lấy ra một tấm thẻ màu trắng từ trong túi, Gatsby giơ lên vẫy nó trước mặt viên cảnh sát.

"Được rồi." Viên cảnh sát ưng thuận, đưa tay chạm nhẹ lên nón chào. "Lần sau tôi

sẽ nhận ra ông, thưa ông Gatsby. Xin lỗi."

"Cái đó là cái gì vậy?" Tôi dạn hỏi. "Bức hình của Oxford hả?"

"Tôi đã từng giúp ủy viên hội đồng cảnh sát một lần và anh ta gửi cho tôi thiệp giáng sinh mỗi năm."

Đi ngang qua chiếc cầu lớn, ánh nắng chiếu qua rầm cầu tạo thành những tia sáng nhảy nhót lung linh liên tục trên những chiếc xe đang di chuyển. Bên kia sông, thành phố đang từ từ mọc lên trước mắt như những khối trắng và như những viên đường thẻ được xây dựng lên qua một lời ước từ những đồng tiền vô khứu giác. Thành phố khi nhìn từ cầu Queensboro lúc nào cũng giống như mới được nhìn lần đầu tiên với lời hứa hẹn

điên cuồng nó sẽ hiến dâng cho ta những bí ẩn và những nét đẹp của thế giới.

Đám tang một người đi ngang qua trong một chiếc xe tang chất đầy hoa, theo sau bởi hai chiếc xe ngựa che rèm kín, nối tiếp là những chiếc xe ngựa chở bạn bè tươi vui hơn. Những người bạn này ngước nhìn lên chúng tôi bằng những đôi mắt bi ai, những chiếc môi trên ngắn của dân miền Đông Nam Âu. Tôi cũng mừng là hình ảnh chiếc xe lộng lẫy của Gatsby đã được ghép chung vào trong ngày tang lễ u sầu ảm đạm này của họ. Khi chúng tôi đi ngang qua đảo Blackwell, một chiếc xe limousine chạy lướt ngang qua xe chúng tôi. Tài xế là một người da trắng, trong xe gồm có ba người da đen ăn mặc đúng mốt, hai công tử bột và một

cô gái. Tôi phá lên cười khi trông thấy những con mắt của họ trợn tròn nhìn chúng tôi một cách ghanh đua ngạo mạn.
"Bây gi
ờ xe của mình đã đi qua cầu rồi thì chuyện gì cũng có thể xẩy ra." Tôi nghĩ. "Bất cứ chuyện gì..."
"Dù ngay cả Gatsby, không có điều gì là phi thường đặc biệt cả."
****
Vào buổi trưa ồn ào náo nhiệt, dưới hầm đường Forty-second thoáng gió, tôi hẹn gặp Gatsby ăn trưa. Chợp mắt cho tan đi ánh nắng sáng chói mắt bên ngoài, cặp mắt của tôi nhận ra anh ta trong bóng tối lờ mờ ở phòng ngoài, đang nói chuyện với một người đàn ông khác.
"Anh Carraway, đây là bạn của tôi, ông

Wolfsheim."
Một người đàn ông Do Thái nhỏ bé, mũi tẹt, ngẩng chiếc đầu bự lên chào tôi với hai chùm lông mũi xum xuê thò ra từ hai lỗ mũi. Mãi một lát tôi mới nhìn ra cặp mắt bé tý của ông ta trong bóng nửa sáng nửa tối.
"..Rồi tôi đã ngắm nhìn anh ta." Ông Wolssheim vừa nói vừa bắt tay tôi một cách sốt sắng. "Và anh có biết tôi đã nghĩ gì không?"
"Nghĩ gì?" Tôi hỏi một cách lịch sự.
Rõ ràng là ông ta không phải đang nói chuyện với tôi, bởi vì ông buông tay tôi ra và hướng cái mũi đầy diễn đạt của mình về phía Gatsby.
"Tôi giao tiền cho Katspaugh và tôi nói: 'Được rồi, Katspaugh, không trả cho hắn

một xu teng cho đến khi hắn chịu câm miệng.' Thế lá hắn câm miệng ngay lập tức ngay tại chỗ."

Gatsby cầm cánh tay của hai chúng tôi dẫn vào bên trong nhà hàng. Khi đó ông Wolfsheim phải nuốt đi một câu đang sắp nói và thả mình vào trong trạng thái như mộng du.

"Rượu Whiskey sô đa?" Người hầu bàn hỏi.

"Quán ăn này đẹp đấy." Wolfsheim nói, ngước nhìn những bước tranh của những nữ thần trong tôn giáo vẽ trên trần nhà. "Nhưng tôi thích quán ở bên kia đường hơn!"

"Đúng, cho rượu Whiskey sô đa." Gatsby trả lời, sau đó quay sang Wolfsheim. "Bên đó nóng lắm."

"Đúng vậy, nóng và nhỏ." Wolfsheim nói. "Nhưng tràn đầy những kỷ niệm."
"Quán đó là quán nào?" Tôi hỏi.
"Quán cổ Metropole."
"Quán cổ Metropole." Wolfsheim nghiền ngẫm một cách u sầu. "Chứa đầy hình ảnh những khuôn mặt đã khuất và không còn. Chứa đựng đầy hình bóng của những người bạn đã vĩnh viễn ra đi. Ngày nào tôi còn sống trên đời, tôi không thể nào quên được cái đêm mà họ bắn chết Rosy Rosenthal ở đó. Lúc đó sáu đứa chúng tôi đang ngồi ở bàn, Rosy đã ăn uống rất nhiều tối hôm đó. Khi trời sắp sửa sáng, người hầu bàn đi lại bên anh ta với một cái nhìn kỳ lạ và nói rằng có ai đó muốn nói chuyện với anh ta bên ngoài. "Được rồi." Rosy nói và bắt đầu đứng lên. Tôi

kéo anh ta ngồi trở lại ghế."
"Hãy để những tên khốn nạn đó vào đây nếu chúng muốn anh, Rosy, nhưng làm ơn giúp tôi, đừng ra khỏi căn phòng này."
"Lúc đó là bốn giờ sáng và nếu như chúng tôi có vén màn cửa lên nhìn, chúng tôi cũng có thể thấy ánh sáng mặt trời."
"Anh ta có đi ra ngoài không?" Tôi hỏi một cách ngây thơ.
"Anh ta chắc chắc là đi chứ." Chiếc mũi của Wolfsheim hỉnh về phía tôi một cách căm phẫn. "Lúc ra đến cửa anh ta còn quay người lại nói: "Đừng để người hầu bàn dọn ly cà phê của tôi đi!" Sau đó anh ta đi ra ngoài hè đường, bọn chúng đã bắn anh ta ba phát ngay giữa chiếc bụng no nê của anh ta rồi lái xe chạy mất."
"Bốn người bọn họ sau này đã bị xử tử

bằng ghế điện." Tôi kể tiếp lời, nhớ lại chuyện.
"Năm, có cả Becker." Hai lỗ mũi của ông ta hướng về tôi một cách quan tâm. "Theo như tôi biết anh đang tìm đường dây làm ăn."
Hai câu nói liền nhau này khiến tôi ngạc nhiên. Gatsby trả lời dùm cho tôi.
"Ồ, không, không phải người này."
"Không phải à?" Wolfsheim tỏ vẻ thất vọng.
"Anh này chỉ là bạn. Tôi đã nói với anh, chúng ta sẽ nói chuyện đó lúc khác."
"Tôi xin lỗi anh, tôi nhận lầm người." Wolfsheim nói.
Món thịt bằm ngon lành được dọn lên, Wolfsheim đã quên mất cái khung cảnh đầy đa cảm của quán cũ Metropole, bắt

đầu ăn một cách lịch sự nhưng hùng hổ. Vừa ăn, cặp mắt của ông ta vừa đảo tròn chậm rãi nhìn chung quanh căn phòng, chấm dứt vòng nhìn của mình bằng cái xem xét những người đang ngồi ngay sau lưng. Tôi cho rằng, bởi vì có sự hiện diện của tôi, nếu không ông ta chắc cũng đã liếc nhìn luôn xuống dưới cả gầm bàn mình đang ngồi rồi

"Nghe đây, anh bạn già." Gatsby nó, nghiêng người về phía tôi. "Tôi ngại rằng tôi đã làm anh hơi giận sáng nay lúc ở trong xe."

Lại nụ cười cũ nở ra, nhưng lần này tôi cưỡng lại được.

"Tôi không thích bí ẩn." Tôi trả lời. "Và tôi không hiểu tại sao anh không thẳng thắn nói cho tôi biết anh muốn gì. Tại

sao phải nhờ qua cô Baker?"
"Ồ, không có gì là lét lút mờ ám cả." Gatsby trấn an tôi. "Cô Baker là một nhà thể thao danh tiếng, anh biết đó, cô ta sẽ không sẽ không làm bất cứ chuyện gì nếu như nó không đúng đắn."
Đột nhiên Gatsby nhìn đồng hồ rồi đứng nhổm lên vội vã rời khỏi phòng, để lại tôi và Wolfsheim gồi lại trên bàn.
"Anh ta phải gọi điện thoại." Wolfsheim nói, mắt dõi nhìn theo Gatsby. "Anh ta là một thanh niên khá lắm, phải vậy không? Một con người vừa đẹp trai vài vừa hoàn toàn lịch thiệp."
"Đúng vậy."
"Anh ta là dân Oggsford[2]"
"Ồ, vậy hả"
"Anh ta theo học Oggsford ở Anh Quốc.

Anh có biết trường Oggsford không?"
"Tôi có nghe nói về trường này."
"Nó là một trong những trường đại học nổi tiếng nhất trên thế giới."
"Ông quen biết Gatsby lâu lắm rồi hả?" Tôi gạn hỏi.
"Nhiều năm rồi." Wolfsheim trả lời một cách hài lòng. "Tôi vui mừng đã quen được anh ta, ngay sau chiến tranh. Chỉ sau khi nói chuyện với anh ta chừng một tiếng đồng hồ, tôi biết mình đã khám phá ra một thanh niên ưu tú. Tôi tự nói với mình: 'Đây là loại thanh niên ta muốn đưa về nhà giới thiệu cho mẹ và em gái.'" Wolfsheim ngừng một chút. "Tôi nhận ra anh đang nhìn nút cài tay áo của tôi." Thật ra tôi không hề nhìn, nhưng nghe ông ta nói thì bây giờ tôi quay nhìn

thật. Chúng được làm từ những mảnh ngà voi hình dáng không giống như thường thấy.

"Chúng là những miếng răng hàm đẹp nhất của con người." Ông ta cho tôi hay.

"Chà!" Tôi xem xét. "Đây thật là một sáng kiến ngộ nghĩnh."

"Đúng như vậy." Wolfsheim lật bẻ hai cánh áo dưới tay áo khoác ra ngoài. "Đúng vậy, Gatsby rất cẩn trọng về phụ nữ. Nhìn vợ bạn thôi anh ta cũng tránh."

Khi nhân vật đáng tín cẩn đang được nói tới này quay trở về ngồi vào bàn, ông Wolfsheim thình lình uống cạn ly cà phê của mình rồi đứng lên.

"Bữa ăn trưa này ngon lắm." Ông ta nói. "Nhưng bây giờ tôi phải chia tay với các anh trước khi các anh cho tôi là quấy

rầy."
"Không có gì phải vội và Meyer." Gatsby nói nhưng không tỏ vẻ gì sốt sắng lắm. Ông Wolfsheim dơ cánh tay của mình lên chào như làm lễ.
"Anh thật là lịch sự, nhưng tôi thuộc về thế hệ khác." Ông ta tuyên bố một cách trang trọng. "Hai anh cứ ngồi ở đây mà bàn bạc chuyện thể thao, chuyện đàn và chuyện...." Ông ta thay danh từ cuối cùng đầy tưởng tượng của mình bằng một cái vẫy ta nữa. "Còn tôi, tôi đã năm mươi tuổi rồi, tôi không muốn làm phiền các anh lâu hơn."
Khi Wolfsheim bắt tay chào và quay mình bước đi, thì chiếc mũi thảm thương của ông rung rung. Tôi tự hỏi không biết mình có nói điều gì làm phật lòng ông ta

hay không.
"Đôi khi ông ta trở nên rất đa cảm." Gatsby giải thích. "Hôm nay là một trong những ngày đa cảm của ông ta. Ông ta thật là một nhân vật đặc biệt ở New York, một cư dân của Broadway[3]."
"Ông ta là ai vậy, một kịch sĩ à?"
"Không."
"Nha sĩ?"
"Myer Wolfsheim hả? Không phải, ông ta là dân cờ bạc." Gatsby ngập ngừng, sau đó lạnh lùng nói thêm. "Ông ta là người đã bố trí trước giải bóng chầy thế giới năm 1919."
"Bố trí trước giải bóng chày thế giới?" Tôi lập lại.
Sự hiểu biết này làm tôi choáng váng. Đương nhiên tôi nhớ giải bóng chày thế

giới năm 1919 đã bị bố trí trước nhưng nếu như tôi có thể nghĩ về nó thì cũng chỉ cho là một sự kiện tự nhiên xẩy ra, kết quả của một chuỗi những diễn biến thông thường. Trong đầu tôi chưa hề có tư tưởng một người đàn ông có thể đánh lừa lòng tin của năm mươi triệu người mà mục đích chỉ như một tên ăn trộm đi đục két sắt.

"Ông ta làm sao làm được như vậy?" Sau một lát, tôi hỏi.

"Cơ hội đưa đẩy đến thì ông ta chụp."

"Tại sao ông ta không bị tù?"

"Họ không thể bắt ông ta, anh bạn già. Ông ta là một người thông minh."

Tôi nhất định đòi trả tiền ăn. Khi người bồi bàn mang tiền thối lại, tôi nhận ra dáng của Tom Buchanan phía bên kia căn

phòng đông người.
"Đi theo tôi tới đây một phút." Tôi nói. "Tôi phải đi đến chào người này." Ngay khi đó Tom nhận ra chúng tôi, anh ta đứng ngay lên đi năm sáu bước về phía chúng tôi.
"Độ này anh đi đâu?" Tom hỏi một cách hăm hở. "Daisy đang giận bởi vì anh lâu nay không gọi điện thoại."
"Tôi giới thiệu, đây là anh Gatsby và đây là anh Buchanan."
Hai người họ bắt tay nhau ngắn gọn, gượng ép, một nét ngượng ngùng xuất hiện trên khuôn mặt Gatsby.
"Anh độ này ra sao?" Tom hỏi tôi. "Chuyện gì khiến anh đến mãi tận nơi này ăn vậy?"
"Tôi đi ăn trưa với anh Gatsby."

Tôi quay sang Gatsby nhưng anh ta không còn đứng ở đó nữa.

****

Một ngày tháng Mười năm một ngàn chín trăm mười bẩy.....

(Vào buổi chiều hôm đó, ngồi rất thẳng người lên một chiếc ghế thẳng lưng trong khu vườn dành cho uống trà ở khách sạn Plaza, Jordan bắt đầu kể chuyện).

"Em đang đi bộ lăng quăng từ chỗ này tới chỗ kia, lúc thì ở trên hè đường, lúc thì ở trên những bãi cỏ. Em thích đi trên cỏ hơn, bởi vì em đang mang đôi giầy mua từ Anh Quốc có đế bằng cao su rất dễ bám vào đất mềm. Lúc đó em mặc chiếc váy sọc ca rô hơi bị gió thổi tung lên một tý. Mỗi khi như vậy thì những lá cờ mang màu đỏ, trắng, xanh[4] trước

cửa các ngôi nhà lại bay thẳng ra kêu lên những tiếnh "tut tut tut tut" một cách không tán thành.
Lá cờ lớn nhất và bãi có lớn nhất là thuộc về nhà của Daisy Fay. Lúc đó chị Daisy mới mười tám tuổi, lớn hơn em hai tuổi và là người nổi tiếng nhất trong đám những thiếu nữ ở Louisville. Chị ấy lúc nào cũng mặc màu trắng và đi chiếc xe mui trần hai chỗ cũng màu trắng. Cả ngày điện thoại trong nhà chị không lúc nào ngừng reo, do những sĩ quan hồ hởi từ trại quân đội Taylor gọi tới xin được đặc ân độc chiếm chị Daisy tối đó. "Cho dù chỉ là một giờ."
Sáng đó khi em đi ngang qua nhà chị Daisy, chiếc xe mui trần màu trắng của chị đang đậu sát hè đường, chị đang ngồi

trong xe với một trung úy mà em chưa từng gặp trước kia. Hai người họ đang chú tâm vào nhau quá đến quá nỗi không nhìn thấy em cho tớ
i khi em chỉ còn cách họ năm bước.
"Chào Jordan." Chị ấy đột ngột gọi em. "Đến đây đi."
Em cảm thấy hãnh diện vì chị ấy muốn nói chuyện với em, trong số những chị lớn hơn, em ngưỡng mộ chị ấy nhất. Chị ấy hỏi em nếu em có đi đến hội chữ thập đỏ để băng bó. Lúc đó em đang đi thật. Chị ấy nhờ em nhắn hộ với họ là hôm đó chị không thể đến được. Trong lúc chị Daisy nói chuyện, người sĩ quan cứ nhìn chị bằng cái nhìn mà tất cả mọi thiếu nữ trẻ đều muốn mình được nhìn như vậy. Cảnh tượng đó trông thật là tình tứ lãng

mạn, nó khiến em nhỡ mãi. Tên của anh ta là Jay Gatsby, sau lần đó khoảng bốn năm em không còn gặp lại anh ta nữa cho mãi cho đến khi em gặp lại anh ta ở Long Island em cũng chưa nhận ra hai người họ là một.

Năm đó là năm một ngàn chín trăm mười bẩy. Sang đến năm sau, em cũng đã có vài anh theo đuổi và em bắt đầu tham gia tranh giải. Bởi vậy em không còn gặp chị Daisy thường xuyên nữa. Chị Daisy ít chơi với ai, chỉ giao thiệp với những người lớn tuổi hơn chị một chút. Có những tin đồn dữ dội đồn đãi về chị, nói một tối mùa đông mẹ chị ấy đã khám phá ra hành lý của chị khi chị chuẩn bị đi New York từ biệt một quân nhân sắp sửa được bổ nhiệm ra nước ngoài. Chị ấy đã

bị ngăn lại không cho đi. Chuyện này khiến chị không hề nói chuyện với mọi người trong nhà nhiều tuần. Sau đó, chị ấy không còn liên lạc với mấy quân nhân nữa mà chỉ giao thiệp với mấy người thanh niên địa phương vụng về, mắt cận thị không thể gia nhập quân đội.
Sang đến mùa thu năm sau thì Daisy lại vui vẻ trở lại, vui vẻ bình thường như xưa. Chị thực sự bước chân ra đời sau khi ngưng chiến, sang đến tháng Hai thì chị ấy đính hôn với một người ở New Orleans. Nhưng sang tháng Sáu, thì lại đám cưới với Tom Buchanan người Chicago. Đám cưới xa hoa tráng lệ chưa từng có ở Lousiville. Tom đưa xuống cả trăm người trên bốn toa xe riêng và mướn nguyên cả từng lầu khách sạn

Seelbach. Trước đám cưới một ngày anh ta tặng chị ấy một chuỗi ngọc trai giá trị lên đến ba trăm năm chục ngàn đô la.

Em làm phụ dâu. Khoảng nửa tiếng trước khi bữa tiệc cưới khai mạc, em đến phòng Daisy và nhìn thấy chị đang nằm trên giường trong chiếc áo cưới hoa, xinh đẹp như một đêm tháng Sáu. Chị ấy say khướt, một tay cầm chai rượu Sauterne, tay kia cầm một lá thư.

"Chúc mừng cho chị đi." Chị ấy thì thầm. "Chị chưa bao giờ uống rượu trong đời, nhưng hôm nay chị uống thấy rất ngon."

"Chuyện gì đã xẩy ra, chị Daisy?"

Để em nói cho anh biết, lúc đó em rất sợ, em chưa từng thấy một người con gái ở trong tình trạng như vậy.

"Đây nè em cưng." Chị ấy sờ soạng mò

mẫm thùng rác lúc đó đang để trên giường rồi lôi ra một chuỗi ngọc trai. "Đem chúng xuống nhà và trả lại cho chủ nhân của nó. Nói với mọi người Daisy đã đổi ý. Nhắn rằng 'Daisy đã đổi ý."

Chị ấy bắt đầu khóc, khóc và khóc mãi. Em chạy vội ra ngoài đi tìm người hầu gái. Hai chúng em khóa cửa lại và đưa Daisy vào tắm nước lạnh. Chị ấy nhất định không buông lá thư. Chị ấy mang nó vào theo bồn tắm và vò ném chặt cho tới khi nó biến thành một trái banh giấy sũng ướt. Cuối cùng khi nhìn thấy nó bắt đầu rửa ra từng miếng như hoa tuyết chị ấy mới để cho em đặt nó lên trên khay đựng xà bông.

Thế nhưng sau đó chị ấy không hề nói thêm một lời. Chúng em cho chị ấy ấy

ngửi một chút ammomia, trườm đá lên trán và mặc áo trở lại cho chị. Chỉ nửa tiếng sau, khi chúng em bước ra khỏi phòng thì chuỗi ngọc trai đã được đeo vào cổ và sự việc coi như đã xong. Năm giờ ngày hôm sau, chị ấy đám cưới với Tom Buchanan không một chút rùng mình và bắt đầu một chuyến du lịch ba tháng tới biển Nam South Sea.

Em gặp lại vợ chồng họ ở Santa Barbara khi họ trở về và em cho rằng em chưa bao giờ từng thấy người con gái nào quá say đắm với chồng của mình như chị. Mỗi khi anh ấy đi ra khỏi phòng chỉ chừng một phút thì chị ấy lại nhìn quanh trông như rất khó chịu. Chị sẽ hỏi. "Tom đi đâu rồi?" và tỏ ra rất lơ đãng cho tới khi trông thấy anh ấy quay trở lại cửa.

Chị ấy thường ngồi trên cát đặt đầu của chồng lên đùi mình hằng giờ. Ngón tay vuốt nhẹ trên đôi mắt của anh ấy và nhìn anh ấy bằng một cái nhìn vui mừng không sao hiểu thấu. Cảnh tượng hai người họ ở bên nhau vừa làm cho ta xúc động, vừa làm cho ta phải cười thầm thú vị. Lúc đó là vào tháng Tám. Một tuần sau khi em rời Santa Barbara, một tối Tom chạy xe đụng vào một chiếc xe có khoang chở hàng ở trên đường Ventura, chiếc bánh xe của anh ấy rơi hẳn ra ngoài. Người con gái ở bên anh ấy lúc đó cũng bị đưa lên báo bởi vì cánh tay của cô ta bị gẫy. Hóa ra cô ta là một trong những cô hầu phòng ở khách sạn Santa Barbara.

Tháng Tư năm sau Daisy sanh đứa con gái, và họ sau đó đi sang bên Pháp ở

khoảng một năm. Em gặp họ một mùa xuân ở Cannes, sau đó thì gặp ở Deauville, và rồi sau đó họ quay về Chicago sống ổn định ở đó. Daisy rất được nhiều người biết đến ở Chicago, như anh biết đó. Hai người họ thường tụ tập với những người ăn chơi trẻ tuổi, giàu có và sống điên cuồng, thế nhưng giữa đám người họ Daisy lúc nào cũng giữ thanh danh. Có lẽ là tại vì chị ấy không uống rượu. Không uống rượu giữa đám người uống như hũ chìm cũng là một điều lợi. Mình có thể giữ mồm miệng, hơn nữa, mình có thể làm những việc hơi khác thường một chút mà không ai nhận ra hay quan tâm. Có lẽ Daisy đã chưa bao giờ dính líu vào một chuyện tình bất chính, nhưng có một cái gì đó trong

giọng nói của chị...
Thế rồi, khoảng cách đây sáu tuần chị ấy đã nghe lại được cái tên Gatsby lần đầu tiên sau bao năm. Đó là lúc em hỏi anh, anh còn nhớ không? Em hỏi rằng nếu anh biết Gatsby ở bên West Egg. Sau khi anh đã ra về rồi, Daisy đến phòng em đánh thức em dậy, chị hỏi: 'Gatsby nào vậy?' Lúc đó em đang nửa ngủ nửa tỉnh. Sau khi nghe en diễn tả, chị ấy đã nói bằng một giọng khác lạ nhất rằng người đó có lẽ là người chị đã từng quen. Mãi đến lúc đó em mới nhận ra Gatbsy là người sĩ quan hôm nào trong chiếc xe trắng của Daisy.
Khi Jordan đã kết thúc câu chuyện thì chúng tôi cũng đã rời khách sạn Plaza chừng nửa giờ và đang lái trên chiếc xe

mui trần ngang qua công viên Central Park. Mặt trời đã lặn xuống phía sau những dãy nhà chung cư cao ngất của những minh tinh điện ảnh ở đường West Fifties. Những đứa bé gái đã tập họp với nhau như những con dế mèn trên đám cỏ, cất giọng hát trong trẻo bay cao vượt qua ánh chiều chạng vạng nóng bức.

"Ta là chàng bảnh trai xứ Ả Rập.
Tình yêu của em vốn thuộc về ta.
Đêm đến khi em chìm trong giấc ngủ
Ta bò vào trong lều ta tìm em"

"Đây đúng là một chuyện tình cờ lạ lùng." Tôi nói.

"Thật ra nó không tình cờ chút nào cả?"

"Tại sao không?"

"Gatsby mua căn nhà đó để được ở cách Daisy một vịnh nước."

Nếu đúng như thế thì cái đêm tháng Sáu vừa qua Gatsby không phải ra ngoài chỉ để mà ngắm sao trời. Bây giờ thì tôi đã cảm nhận được anh ta. Gatsby đã đột nhiên được lột thoát ra từ trong cái vỏ huy hoàng rực rỡ không mục đích của mình.

"Anh ta muốn biết." Jordan tiếp tục. "Nếu anh có thể mời Daisy tới nhà của anh buổi chiều nào đó và sau đó để anh ta sang."

Lời đòi hỏi quá khiêm tốn này khiến tôi rung động. Anh ta đã chờ đợi năm năm trời, mua một tòa lâu đài đồ sộ nơi anh có thể phân phát ánh sao trời tới cho những con bướm đêm, chỉ để mà có thể một chiều nào đó được "ghé ngang" vườn nhà một người xa lạ.

"Tôi có phải cần biết hết mọi chuyện như thế này trước khi anh ta có thể nhờ cậy một chuyện nhỏ mọn như vậy?"
"Anh ta lo sợ, anh ta đã chờ đợi đã quá lâu. Anh ta nghĩ anh sẽ phật lòng. Anh thấy đó, dưới cái lớp cứng rắn mạnh mẽ bên ngoài anh ta chỉ là người bình thường."
Có cái gì đó khiến tôi lo ngại.
"Tại sao anh ta không hỏi em để sắp đặt cho cuộc gặp gỡ?"
"Anh ta muốn Dasisy nhìn thấy nhà của anh ta." Jorsan giải thích. "Mà nhà của anh thì ở kế ngay bên cạnh."
"Ồ."
"Em nghĩ anh ta mong đợi vào một tối nào đó Daisy sẽ lai vãng tới một trong những bữa tiệc ở nhà mình." Jordan tiếp

tục. "Nhưng chị ấy đã chưa bao giờ tới. Sau đó anh ta làm như vô tình, thường hỏi thăm người khác nếu họ có quen biết Daisy. Em là người đầu tiên anh ta tìm được. Đó là cái đêm ở dạ vũ anh ta cho người mời em vô gặp mặt. Anh nên nghe cách anh ta rào trước đón sau như thế nào. Đương nhiên ngay lập tức em đề nghị một bữa ăn trưa ở New York, em tưởng anh ta đã nổi khùng:
'Tôi không muốn phải làm bất cứ việc gì phiền phức đi xa xôi như vậy' Anh ta cứ nói 'Tôi chỉ muốn gặp cô ấy ở ngay bên cạnh nhà thôi.'
"Khi nghe em nói anh là bạn đặc biệt của Tom, thì anh ta bỏ hết mọi toan tính. Anh ta không biết nhiều lắm về Tom, tuy rằng anh ta đã từng đọc báo Chicago nhiều

năm chỉ để mong có cơ hội tìm được tên của Daisy đăng trên báo."
Trời bây giờ đã tối hẳn, khi hai chúng tôi đi ngang dưới chân một chiếc cầu nhỏ, tôi đưa tay ôm choàng ngang đôi vai ngọc ngà của Jordan và kéo cô lại gần mình hơn, tôi mời Jordan đi ăn chiều. Đột nhiên tôi không còn nghĩ về Daisy hay Gatsby nữa, mà chỉ nghĩ về người con gái cân đối, rắn chắc này. Một câu nói bắt đầu cứ đập vào tai tôi bốc lên đầu đầy kích động: "Ở đây đang chỉ có một người được theo đuổi, một người đang theo đuổi, một người bận rộn và một người mệt mỏi."
"Chị Daisy cũng nên có một cái gì đó cho đời mình." Jordan thì thầm bên tai tôi.

"Daisy có muốn gặp Gatsby hay không?"
"Chị ấy không nên biết về chuyện này. Gatsby không muốn chị ấy niết. Anh chỉ làm bộ như mời chị ấy tới uống trà."
Chúng tôi đi ngang qua một hàng cây tối xậm màu ra tới mặt chính của đường Fifty Ninth, một khoảng bóng tối nhạt màu êm dịu chiếu xuống trong công viên. Không như Gatsby và Tom Buchanan, tôi không có bạn gái nào có khuôn mặt loáng thoáng lướt qua trên những gờ mái nhà tối sẫm, hay trên những bảng quảng cáo sáng chưng. Bởi vậy tôi kéo người con gái bên cạnh mình lại gần, hai tay xiết chặt lấy cô. Chiếc miệng mệt mỏi và khinh khỉnh của Jordan mỉm cười, và như thế tôi kéo cô lại gần hơn thêm, tới sát khuôn mặt của mình.

Chú thích:

[1] Paul von Hindenburg (1847-1934) là tổng thống thứ hai của nước Đức từ năm 1925 đến 1934.

[2] Wolfsheim nói giọng Do Thái, phát âm không đúng từ Oxford

[3] Broadway là sân khấu ca nhạc kịch ở New York,

[4] Lá cờ Mỹ mang ba màu đỏ, trắng xanh

Chương 5

Khi tôi quay về nhà ở West Egg tối hôm đó, trong một khoảng khắc tôi tưởng nhà mình đang bốc cháy. Lúc đó là hai giờ sáng, nguyên cả một góc bán đảo như đang rực lên trong ánh sáng. Ánh sáng rơi như hư ảo chùm lên những bụi cây và kéo dài ra thành những tia sáng lấp lánh trên những giây điện dọc đường. Lúc quẹo vào khúc quanh, tôi thấy đó chính là nhà của Gatsby, đèn bật sáng chưng từ đầu ngọn tháp tới xuống tầng hầm.

Lúc đầu tôi tưởng nó là một buổi tiệc khác với đám người hỗn loạn điên cuồng đã tự biến dạng thành trò chơi "trốn tìm" hay trò "cá mòi trong hộp" và lấy nguyên cả căn nhà làm chỗ chơi. Thế nhưng tôi

lại không nghe một âm thanh nào cả. Chỉ có tiếng gió thổi xào xạc trên các cành cây, đung đưa những sợi dây điện và làm những bóng đèn bật tắt nhấp nháy giống như căn nhà đang nháy mắt với bóng tối chung quanh. Khi chiếc xe tắc xi chở tôi về kẽo kẹt bỏ đi, tôi thấy Gatsby đang đi bộ ngang qua bãi cỏ về phía tôi.

"Nhà của anh trông giống như hội chợ thế giới." Tôi nói.

"Giống không?" Anh ta đưa mắt hướng nhìn nó một cách vô thần. "Tôi đang đi xem qua mấy căn phòng. Mình đi đảo Coney đi, anh bạn già. Đi xe tôi."

"Bây giờ trễ rồi."

"Như thế, hay là ta tắm ở hồ bơi? Nguyên cả mùa hè này tôi chưa dùng đến nó."

"Tôi phải đi ngủ."
"Thôi cũng được."
Anh ta nhìn tôi chờ đợi, cố gắng đè nén sự nôn nóng.
"Tôi đã nói chuyện với cô Baker rồi." Sau một lát, tôi nói. "Tôi sẽ gọi cho Daisy ngày mai và mời Daisy tới đây uống trà."
"Ồ, vậy cũng được." Anh ta nói một cách hờ hững. "Tôi không muốn làm phiền đến anh."
"Ngày nào tiện cho anh?"
"Ngày nào tiện cho anh thì đúng hơn?" Gatsby nhanh chóng sửa lời tôi. "Tôi không muốn đặt anh vào tình thế khó khăn, anh biết đó."
"Hay là ngày mốt?" Anh ta do dự đề nghị. Sau đó, ngập ngừng

"Tôi muốn bãi cỏ được cắt tỉa." Anh ta nói.
Cả hai chúng tôi đều nhìn ra bãi cỏ. Có một đường lằn rõ rệt chia cắt bãi cỏ bờm sờm lởm chởm nhà tôi với bãi cỏ xanh rì cắt tỉa gọn gàng bên nhà anh. Tôi nghĩ rằng anh ta đang ám chỉ cỏ bên nhà tôi.
"Còn một chuyện nhỏ nhặt nữa." Gatsby ngập ngừng nói, không chắc chắn lắm.
"Hay là anh muốn dời lại thêm vài ngày nữa?" Tôi hỏi.
"Ổ, không phải là vì chuyện đó. Ít nhất..." Anh ta vụng về luống cuống tìm những câu mở đầu. "Tôi cho rằng.... - nghe đây..., anh bạn già, anh không kiếm được nhiều tiền cho lắm phải không?"
"Không nhiều lắm."
Câu trả lời này như trấn an Gatsby và

anh ta tiếp tục nói môt cách tự tin hơn.
"Tôi cũng nghĩ như vậy. Nếu như anh thứ lỗi cho lời tôi, anh thấy đó, tôi có một số ít buôn bán lẻ, giống như loại buôn bán phụ. Và tôi nghĩ nếu như anh không kiếm được tiền nhiều lắm.. Anh đang buôn bán khổ phiếu phải không anh bạn già?"
"Cũng đang cố gắng."
"Như thế thì việc này sẽ khiến anh thích thú. Nó sẽ không tốn nhiều thì giờ của anh và anh có thể kiếm được một món kha khá. Công việc làm ăn này hơi kín đáo một chút."
Tôi chợt nhận ra rằng ở trong một tình huống khác thì cuộc đối thoại này có thể đã là một trong những biến đổi cho đời tôi. Nhưng, bởi vì nó đã được đưa ra một cách rõ ràng và không khéo léo như

để trả công, tôi không có lựa chọn nào hơn ngoại trừ cắt ngang câu chuyện ở đây.

"Hiện giờ tôi bận rộn lắm." Tôi trả lời. "Tôi rất cảm kích nhưng trong lúc này tôi không thể nhận thêm việc."

"Anh không phải làm công việc gì với Wolfsheim đâu." Rõ ràng Gatsby cho rằng tôi đang ngại muốn lẩn tránh "giao tiếp" mà Wolfsheim đã nhắc tới trong bữa ăn trưa. Tôi trấn an Gatsby rằng không phải như thế. Gatsby chờ đợi một lúc lâu hơn, hy vọng tôi sẽ bắt đầu nói sang chuyện gì đó, thế nhưng tôi không còn tâm trí nào để truyện trò, cho nên anh ta đành miễn cưỡng ra về.

Buổi tối hôm nay đã khiến cho đầu tôi lâng lâng hạnh phúc. Khi tôi vừa mở

cánh cửa bước vào nhà trước, tôi tưởng rằng tôi đã chìm vào trong giấc ngủ say mất rồi. Bởi vậy tôi không biết Gatsby có đi đảo Coney hay không, hoặc anh ta phải tốn mất bao nhiêu tiếng đồng hồ để đi "nhìn liếc qua những gian phòng" trong căn nhà đang rực sáng của anh. Sáng hôm sau tôi gọi điện thoại cho Daisy và mời Daisy tới nhà uống trà.
"Đừng dẫn Tom theo." Tôi dặn Daisy.
"Cái gì?"
"Đừng dẫn Tom theo."
"Tom là ai?" Daisy hỏi một cách ngây thơ.
Đến ngày hẹn thì trời đổ mưa như trút. Khoảng mười một giờ, một người đàn ông trong chiếc áo mưa kéo lê chiếc máy cắt cỏ đến gõ cửa và nói ông Gatsby gửi

anh ta tới để cắt tỉa cỏ nhà tôi. Việc này khiến tôi sực nhớ tôi quên dặn chị Phần Lan lại giúp việc. Bởi vậy tôi lái xe vào làng West Egg giữa những ngõ hẻm lầy lội quét vôi trắng để kiếm chị ta và đồng thời để mua vài cái tách, mấy trái chanh và ít bông hoa.

Thật ra mua hoa cũng không cần thiết, bởi vì khoảng hai giờ chiều, nguyên một vườn hoa trồng trong nhà được đưa từ nhà Gatsby sang nhà tôi với vô số những bình đựng để cắm. Rồi một tiếng đồng hồ sau, cánh cửa nhà tôi được mở ra một cách nóng nẩy, Gatsby xuất hiện trong bộ đồ vest nỉ màu trắng, áo sơ mi màu bạc, cà rà vạt màu vàng, vội vã bước vào. Anh ta trông xanh xao, đôi mắt mang những nét thâm quầng chứng tỏ mất ngủ.

"Mọi việc chu toàn cả chứ?" Anh ta ngay lập tức hỏi.
"Bãi cỏ nhìn đẹp rồi, nếu đó là ý anh muốn hỏi."
"Cỏ gì? Gatsby hỏi một cách ngơ ngác. "Ồ, cỏ ở ngoài sân." Qua cánh cửa sổ, Gatsy nhìn ra bãi cỏ, nhưng dựa vào nét mặf của anh, tôi tin rằng anh ta không nhìn thấy gì cả.
"Trông khá lắm." Gatsby nói một cách mơ hồ. "Một trong những tờ báo tiên đoán rằng trời sẽ tạnh mưa vào khoảng bốn giờ. Hình như là tờ Journal. Anh đã chuẩn bị tất cả mọi thứ cho... bữa trà chưa?"
Tôi đưa Gatsby vào trong nhà bếp, anh nhìn chị Phần Lan như có vẻ trách mắng. Chúng tôi chăm chút kỹ lưỡng lại tá bánh

ngọt vị chanh mua về từ cửa hàng.
"Vậy được chưa?" Tôi hỏi.
"Đương nhiên, đương nhiên! Khá lắm... anh bạn già."
Đến khoảng ba giờ rưỡi chiều thì mưa trở nên nhẹ hạt và chuyển sang thành cơn mưa bụi, mặc dù thỉnh thoảng cũng vẫn rơi những giọt mưa thánh thót như những giọt sương. Đôi mắt vô thần của Gatsby lướt nhìn thẩn thờ trên những trang sách quyển Kinh Tế Học của tác giả Clay. Anh ta bị làm cho giật mình khi chị Phần Lan bước những bước làm rung sàn bếp. Anh sau đó thường xuyên nhìn qua những ô cửa sổ lờ mờ hơi sương làm như bên ngoài đang diễn ra môt loạt những việc vô hình đáng lo ngại. Cuối cùng Gatsby đứng lên nói cho tôi hay bằng một giọng

nghi ngại rằng anh ta đi về nhà.
"Sao vậy?"
"Bây giờ đã trễ rồi, không có ai tới uống trà đâu." Gatsby nhìn đồng hồ của mình làm như có chuyện gì ở đâu đó đang cần tới anh. "Tôi không thể đợi cả ngày."
"Đừng có ngớ ngẩn như vậy, bây giờ mới có bốn giờ kém hai phút."
Gatsby lại ngồi xuống một cách khổ sở làm như tôi ép anh ta ngồi. Ngay cùng lúc đó có tiếng xe chạy vào trong đường nhà tôi. Cả hai chúng tôi đều đứng bật dậy, ngay cả tôi lúc này cũng cảm thấy hồi hộp, tôi đi ra ngoài vườn.
Bên dưới những nhánh cây tử đinh hương trụi lá với những giọt nước mưa nhỏ giọt, một chiếc xe mui trần to lớn đang đi vào lối đi. Xe ngừng lại, Khuôn mặt của

Daisy khuất dưới vành nón ba góc đội nghiêng màu tím hoa oản hương đang nhìn tôi với nụ cười tươi làm người ta say đắm.
"Đây chính là nơi anh ở đó à, người yêu quý nhất của em?"
Giọng nói tươi vui róc rách của Daisy là một âm hưởng hoang dại giữa cơn mưa. Mất một lúc, tôi phải chú tâm lắng nghe âm thanh trầm bổng của chúng bằng thính tai trước khi hiểu được chúng. Một lọn tóc ướt nằm như vệt sơn xanh vắt ngang qua má Daisy. Bàn tay của nàng ướt những giọt mưa sáng long lanh khi tôi đỡ lấy nó để dìu Daisy ra khỏi xe.
"Anh đang yêu em đó phải không?" Daisy thì thầm bên tai tôi, "nếu không tại sao dặn em đến có một mình?"

"Đó là chuyện bí mật của tòa lâu đài Rackrent[1]. Em hãy nói với tài xế đi đâu đó xa xa khoảng một tiếng."
"Anh Ferdie, đi đâu khoảng một giờ thì quay lại." Sau đó Daisy quay lại tôi nói bằng một giọng thỏ thẻ. "Tên của anh ta là Ferdie"
"Xăng dầu có gây ảnh hưởng gì tới cái mũi của anh ta không?"
"Em không nghĩ như vậy" Daisy ngây thơ hỏi. "Tại sao?"
Chúng tôi đi vào trong nhà. Tôi vô cùng kinh ngạc thấy căn phòng khách trống trơn.
"Chà, thật là quái lạ." Tôi thốt lên.
"Cái gì quái lạ?"
Daisy ngoảnh đầu lại nhìn khi nghe có tiếng gõ nhẹ ngoài cửa trước. Tôi bước

ra mở cửa. Gatsby, khuôn mặt trắng xanh như xác chết, hai tay buông thỏng trĩu nặng trong túi áo khoác đang đứng giữa một vũng nước trân trân nhìn thẳng vào mắt tôi.

Với hai bàn tay vẫn thọc trong túi áo khoác, Gatsby len lén theo tôi bước vào trong hành lang, quẹo ngoắt người như đang đi trên dây và sau đó biến mất vào trong phòng khách. Cảnh tượng chẳng có gì là buồn cười. Tôi nghe trái tim mình đập thình thịch, tôi đưa tay đóng cánh cửa lại, ngoài kia cơn mưa càng lúc càng lớn hơn.

Trong khoảng khắc chừng nửa phút, tôi không nghe một tiếng động nào cả. Sau đó tôi nghe phát ra từ phòng khách tiếng gì đó vừa như rì rầm, vừa như nghẹn

ngào, vừa như cười vui, sau đó là giọng của Daisy trong trẻo giả tạo. "Em thật vui mừng khôn tả được gặp lại anh lần nữa."
Sau đó lại là sự im lặng đến không thể nào chịu được. Tôi không có việc gì để làm trong hành lang nên đành phải bước vào bên trong.
Gatsby, hai tay vẫn còn nằm trong túi áo, đang đứng dựa vào mặt lò sưởi với dáng điệu thanh thản buồn chán gượng ép hoàn toàn giả tạo. Đầu của anh ta ngửa ra phía sau quá xa tì cả vào mặt chiếc đồng hồ hư trên mặt lò sưởi. Ở tư thế này, đôi mắt cuồng quẫn của Gatsby nhìn chăm chăm vào Daisy lúc đó đang ngồi bên mép một chiếc ghế, dáng vẻ sợ hãi nhưng duyên dáng yêu kiều.

"Chúng tôi đã quen nhau từ trước." Gatsby nói khẽ. Đôi mắt của anh thoáng liếc nhìn tôi, đôi môi hé mở cố gắng để cười nhưng không cười được. May thay chiếc đồng hồ chọn ngay lúc đó để nghiêng đi xém đổ vì sức nặng của đầu anh ta. Gatsby quay lại đỡ lấy nó bằng những ngón tay run rẩy, rồi đặt nó trở lại chỗ cũ. Sau đó Gatsby ngồi xuống, người cứng ngắc, cùi chỏ đặt trên tay ghế dựa, hai tay chống cằm.
"Tôi xin lỗi chuyện cái đồng hồ." Anh ta nói.
Mặt của tôi bây giờ nóng ran. Tôi không thể gom góp được lấy một câu nói bình thường trong hàng ngàn câu trong đầu.
"Chỉ là chiếc đồng hồ
cũ kỹ thôi mà." Tôi nói với họ một cách

ngớ ngẩn.
Tôi nghĩ mọi người chúng tôi trong khoảng khắc đều cho rằng chiếc đồng hồ đã bị vỡ tan ra từng mảnh ở trên sàn.
"Tụi em đã không gặp nhau nhiều năm rồi." Daisy nói, giọng của nàng mang vẻ như bình thường.
"Tháng mười một tới là năm năm."
Câu trả lời như cái máy của Gatsby lại khiến chúng tôi rơi vào trạng thái ngượng nghịu mất thêm một phút nữa. Tôi tìm cớ cho hai người họ đứng lên bằng cách đề nghị cả hai vào bếp giúp tôi pha trà, thế nhưng ngay lúc đó chị Phần Lan bị quỷ ám đã bưng khay trà lên.
Nhờ lăng xăng tiếp nhận những tách trà và những miếng bánh mọi người đã lấy được sự bình tĩnh. Trong lúc Daisy và

tôi đang trò chuyện, Gatsby rút mình vào im lặng, chăm chú hết nhìn người này đến người kia bằng đôi mắt căng thẳng buồn bã. Tuy nhiên, sự trầm tĩnh không phải là mục đích, ngay khi vừa khi có dịp, tôi vội cáo lỗi đứng lên.

"Anh định đi đâu đó?" Gatsby lên tiếng hỏi tỏ ra lo lắng.

"Tôi sẽ quay lại ngay."

"Tôi muốn nói chuyện với anh vài việc trước khi anh đi."

Gatsby theo tôi vào trong nhà bếp, đóng cửa lại và thì thầm:

"Trời ơi!" giọng anh thiểu nảo.

"Có chuyện gì?"

"Đây là một việc làm quá sai lầm." Gatsby nói, lắc đầu tới lui. "Một sai lầm khủng khiếp, khủng khiếp."

"Tại vì anh quá xúc động, chỉ vậy thôi." May là sau đó tôi nói thêm "Daisy cũng xúc động nữa."
"Cô ấy cũng xúc động sao?" Gatsby lập lại lời tôi một cách hoài nghi.
"Chẳng khác gì anh."
"Đừng nói lớn tiếng quá."
"Anh đang xử sự như trẻ con," Tôi nói một cách thiếu nhẫn nại. "Không những thế, anh còn bất lịch sự nữa. Daisy đang ngồi ở ngoài kia có một mình."
Gatsby giơ tay ngăn tôi ngừng nói. Anh nhìn tôi bằng cái nhìn xấu hổ không thể quên, rồi cẩn trọng mở cửa quay trở lại phòng khách.
Tôi đi ra khỏi nhà bằng lối sau, y như Gatsby đã làm khoảng nửa tiếng trước đây khi anh bối rối đi vòng quanh nhà.

Tôi chạy nhanh ra đứng núp dưới gốc một cây đen đủi lớn có nhiều mấu mắt, những tàng lá xum xuê của cây tạo thành cái mái che mưa cho tôi. Thế rồi trời lại đổ mưa như trút xuống khu vườn lởm chởm của tôi đã được anh làm vườn của Gatsby cắt xén một cách đều đặn. Bãi cỏ giờ đây loang lỗ những vũng nước và những vũng bùn lầy trông như mặt đất trong thời tiền sử. Đứng từ dưới gốc cây chẳng có gì để mà ngắm ngoại trừ căn nhà đồ sộ của Gatsby, do đó tôi cứ nhìn trừng vào nó cả nửa tiếng đồng hồ y như Kant[2] đang nhìn gác chuông nhà thờ của mình. Một ông chủ nấu rượu đã xây lên nó một thập niên trước trong thời gian đang thịnh hành mốt xây nhà theo kiến trúc cổ. Theo như chuyện kể lại thì

ông ta đã bằng lòng đóng thuế thổ trạch cho tất cả căn nhà lân cận trong vòng năm năm nếu như chủ nhà chịu lợp nhà mình bằng rơm. Có lễ sự từ chối của những người này đã làm ông thất vọng không còn thiết tha tới đồ án của mình nữa. Sức khỏe của ông ta ngay lập tức bị sa sút trầm trọng. Con cháu của ông sau đó đã bán căn nhà khi mà vòng hoa tang đen vẫn còn treo trước cửa. Người Mỹ, trong khi thỉnh thoảng vẫn có thể cúi đầu chịu làm nô lệ, nhưng lúc nào cũng cứng đầu bướng bỉnh không muốn làm nông dân.

Khoảng nửa giờ sau, mặt trời bắt đầu chiếu sáng trở lại. Chiếc xe giao thực phẩm chạy vòng vào sân nhà của Gatsby để giao hàng cho người làm nấu bữa

chiều, nhưng tôi tin chắc Gatsy sẽ không ăn tới một muỗng. Một cô người hầu bắt đầu đi mở những cánh cửa sổ trên lầu nhà Gatsby, bóng dáng cô thấp thoáng qua mỗi cửa sổ, cô sau đó bước tới một khung cửa lớn ở ngay giữa rồi chồm người ra ngoài khạc nhổ một cách điềm tĩnh xuống khu vườn bên dưới. Đã đến lúc tôi phải quay vào nhà. Lúc trời còn mưa, tiếng mưa rơi nghe như tiếng rì rầm của hai người họ, thỉnh thoảng cất cao và vọng lên tràn đầy những xúc động. Thế nhưng giờ đây tôi lại cảm nhận được một sự im lặng mới, và sự im lặng này dường như đang phủ kín căn nhà.

Tôi bước vào trong nhà, cố gắng làm đủ mọi cách để gây tiếng động trong bếp, xém chút nữa thì lật nhào cả chiếc lò, thế

nhưng tôi tin rằng hai người họ không hề nghe thấy gì. Hai người họ đang ngồi bên hai đầu của chiếc ghế sa-lông, mắt nhìn nhau dáng vẻ như đã hỏi nhau, hay còn đang hỏi nhau điều gì đó, mọi dấu tích của sự lúng túng ngượng nghịu đã không còn. Khuôn mặt của Daisy hoen đầy nước mắt, khi thấy tôi bước vào Daisy đứng bật dậy rồi bắt đầu lấy khăn tay lau nước mắt trước tấm gương. Thế nhưng ở Gatsby đã biểu hiện một sự thay đổi đáng kinh ngạc. Anh trông rạng rỡ, tuy không nói một lời hay tỏ một cử chỉ hân hoan nào, từ con người anh vẫn tỏa ra một niềm sung sướng rạng ngời tràn khắp căn phòng.

"Ô, chào anh bạn già." Gatsby nói làm như thể anh ta nhiều năm rồi chưa gặp

tôi. Trong giây lát tôi còn tưởng anh ta sẽ đưa tay ra bắt tay tôi nữa.
"Trời tạnh mưa rồi."
"Vậy sao?" Khi Gatsby nhận thức ra được tôi vừa nói gì thì cũng là lúc những tia nắng lấp lánh tươi vui đã nhảy múa khắp căn phòng. Anh ta mỉm cười như một nhà khí tượng gia, như một người khách quen đầy say mê khi thấy ánh nắng trở lại. Anh ta lập lại tin tức này đến cho Daisy. "Em nghĩ sao? Trời đã tạnh mưa rồi."
"Em vui lắm, Jay." Cổ họng của Daisy tràn đầy nét đẹp nhức nhối đau thương chỉ để nói lên những niềm vui bất ngờ.
"Tôi muốn mời anh và Daisy sang thăm nhà tôi." Gatsby nói. "Tôi muốn đưa Daisy đi thăm viếng quanh nhà."

"Anh có thật sự muốn tôi đi không?"
"Chắc chắn muốn mà, anh bạn già."
Daisy lên lầu để rửa mặt trong khi Gatsby và tôi đứng đợi ngoài bãi cỏ. Trễ mất rồi, tôi cảm thấy xấu hổ khi nghĩ đến những chiếc khăn lau mặt của tôi trong phòng tắm.
"Nhà tôi trông đẹp lắm, phải không?" Gatsby hỏi. "Nhìn coi nguyên mặt tiền của nó đều được ánh sáng chiếu."
Tôi đồng ý căn nhà quả thật là lộng lẫy.
"Đúng vậy." Cặp mắt của Gatsby nhìn lướt qua căn nhà, qua từng cánh cửa hình vòng cung đến đỉnh tháp vuông. "Tôi chỉ mất có ba năm để kiếm đủ tiền mua nó."
"Tôi tưởng tiền của anh là từ thừa hưởng di sản?"
"Đúng vậy, anh bạn già." Gatsby trả lời

một cách máy móc. "Thế nhưng tôi đã bị mất tất cả trong thời khủng hoảng, thời khủng hoảng chiến tranh."
Tôi nghĩ thật ra anh ta không biết mình đang nói gì, bởi vì khi tôi hỏi anh làm ngành nghề gì thì anh trả lời "Đó là chuyện riêng của tôi" trước khi nhận thức được rằng câu trả lời của mình là không thích hợp.
"Ồ, tôi làm nhiều ngành nghề." Gatsby sửa lời. "Tôi đã từng làm ngành thuốc men sau đó sang ngành dầu hỏa. Nhưng bây giờ thì tôi bỏ cả hai rồi." Anh ta nhìn tôi chăm chú hơn. "Có phải ý của anh muốn nói anh đang cân nhắc chuyện tôi đề nghị tối hôm nọ?"
Trước khi tôi kịp trả lời thì Daisy đã bước từ trong nhà ra, hai hàng nút đồng

trên áo sáng lấp lánh dưới ánh mặt trời.
"Căn nhà đồ sộ ĐÓ phải không?" Daisy reo to chỉ về hướng căn nhà.
"Em thích nó không?"
"Em thích nhưng không hiểu làm sao anh có thể ở đó một mình."
"Anh lúc nào cũng mời những người đáng thú vị đến đầy nhà, cả ngày lẫn đêm. Những người đã làm lên những chuyện đáng chú ý. Những nhân vật nổi tiếng."
Thay vì đi tắt dọc theo bờ vịnh, chúng tôi đi ra ngoài đường rồi vào bằng cổng chính. Với giọng nói thì thầm đầy mê hoặc, Daisy khen ngợi hết vẻ này đến nét kia của căn nhà lúc đó đang đứng sừng sững nghiêng bóng trên nền trời. Nàng khen khu vườn với mùi thơm nồng nàn

lấp lánh của những bông thủy tiên trường thọ, mùi thơm sắc sảo sủi bọt của những bông táo gai bông mận, và mùi thơm vàng nhạt của bông kiss-me-at-the-gate. Một điều lạ lùng, khi bước tới những bậc cửa đá hoa cương chúng tôi không hề thấy những tà áo sặc sỡ đong đưa dập dìu ra vào cửa, cũng không hề nghe một tiếng động nào ngoại trừ tiếng chim hót trên những cành cây.

Vào trong nhà khi chúng tôi đi ngang qua những phòng âm nhạc trang hoàng theo kiểu của hoàng hậu Marie Antoinette và những phòng khách trang hoàng theo kiểu thời phục hưng của Anh, tôi cảm thấy dường như có những người khách đang ẩn núp phía sau mỗi chiếc ghế dựa, sau mỗi chiếc bàn, họ như đang tuân theo

lệnh phải nín thở giữ im lặng cho tới khi chúng tôi đi qua khỏi. Khi Gatsby đóng cửa của căn phòng thư viện "the Merton College Library", tôi thề tôi đã nghe tiếng của ông mắt cú vọ bật lên cười một cách ma quái.

Chúng tôi đi lên lầu, ngang qua những phòng ngủ trang hoàng theo thời xưa có trải lụa hồng, lụa tím và trưng bày sặc sỡ những bông hoa tươi mới hái. Ngang qua những phòng trang điểm, những phòng đánh banh bi-da và những phòng tắm với bồn tắm xây chìm dưới thấp, chúng tôi vô tình đi vào trong một phòng nơi có một người khách mặc quần áo ngủ tóc tai bù xù đang tập những động tác thể dục chữa bịnh gan ở dưới sàn. Đó là Klipspringer, người "ở trọ". Tôi đã từng

gặp anh ta đói khát đi lang thang ngoài biển mỗi buổi sáng. Cuối cùng, chúng tôi đến phòng riêng của Gatsby, gồm một phòng ngủ, một phòng tắm, một phòng làm việc trang trí kiểu Adam. Chúng tôi ngồi lại phòng làm việc uống một ly rượu Chartreuse mà Gatsby vừa lấy ra từ trong kệ trên tường.

Gatsby không hề rời mắt nhìn Daisy, tôi nghĩ anh ta đang trị giá tất cả mọi vật trong nhà mình dựa theo phản ứng từ trong ánh mắt đáng yêu của nàng. Đôi khi, anh cũng ngây người nhìn chăm những vật sở hữu của mình làm như trước sự hiện diện đầy hiện thực và đầy kinh ngạc của Daisy thì những thứ đó không còn là thực nữa. Có một lần, anh đã xém ngã cả xuống cầu thang.

So sánh với các căn phòng khác, căn phòng của Gatsby là giản dị nhất, ngoại trừ chiếc bàn gương có để một bộ trang điểm bằng vàng đục. Daisy thích thú cầm chiếc lược lên chải tóc. Nhân đó Gatsby ngồi xuống đưa tay che mắt và phá lên cười.

"Cái này là buồn cười nhất, anh bạn già." Gatsby nói nắc nẻ. "Tôi không thể... Khi tôi cố..."

Gatsby rõ ràng đã trải qua hai giai đoạn và bây giờ anh đang đi vào giai đoạn thứ ba. Sau lung túng ngượng ngập và tiếp đó là niềm vui không sao diễn tả được, anh bây giờ đang tận hưởng cái cảm giác diệu kỳ có được từ sự hiện diện của Daisy. Gatsby chờ đợi ngày này đã quá lâu, mơ về nó, hay có thể nói là nghiến

răng chờ đợi nó với sự căng thẳng ở mức độ không sao tưởng tượng nổi. Vậy mà giờ đây, khi đối diện với nó, anh lại giống như một chiếc đồng hồ chết bị lên dây thiều quá độ.
Sau một phút trấn tỉnh lại, Gatsby mở
cho chúng tôi xem hai tủ đựng quần áo to khủng khiếp, bên trong treo hàng hà lớp lớp những bộ quần áo vest, áo ngủ và cà rà vạt, còn áo sơ mi thì được xếp ngăn nắp đều đặn chồng lên nhau như từng chục viên gạch một.
"Tôi kiếm được người ở England mua quần áo cho tôi. Mỗi đầu mùa xuân và mùa đông, anh ta gửi qua cho tôi đủ mọi kiểu hàng chọn lọc."
Gatsby lấy ra một xấp áo sơ mi và bắt đầu ném chúng xuống, từng chiếc từng

chiếc một trước mặt chúng tôi. Những chiếc áo may bằng vải lanh mỏng, bằng vải tơ lụa dầy và bằng vải nỉ mịn bị lệch nếp khi bị ném xuống nằm phủ đầy lên mặt bàn đủ màu lẫn lộn. Trong khi chúng tôi còn đang ngưỡng mộ nhìn thì Gatsby lại mang thêm nhiều ra nữa, chất thành đống cao mịn màng sặc sỡ. Những chiếc áo sơ mi sọc dài, sọc kiểu, sọc ca rô màu san hô, màu xanh lá cây nhạt, màu tím nhạt, màu cam nhạt và màu xanh da trời nhạt. Daisy đột nhiên thốt lên một tiếng khác lạ, rồi vùi mặt vào trong những chiếc áo bắt đầu khóc nức nở.

"Tất cả đều đẹp quá." Daisy sụt sùi, giọng nghẹn lại trong những nếp xấp dầy. "Nó làm em buồn bởi vì em chưa từng bao giờ nhìn thấy những chiếc áo đẹp

như vầy."

Sau căn nhà, chúng tôi định bước ra ngoài để thăm khu vườn, hồ bơi, chiếc thủy phi cơ và những loài hoa nở giữa mùa hè. Thế nhưng bên ngoài cửa sổ trời lại mưa trở lại, bởi vậy chúng tôi đứng thành hàng ngang nhìn ra mặt nước lăn tăn ngoài vịnh.

"Nếu không có sương mù, chúng ta có thể nhìn thấy nhà của em ở bên kia vịnh." Gatsby nói. "Lúc nào cũng có một đốm sáng xanh lục cháy sáng suốt đêm ở cuối bến tàu nhà em."

Daisy đột ngột lồng cánh tay mình ngang qua cánh tay Gatsby, nhưng anh ta dường như đang đắm chìm vào trong những lời mình vừa nói. Có lẽ anh ta vừa nhận ra rằng cái ỹ nghĩa lớn lao của đốm sáng từ

nay sẽ mãi mãi biến mất. So sánh cái khoảng cách xa xôi ngăn cách giữa anh và Daisy thì đốm sáng kia hình như rất gần với nàng, gần như có thể đụng tới nàng. Nó gần như là một ngôi sao gần mặt trăng. Bây giờ cái đốm sáng xanh lục đó lại sáng lên như mọi ngày. Những vật mà anh hàng ngày mê say giờ đây đã bớt mất đi một.

Tôi đi vơ vẩn quanh phòng, xem xét mọi vật trong bóng tối lờ mờ. Một bức hình của một người đàn ông đứng tuổi đứng trong bộ quần áo thủy thủ treo trên tường, ngay trên bàn giấy của Gatsby khiến tôi chú ý.

"Ai đây?"

"Người đó hả? Đó là ông Dan Cody, anh bạn già."

Cái tên tôi nghe có vẻ hơi quen quen.
"Ông ta đã qua đời rồi. Nhiều năm trước ông ta là bạn thân của tôi."
Có một bức hình nhỏ của Gatsby đặt trên bàn giấy, cũng trong bộ quần áo thủy thủ. Trong hình, Gatsby đứng hếch đầu một cách cương ngạnh, có lẽ đã chụp được khi anh khoảng mười tám tuổi.
"Em thích tấm hình này lắm." Daisy la lên. "Tóc chải ngược! Anh chưa bao giờ nói cho em nghe anh để tóc chải ngược - hay có du thuyền."
"Nhìn đây," Gatsby nói lướt đi. "Ở đây có nhiều bài báo cắt ra nói về em."
Hai người họ đứng sát bên nhau xem qua những mảnh báo. Tôi đang định hỏi để được xem những viên hồng ngọc thì chuông điện thoại reo, Gatsby nhấc ống

nghe.
"Được...được, tôi không thể nói chuyện lúc này... tôi không thể nói chuyện lúc này anh bạn già... tôi đã nói một thị trấn NHỎ... hắn ta phải biết thị trấn nhỏ là gì. Chà, hắn ta chỉ là vô dụng đối với chúng ta nếu hắn nghĩ Detroit là một thị trấn nhỏ..."
Anh ta gác máy.
"Đến đây NHANH LÊN!" Daisy la to từ phía cửa sổ.
Cơn mưa vẫn rơi, nhưng bóng tối đã rũ bỏ đi từ phía tây. Những đám mây sốp nhẹ mang màu hồng và vàng trông như những chiếc gối bông đang trôi lơ lửng trên mặt biển.
"Nhìn kìa." Daisy thì thầm, một lát sau nói tiếp: "Em muốn với lấy một trong

những đám mây hồng đó, để anh lên trên rồi đẩy đi khắp nơi."
Tôi cố gắng chào ra về nhưng họ giả lơ không nghe. Có lẽ sự hiện diện của tôi làm cho họ cảm thấy được tự nhiên hơn khi ở cạnh bên nhau.
"Tôi biết chúng ta nên làm gì." Gatsby nói. "Chúng ta sẽ gọi Klipspringer lên chơi đàn piao."
Gatsby bước ra khỏi phòng cất tiếng gọi "Ewing!", vài phút sau quay lại dẫn theo một thanh niên trẻ dáng điệu e thẹn, mệt mỏi, đeo cặp mắt kiếng gọng đồi mồi, mái tóc vàng thưa thớt. Thanh niên này giờ đây đã được cho thay một cái áo thể thao tươm tất, cổ hở, đi giày thể thao và chiếc quần vải tối màu.
"Có phải chúng tôi đã quấy rầy anh đang

tập dượt phải không?" Daisy hỏi một cách lịch sự.
"Tôi đang ngủ." Klipspringer nói to, khúm núm hổ thẹn. "Đúng là như vậy, tôi đang ngủ. Sau đó tôi thức dậy..."
"Klipspringer chơi piano đi." Gatsby cắt ngang. "Anh chơi được phải không anh bạn già?"
"Tôi chơi không giỏi lắm. Tôi...hầu như rất ít chơi. Tôi đã lâu không tập..."
"Chúng ta xuống nhà dưới đi." Gatsby ngắt lời. Anh ta dơ tay tắt đèn, những khung cửa sổ xám như tan biến khi căn nhà tràn đầy ánh sáng.
Ở trong phòng âm nhạc, Gatsby bật chiếc đèn đứng đơn độc bên cạnh chiếc đàn piano. Anh run rẩy cầm diêm mồi thuốc lá cho Daisy, sau đó ngồi xuống cạnh

nàng trên một chiếc ghế dựa phía bên kia căn phòng, nơi ánh sáng không tới được để phụ họa cùng ánh đèn ngoài hành lang lập lòe hắt qua cánh cửa chiếu vào trên sàn nhà.

Khi Klipspringer dạo xong bài The Love Nest, anh ta quay đầu lại tìm kiếm Gatsby trong bóng tối mờ mờ, nét mặt đau khổ.

"Anh thấy đó, tôi đã lâu rồi không tập dợt. Tôi đã nói tôi không chơi được. Tôi đã lâu không tập..."

"Đừng nói nhiều anh bạn già," Gatsby ra lịnh. "Chơi đi!"

"TỪ SÁNG SỚM
TỚI CHIỀU TÀ
CÓ PHẢI CHÚNG TA ĐANG VUI"

Ngoài trời gió thổi lớn và xa xa tiếng

sấm vang vọng mơ hồ từ phía ngoài vịnh. Các căn nhà ở làng West Egg giờ đã lên đèn. Những chiếc xe lửa điện chở người từ New York đang lao mình giữa cơn mưa. Đây là giờ khắc của sự thay đổi thâm thúy của con người và sự kích động bắt đầu lan tràn trong không gian.

"CÓ MỘT ĐIỀU CHẮC CHẮN - KHÔNG CÓ GÌ CHẮC HƠN
NGƯỜI GIÀU THÌ THÊM CỦA, KẺ KHÓ THÌ THÊM CON
GIỮA LÚC ẤY, GIỮA LÚC ẤY..."

Khi tôi bước đến để từ giã, tôi trông thấy nét bối rối hoang mang lại hiện trên khuôn mặt của Gatsby làm như có một chút nghi ngờ vừa thoáng qua trong óc anh về niềm hạnh phúc mà anh đang có. Đã năm năm rồi, chắc chắn đã có những

giây phút, ngay cả những giây phút của buổi chiều hôm đó khi Daisy đã không được đúng như những gì anh tưởng tượng trong những giấc mơ của mình. Nó không phải do lỗi của Daisy, mà nó là do cái ảo giác khổng lồ mãnh liệt Gatsby đã tạo ra. Gatsy đã lao mình vào cái ảo giác này bằng một nỗi đam mê đầy sáng tạo, mỗi ngày mỗi bồi đắp thêm cho nó, tô điểm thêm cho nó bằng những chiếc lông cánh tươi sáng đưa anh bay đi. Không có ngọn lửa rực hay sự tươi mát nào có thể so sánh được những gì một người đàn ông chứa đựng trong trái tim trống vắng của mình.

Khi tôi nhìn anh ta, Gatsby rõ ràng sửa dáng điệu mình lại một chút. Hai tay của anh nắm chặt lấy đôi tay của Daisy, và

khi Daisy thì thầm gì đó vào tai anh ta, anh ta quay lại nhìn nàng dáng điệu tràn đầy cảm xúc. Tôi cho rằng giọng nói trầm bổng và nóng bỏng nồng nàn đó đã làm cho anh xúc động hơn tất cả mọi thứ, không có điều mơ ước gì có thể cao hơn nó - nó là một bài ca bất tử.

Hai người họ đã quên hẳn tôi. Tuy Daisy có liếc lên nhìn và đưa tay mình ta chào tôi, Gatsy thì dường như chẳng còn biết tôi là ai. Tôi nhìn hai người họ một lần nữa, và họ cũng nhìn lại tôi, xa vắng, hoàn toàn bị chiếm ngự bởi sức sống mãnh liệt trong người. Sau đó tôi đi ra khỏi phòng và bước xuống những bậc thềm đá hoa cương vào trong cơn mưa, để hai người họ lại phía sau.

Chú thích:

[1] Rackrent Casttle: Lâu đài Rackrent là tên một chuyện ngắn viết bởi Maria Edgeworth xuất bản năm 1800. Câu chuyện kể về những diễn biến của bốn thế hệ gia đình Rackrent.

[2] Immanuel Kant (1724-1804): là một triết học người Đức, có thói quen nhìn những gác chuông của nhà thờ để nghiềm ngẫm suy nghĩ.

Chương 6

Trong khoảng thời gian này, vào

một buổi sáng có một phóng viên nhà báo trẻ đầy xông xáo đến từ New York gõ cửa nhà Gatsby để hỏi nếu anh ta có điều gì cần tuyên bố.

"Cần phải tuyên bố chuyện gì?" Gatsby hỏi một cách lịch sự.

"Thì bất cứ gì có thể tuyên bố được."

Phải mất năm phút đầy ngơ ngác sau đó mới hiểu ra được rằng, hóa ra anh chàng phóng viên trẻ này đã nghe thoáng được ở toà soạn tên của Gatsby có liên quan tới một việc gì đó mà anh chàng ta nhất định không tiết lộ, hay có lẽ anh ta cũng không biết rành cho lắm. Nhân được ngày nghỉ, với sự chủ động đáng khen anh ta vội đến nơi để "xem ra sao."

Đây chỉ là việc làm hú hoạ, thế nhưng hóa ra trực giác của anh phóng viên trẻ

lại chính xác. Tiếng tăm của Gatsby được truyền qua miệng của cả hàng trăm những người đã từng nhận sự tiếp đãi hiếu khách của anh, họ đã trở thành những nguồn tin đáng tin cậy cho quá khứ của anh. Tiếng tăm này càng được tăng thêm suốt mùa hè khiến anh thiếu điều như trở thành tin tức trên báo chí. Cái giai thoại đương thời nhắc về 'con đường hầm dẫn sang tới Canada' đã được họ gắn liền với tên tuổi của anh. Lại có một chuyện khăng khăng quả quyết rằng Gatsby không hề sống ở nhà mà sống ở trên một con tàu xây giống như ngôi nhà, chiếc tàu này được bí mật di chuyển lên xuống dọc theo bờ biển đảo Long Island. Tại sao những chuyện bịa đăt này lại làm cho anh chàng James Gatz từ tiểu bang

North Dakota cảm thấy thú vị thì khó có thể trả lời.
James Gatz, đó mới thật sự là tên của Gatsby, hay ít ra cũng là tên trên giấy tờ. Anh ta đã đổi tên mình năm mười bẩy tuổi, ở vào đúng cái thời điểm đã làm chứng nhân cho một bắt đầu của một sự nghiệp, cái thời điểm khi anh trông thấy chiếc du thuyền của Dan Cody đang thả neo trong vùng nước cạn đầy hiểm họa trên hồ Lake Superior. Buổi chiều hôm đó, lúc còn đang thơ thẩn dọc theo bờ hồ thì anh còn là anh chàng James Gatz với chiếc áo màu xanh lam sờn nát và chiếc quần vải bạt. Thế nhưng đến lúc đi mượn chiếc xuồng, chèo ra chỗ chiếc du thuyền TOULOMÊ thì anh đã trở thành Jay Gatsby. Jay Gatsby đã báo cho Cody biết

rằng trong vòng nửa giờ đồng hồ sẽ có gió to thổi và nó có thể lật chìm chiếc du thuyền.

Tôi cho rằng Gatsby đã chọn cho mình cái tên này từ lâu. Cha mẹ anh ta là những nhà nông thất bại và không biết xoay sở. Trong trí tưởng tượng của mình, Gatsby thực sự chưa bao giờ chấp nh

ận họ là cha mẹ của mình. Sự thật là anh chàng Jay Gatsby của làng West Egg đảo Long Island đã tự mình sinh ra bằng thụ thai thuần khiết. Anh là con của thượng đế, nếu đúng theo nghĩa của nó, thế nên anh phải phụng sự việc làm của chúa cha, phụng sự một sắc đẹp bề ngoài rộng lớn bao la, phàm tục và giả tạo. Do đó anh đã tạo dựng lên một Jay Gatsby, một loại người mà đầu óc của một thanh niên

mười bẩy tuổi có thể nghĩ ra, rồi anh đã trung thành với khái niệm này cho tới cuối cuộc đời.

Khoảng hơn một năm, Gatsy đã phải cực khổ đi kiếm sống dọc theo bờ hồ Lake Superior bằng nghề bắt nghêu, câu cá hoặc bằng đủ mọi công việc gì có thể đem lại cho anh miếng ăn tấm chiếu. Tấm thân cứng cáp rạm nắng của Gatsy càng trở nên vững chãi qua những công việc vừa kham khổ vừa nhàn hạ để sống qua ngày. Gatsby biết đến phụ nữ rất sớm, và vì họ đã làm hư anh, anh trở nên khinh bỉ họ. Khinh bỉ những cô con gái trinh nguyên vì họ thật là ngây thơ ngu dại. Khinh bỉ những người phụ nữ khác vì họ điên cuồng mê dại đối với những thứ mà anh cho là bình thường.

Thế nhưng trái tim của Gatsby đã luôn không ngừng nổi loạn. Những mơ tưởng lố bịch nhất và kỳ quặc nhất luôn ám ảnh anh mỗi đêm khi anh lên giường. Mỗi đêm, khi cả một thế giới lòe loẹt sặc sỡ không sao diễn tả được đang hiện ra trong trí óc của anh, thì lúc đó chiếc đồng hồ đặt trên giá rửa mặt tiếp tục kêu tích tắc và vành trăng trải những dải sáng ướt át làm ướt đẫm mấy mảnh quần áo đang nằm vung vãi trên sàn. Mỗi đêm Gatsby mỗi chấm phá thêm những nét mới vào trong mơ tưởng của mình, cho tới khi nó được khép lại bằng một cảnh tượng huy hoàng sặc sỡ, rồi trở nên mơ màng lãng quên khi anh chìm dần trong giấc ngủ. Trong một khoảng thời gian, những sự mơ tưởng này giúp cho anh một

lối thoát cho cho trí tưởng của mình. Chúng là lời nhắc nhở thỏa đáng cho những hiện thực không thực tế, một lời hứa hẹn làm chấn động cái thế giới đã được tạo ra một cách vững trãi trên đôi cánh thần thoại.

Một vài tháng trước đó, cái linh cảm về một tương lai huy hoàng đã dẫn dắt Gatsby đến theo học tại ngôi trường St. Olaf nhỏ bé của dòng đạo Lutheran miền nam tiểu bang Minesota. Mới theo học được hai tuần, Gatsby đã trở nên chán nản trước sự dửng dưng tàn nhẫn của trường đối với tiếng trống dục dã cho tương lai số phận của anh, hay cho cái gọi là tương lai số phận nói chung chung, và sự việc bị khinh thường vì công việc làm lao công mà anh đi làm để kiếm

sống qua ngày. Do đó Gatsby đã trôi nổi tới hồ Lake Superior. Trong cái ngày chiếc du thuyền của Dan Cody thả neo bên chỗ nước cạn dọc bờ hồ thì lúc Gatsby vẫn còn chưa tìm được gì cho mình.

Lúc đó Cody đã đã năm mươi tuổi, ông là sản phẩm của những mỏ bạc ở tiểu bang Nevada, của con sông Yukon và của mọi những cuộc săn lùng kim loại có từ năm một ngàn tám trăm bẩy mươi lăm. Những cuộc giao dịch kim loại đồng ở tiểu bang Montana đã biến ông ta thành đại triệu phú và khiến cho ông có được một cơ thể cường tráng nhưng lại chứa đựng một tâm hồn mềm yếu. Tìm ra được yếu điểm này, không biết bao nhiêu phụ nữ đã tìm cách để moi tiền của ông.

Trong số những người này, không ai điêu luyện bằng Ella Kaye, một nữ ký giả. Chuyện bà đóng vai trò người tình Madame de Maintenon[1], lợi dụng yếu điểm của ông và dụ ông đi du thuyền ra khơi là những chuyện thường thấy trên mặt báo của những năm 1901. Cody đã đưa thuyền đi men dọc tất cả những bờ biển an toàn hiền hoà khoảng được năm năm, cho tới cái ngày ông thay đổi số mạng anh chàng trẻ James Gatz ở mũi Little Girls Point.

Đối với chàng thanh niên James Gatz, lúc đó đang tỳ tay lên hai mái chèo ngước nhìn lên bong thuyền, thì chiếc du thuyền đã như đại diện cho tất cả những nét đẹp và vẻ quyến rũ của thế giới. Tôi đoán anh ta đã mỉm cười với Cody, anh

ta hẳn đã khám phá ra được là anh sẽ được người ta yêu thích nếu anh cười với họ. Bất kỳ ra sao, Cody đã hỏi anh vài câu hỏi (một trong những câu hỏi đã khiến cái tên mới toanh được sinh ra) và đã khám phá ra rằng anh thanh niên này rất nhanh nhẹn và đầy hoài bão ngông cuồng. Vài ngày sau, Cody dẫn Gatsby tới Duluth và mua cho anh một chiếc áo khoác màu xanh dương mới, sáu chiếc quần trắng tinh và một chiếc mũ thủy thủ. Thế là khi chiếc du thuyền TUOLOMEE rời bến để đi tới Tây Ấn và bờ biển Barbary thì Gatsby cũng đi theo.

Gatsby được mướn làm việc trên du thuyền bằng chức vụ không cố định. Trong thời gian ở bên Cody, anh thay phiên làm làm đủ chuyện, từ quản lý, trợ

tá, hoa tiêu, thư ký, và ngay cả làm cai. Một Dan Cody tỉnh rượu biết rằng một Dan Cody say sưa xài tiền như nước sẽ làm gì, cho nên ông ta càng ngày càng đặt lòng tin tưởng vào nơi Gatsby. Cuộc sống như vậy kéo dài được năm năm. Trong thời gian này chiếc du thuyền đi ba lần vòng quanh lục địa. Tình huống có thể còn kéo dài được hơn nữa cho đến một đêm khi Ella Kaye lên tàu ở Boston. Một tuần sau đó Dan Cody đã qua đời

Tôi nhớ đã từng thấy bức chân dung của Cody treo trong phòng ngủ của Gatsby, một người đàn ông mái tóc muối tiêu, khuôn mặt hồng hào, cứng cỏi trống vắng, một con người chuyên đi lùng kiếm khai phá, với đời sống ăn chơi trác táng, người mà trong một giai đoạn của xã hội

người dân Hoa Kỳ đã mang lại cho những vùng ven biển miền đông sự hung bạo man rợ của những nhà chứa điếm và những quán rượu nơi biên phòng. Chính Cody đã trở thành người gián tiếp khiến cho Gatsby không uống rượu nhiều lắm. Trong những bữa tiệc từng bừng náo nhiệt, những phụ nữ thường lấy rượu đổ lên tóc của của anh bởi vì anh đã tự tạo cho mình thói quen không uống rượu.

Cody có để di sản lại cho Gatsby - hai mươi lăm ngàn đô. Thế nhưng anh ta đã không được nhận. Gatsby không bao giờ hiểu được cái thủ đoạn pháp luật gì đã được sử dụng để cản trở, thế nhưng tất cả những triệu đồng còn lại đều hoàn toàn rơi vào tay của Ella Kaye. Gatsby chỉ còn được hưởng duy nhất cái vốn liếng

kinh nghiệm học được từ Cody. Từ nó những đặc điểm mơ hồ của một anh chàng Jay Gatsby đã được tô đậm bồi đắp thành những thực chất của một người đàn ông

Mãi về sau này Gatsby mới kể cho tôi nghe chuyện này. Tôi viết xuống những điều này ở đây với ý định để phá tan những lời đồn đại điên rồ không có chút gì là sự thật về quá khứ của anh. Hơn thế nữa, Gatsby đã kể nó cho tôi nghe ở vào thời điểm tôi còn đang hỗn lộn hoang mang, khi mà tôi đang ở vào cái chỗ tin vào hết mọi thứ nghe được về anh ta, không xót thứ gì. Do đó tôi đã lợi dụng lúc đang gián đoạn này, có thể nói rằng lúc Gatsby đang ngừng nghỉ xả hơi, để xua tan đi tất cả những nhận thức sai lầm

về anh ta.
Lúc đó cũng là sự gián đoạn về liên hệ giữa tôi và đời sống của anh. Nhiều tuần, tôi đã không gặp hay nghe anh gọi điện thoại. Phần nhiều là vì tôi ở bên New York bận rộn cặp kè với Jordan và cố lấy lòng người dì suy lão của nàng. Thế nhưng cuối cùng một buổi chiều Chúa Nhật tôi đã ghé sang nhà Gatsby. Tôi tới đó chưa được hai phút thì có người dẫn Tom Buchana vào nhà anh chơi. Đương nhiên tôi vô cùng kinh ngạc, nhưng cái kinh ngạc thật sự chính là việc mãi đến bây giờ việc này mới xẩy ra.
Bọn họ gồm ba người, cùng cưỡi ngựa. Tom cùng với một anh chàng tên Sloan và một phụ nữ xinh đẹp mặc trang phục cỡi ngựa màu nâu, trước đây đã có từng

tới đây.
"Mời các vị vào." Gatsby đứng trước hiên nhà lên tiếng chào. "Tôi rất vui mừng được mọi người ghé thăm."
Mấy người này chẳng quan tâm đến lời chào hỏi.
"Xin mời ngồi. Xin mời dùng thuốc lá hay xì gà." Gatsby đi nhanh chung quanh phòng, rung chuông. "Tôi sẽ cho người mang thức uống lên ngay."
Rõ ràng Gatsby đã bị mất bình tĩnh nghiêm trọng trước sự xuất hiện của Tom. Anh ta sẽ tiếp tục cảm thấy lúng túng cho đến khi anh có được thứ gì đó đưa ra mời khách, lờ mờ nghĩ rằng đó là lý do tại sao họ đến đây. Anh chàng Sloan không muốn uống gì cả. Nước chanh? Không, cám ơn. Một chút

Champagne? Không cần thứ nào cả. Cám ơn, xin lỗi....
"Mọi người đi cưỡi ngựa có vui không?"
"Đường xá ở đây cũng tốt lắm chứ."
"Tôi cho rằng những chiếc xe..."
"Dà."
Không cưỡng nổi thôi thúc, Gatsby quay sang Tom, người đã để cho được giới thiệu như là một người chưa bao giờ gặp mặt.
"Anh Buchanan, tôi tin rằng chúng ta đã gặp nhau ở đâu rồi."
"Ồ, đúng vậy." Tom trả lời cộc lốc nhưng lịch sự, rõ ràng là anh ta không hề nhớ gì. "Chúng ta quả có gặp nhau, tôi còn nhớ rất rõ."
"Vào khoảng hai tuần trước."
"Ồ đúng như vậy. Gặp anh và Nick."

"Tôi quen vợ của anh." Gatsby tiếp tục nói gần như công kích.
"Vậy sao?"
Tom quay sang tôi.
"Anh sống ở gần đây hả Nick?"
"Nhà cạnh bên."
"Vậy sao?"
Sloane không tham dự vào câu chuyện, nhưng nằm ngửa trên ghế của mình dáng điệu kiêu kỳ. Người phụ nữ kia cũng không nói năng gì cho đến khi ly rượu whiskey sô đa thứ hai thì cô ta đột nhiên lên tiếng thân mật. Cô ta nói:
"Tất cả chúng tôi sẽ đến tham dự bữa tiệc tới của anh, anh Gatsby. Anh nghĩ sao?"
"Chắc chắn, tôi rất vui nếu mọi người đến tham dự."

"Quý quá." Sloan nói nhưng không có vẻ gì là cảm kích. "Thôi chúng ta ra về thôi."
"Không cần gì phải vội." Gatsby nài. Anh ta đã lấy được tự chủ và muốn được đối diện với Tom lâu hơn. "Hay là - Hay là mọi người ở lại dùng bữa chiều đi. Chắc thế nào cũng có ai đó ghé đến chơi từ New York."
"Hay là anh đến dùng bữa ở nhà TÔI. Cả hai anh." người phụ nữ mời một cách sốt sắng.
Lời mời này bao gồm cả mời tôi. Sloan đứng lên.
"Vậy thì đi." Anh ta nói nhưng lời nói chỉ dành cho người phụ nữ.
"Tôi thật lòng." Người phụ nữ nài. "Tôi rất mừng được các anh đến nhà. Nhà tôi

rộng lắm."
Gatsby nhìn tôi dò hỏi. Anh ta muốn đi nhưng anh lại không nhận ra rằng anh chàng Sloan như khăng khăng không muốn anh đi.
"Tôi ngại rằng tôi không thể đi được." Tôi trả lời.
"Nếu vậy thì anh đi." Người phụ nữ nài, chuyên chú vào Gatsby.
Anh chàng Sloan thì thầm gì đó vào tai người phụ nữ.
"Nếu không khởi hành bây giờ chúng ta sẽ trễ mất." Cô ta cương quyết.
"Tôi chưa mua ngựa." Gatsby nói. "Lúc còn ở quân đội tôi cũng có cưỡi ngựa, nhưng tôi chưa mua một con nào cho mình. Tôi sẽ phải lái xe theo sau các vị. Xin phép cho tao vài phút chuẩn bị."

Tất cả chúng tôi bước ra ngoài hiên nhà, Sloan và người phụ nữ k
éo nhau sang một bên nói chuyện một cách sôi nổi.
"Trời ơi, tôi tin rằng hắn ta sẽ đi." Tom nói. "Bộ hắn ta không biết cô ta không muốn hắn đi theo à."
"Nhưng cô ấy nói cô ấy muốn anh ta tham dự mà."
"Cô ta đãi một bữa tiệc rất lớn và anh ta sẽ không biết lấy một mạng nào ở đó." Tom nhăn mặt. "Tôi tự hỏi anh chàng này đã từng quen Daisy ở cái chỗ quái quỷ nào. Đối với thượng đế, tôi có thể là một người hủ lậu, thế nhưng loại phụ nữ giao thiệp nhiều ngày nay không thích hợp với tôi. Họ quen đủ loại hạng người."
Đột nhiên Sloan và người phụ nữ bước

xuống những bậc thềm và lên ngựa.
"Đi thôi." Sloan nói với Tom. "Chúng ta trễ rồi. Chúng ta phải đi thôi." Sau đó hắn quay qua tôi. "Anh làm ơn nhắn với anh ta chúng tôi không thể chờ, có được không?"
Tom và tôi bắt tay chào, hai người còn lại và tôi chỉ gật đầu chào nhau lạnh lẽo. Sau đó bọn họ phóng ngựa đi ra đường, biến mất dưới những tàn cây lá mùa tháng tám, vừa khi Gatsby bước ra tới cửa trên tay cầm nón và áo khoác.
Tom rõ ràng bắt đầu lo sợ chuyện Daisy đi ra ngoài một mình giao thiệp thường xuyên, bởi vì tối thứ Bẩy sau đó anh ta đi cùng với vợ đến dự tiệc ở nhà Gatsby. Có lẽ sự hiện diện của anh ta đã tạo cho buổi tối đó một không khí ngột ngạt sao

đó khiến cho ký ức của tôi đặc biết nhớ về nó hơn tất cả những bữa tiệc khác mùa hè năm đó. Cũng vẫn là những khách khứa thường tới, hay ít ra cũng cùng một loại người như vậy. Vẫn ê hề rượu champagne, vẫn những màu sắc đó, vẫn những náo động rối loạn lệ thường, thế nhưng tôi cảm thấy có sự khó chịu ở trong không gian, một sự gay gắt lan tràn chưa từng có trước kia. Hay có lẽ bởi vì tôi đã trở nên quen thuộc với nó, đã trở nên chấp nhận West Egg như là một thế giới trọn vẹn với những phép tắc riêng của nó, với những nhân vật tên tuổi riêng của nó không thua kém bất cứ nơi nào vì chính nó không cảm thấy nó thua kém. Giờ đây tôi lại nhận thấy nó như vậy qua đôi mắt của Daisy. Không có gì buồn

bằng khi ta nhìn qua cặp mắt mới những gì mà mình đã hết sức sử dụng sức mạnh của mình để hoàn chỉnh nó.

Vợ chồng họ đến vào lúc trời chạng vạng, và trong lúc chúng tôi đang thả bộ giữa hàng trăm khách khứa đang sôi sục, giọng nói của Daisy nổi lên róch rách thì thầm từ trong cuống họng.

"Những thứ ở đây làm em háo hức quá". Daisy thì thầm.

"Nếu như anh muốn hôn em bất cứ lúc nào tối hôm nay, Nick, cứ việc cho em hay và em sẽ sắp xếp cho anh. Chỉ cần gọi tên em, hay là đưa ra tấm thẻ màu xanh. Bây giờ em phát cho anh tấm thẻ xanh...."

"Hãy nhìn quanh đây." Gatsby đề nghị.

"Em đang nhìn đây. Em thấy quá tuyệt

diệu...."
"Các vị sẽ thấy rất nhiều khuôn mặt của những người tên tuổi đã từng nghe nhắc tới."
Đôi mắt ngạo nghễ kiêu ngạo của Tom lướt đảo vòng qua đám đông.
"Chúng tôi không đi lại nhiều lắm." Tom nói. "Thật ra, tôi chẳng hề quen một ai ở đây."
"Có lẽ anh quen cô đó." Gatsby chỉ một phụ nữ lộng lẫy xinh đẹp như hoa lan hơn là người, đang ngồi bất động dưới tàng cây mận trắng. Tom và Dasy nhìn chằm chằm với một cảm giác khác biệt có được khi ta nhận ra một nhân vật tên tuổi ở trong phim ảnh mà ta chưa được gặp mặt bao giờ.
"Cô ta xinh đẹp quá." Daisy nói.

"Người cúi mình bên cạnh cô ta là đạo diễn,"
Gatsby kiểu cách đưa họ đi chào giới thiệu tới từng nhóm người một.
"Bà Buchanan... Ông Buchanan..."Sau một phút ngập ngừng anh ta nói thêm. "Nhà chơi môn polo."
"Ô, không đâu, không phải tôi," Tom phản đối lại.
Thế nhưng rõ ràng lời giới thiệu như vậy khiến Gatsby hài long, bởi vì Tom cứ tiếp tục được giới thiệu là thủ môn polo cho đến hết buổi tối.
"Em chưa bao giờ được gặp nhiều người danh tiếng đến như vậy." Daisy tuyên bố. "Em thích cái ông đó, tên ông ta là gì nhỉ? Cái ông có cái mũi giống như màu xanh."

Gatsby giới thiệu tên người đàn ông, nói thêm ông ta là một nhà sản xuất nhỏ.

"Em vẫn thích ông ta."

"Tôi không muốn bị làm thủ môn polo nữa. Tôi thà ngồi nhìn hết những người danh tiếng để cho mình được chìm vào trong quên lãng." Tom khôi hài.

Daisy và Gatsby bước ra khiêu vũ. Tôi nhớ rằng tôi đã ngạc nhiên vì cách nhảy cổ điển thanh nhã của anh trong điệu fox-trot. Trước đó tôi chưa từng thấy anh khiêu vũ. Sau đó hai người họ đi thơ thẩn sang nhà tôi và ngồi ở bậc cửa khoảng nửa tiếng trong khi tôi được Daisy giao cho nhiệm vụ canh chừng trong vườn "trong trường hợp có hỏa hoạn, nước lụt, hay thiên tai" Daisy giải thích.

Tom xuất hiện từ trong 'quên lãng' khi

chúng tôi đang ngồi ăn."Em có phiền gì không nếu anh sang ăn với mấy người bên kia? Cái anh chàng đó nói chuyện buồn cười lắm" Tom hỏi.

"Anh cứ đi đi." Daisy ân cần trả lời. "Nếu như anh cần viết lại địa chỉ của ai thì lấy chiếc viết chì bằng vàng này của em mà dùng." Daisy nhìn chung quang một lát và nói với tôi rằng cô gái ở kia "không có gì đặc sắc nhưng xinh đẹp." Tôi biết chắc rằng ngoại trừ nửa giờ đồng hồ được ở bên cạnh Gatsby riêng rẽ, Daisy hoàn toàn không thấy gì vui vẻ gì mấy.

Chúng tôi ngồi ở chiếc bàn mà ai cũng chuếnh choáng say cả rồi. Đó cũng là do lỗi của tôi. Gatsby đang bận nói chuyện điện thoại, còn tôi thì thích nói chuyện

với những người mà tôi đã gặp qua rồi hai tuần trước đó. Thế nhưng cái mà tôi tưởng sẽ làm cho tôi được vui vẻ hóa ra lại làm ô nhiễm không khí.
"Cô có khỏe không, cô Baedeker?"
Người thiếu nữ tôi chào hỏi đang cố dựa gục lên vai tôi, nhưng không thành công. Nghe tôi chào hỏi cô ta ngồi gượng dậy, mở to mắt.
"Cái gì?"
Một bà to lớn đồ sộ và lờ đờ, đã từng nài Daisy đi chơi golf với bà ta vào ngày mai ở một câu lạc bộ, lên tiếng bào chữa cho cô Baedeker.
"Ô, cô ấy không sao đâu. Khi cô ta uống năm hay sáu ly cocktails vào thì cô sẽ luôn la hét như thế. Tôi đã bảo cô ta từ nay đừng đụng vào rượu nữa."

"Tôi đâu có đụng vào đâu." Người vừa được bào chữa quả quyết xác nhận bằng giọng lè nhè.
"Tôi nghe cô la lối, cho nên tôi nói với bác sĩ Civet ở đây. "Có người cần anh giúp, bác sĩ."
"Tôi chắc rằng cô ấy cảm kích lắm." Một người bạn khác nói, nhưng không có vẻ gì là mang ơn cả. "Thế nhưng anh ta đã làm cho áo của cô ấy ướt hết khi cô dìm đầu cô ấy xuống hồ nước."
"Tôi ghét nhất là bị dìm đầu xuống hồ bơi. Có lần người ta xém nhận chết tôi ở New Jersey."
"Nếu nói như vậy thì cô đừng đụng tới rượu nữa." Bác sĩ Civet tấn công.
"Nhìn lại anh đi." Cô Baedeker la to dữ tợn. "Tay anh đang rung cả lên. Tôi

chẳng dám để cho anh giải phẫu tôi."
Đại khái là như thế. Hầu như việc cuối cùng mà tôi nhớ được là đứng cạnh Daisy quan sát nhà đạo diễn phim và ngôi sao điện ảnh của ông ta. Hai người họ vẫn ngồi dưới tàng cây mận trắng, hai khuôn mặt của họ kề sát vào nhau chỉ cách một lớp mỏng ánh trăng nhợt nhạt. Tôi chợt nhận ra rằng nguyên cả buổi tối nay ông ta cứ từ từ chầm chậm nghiêng người về phía cô ta để mà có được cái khoảng cách gần gũi này. Trong lúc đang quan sát, tôi thấy ông ta cúi xuống thêm một mức cuối cùng và rồi đã hôn lên được trên má cô ta.
"Em thích cô đó. Cô ta rất xinh đẹp." Daisy nói.
Thế nhưng mọi thứ khác còn lại thì lại

làm Daisy chướng mắt khó chịu không sao giải thích được, bởi vì nó có được không phải từ thái độ hay cử chỉ mà là từ cảm giác. Daisy bị West Egg, một nơi chưa từng ở đâu có, làm cho hoảng sợ, một nơi mà xã hội Broadway đã tạo lập ra nó từ một khu làng đánh cá trên đảo Long Island. Daisy kinh sợ cái sức sống thô thiển đầy mộc mạc của nó đã làm trêu tức người ta qua những cổ ngữ đã được nói trại đi, và bởi cái hoàn cảnh quá chướng mắt đã lùa những người dân cư của nó đi dọc theo con đường tắt để đi từ một nơi không có gì đến một nơi không có gì. Daisy đã thấy được những điểm kinh tởm đáng sợ ở trong cái đời sống đơn giản mộc mạc mà nàng không sao hiểu được.

Tôi ngồi trên bậc cửa trước với hai vợ chồng Tom và Daisy một lát trong khi họ chờ lấy xe. Trước nhà tối lắm, chỉ có khoảng mười thước ánh sáng được hắt ra từ chiếc cửa rọi vào trong bóng đêm. Thỉnh thoảng bóng người đang di động chiếu hắt lên trên tấm mành ở căn phòng trang điểm phía trên lầu, nhường chỗ cho một chiếc bóng khác, quá trình những chiếc bóng thay đổi cứ như vậy diễn ra cho những người đến soi nhồi phấn lại trước một tấm gương vô hình.

"Gatsby này là ai?" Tom đột ngột hỏi. "Có phải là một tên buôn lậu nào đó không?"

"Anh nghe được ở đâu như vậy?" Tôi gạn hỏi.

"Tôi không nghe được ở đâu cả. Tôi chỉ

tưởng tượng ra thôi. Có rất nhiều những người mới trở nên giàu có đều là dân buôn lậu, anh biết đó."
"Không phải Gatsby." Tôi nói ngắn gọn.
Tom im lặng một lát. Những viên đá cuội trên con đường kêu lào xào dưới chân anh ta.
"Thế thì anh ta nhất định đã phải cố gắng khổ sở lắm mới có thể thu thập được những bầy thú trong gánh xiệc này lại."
Một cơn gió thoảng thổi bay lớp bụi xám phủ trên cổ áo lông của Daisy.
"Ít ra bọn họ đáng lý thú hơn những người chúng ta quen." Daisy cố gắng nói.
"Nhưng trông em không có vẻ gì là thích thú cả."
"Thật ra em có."
Tom phá lên cười quay qua tôi.

"Anh có để ý thấy khuôn mặt của Daisy khi cái cô gái đó nhờ Daisy đưa cô ta đi đứng dưới vòi nước lạnh không?"
Daisy bắt đầu hát khe khẽ một điệu nhạc với giọng trầm trầm nhịp nhàng làm nổi lên ý nghĩa của mỗi lời ca, như nó chưa từng bao giờ được như vậy trước đây và sẽ không bao giờ được sau này. Khi nốt nhạc lên cao giọng nàng cũng vút lên theo nó vỡ vụn ra ngọt ngào đúng điệu như những giọng hát nữ giọng trầm. Cứ mỗi lần thay đổi giọng như vậy nàng lại rót ra một chút tình người ấm áp đầy ma lực vào trong không gian.
"Có rất nhiều người không được mời cũng cứ tới." Daisy đột nhiên nói. "Cô gái đó cũng không được mời. Bọn họ cứ tự tiện mà tới và anh ấy quá lịch sự

không hề phản đối."
"Anh muốn biết anh ta là ai và làm nghề gì." Tom nhất định muốn biết. "Và anh nhất định sẽ tìm ra câu trả lời."
"Em có thể nói cho anh biết ngay bây giờ." Daisy trả lời. "Anh ấy làm chủ vài tiệm thuốc, phải nói là rất nhiều tiệm thuốc. Chính tay anh ta gây dựng lên từ đầu."
Chiếc xe limousine đến trễ lăn bánh vào trong sân.
"Tạm biệt anh, Nick." Daisy nói.
Đôi mắt của Daisy rời khỏi tôi để nhìn lên những bậc thềm sáng ánh đèn cao nhất, nơi cánh cửa mở đang vọng ra tiếng nhạc trầm buồn của bài THREE O'CLOCK IN
THE MORNING. Cuối cùng, trong bữa

tiệc tự nhiên không trịnh trọng này của Gatsby đã chứa đựng cái lãng mạn, một thứ hoàn toàn thiếu vắng trong thế giới của nàng. Có một cái gì ở trong tiếng nhạc trên cao đó dường như đang mời mọc Daisy quay trở lại? Chuyện gì sẽ xẩy ra trong những khoảnh khắc tối mờ không lường trước? Có lẽ sẽ có người khách bất ngờ đến muộn, một người hoàn toàn hiếm hoi khác thường, cô gái trẻ lộng lẫy với cái liếc nhìn tươi mát tới Gatsby, một giây phút gặp gỡ kỳ diệu, nó sẽ xóa mất đi cái năm năm hết lòng chung thủy kia.

Đêm đó tôi ở lại trễ. Gatsby yêu cầu tôi ở lại cho đến khi anh ta được rảnh rỗi. Tôi nán lại ở ngoài vườn cho tới khi những đám người tắm biển quen thuộc

hàng ngày đều đã chạy cả lên từ bãi biển tối đen, lạnh run hớn hở, và cho tới khi đèn trong các gian phòng ngủ của khách đã được tắt đi. Cuối cùng, Gatsby bước xuống những bực thềm, làn da rám nắng căng khác thường trên khuôn mặt, đôi mắt sáng ngời nhưng mệt mỏi.
"Cô ấy không thích." Gatsby nói ngay
"Đương nhiên thích mà."
"Cô ấy không thích." Gatsby quả quyết. "Cô ấy không được vui lắm."
Gatsby trở nên im lặng, tôi đoán anh ta đang có nỗi chán nản không thốt nên lời.
"Tôi cảm thấy rất xa cách với cô ấy." Gatsby nó. "Khó làm cho cô ấy hiểu."
"Ý anh muốn nói bài khiêu vũ?"
"Bài khiêu vũ?" Gatsby dẹp bỏ tất cả những bài khiêu vũ anh đã tổ chức chỉ

với một cái búng tay. "Anh bạn già, khiêu vũ không phải là cái quan trọng."
Gatsby không muốn gì hơn là muốn Daisy nói với Tom: "Em chưa bao giờ yêu anh." Sau khi Daisy đã xóa bỏ bốn năm với Tom bằng câu nói đó, lúc đó hai người họ sẽ có thể đi tới một quyết định để giải quyết thỏa đáng. Một trong những giải quyết đó là, sau khi nàng đã được tự do, nàng sẽ quay trở lại Louisville và làm đám cưới lại từ nhà của mình, như năm năm về trước.
"Cô ấy không hiểu. Lúc trước cô ấy thường hiểu. Chúng tôi thường ngồi với nhau hàng nhiều giờ..."
Gatsby im lặng, rồi bước qua lại trên khoảng đất tiêu điều ngổn ngang những vỏ trái cây và những cành hoa dập nát.

"Nếu là tôi thì tôi sẽ không đòi hỏi gì nhiều quá ở Daisy." Tôi đánh bạo. "Anh không thể lập lại những gì trong quá khứ."
"Không thể lập lại những việc trong quá khứ?" Gatsby kêu lên ngờ vực. "Đương nhiên là có thể."
Gatsby nhìn chung quanh mình một cách ngớ ngác làm như cái quá khứ đang ẩn náu rình mò đâu đây trong bóng tối của căn nhà, ngoài vòng tay với của anh.
"Tôi sẽ chỉnh đốn hết mọi thứ lại làm cho chúng giống như ngày xưa." Gatsy gật mạnh đầu nói một cách kiên quyết. "Cô ấy sẽ thấy."
Gatsby kể rất nhiều về quá khứ, tôi nhận ra anh dường như đang muốn tìm lại một cái gì đó, có lẽ là những suy nghĩ cho

riêng bản thân, những thứ mà anh đã đánh mất từ khi yêu Daisy. Cuộc đời của anh ta đã trở nên lẫn lộn và lộn xộn từ thủa đó, nếu anh có thể quay trở về một thời điểm bắt đầu nào đó trong quá khứ và để nó trôi qua đi một cách thật chậm, anh có thể khám phá ra cái đó là cái gì........ Một đêm mùa thu năm năm về trước, hai người họ đã sóng bước trên đường phố dưới những hàng cây lá rụng. Họ bước tới một chỗ không có cây và cả hè đường bừng sáng dưới ánh trăng. Họ đã ngừng lại ở đó đối diện nhau. Buổi tối mát lạnh chứa đựng những xao xuyến đầy bí ẩn mỗi năm chỉ đến hai lần vào lúc giao mùa. Ánh đèn êm ả từ những căn nhà mơn man tỏa ra ngoài bóng tối và có gì đó như lay động, như xôn xao giữa những

vì sao. Qua khoé mắt của mình, Gatsby nhìn thấy những những viên đá lát hè đường đang chuyển mình xếp lên nhau biến thành chiếc thang dựng leo lên tới một chỗ bí mật nào đó trên đỉnh những ngọn cây. Nếu như một mình, anh có thể trèo lên nó. Một khi đã lên tới nơi, anh có thể mút lấy cái núm vú của cuộc đời và nuốt chửng từng ngụm lớn dòng sữa diệu kỳ vô sánh.

Tim của Gatsby đập càng lúc càng nhanh khi khuôn mặt trắng ngần của Daisy cúi sát lại gần mặt mình. Gatsby biết rằng khi anh ta cúi hôn người con gái này thì mãi mãi những viễn ảnh không thể nói thành lời của anh sẽ gắn liền với hơi thở dễ tàn rụi của nàng. Tâm trí của anh sẽ không bao giờ được thanh thản như tâm

trí của thượng đế. Bởi vậy anh đã ngừng lại chờ đợi, lắng nghe thêm một chút lâu hơn tiếng chiếc âm thoa gõ nhẹ lên trên các vì sao. Và rồi anh cũng đã hôn Daisy. Khi đôi môi của anh khẽ chạm thì Daisy hé nở ra như một đóa hoa và thế là sự hóa thân đã thành trọn vẹn.

Qua tất cả những gì Gatsby nói, dù là chỉ qua cái tính đa cảm ủy mị của anh, làm tôi tự nhiên nhớ lại cái gì đó - như là một nhịp điệu đã bị lãng quên hoặc dăm ba chữ trong một câu nói mà tôi nghe được từ thủa xa xưa. Trong chốc lát, những câu nói này bắt đầu hình thành trong miệng tôi và môi của tôi hé mở ra như một thằng ngốc, giống như là một cuộc vật lộn với chúng hơn là một làn làn hơi thở run rẩy. Thế nhưng chúng không tạo nên

âm thanh nào, và cái mà tôi nhớ ra gần được hết đã không bao giờ được nói ra.

Chú thích:

[1] Madame de Maintenon: Người tình và sau này trở thành vợ của vua Pháp Louis 16. Bà được coi là người có tầm ảnh hưởng lớn đối với vua.

Chương 7

Trong khi những tò mò muốn biết về Gatsby đang lên tới đỉnh cao nhất thì vào một tối thứ Bẩy những ánh đèn trong

nhà anh ta bỗng dưng không còn bật sáng lên nữa, cuộc đời sự nghiệp như Trimalchio[1] của anh lại trở nên mờ mịt như lúc ban đầu. Mãi dần dần tôi mới nhận ra rằng những chiếc xe hơi bất ngờ rẽ quẹo vào ngõ nhà anh chỉ đậu chừng một phút thì sau đó đành hờn dỗi ảm đạm quay đầu đi. Tự hỏi không biết anh ta có bị bịnh hay không, tôi sang nhà hỏi thăm, một người quản gia xa lạ với khuôn mặt dữ dằn từ cánh cửa liếc mắt nhìn tôi một cách nghi ngờ.

"Bộ ông Gatsby bị bịnh hả?"

"Không." Sau khi ngừng một chút anh ta miễn cưỡng nói thêm hai chữ "Thưa ông" bằng một giọng hằn học.

"Độ này tôi không thấy anh ta cho nên cảm thấy hơi lo lắng. Nhờ ông nhắn lại

có anh Carraway sang thăm."
"Ai?" Ông ta hỏi lại một cách bất lịch sự.
"Carraway."
"Carraway. Được rồi. Tôi sẽ nhắn lại." Ông ta đột ngột đóng sầm cửa.
Chị người làm Phần Lan của tôi cho hay rằng khoảng một tuần trước đây Gatsby đã cho sa thải hết những người làm trong nhà và thay vào đó khoảng một chục người khác. Những người này chưa từng bao giờ tới West Egg cho nên những người giao bán hàng khó có thể dụ dỗ hay hối lộ họ. Họ gọi mua rất nhiều thực phẩm qua điện thoại. Thằng bé giao hàng kể lại rằng nhà bếp giờ trông giống như chuồng heo, và những người khác trong làng đều cùng cho rằng tất cả những

người làm mới này không phải ai cũng là người làm.
Ngày hôm sau Gatsby gọi điện thoại cho tôi
"Anh đi xa à?" Tôi hỏi.
"Không phải vậy anh bạn già."
"Tôi nghe nói anh đã sa thải hết những người giúp việc."
"Tôi muốn mướn những người làm không nhiều chuyện. Daisy đến đây thường xuyên, vào những buổi chiều."
Thì ra là vậy, nguyên cả căn nhà trọ này đã sụp đổ như một căn nhà xây bằng những lá bài chỉ vì ánh mắt không vừa lòng của người đẹp.
"Họ là những người mà Wolfsheim muốn giúp đỡ. Tất cả bọn họ là anh chị em, lúc trước có điều hành một khách sạn nhỏ."

"Vậy à."

Gatsby gọi cho tôi, theo lời yêu cầu của Daisy, hỏi tôi có muốn tới nhà Daisy ngày hôm sau. Baker cũng sẽ có mặt ở đó. Nửa tiếng sau chính Daisy gọi điện thoại mời tôi và cảm thấy an lòng biết rằng tôi sẽ đến thăm. Tôi đoán sẽ có chuyện gì đây, nhưng tôi lại không thể tin được rằng họ có thể chọn lựa thời điểm này để gây chuyện, đặc biệt là chuyện rầy rà mà Gatsby đã phác họa cho tôi hay lúc ở ngoài vườn.

Ngày hôm sau trời nóng như lửa, có lẽ là ngày cuối cùng và cũng là ngày nóng nhất của mùa hè. Khi chuyến xe lửa tôi tôi vượt qua khỏi con đường hầm ra ngoài vùng ánh sáng, chẳng có gì ngoài những tiếng còi nóng bỏng của công ty National

Biscuit phá tan bầu không khí nóng hừng hực đầy im lặng. Những chiếc ghế ngồi nhồi rơm trên toa xe gần như muốn bốc thành lửa. Người đàn bà ngồi cạnh tôi đổ đầy mồ hôi quanh vùng chiếc áo sơ mi trắng, sau đó, khi những trang báo mà bà ta đang đọc đã trở nên thẫm ướt dưới những ngón tay thì bà ta bật lên một tiếng than thở giữa cái nóng đầy hành hạ. Quyển sổ tay của bà ta rơi phật xuống sàn tàu.
"Ối, trời ơi". Bà ta kêu thốt lên gần không ra hơi.
Tôi mệt mỏi cúi xuống nhặt quyển sổ lên đưa lại cho bà ta, cầm nó một chút xíu ở bên góc và giữ một khoảng cách một cánh tay để chứng tỏ rằng tôi không có hiểm ý gì, thế nhưng những người chung

quanh, kể cả người đàn bà đều nhìn tôi với nét nghi ngờ.
"Nóng quá!" Người xoát vé nói với những khuôn mặt quen thuộc. "Trời gì mà nóng quá, nóng! nóng! nóng! Nóng như vậy còn chưa đủ sao? Nóng quá phải không? Phải không...?"
Chiếc vé xe lửa của tôi được trả lại có dính dấu tay dơ của ông ta. Trong cái nóng kinh hoàng này có ai thèm để ý xem đôi môi đỏ hồng nào mình đã hôn hay cái đầu của ai dựa ướt đẫm chiếc ngực túi áo ngủ của mình.
* * *....Một làn gió mát thổi xuyên qua tiền sảnh nhà Buchanan mang vọng theo tiếng điện thoại reo tới chỗ tôi và Gatsby lúc đó đang đứng đợi ở cửa.
Người quản gia nói rống to lên vào trong

ống nghe. "Tôi xin lỗi, thưa bà, nhưng chúng tôi không thể hoàn tất được - chiều nay trời nóng khủng khiếp không đụng vào được."

Thật ra những gì anh ta nói chỉ là: "Dạ... dạ.... để tôi coi."

Anh ta bỏ ống nghe xuống và bước ra gặp chúng tôi, đỡ lấy những chiếc nón rơm cứng ngắc của hai chúng tôi.

"Bà chủ đang đợi hai ông ở trong nhà!" Anh ta nói lớn không buồn chỉ phương hướng. Ở trong cái nóng khủng khiếp này làm bất cứ thêm một cử chỉ nào cũng là một điều lăng nhục cho vốn dự trữ sức sống của mọi người.

Căn phòng được che mát bởi những mái hiên bằng vải bạt nên hơi tối và mát mẻ. Daisy và Jordan đang nằm trên chiếc ghế

dựa khổng lồ, trông giống như hai tượng thần bằng bạc nằm chặn lên chiếc áo đầm trắng của họ để khỏi bị gió từ những chiếc quạt vi vu thổi bay.

"Tụi em không cử động nổi." Cà hai cùng lên tiếng một lần.

Những ngón tay đã được đánh phấn trắng trên làn da sạm nắng của Jordan để nghẹ lên trên những ngón tay của tôi

"Còn anh Thomas Buchanan nhà lực sĩ đâu rồi?" Tôi hỏi.

Ngay khi đó tôi nghe giọng nói của Tom, cộc cằn thô lỗ, nghèn nghẹn, khàn khàn đang nói điện thoại trong h

ành lang.

Gatsby đứng ngay giữa chiếc thảm đỏ thẫm chăm chăm nhìn chung quanh bằng đôi mắt say mê. Daisy ngắm nhìn anh ta

và bật cười, tiếng cười đầy ngọt ngào vui tươi. Một chút bụi phấn từ trên ngực của nàng bay lên trong không gian.
"Theo như đồn đại," Jordan thì thầm, "thì người trong điện thoại là cô bồ của Tom."
Tất cả chúng tôi đều im lặng. Tiếng nói từ trong hành lang cất cao hơn mang đầy vẻ bực bôi. "Nếu như thế tôi sẽ không bán cho anh chiếc xe nữa. Tôi không bị ràng buộc gì phải bán nó cho anh cả...Về chuyện anh gọi quấy rầy tôi trong giờ ăn trưa như thế này thì tôi không thể chịu được."
"Thì bỏ ống nghe xuống đi." Daisy nói một cách nghi ngờ.
"Không, anh ta không có đâu." Tôi trấn an nàng. "Đây là một việc buôn bán chân

thật. Tôi tình cờ biết được chuyện này."
Tom mở tông cánh cửa đi vào, trong khoảng khắc, tấm thân to lớn chắn ngang cả khoảng không gian nơi khung cửa, rồi sau đó vội vã đi vào phòng
"Chào anh Gatsby!" Tom giơ bàn tay bè rộng ra chào khéo léo che dấu vẻ ghét bỏ. "Tôi vui mừng được gặp anh, thưa anh....Chào Nick."
"Làm cho mọi người nước gì lạnh uống đi." Daisy nói to.
Khi Tom rời khỏi phòng, Daisy đứng lên đi lại phía Gatsby, kéo khuôn mặt của anh xuống và hôn lên môi.
"Anh biết em yêu anh phải không." Daisy thì thầm.
"Chị quên rằng ở đây đang có sự hiện diện của một phụ nữ đó nghe." Jordan

nói.
Daisy nhìn quanh ra vẻ như ngờ vực.
"Em cũng hôn Nick vậy."
"Đúng thật là một cô gái thấp hèn thô tục làm sao."
"Chị bất cần!" Daisy nói to, đứng che mặt chiếc lò sưởi gạch. Sau đó chợt nhớ tới cái nóng, Daisy ngồi xuống lại một cách hối hận vừa khi một người vú em ăn mặc tươm tất dẫn một đứa bé gái vào trong phòng.
"Con gái cưng của mẹ." Daisy nựng và ôm con gái vào lòng. "Đến đây mẹ thương con."
Đứa trẻ rời tay người vú nuôi, chạy ào ngang căn phòng rồi thẹn thùng rúc vào trong áo mẹ.
"Bé cưng của mẹ! Mẹ đã rắc phấn vào

mái tóc vàng của con chưa? Đứng lên nào, con nói chào khách đi."
Gatsby và tôi cúi xuống nắm lấy bàn tay nhỏ nhắn rụt rè của đứa bé. Sau đó anh ta cứ nhìn đứa bé mãi với vẻ ngạc nhiên. Tôi cho rằng anh ta chưa bao giờ thực sự nghĩ rằng đứa bé là tồn tại trên đời.
"Con đã thay quần áo từ trước bữa ăn trưa." Đứa bé vội vàng quay lại nói với mẹ.
"Bởi vì mẹ muốn đem con ra khoe." Khuôn mặt của Daisy cúi xuống vùi vào trong chiếc cổ nhỏ trắng một ngấn của con. "Bé của mẹ. Con đúng là xinh như mộng."
"Dạ." Đứa bé trả lời một cách nhẹ nhàng êm ả. "Dì Jordan cũng mặc một chiếc đầm trắng."

"Con có thích những bạn của mẹ không?" Daisy quay người lại đối diện với Gatsby. "Con có nghĩ họ xinh không?"
"Ba đâu?"
"Con bé không giống cha của nó." Daisy giải thích. "Nó giống em. Nó giống em ở mái tóc và khuôn mặt."
Daisy ngồi xuống chiếc ghế dựa. Người vú em bước tới dơ tay ra đón đứa bé.
"Tới đây, Pammy."
"Chào con gái cưng của mẹ!"
Với một cái liếc nhìn quay lại đầy luyến tiếc, đứa bé biết vâng lời nắm lấy tay người vú nuôi và bị lôi ra khỏi cửa vừa đúng lúc Tom quay lại mang theo bốn ly rượu gin pha chanh đầy đá cục va chạm vào nhau lách cách.
Gatsby đón lấy ly rượu của mình.

"Nhìn đúng thấy mát lạnh." Gatsby nói dáng điệu hiện rõ nét căng thẳng.
Chúng tôi ừng ực uống những ngụm dài.
"Tôi đã từng đọc ở đâu đó nói rằng mỗi năm mặt trời mỗi trở nên nóng hơn." Tom nói một cách thân mật. "Như vậy chẳng sớm muộn gì trái đất sẽ bị rơi vào trong mặt trời - khoan đã - hình như là ngược lại - mặt trời mỗi năm mỗi trở bên lạnh hơn."
"Ra đây." Tom đề nghị với Gatsby. "Tôi muốn anh ra xem ngoài này."
Tôi đi với họ ra ngoài hành lang. Phía ngoài eo biển màu xanh lục mặt nước như ứ đọng trong cái nóng, một cánh thuyền buồm nho nhỏ đang trườn mình chậm chạp về phía ngoài biển xa tươi mát. Gatsby hướng mắt nhìn theo cánh

buồm một lát, sau đó anh giơ tay chỉ về phía bên kia vịnh.
"Nhà tôi ở ngang nhà anh phía bên kia."
"Vậy sao."
Mắt chúng tôi lướt nhìn trên những luống hoa hồng, ngang qua bãi cỏ nóng rực và đám cỏ quen chịu nóng hè mọc dọc theo bờ nước. Những cánh buồm trắng của chiếc thuyền di chuyển chậm chạp về phía đường ranh giới mát mẻ của bầu trời. Phía trước là đại dương hình vỏ sò và những hòn đảo may mắn.
"Đó là môn thể thao thú vị." Tom gật gù nói. "Tôi muốn được ra ngoài đó chơi với nó khoảng một giờ."
Chúng tôi ăn trưa ở trong phòng ăn đã được làm cho tối đi để chốn nóng, và uống dìm đi nỗi hoan hỉ nỗi bồn chồn

qua những ly bia mát lạnh.

"Chiều nay chúng ta làm gì đây cho qua giờ?" Daisy nói to. "Rồi ngày hôm sau nữa, và còn ba mươi năm kế tiếp nữa."

"Đừng suy nghĩ không lành mạnh như vậy." Jordan nói. "Đời sống sẽ bắt đầu lại từ đầu khi trời vào thu mát mẻ."

"Nhưng bây giờ nóng quá." Daisy tiếp tục nói mắt như sắp khóc. "Và mọi việc dường như quá bối rối lẫn lộn. Mình ra phố đi."

Giọng nói của Daisy như đang vật lộn với cái nóng, như đánh đập nó, đúc nặn cái vô cảm giác của nó thành những hình thể.

"Tôi nghe nói người ta lấy chuồng ngựa để làm nhà đậu xe." Lúc đó Tom đang nói chuyện với Gatsby. "Nhưng tôi là

người đầu tiên lấy nhà đậu xe ra làm chuồng ngựa."
"Ai có muốn đi ra phố không?" Daisy cứ tiếp tục hỏi, không bỏ ý định. Cặp mắt của Gatsby buông thả lững lờ về phía Daisy. "A" Daisy la to. "Anh nhìn trông mát mẻ quá"
Đôi mắt của họ chạm nhìn nhau và rồi cả hai cùng nhìn nhau đắm đuối làm như trong khoảng không gian này chỉ còn hai người họ tồn tại. Bằng một cố gắng, Daisy đưa mắt rời lảng nhìn xuống bàn.
"Anh nhìn trông mát mẻ quá." Daisy lập lại.
Dáng điệu của Daisy đã bày tỏ cho Gatsby biết rằng nàng yêu Gatsby. Tom đã chứng kiến được tất cả. Anh ta trở nên sững sờ, miệng hé mở, hết nhìn Gatsy rồi

lại quay sang nhìn Daisy làm như thể anh mới nhận ra nàng là một người anh ta đã từng quen lâu lắm.

"Anh trông giống như một người trong quảng cáo," Daisy vô tình tiếp tục nói. "Anh có biết cái quảng cáo của anh chàng....."

"Được rồi." Tom nhanh chóng cắt ngang. "Anh thật sự cũng muốn đi ra phố. Đi đi, tất cả chúng ta cùng đi."

Tom đứng lên cặp mắt sáng quắc đảo nhìn qua lại giữa Gatsby và vợ. Không ai nhúc nhích.

"Đi thôi." Tom bất đầu nổi nóng. "Chuyện gì đây? Nếu muốn đi ra phố thì đi ngay thôi."

Bàn tay của Tom, đang run lên vì cố gắng tự chủ, nâng ly lên môi nốc cạn những

giọt bia cuối. Giọng nói của Daisy lôi cuốn chúng tôi đứng lên và bước ra lối đi trải sỏi dưới nắng chói chang.
"Chúng ta cứ vầy mà đi sao?" Daisy phản đối. "Không để ai hút điếu thuốc nào cả à?"
"Ai cũng đã hút thuốc suốt bữa ăn trưa rồi."
"Thôi mà, để đi chơi cho thoải mái." Daisy nài nỉ chồng. "Trời đã nóng như vầy còn nóng nẩy làm gì." Tom không trả lời.
"Thôi, thế thì tùy ý anh." Daisy nói. "Đi thôi Jordan."
Hai người phụ nữ lên lầu để thay y phục trong khi ba người đàn ông tiếp tục đứng đó đưa chân xáo trộn những viên sỏi nóng bỏng dưới chân. Mảnh trăng bạc

cong tròn đã treo lơ lửng trên mảng trời phía tây. Gatsby định lên tiếng nói, sau đó lại đổi ý, thế nhưng Tom đã xoay người lại nhìn thẳng vào mặt anh ta dáng điệu chờ đợi. Gatsby đành gắng gượng hỏi.

"Chuồng ngựa của anh ở đây à?"

"Ở cuối đường cách đây khoảng một phần tư dặm."

"Vậy à."

Im lặng.

"Tôi không hiểu tại sao lại phải ra phố." Tom bật thốt một cách gay gắt. "Đàn bà hay nghĩ ra những trò vớ vẩn."

"Mình có nên mang theo thứ gì để uống không?" Daisy gọi vọng xuống từ trên cửa sổ.

"Anh sẽ vào lấy ít Whiskey." Tom trả lời

rồi bước vào trong nhà.
Gatsby quay sang tôi dáng điệu cứng ngắc.
"Ở trong căn nhà này tôi không thể nói được gì được, anh bạn già"
"Daisy có một giọng nói hớ hên, không thận trọng." Tôi nhận xét. "Giọng nói của Daisy chứa đầy..." Tôi ngập ngừng.
"Giọng của nàng mang đầy tính chất tiền bạc." Gatsy đột ngột tiếp lời.
Đúng thế. Vậy mà trước đây tôi đã không hiểu ra được điều này. Giọng nói của Daisy đúng là mang đầy chất tiền bạc - Nó chính là một thứ tiếng trầm bổng đầy mê hoặc không bao giờ tắt, leng keng thánh thót như tiếng nhạc của bài hát "... Ở nơi cung điện trắng cao chót vót, có nàng công chúa cành vàng lá ngọc con

vua..."
Tom bước từ trong nhà ra tay cầm chai rượu cuộn trong chiếc khăn, theo sau là Daisy và Jordan đầu đội hai chiếc nón nhỏ vải kim loại may sát đầu, trên cánh tay cầm khoác hai chiếc áo choàng nhẹ.
"Tất cả đi xe tôi?" Gatsby đề nghị, đưa tay sờ chiếc ghế da màu xanh lá cây nóng bỏng. "Đáng ra tôi nên đậu xe ở trong bóng mát."
"Cần số tay xe của anh có phải là loại phổ thông không?" Tom hỏi.
"Đúng vậy."
"Như vậy, anh lái chiếc xe hai chỗ của tôi, để tôi lái xe của anh."
Lời đề nghị khiến Gatsby khó chịu, anh phản đối.
"Tôi nghĩ xe tôi không còn nhiều xăng

lắm."
"Còn nhiều xăng." Tom nói oang oang rồi nhìn vào kim chỉ xăng. "Nếu như nó hết xăng tôi có thể ngừng ở tiệm thuốc nào đó. Thời buổi bây giờ ở mấy tiệm thuốc mua gì cũng có."
Mọi người im lặng sau lời nhận xét lạc lõng vô ý nghĩa này. Daisy nhìn Tom nhăn mặt và trên khuôn mặt của Gatsby thoáng hiện vẻ mặt khó tả, vẻ mặt mà tôi dứt khoát vừa như chưa từng thấy nhưng cũng vừa như mang máng quen thuộc, giống như là tôi chỉ được nghe diễn tà bằng lời.
"Đi Daisy." Tom nói, lấy tay đẩy Daisy đi về phía xe của Gatsby. "Anh sẽ trở em đi bằng chiếc xe của gánh xiệc dạo này."
Tom mở cửa xe, nhưng Daisy lùi tránh ra

khỏi cánh tay của anh ta.
"Anh chở Nick và Jordan đi. Hai chúng tôi sẽ đi theo sau bằng chiếc xe cup này."
Daisy bước lại gần Gatsby, đưa tay đặt nhẹ lên áo khoác của Gatsby. Jordan, Tom và tôi buóc vào băng ghế trên của xe của Gatsby. Tom tần ngần đưa tay kéo chiếc cần số xe không quen thuộc, rồi chúng tôi phóng vụt đi vào trong cơn nóng ngột ngạt, bỏ lại mất hút hai người kia lại phía sau lưng.
"Mấy người có thấy không?" Tom hỏi.
"Thấy cái gì?"
Tom ném cho tôi một cái nhìn sắc bén, anh chợt nhận thức ra rằng cả tôi và Jordan chắc chắn đã biết hết mọi chuyện từ lâu rồi.
"Mấy người tưởng tôi ngốc lắm phải

không?" Tom hỏi. "Có thể tôi ngốc, nhưng tôi có một thứ đôi khi coi gần như là cặp mắt thứ hai, nó cho tôi hay tôi nên làm gì. Có thể mấy người không tin tôi, thế nhưng khoa học..."

Tom ngừng lại. Cái sự hiển nhiên trước mặt ngay lập tức chiếm cứ lấy anh, lôi kéo anh ra khỏi ven bờ vực thẳm không thực tế.

"Tôi đã làm một điều tra nho nhỏ về tên này." Tom tiếp tục. "Đáng lẽ ra tôi có thể điều tra kỹ hơn nếu như tôi biết..."

"Có phải ý anh là anh đã đến tìm một bà đồng cốt?" Jordan hỏi một cách khôi hài.

"Cái gì? Bà đồng cốt làm gì?" Tom ngơ ngác, anh nhìn chằm chằm hai đứa chúng tôi trong khi chúng tôi đang phá lên cười. "Để hỏi về Gatsby."

"Hỏi bà đồng về Gatsby! Không, không phải vậy. Tôi nói rằng tôi đã làm một cuộc điều tra nhỏ về quá khứ của hắn ta."
"Và anh đã tìm ra được rằng anh ta là dân Oxford." Jordan gợi ý.
"Dân Oxford!" Tom nói giọng đầy ngờ vực. "Còn lâu. Hắn ta mặc đồ vest màu hồng."
"Dù sao đi nữa anh ta vẫn là cựu sinh viên Oxford."
"Oxford ở tiểu bang New Mexico thì có." Tom khịt mũi một cách khinh bỉ. "Hay là ở một nơi nào tương tự."
"Nghe đây Tom. Nếu anh hợm hĩnh khinh người như vậy tại sao lại còn mời anh ta đến ăn trưa?" Jordan bực mình hạch hỏi
"Tại vì Daisy mời hắn ta. Cô ấy quen biết với hắn ta trước khi chúng tôi lấy

nhau. Có chúa mới biết họ quen nhau ở đâu."
Men rượu trong người đã tan khiến mọi người chúng tôi đều trở nên dễ cáu kỉnh. Nhận thức được điều này, chúng tôi cố giữ im lặng để xe chạy một lúc lâu. Khi cặp mắt phai mờ của bác sĩ nhãn khoa T. J. Eckleburg hiện ra ở cuối con đường, tôi chợt nhớ ra lời nhắc nhở của Gatsby về xăng.
"Mình vẫn còn đủ xăng chạy tới phố." Tom nói.
"Thế nhưng có một tiệm sửa xe ngay ở đây." Jordan phản đối. "Em không muốn xe bị chết máy giữa cái nóng nung người này." Tom đưa chân đạp cả hai hai thắng xe một cách nóng nảy, chiếc xe lê bánh tung bụi mịt mờ rồi đậu thắng gấp ngay

dưới tấm bảng hiệu của Wilson. Sau một lát sau, người chủ tiệm xuất hiện từ trong ra đưa cặp mắt trũng sâu hoắm nhìn chằm chằm chiếc xe.
"Đổ xăng cho đi." Tom nói to một cách thô lỗ. "Anh nghĩ chúng tôi ngừng xe ở đây để làm gì? Để mà ngắm cảnh ở đây à."
"Tôi đang bịnh." Wilson nói không nhích người. "Bịnh cả ngày nay rồi."
"Sao vậy?"
"Tôi mất hết cả sức lực."
"Thế thì tôi phải tự mình làm đấy à?" Tom nói. "Anh lúc nẫy nói chuyện điện thoại nghe khỏe lắm mà."
Cố gắng hết mình, Wilson bước ra khỏi bóng râm và cánh cửa anh đang dựa người, vừa thở hổn hển nặng nề vừa mở

nắp bình xăng. Dưới ánh nắng mặt trời, khuôn mặt của anh ta trông xanh dờn.

"Tôi không có ý quấy rầy bữa ăn trưa của anh." Wilson nói. "Thế nhưng tôi thúc bách cần tiền gấp, và không biết anh đang định làm gì với chiếc xe cũ của anh."

"Anh có thích chiếc xe này không?" Tom hỏi. "Tôi mới mua nó tuần rồi."

"Chiếc xe màu vàng này đẹp lắm." Wilson vừa nói vừa kéo cần xăng.

" Muốn mua nó không?"

"Khó có cơ hội lắm." Wilson mỉm cười một cách yếu ớt. "Thế nhưng tôi có thể kiếm được chút lời nếu mua được chiếc kia."

"Sao bỗng dưng anh lại cần tiền như vậy?"

"Tôi ở đây cũng khá lâu rồi. Tôi muốn dọn đi nơi khác. Vợ tôi và tôi muốn dọn về miền Tây."
"Vợ của anh muốn dọn đi à." Tom sửng sốt.
"Cô ấy nói về chuyện này đến cả mười năm nay." Wilson đứng dựa cột xăng để nghỉ một lát, lấy tay che mắt khỏi nắng. "Bây giờ có muốn hay không muốn cô ấy cũng phải đi. Tôi sẽ lôi cô ấy đi."
Chiếc xe cup chạy loáng qua chúng tôi tung đám bụi mù và chớp nhoáng bàn tay vẫy chào.
"Bao nhiêu tiền đây?" Tom hỏi vội vã.
"Mới hai ngày nay tôi khám phá ra một chuyện đáng nghi ngờ." Wilson kể lể." Đó là lý do tại sao tôi muốn dọn đi. Đó là lý do tại sao tôi làm phiền anh về

chuyện chiếc xe."
"Bao nhiêu tiền đây?"
"Một đồng hai."
Cơn nóng như hừng hực tàn bạo làm cho đầu óc tôi mụ lẫn, tôi cảm thấy khó chịu mãi một lúc cho tới khi tôi chợt nhận thức ra rằng sự nghi ngờ của Wilson chưa hướng về Tom. Wilson đã khám phá ra rằng đời sống của Myrtle có phần nào đã tách rời ra cuộc đời của anh ta, để ngã vào một thế giới khác. Chính cú xốc này đã làm cho anh ta trở nên bịnh hoạn kiệt sức. Tôi nhìn chừng Wilson rồi lại quay sang nhìn chừng Tom. Cũng như Wilson, Tom cũng chỉ vừa khám phá ra điều tương tự mới chỉ cách đây một giờ. Điều này khiến tôi nghĩ ra rằng giữa con người không có điều khác biệt về mặt trí

tuệ hay nòi giống, không giống như sự khác biệt rõ ràng giữa người bịnh và người khỏe. Wilson bịnh nặng quá, bịnh đến nỗi anh ta trông giống như đang mang tội, một tội không thể tha thứ được, tội như là anh ta đã khiến cho một cô gái khốn khổ nào đó có con.

"Tôi sẽ bán cho anh chiếc xe đó." Tom nói. "Tôi sẽ cho người đưa nó sang cho anh chiều ngày mai."

Nơi chốn này hình như luôn luôn gây cho người ta cái cảm giác băn khoăn lo lắng mơ hồ, dù rằng nó đang ở vào giữa buổi chiều nắng chói lòa. Tôi quay đầu nhìn lại linh cảm như đang có chuyện gì xẩy ra phía sau lưng. Phía bên kia những gò tro, đôi cặp mắt khổng lồ của bác sĩ T. J. Eckleburg đang canh trừng cảnh giác.

Thế nhưng sau một lát tôi nhận thấy rằng cách chúng tôi chừng hai mươi thước có một cặp mắt khác đang lom lom quan sát chúng tôi một cách khác thường.

Ở trong một những chiếc cửa sổ trên lầu nhà sửa xe, tấm màn cửa được vén mở một chút, Myrtle Wilson đang nhô đầu hé nhìn xuống chiếc xe. Cô ta quá chăm chú nhìn đến nỗi không nhận ra được rằng mình đang bị người khác quan sát. Những cảm xúc khác nhau thay phiên hiện lên trên khuôn mặt của cô ta giống như một tấm hình đang được tráng rửa chầm chậm nổi ra hình. Vẻ mặt của Myrtle mang nét tò mò quen thuộc, nó là nét mặt mà tôi thường trông thấy được trên khuôn măt những phụ nữ. Thế nhưng ở Myrtle, vẻ đó trông như không xác

định được và không thể giải thích được, cho tới khi tôi nhận thức ra được rằng cặp mắt của cô ta đang mở rộng mang đầy nét kinh hoàng ghen tuông không phải đang nhìn dán chặt vào Tom, mà là vào Jordan Baker, người mà Myrtle lầm tưởng là vợ Tom.

Không có sự hoang mang nào có thể so sánh với sự hoang mang của một người nông cạn. Khi chúng tôi lái xe rời khỏi nơi đó, Tom có cảm giác như anh đang bị những ngọn roi nóng bỏng của cơn hốt hoảng quất lên người. Trước đây một giờ, thì cả vợ lẫn người tình còn đang đang vững chắc bất khả xâm phạm thuộc về anh. Giờ đây cả hai người họ đang mau chóng tuột ra khỏi vòng kiềm chế của anh. Phản xạ tự nhiên khiến Tom đạp

chân mạnh vào bàn đạp tăng vận tốc với hai mục đích, vừa để đuổi kịp Daisy vừa để bỏ lại Wilson lại sau lưng. Và như thế xe chúng tôi lao nhanh với vận tốc năm mươi lăm dặm một giờ về phía Astoria, cho tới khi tới những thanh rầm cầu dăng ngang như màng nhện trên cao thì bóng chiếc xe màu xanh dương đang nhẩn nha chạy trên đường đã hiện ra.

"Những rạp chiếu phim lớn ở quanh đường Fifty mát lắm." Jordan đề nghị. "Em thích New York vào những chiều mùa hè khi mọi người đều bỏ đi cả. Ở nó có một cái gì đó rất nhục cảm, chín muồi, giống như đủ loại trái cây kỳ lạ đang rơi vào tay mình."

Cái từ nhục cảm càng khiến Tom thêm bồn chồn, thế nhưng trước khi Tom kịp

nghĩ ra lời gì đó để bác lại thì chiếc xe cup đã ngừng lại, Daisy đưa dấu ra hiệu cho chúng tôi tiến lại gần bên hông."Chúng ta đi đâu đây?" Daisy la to. "Hay là đi xem phim?"
"Trời nóng lắm." Daisy phàn nàn. "Mấy người đi đi. Hai đứa chúng tôi sẽ chạy vòng quanh và sẽ gặp lại mọi người sau." Daisy cố gắng lên giọng dí dỏm một cách tẻ nhạt. "Hai chúng em hẹn gặp mọi người ở góc đường nào đó. Em sẽ giả làm người đàn ông hút hai điếu thuốc." "Chúng ta không thể bàn cãi ở đây." Tom nóng nảy nói khi một người chiếc xe tải phía sau chúng tôi bấm còi chửi rủa. "Hai người đi theo tôi tới phía nam của công viên Central Park, ngay trước cửa khách sạn Plaza."

Chốc chốc, Tom lại ngoái đầu nhìn xe hai người họ đang chạy phía sau, và nếu như dòng xe cộ có làm cho xe hai người họ bị tụt lại, anh ta lại lái xe chậm lại cho tới khi bóng chiếc xe của họ hiện ra trong tầm mắt. Tôi nghĩ rằng Tom đang sợ hai người họ sẽ phóng qua một con đường khác và biến mất khỏi cuộc đời của anh ta mãi mãi.

Thế nhưng họ đã không làm như vậy và rồi chúng tôi tất cả đều chọn một quyết định ít phải giải thích là mướn một căn phòng rộng có nhiều gian ở trong khách sạn Plaza.

Tôi không còn nhớ gì về cuộc tranh luận kéo dài và huyên náo ồn ào cuối cùng đã được chấm dứt bằng cái lùa chúng tôi vào trong căn phòng đó. Thế nhưng tôi

vẫn còn nhớ như in rằng trong cái tình huống đó chiếc quần lót của tôi cứ như một con rắn ẩm ướt bò chung quanh hai chân tôi và những hạt mồ hôi lăn dài mát lạnh dọc theo lưng. Trước tiên Daisy đề nghị mướn một căn phòng có năm phòng tắm để chúng tôi tắm cho mát. Rồi sau đó lời đề nghị được đổi sang một cách thiết thực hơn là "một nơi để uống rượu pha bạc hà". Mỗi người chúng tôi đều lập đi lập lại cho đó là một ý kiến điên rồ. Chúng tôi cùng đồng loạt nói với người nhân viên khách sạn đang bị rối loạn và rồi tự cho rằng, hay giả bộ nghĩ rằng, cả bọn chúng tôi đang làm khôi hài.

Căn phòng rất rộng nhưng ngột ngạt khó thở. Mặc dù trời đã là bốn giờ chiều, có mở banh cửa sổ ra cũng chỉ đón được

một cơn gió nóng từ những lùm cây nóng từ công viên. Daisy bước tới tấm kiếng để sửa tóc, lưng quay về phía chúng tôi, "Căn phòng này sang trọng lắm chứ." Jordan thì thào một cách kính trọng và thế là cả bọn chúng tôi phá lên cười.
"Mở thêm một cửa sổ nữa đi." Daisy nói, không quay mình lại.
"Đâu còn cái nào mà mở"
"Như thế thì mình phải gọi điện thoại cho gọi mang lên đây cái rìu."
"Tốt hơn là quên đi cái nóng đi." Tom nói một cách thiếu kiên nhẫn. "Em làm cho nó tệ hơn thêm cả mười lần nếu như cứ chê bai phàn nàn như vậy."
Tom mở chiếc khăn lấy chai rượu ra và đặt nó lên bàn.
"Sao không để cho cô ấy được yên, anh

bạn già?" Gatsby phê bình. "Chính anh là người muốn ra phố mà."
Một thoáng trôi qua trong im lặng. Quyển sổ niêm giám điện thoại xúc ra khỏi đinh cột và rơi mạnh xuống sàn nhà. Jordan thì thào. "Xin lỗi." Thế nhưng lần này không ai cười cả.
"Để tôi nhặt lên cho." Tôi nói.
"Tôi nhặt rồi." Gatsby nói, đưa mắt xem xét sợi dây bị đứt, miệng lầm bầm "Hừm" với vẻ chăm chú rồi sau đó ném quyển sách lên trên một chiếc ghế.
"Đó là cách anh hay thích nói nhất đó phải không?" Tom nói một cách đột ngột.
"Cái gì?"
"Mấy cái từ 'anh bạn già'. Anh đã lượm được nó ở đây ra vậy?"
"Thôi mà Tom." Daisy nói, quay người

lại từ tấm kiếng. "Nếu như anh còn tiếp tục nói những lời châm chọc cá nhân như vậy, em sẽ không ở lại đây đến một phút. Gọi người mang đá lên đây cho vào rượu đi."

Khi Tom nhấc máy điện thoại thì cái nóng đang bị dồn nén đã nổ tung lên thành tiếng. Chúng tôi cùng lắng nghe được tiếng nhạc dạo khúc nhạc cưới của Mendelssohn vọng sang từ căn phòng khiêu vũ ở lầu dưới.

"Cứ tưởng tượng phải làm đám cưới trong cái nóng như thế này." Jordan nói to một cách buồn nản.

"Có sao đâu. Chị đã làm đám cưới vào giữa tháng Sáu." Daisy nhớ lại. "Chao ơi, Thành phố Louisville vào tháng Sáu. Có người nào đó bị xỉu. Ai bị xỉu vậy

Tom."
"Biloxi." Tom trả lời ngắn gọn.
"Một anh tên Biloxi. Anh chàng "blocks" Biloxi và anh ta làm thùng. Đó quả là sự thật, anh ta đến từ Biloxi tiểu bang Tennessee."
"Người ta khiêng anh ta sang nhà của em." Jordan tiếp lời. "Bởi vì nhà em chỉ cách nhà thờ có hai căn. Anh ta đã ở lại nhà em đến ba tuần, cho tới khi ba em phải đuổi anh ta ra. Một ngày sau khi anh ta rời khỏi thì ba của em qua đời." Sau một lát, Jordan giải thích thêm vào. "Hai chuyện không liên quan gì đến nhau."
Lúc trước tôi có biết một người tên là Bill Biloxi ở Menphis." Tôi nhận xét,.
"Anh chàng đó là anh em họ. Em biết lịch sử của nguyên giòng họ anh ta trước

khi anh ta bỏ đi. Anh ta đã tặng cho em thanh đánh golf bằng nhôm mà em còn dùng mãi đến hôm nay."

Tiếng nhạc đã chìm lắng xuống khi buổi lễ cưới bắt đầu, tiếng hoan hô chúc mừng vang dậy lềnh bềnh trôi vào trong cửa sổ, theo sau là những tiếng la to đứt đoạn "Yea -ea-ea", và cuối cùng òa vỡ thành tiếng nhạc jazz khi buổi khiêu vũ bắt đầu.

"Chúng ta đã trở nên già cả rồi. Nếu như còn trẻ chúng ta đã đứng lên khiêu vũ ngay rồi." Daisy nói.

"Nhớ gương anh chàng Biloxi đấy." Jordan khuyến cáo Daisy. "Anh quen với anh ấy ở đâu Tom?"

"Biloxi?" Tom cố gắng moi trí nhớ. "Tôi không biết anh ta. Anh ta là bạn của Daisy."

"Anh ta không phải bạn em." Daisy bác lại. "Em chưa từng gặp anh ta trước đó. Anh ta đi xe riêng đến."
"Thế à, anh ta nói anh ta biết em. Anh ta nói anh ta lớn lên ở Louisville. Asa Bird đưa anh ta đi chung quanh và vào phút cuối thì hỏi nếu chúng ta có chỗ cho anh ta ở."
Jordan mỉm cười.
"Có lẽ anh ta đang kiếm đường quay về nhà. Anh ta nói với em rằng anh ta là lớp trưởng của anh ở Yale."
"Biloxi?"
"Biloxi?" Cả tôi và Tom nhìn nhau ngơ ngác.
"Trước hết, chúng tôi không có lớp trưởng nào cả.."
Gatsby bồn chồn gõ chân liên tục những

nhịp ngắn và Tom đột nhiên hướng mắt về phía anh ta.
"Nhân đây xin hỏi, anh Gatsby, tôi nghe nói anh là cựu sinh viên Oxford."
"Cũng không hẳn như vậy."
"Đúng mà, tôi nghe nói and đã từng học ở Oxford."
"Có tôi có học ở đó."
Bầu không gian rơi vào trong im lặng. Sau đó giọng của Tom cất lên một cách đầy nghi ngờ và nhục mạ. "Chắc hẳn anh đã học ở đó cùng một thời lúc Biloxi đang đi học ở New Haven."
Tiếp sau lời nói đó lại là sự im lặng. Người bồi gõ cửa mang vào phòng bạc hà và đá nhưng câu nói cám ơn của anh ta và tiếng đóng cửa nhẹ cũng không phá tan được sự im lặng của căn phòng. Cái

chi tiết khủng khiếp này cuối cùng cũng đã được sáng tỏ.
"Tôi đã nói với anh tôi đã có học ở đó." Gatsby nói.
"Tôi đã có nghe anh nói, nhưng tôi muốn được biết là trong khoảng thời gian nào."
"Tôi đi học ở đó năm một ngàn chín trăm mười chín. Tôi chỉ học ở đó có năm tháng thôi. Đó là lý do tại sao tôi không thể thực sự gọi mình là cựu sinh viên Oxford."
Tom đưa mắt liếc nhìn chung quanh để thăm dò xem chúng tôi có ngỡ ngàng như anh ta không. Nhưng lúc đó mọi người chúng tôi đều đang nhìn Gatsby.
"Đó là cơ hội mà chính quyền ban tặng cho các sĩ quan sau trận Armistice." Gatsby tiếp tục. "Chúng tôi có thể tham

gia bất cứ trường đại học nào ở Anh hay Pháp."

Lúc đó tôi muốn đứng lên để vỗ vào lưng Gatsby. Tôi đã hoàn toàn lấy lại niềm tin với anh như tôi đã từng có lần trải qua trước đây.

Daisy đứng lên mỉm cười thật nhẹ và đi đến bên bàn.

"Khui rượu whiskey đi Tom." Daisy sai. "Em sẽ làm cho anh một ly rượu whisky bạc hà. Sau đó anh sẽ không còn ngốc nghếch nữa... Nhìn đống bạc hà này."

"Khoan đã." Tom nổi cáu. "Anh muốn hỏi anh Gatsby thêm một câu nữa."

"Cứ tự nhiên." Gatsby trả lời một cách lịch sự.

"Anh đang tính khấy động gì trong gia đình của tôi."

Cuối cùng thì cái gì muốn nói đã được nói ra, nó khiến Gatsby hài lòng.
"Anh ấy đâu có khuấy động gì." Daisy nhìn khẩn khoản hết hết từ người này đến người kia. "Anh mới là người sinh sự. Làm ơn giữ tự chủ được không"
"Tự chủ!" Tom lập lại một cách hoài nghi. "Chẳng lẽ anh cứ ngồi để chờ cho một ngài không có thớ gì không biết từ đâu ra đến làm tình với vợ mình. Chà, nếu như đó là ý tưởng mà em muốn anh phải làm. Bây giờ người ta bắt đầu cười nhạo báng đời sống gia đình và thể chế gia đình, sau này người ta sẽ sẽ tung hê tất cả và chấp nhận cho người da trắng và da đen lấy lẫn nhau mất thôi."
Với những lời nói lắp bắp hàm hồ đầy kích động này, Tom đã tự đẩy mình trơ

trọi về phía ranh giới cuối cùng của nền văn minh.
"Tất cả chúng ta đều là dân da trắng." Jordan thì thào.
"Tôi biết tôi không được nhiều người hâm mộ, tôi không đãi đằng những bữa tiệc lớn. Phải biến căn nhà của mình thành cái chuồng heo để mà mong kiếm được bạn bè - trong cái thế giới hiện đại này..."
Giống như tôi, tất cả mọi người trong căn phòng đều cảm thấy tức giận. Thế nhưng tôi lại lại muốn phá lên cười mỗi lần Tom mở miệng. Anh ta đã hoàn toàn hoán chuyển từ một kẻ ăn chơi sang thành một kẻ lên mặt dạy đời.
"Tôi có chuyện cần phải nói với chính ANH, anh bạn già.." Gatsby bắt đầu, thế

nhưng Daisy đã đoán được chủ định của Gatsby.
"Xin đừng!". Daisy cắt ngang một cách khẩn khoản. "Chúng ta đi về đi. Tại sao chúng ta không ra về?"
"Ý kiến hay đó." Tôi đứng lên. "Đi thôi Tom. Không ai muốn uống nữa rồi."
"Tôi muốn nghe xem anh Gatsby có điều gì cần nói với tôi."
"Vợ của anh không yêu anh." Gatsby nói. "Cô ấy chưa bao giờ yêu anh. Cô ấy yêu tôi."
"Anh đúng là điên rồ!" Tom la to như một cái máy.
Gatsby đứng bật lên, xúc động mãnh liệt. "Cô ấy chưa bao giờ yêu anh, anh nghe chưa?" Gatsby nói to. " Cô ấy lấy anh chỉ vì tôi nghèo và vì cô ấy đã mệt mỏi

vì chờ đợi tôi. Đó là một sai lầm to lớn, thế nhưng trong trái tim của cô ta cô ta chưa hề yêu ai ngoại trừ tôi."
Vào đến thời điểm này cả Jordan và tôi đều muốn rời khỏi nơi đó thế nhưng Tom và Gatsby không kém gì nhau cương quyết giữ chúng tôi lại, làm như hai người họ không có gì cần phải dấu diếm và cho rằng được tham sự chia sẻ những xúc cảm của họ là một đặc quyền.
"Ngồi xuống, Daisy." Tom ra lịnh với giọng kẻ trên, nhưng không thành công. "Chuyện xẩy ra sao sao? Tôi muốn được nghe hết tất cả."
"Tôi đã kể cho anh nghe chuyện gì đã xẩy ra." Gatsby nói. "Chuyện xẩy ra đã năm năm rồi mà anh chẳng biết gì cả."
Tom quay ngoắt về phía Daisy.

"Em gặp gỡ qua lại với tên này đã năm năm rồi à?"
"Không phải qua lại gặp gỡ." Gatsby giải thích. "Không, chúng tôi không hề gặp nhau. Thế nhưng trong lòng chúng tôi lúc nào cũng yêu nhau. Anh bạn già. Anh đã không biết được điều này. Tôi đã nhiều lần thường cười khi nghĩ rằng anh không hề biết gì cả." Thế nhưng trong cặp mắt Gatsby không có cái gì gọi là cười cả.
"Ồ, chỉ có vậy thôi à." Tom gõ những ngón tay dầy cui vào nhau giống như một vị tu sĩ và ngả người ra sau dựa vào ghế.
"Anh đúng là điên khùng!" Tom đùng đùng. "Tôi không đụng vào những chuyện đã xẩy ra năm năm về trước bởi vì lúc đó tôi chưa quen Daisy. Và tôi cũng muốn biết anh làm cách nào để lại gần

vợ tôi trong vòng một dặm trừ khi anh là thằng giao thực phẩm đi vào bằng cửa sau. Thế nhưng tất cả mọi chuyện còn lại đều là láo. Daisy đã yêu tôi khi cô ấy lấy tôi và cô ấy bây giờ vẫn yêu tôi."

"Không đúng." Gatsby lắc đầu nói.

"Cô ấy có. Có điều là đôi khi cô ấy nẩy ra trong đầu những suy nghĩ ngu muội và không biết mình đang làm gì." Tom gục gặc đầu nghiêm trang. "Còn nữa, tôi cũng yêu Daisy. Đôi khi tôi cũng ngu xuẩn đi ra ngoài theo bạn bè vui chơi, thế nhưng tôi luôn luôn quay về lại. Trong trái tim của tôi, tôi lúc nào cũng yêu cô ấy."

"Anh đang tự hối." Daisy nói. Nàng quay sang tôi, giọng trầm hẳn xuống làm tràn đầy căn phòng với những cảm xúc khinh bỉ. "Anh có biết tại sao chúng em rời

khỏi Chicago không? Em ngạc nhiên bọn họ đã không đãi cho anh nghe cái câu chuyện bọn họ đi ăn chơi đó."
Gatsby bước tới đứng cạnh bên Daisy nói một cách thiết tha.
"Daisy, tất cả mọi chuyện coi như đã xong rồi, không còn là vấn đề nữa. Hãy nói cho anh ta nghe sự thật, sự thật là em chưa bao giờ yêu anh ta và tất cả chúng đã bị xóa sạch."
Daisy nhìn Gatsy thất một cách thất thần.
"Làm sao - Làm sao em có thể yêu anh ấy được?"
"Em đã chưa từng bao giờ yêu anh ta."
Daisy ngập ngừng. Đôi mắt của nàng hướng nhìn Jordan và tôi như khẩn khoản, như thể cuối cùng rồi nàng đã nhận thức được chuyện mình đang làm,

như thể từ trước tới nay nàng chưa hề có ý định làm bất cứ chuyện gì. Thế nhưng bây giờ câu chuyện đã diễn ra, đã quá trễ.
"Em chưa hề bao giờ yêu anh ta." Daisy nói với vẻ miễn cưỡng rõ rệt.
"Ngay cả khi ở Kapiolani?" Tom hỏi đột ngột.
"Không."
Từ căn phòng khiêu vũ dưới lầu dưới, những hợp âm nghe như nghẹt nghẹt tắc thở đang dập dờn nương theo làn không khí nóng bay vọng lên.
"Kể cả cái ngày anh anh bồng em từ trên con thuyền Punch Bowl xuống để giữ cho giày em được khô? Hả Daisy?" Giọng nói của Tom mang chút trầm buồn dịu dàng.

"Xin đừng!". Giọng của Daisy tuy lạnh lùng nhưng chất ác cảm đã tan biến. Daisy ngước nhìn Gatsby. "Jay". Daisy nói bàn tay run rẩy đưa lên mồi thuốc lá. Đột nhiên Daisy ném điếu thuốc đang cháy xuống dưới thảm.

"Anh đòi hỏi nhiều quá!" Daisy nói to với Gatsby. "Bây giờ em yêu anh, không phải như vậy là đủ rồi sao. Em không thể làm gì với những chuyện đã qua rồi trong quá khứ." Daisy khóc nức nở. " Em một lần đã từng yêu anh ta - nhưng em cũng đã yêu cả anh nữa."

Cặp mắt của Gatsby mở ra rồi khép lại. Anh lập lại.

"Em CŨNG yêu anh luôn phải không?"

"Ngay cả nếu như đó chỉ là một lời gian dối." Tom nói một can tàn nhẫn. "Cô ấy

không biết rằng anh vẫn còn sống. Tại sao? Có những chuyện xẩy ra giữa tôi và Daisy mà anh k
hông bao giờ biết được. Có những chuyện mà cả hai chúng tôi sẽ không bao giờ quên được."
Những lời nói này dường như đã xâu xé cơ thể của Gatsby.
"Tôi muốn nói chuyện riêng với Daisy. Cô ấy bây giờ đang xúc động." Gatsy cương quyết.
"Ngay cả khi chỉ có hai đứa mình, em cũng không thể nói rằng em chưa từng yêu Tom. Điều đó không đúng sự thật" Daisy thú nhận một cách khổ sở.
"Đương nhiên là không đúng rồi." Tom tán thành.
Daisy quay đầu lại nhìn chồng.

"Anh làm như điều đó là quan trọng đối với anh."
"Đương nhiên là quan trọng. Từ nay về sau anh hứa sẽ chăm sóc em tốt hơn."
"Thật ra anh không hiểu. Anh sẽ không còn được chăm sóc cho Daisy nữa." Gatsby nói giọng biểu hiện sự hoảng hốt.
"Tôi không được?" Tom trợn tròn mắt rồi phá lên cười. Bây giờ anh ta đã lấy lại được tự chủ. "Tại sao vậy?"
"Bởi vì Daisy sẽ bỏ anh."
"Vô lý."
"Đúng như thế." Daisy nói bằng một sự cố gắng rõ rệt.
"Cô ấy sẽ không rời bỏ tôi!" Những lời nói của Tom đột ngột ngả về hướng Gatsby. " Chắc chắn là cô ấy sẽ không rời bỏ tôi để đi theo một tên lừa bịp,

người sẽ phải đi ăn cắp cả nhẫn cưới để đeo cho cô ấy."
"Em không thể chịu đựng nữa rồi. Làm ơi đi, chúng ta hãy rời khỏi đây đi." Daisy nói to.
"Anh nghĩ anh là ai?" Tom cười phá lên. "Anh chỉ là một trong những tên bám theo Meyer Wolfsheim, tôi đã biết rõ cả rồi. Tôi đã cho người điều tra những công việc anh làm và ngay mai tôi sẽ tiếp tục điều tra thêm nữa."
"Anh cứ việc tự tiện, anh bạn già." Gatsby điềm tĩnh nói.
"Tôi đã khám phá ra được những tiệm thuốc của anh ta thật sự là làm gì." Tom quay lại phía chúng tôi nói vội vàng.
"Anh ta và cái tên Wolfsheim này đã mua rất nhiều hàng loạt những tiệm thuốc dọc

đường ở đây và ở thành phố Chicago để bán rượu lậu. Cái đó mới chỉ là một trong những việc làm vặt của anh ta thôi. Tôi đã đoán ra ngay anh ta là một tên buôn lậu ngay từ lần đầu tiên tôi gặp anh ta. Và tôi đã không quá sai phải không?"

"Như vậy thì sao?" Gatsby nói một cách hòa nhã. "Tôi đoán người bạn Walter Chase của anh đã không phải quá kiêu hãnh để tham gia vào làm công việc này."

"Và các anh đã bỏ rơi anh ta trong lúc hoạn nạn, phải không? Các anh đã để cho anh ta bị vào tù mất một tháng ở New Jersey. Chao ơi! Anh nên nghe Walter kể chuyện về anh ra sao."

"Lúc anh ta đến kiếm chúng tôi thì anh ta không còn đến một đồng. Anh ta đã kiếm

được một chút tiền là mừng lắm rồi, anh bạn già."

"Đừng gọi tôi là 'anh bạn già'!" Tom nói to. Gatsby không trả lời. "Walter có thể đưa các anh vào tù về tội đánh cá độ. Thế nhưng Wolfsheim đã hăm dọa anh ta bắt anh ta ngậm miệng."

Nét mặt không thường thấy nhưng lại dễ nhận ra của Gatsby lại hiện ra trên khuôn mặt của anh.

"Cái trò ở ở mấy tiệm thuốc chỉ là chuyện vặt. Các anh còn đang dính vào làm một việc gì khác nữa mà Walter còn sợ chưa dám hé lộ nói cho tôi hay."

Tôi liếc mắt nhìn Daisy lúc đó đang sợ hãi đứng nhìn vào khoảng giữa Gatsby và chồng. Rồi tôi nhìn sang Jordan, lúc đó đang chơi trò cân bằng một vật vô

hình nào đó ở trên cằm của mình. Khi tôi quay lại nhìn Gatsby, tôi cảm thấy ngạc nhiên vì sắc mặt của anh. Anh ta nhìn giống như "vừa mới giết người" - nếu nói theo như những lời vu khống nhảm nhí ở trong vườn nhà anh ta mà tôi đã nghe được một cách khinh miệt.

Khi vẻ mặt đó đã biến đi, Gatsby bắt đầu giải thích với Daisy một cách đầy kích động. Anh bác bỏ mọi thứ và biện hộ bào chữa cho thanh danh của mình trước những điều vu khống vừa được nhắc tới. Thế nhưng càng nói thì Daisy càng co rút tránh né, cho nên cuối cùng Gatsby đành phải chịu thua, chỉ còn giấc mơ đang dẫy chết của anh là vẫn còn tiếp tục vùng vẫy ráng giữ lại cái buổi chiều tàn đang bắt đầu dần qua, cố đụng vào cái mà đối với

anh đã không còn là hiện thực, vùng vẫy một cách đau khổ, không thất vọng về phía cái giọng nói đang mất đi ở phía bên kia căn phòng.

Cái giọng nói đó lại nài nĩ muốn về.

"LÀM ƠN đi Tom! Em không thể chịu được nữa rồi."

Đôi mắt đầy hoảng sợ của Daisy cho thấy rằng tất cả những chủ định, hay tất cả những sự dũng cảm mà nàng đã có đều cũng không còn.

"Daisy, hai người đi về nhà đi, đi bằng xe của Gatsby." Tom nói.

Daisy nhìn Tom lo lắng, thế nhưng anh ta vẫn nằng nặc nói với giọng điệu ra vẻ khinh miệt cao thượng.

"Đi đi. Anh ta sẽ không làm phiền em đâu. Anh nghĩ anh ta đã nhận thức được

rằng cái chuyện tán tỉnh lăng nhăng nhỏ nhặt của anh ta đã bị chấm dứt rồi."

Hai người họ bước ra về, không nói lấy một lời, tan biến nhanh, không phụ thuộc, cách biệt, như những bóng ma ngay trước lòng thương hại của chúng tôi.

Một lát sau Tom đứng lên và bắt đầu cuộn những chai rượu chưa khui lại vào trong chiếc khăn.

"Có muốn thứ này không? Jordan? Nick?"

Tôi không trả lời.

"Nick?" Anh ta hỏi thêm một lần nữa.

"Chuyện gì?"

"Muốn một chút không?"

"Không... Tôi mới sực nhớ ra hôm nay là sinh nhật của tôi."

Tôi được ba mươi tuổi. Phía trước mặt

tôi là một con đường trải dài đầy trông gai đe dọa của một thập niên mới.

Khi chúng tôi bước vào trong chiếc xe hai chỗ của anh ta để khởi hành về Long Island thì đã là bẩy giờ tối. Tom nói chuyện hỉ hả và cười đùa một cách không ngừng. Thế nhưng từ chỗ của Jordan và tôi, giọng của anh ta nghe dường như xa xôi, nó giống như tiếng la hét xa lạ ở bên hè phố hay tiếng ồn ào náo động nghe vọng được từ trên cao. Sự thương cảm của con người ta cũng có giới hạn, chúng tôi đã hoan hỉ để cho những sự tranh cãi đau buồn của họ mờ nhạt đi theo cùng với những ánh đèn đường bỏ lại sau lưng. Ba mươi tuổi, một hứa hẹn của một thập niên đầy cô đơn, của một danh sách ngắn dần những người bạn thanh niên còn

độc thân, của chiếc cặp đựng nỗi nhiệt tình mỏng dần và của tóc thưa thớt dần. Thế nhưng tôi còn có Jordan ở cạnh bên tôi, không giống như Daisy, người con gái này khôn ngoan hơn, sẽ không bao giờ mang theo mình những giấc mơ đã bị lãng quên từ thời này qua thời khác. Khi xe chúng tôi chạy ngang qua chiếc cầu tối thẫm, khuôn mặt uể oải mệt mỏi của Jordan dựa lên trên vai áo khoác của tôi một cách lười biếng. Và rồi tiếng chuông khủng khiếp đánh báo tuổi ba mươi của tôi cũng đã bị dập chết khi bàn tay của Jordan nắm chặt lấy tôi như cam kết.

Và như thế, chúng tôi lái xe đi về hướng thần chết, xuyên qua bóng tối chập choạng đang dịu mát dần.

Anh thanh niên Hy Lạp, Michaelis, làm

chủ quán cà phê ngay sát bên hông những gò tro là nhân chứng chính yếu của cuộc điều tra. Anh ta đã ngủ suốt lúc trời nóng mãi cho tới năm giờ chiều. Khi anh ta tản bộ tới tiệm sửa xe anh ta gặp Wilson đang bịnh ngồi trong văn phòng. Wilson rất bịnh, khuôn mặt nhợt nhạt như mái tóc nhợt nhạt của anh ta, toàn thân run bần bật. Michaelis khuyên Wilson nên lên giường nghỉ thế nhưng Wilson từ chối, nói rằng làm như vậy anh sẽ mất nhiều khách. Trong khi người hàng xóm đang cố gắng thuyết phục Wilson thì vọng từ trên lầu xuống những tiếng đập phá ồn ào.

"Tôi nhốt vợ của tôi ở trên đó." Wilson trầm tĩnh giải thích. "Tôi tính nhốt cô ta ở trên đó cho tới ngày mốt, sau đó chúng

tôi sẽ lên đường dọn đi xa khỏi đây."
Michaelis kinh ngạc, họ làm hàng xóm với nhau đã được bốn năm và dường như Wilson chưa bao giờ có khả năng tuyên bố một câu như vậy. Nói chung anh ta là loại người đàn ông bạc nhược, nếu anh ta không làm việc thì anh ta cũng ngồi trên chiếc ghế ở cửa ra vào để nhìn sững vào người và xe qua lại trên đường. Khi nào có ai đó đến chuyện trò thì anh ta lại cười nụ cười lấy lòng nhạt nhẽo cố định. Wilson là loại người nhu nhược sợ vợ.
Đương nhiên Michaelis cố tìm hiểu xem chuyện gì đã xẩy ra. Thế nhưng Wilson không hề tiết lộ một tiếng, thay vào đó anh ta bắt đầu ném những tia nhìn tò mò nghi ngờ về hướng người hàng xóm của mình và hỏi xem Michaelis đã làm gì,

lúc nào trong ngày nào. Khi Michaelis bắt đầu cảm thấy khó chịu thì có vài người thợ đi ngang cửa về hướng tiệm ăn của anh ta. Michaelis nhân cơ hội này bỏ ra về, nhưng mang ý định sẽ quay trở lại. Thế nhưng Michaeilis đã không quay trở lại. Có lẽ anh ta đã quên mất, chỉ vậy thôi. Khi anh ta bước ra ngoài cửa lần nữa, lúc đó khoảng hơn bẩy giờ một chút, anh nghe được tiếng của vợ Wilson quát tháo la mắng ở dưới nhà tiệm sửa xe, nó khiến anh ta sực nhớ lại mảnh đối thoại trước đó với Wilson.

"Đánh tôi đi!" Michaeilis nghe Myrtle la khóc. "Cứ đè tôi xuống mà đánh tôi đi, đồ hèn hạ đê tiện."

Khoảng một lát sau, vợ Wilson chạy nhanh ra ngoài vào trong vùng bóng tối,

hai tay giơ lên vừa vẫy vừa gọi. Trước khi Michaelis có dịp đi ra khỏi cửa thì chuyện xẩy ra đã xong rồi.
"Chiếc xe tử thần." Như những tờ báo đặt tên cho, đã không chịu ngừng, nó phóng ra từ trong bóng tối đang ghép màu, chao động qua lại một cách bi thảm, sau đó biến mất hút khi chạy ngang qua khúc đường quẹo. Michaeils nhìn không chắc lắm màu của chiếc xe, anh ta tường thuật cho người cảng sát đến nơi đầu tiên rằng chiếc xe màu xanh lá cây. Một chiếc xe khác, đang đi về hướng New York, chạy qua khỏi chừng hơn một trăm thước thì ngừng lại, người tài xế chạy vội tới thi thể của Myrtle, lúc đó sự sống đã bị thê thảm dập tắt, nằm quỵ trên mặt đường, trên vũng máu đặc đậm màu hoàn lẫn với

lớp bụi đường.
Michaelis và người đàn ông này là hai người đầu tiên tới bên xác Myrtle, nhưng khi hai người họ xé ngực áo vẫn còn ướt đẫm mồ hôi của cô ta, họ thấy ngực bên trái của cô ta đã rách toang ra trông như chiếc cánh, không cần phải lắng nghe hơi thở dưới lồng ngực. Chiếc miệng mở há hốc, rách hai bên mép, làm như cô ta đã bị mắc ngẹn khi thở trút ra ngoài cái sức sống mãnh liệt mà cô ta đã tàng trữ trong mình từ bao lâu nay.
Chúng tôi trông thấy có khoảng ba hay bốn chiếc xe đang đậu và một đám đông khi chúng tôi vẫn còn cách một khoảng xa.
"Đụng xe." Tom nói. "Như vậy tốt lắm. Cuối cùng Wilson sẽ có chút việc để

làm."
Tom cho xe chạy chậm lại nhưng không có ý định ngừng cho tới khi chúng tôi tiến lại gần hơn, những khuôn mặt đầy im lặng căng thẳng của những người đứng ở cửa tiệm sửa xe lập tức khiến anh ta đạp thắng.
"Chúng ta vào xem thử," Tom nói giọng nghi ngờ. "Chỉ nhìn thôi."
Tôi bắt đầu nhận ra âm thanh than khóc ồm ồm không dứt phát ra từ tiệm sửa xe, khi chúng tôi bước ra khỏi chiếc xe c
úp để đi về phía cánh cửa thì âm thanh này biến trở thành những lời rên rỉ hổn hển "Trời ơi" lập đi lập lại.
"Có chuyện không lành xẩy ra ở đây." Tom kích động.
Anh ta nhón chân nhìn qua đầu đám đông

vào trong tiệm sửa xe, lúc đó chỉ được thắp sáng bằng ánh đèn vàng heo hắt đặt bên trong chiếc rổ kẽm treo tòng teng trên đầu. Tom thốt lên một tiếng cục cằn trong cổ họng và hùng hổ dùng hai cánh tay lực lưỡng của mình gạt mạnh đám đông dạt sang để bước tới.

Vòng tròn đám đông lại đóng khép lại ngay lập tức với những tiếng xì xào phê bình nhận xét, phải mất đến khoảng một phút tôi mới có thể nhìn thấy rõ mọi việc. Sau đó những người mới tới lại làm xáo trộn đám người, tôi và Jordan đột nhiên bị đẩy vào bên trong.

Xác của Myrthle Wilson được gói bên trong một tấm mền, bên ngoài gói thêm một tấm mền khác làm như cô ta đang trải qua một cơn lạnh trong một buổi tối

nóng nực. Xác được đặt lên trên chiếc bàn làm việc ở cạnh tường. Tom lúc đó đang quay lưng lại phía chúng tôi, cúi người tới phía trước, không di động. Bên cạnh anh ta là một cảnh sát lái xe mô tô đang ghi tên vào trong một quyển sổ nhỏ một cách cực khổ, mồ hôi đầm đìa gạch xóa tới lui. Lúc đầu tôi không làm sao xác định được những tiếng rên rỉ cao bổng lúc đó đang vang vọng ầm ĩ trong cái nhà xe trống là của ai, sau đó tôi mới nhận ra Wilson đang đứng trên bậc cửa gian phòng giấy của mình, lắc lư qua lại, cả hai tay đang cầm nắm lấy trụ cửa. Một người đàn ông nào đó đang nói chuyện nhỏ giọng với Wilson và thỉnh thoảng đưa tay đặt lên vai anh ta, thế nhưng Wilson dường như không hề nghe hay

thấy gì cả. Cặp mắt của anh ta cứ chậm rãi đảo nhìn hết nhìn từ chiếc đèn đong đưa cho tới chiếc bàn nặng trĩu bên cạnh tường sau đó lại quay về chiếc đèn, anh ta không ngớt thốt lên những tiếng kêu la lanh lảnh thê lương:

"Trời ơi, ối trờ....i ơi! ối trờ....i ơi! ối trờ....i ơi!"

Ngay lúc đó Tom quay ngoắt ngửng đầu lên, nhìn chòng chọc chung quanh nhà xe bằng đôi mắt đờ đẫn sau đó lầm bầm nói gì đó với người cảnh sát nghe không rõ.

"M-a-y." Người cảnh sát nói, "-o-"

"Không, r-" người cảnh sát nói sửa lại, "M-a-v-r-o-"

"Nghe tôi hỏi đây!" Tom càu nhàu một cách hung dữ.

"r" người cảnh sát nói, "o-"

"g-"
"g-" Anh ta ngẩng nhìn lên khi bàn tay to bè của Tom đặt mạnh trên vai của anh ta. "Anh cần gì, anh bạn?"
"Chuyện gì đã xẩy ra? Đó là cái tôi muốn biết."
"Xe đụng cô ta. Chết ngay tức khắc."
"Chết ngay tức khắc." Tom lập lại, mắt nhìn trừng trừng.
"Cô ta chạy ra ngoài đường, Tên khốn nạn không hề ngừng xe lại."
"Có hai chiếc xe tất cả." Michaelis nói. "Một chiếc chạy tới một chiếc chạy đi, hiểu chứ?"
"Chạy đi đâu?" Người cảnh sát hỏi một cách sôi nổi.
"Mỗi chiếc đi mỗi hướng. Cô ta.." Michaelis giơ tay chỉ về hướng chiếc

mền thế nhưng cánh tay mới giơ được nửa đường thì buông thỏng xuống bên hông. "Cô ta chạy ra ngoài. Chiếc xe chạy từ hướng New York tới đụng ngay vào cô ta, chiếc xe lúc đó chạy khoảng ba mươi hay bốn mươi dặm một giờ."

"Chỗ này có tên là gì?" Viên cảnh sát hỏi.

"Không có tên gì cả."

Một người da đen ăn mặc chỉnh tề xanh xao bước lại gần. Anh ta nói.

"Chiếc xe màu vàng. Chiếc xe bự màu vàng. Còn mới. "

"Có chứng kiến tai nạn không?" Người cảnh sát hỏi.

"Không, nhưng chiếc xe chạy ngang qua tôi khúc cuối đường, chạy nhanh hơn bốn mươi dặm. Khoảng năm mươi, sáu

mươi."
"Mời qua đây để tôi ghi tên anh. Tránh ra. Tôi muốn ghi tên anh ta."
Chắc hẳn phần nào những lời đối thoại này đã lọt vào tai Wilson lúc đó đang lắc lư phía sau cánh cửa của phòng giấy, bởi vì ngay sau đó giọng than khóc của anh đã bắt đầu mang giọng điệu mới.
"Không cần nói cho tôi xe đó là loại xe gì. Bởi vì tôi biết nó là loại xe gì."
Quan sát Tom, tôi thấy mảng bắp thịt phía sau của anh ta đang gồng cứng lên dưới lớp áo khoác. Anh ta bước nhanh tới phía Wilson, đứng chắn ngay trước mặt Wilson, dùng hai cánh tay xiết chặt lấy anh ta.
"Anh cần phải trấn tỉnh lại." Tom nói bằng giọng vỗ về thô lỗ.

Đôi mắt của Wilson nhận ra Tom, anh ta đứng nhướng người lên trên những ngón chân nhưng sau đó lại sụm xuống đầu gối nếu như Tom không đỡ anh ta đứng thẳng. "Nghe đây" Tom nói, lay Wilson một chút. "Tôi mới từ New York tới đây chừng một phút. Tôi mang cho anh chiếc xe cúp mà chúng ta đã thảo luận. Chiếc xe màu vàng mà tôi lái chiều nay không phải của tôi. Anh có nghe tôi nói không? Tôi đã không nhìn thấy nó nguyên cả chiều nay rồi."

Chỉ có anh chàng da đen và tôi đứng gần để có thể nghe được những gì Tom nói, nhưng người cảnh sát hình như đã đoán được gì đó qua giọng nói nên dõi mắt nhìn với cặp mắt hung hăng.

"Chuyện gì thế?" Anh ta hỏi.

"Tôi là bạn của anh ta." Tom quay đầu lại trả lời nhưng hai tay vẫn nắm chặt lấy Wilson. "Anh ta nói anh ta biết chiếc xe đã gây ra tai nạn. Nó là chiếc xe màu vàng."

Hơi có một chút thúc đẩy trong lòng, người cảnh sát nhìn Tom một cách nghi ngờ.

"Còn xe của anh là màu gì?"

"Màu xanh dương, loại xe cúp."

"Chúng tôi đi từ New York tới." Tôi nói. Có ai đó đã từng đi sau xe chúng tôi xác nhận điều này, và thế là người cảnh sát quay đi.

"Bây giờ, nếu anh để cho tôi ghi lại cái tên cho đúng..." Vác Wilson lên như một con búp bê, Tom khiêng anh ta vào trong văn phòng, đặt anh ta ngồi xuống ghế, rồi

quay ra.
"Nếu có ai tới đây ngồi với anh ta." Tom nói như ra lịnh. Tom đưa mắt nhìn khi hai người đàn ông đang đứng gần đó nhất liếc mắt nhìn nhay rồi miễn cưỡng bước vào trong phòng. Tom khép cửa phòng lại sau lưng họ rồi bước xuống một bậc, cặp mắt của anh nhìn về hướng chiếc bàn. Khi đi gần đến tôi anh thì thào "Đi ra thôi."
Ngượng ngùng lúng túng, với đôi cánh tay đầy quyền uy khua dạt mở đường của Tom, chúng tôi lách qua đáng đông vẫn đông người, ngang qua một bác sĩ đang bước đi hối hả, trên tay cầm đồ nghề được cho gọi tới vào khoảng nửa giờ trước với hy họng hão huyền.
Tom lái xe một cách chậm chạp cho tới

khi chúng tôi qua khỏi con đường vòng, sau đó anh ta đưa chân nhấn mạnh tăng tốc độ, chiếc xe cúp lao đi vào trong bóng đêm. Sau một lát tôi nghe tiếng sụt sùi thấp khàn khàn và tôi trông thấy những giọt lệ đang rơi dàn dụa trên khuôn mặt của Tom.

"Tên hèn hạ khốn nạn!" Tom thút thít. "Hắn không thèm ngừng xe."

Căn nhà của gia đình Buchanan đột nhiên trôi về phía chúng tôi qua bóng đen xào xạc của những hàng cây tối đen. Tom ngừng xe bên cạnh hiên nhà và ngước nhìn lên lầu hai nơi hai chiếc cửa sổ đang rực sáng ánh đèn giữa những hàng dây leo.

"Daisy về nhà rồi." Tom nói. Khi chúng tôi bước ra khỏi xe, anh ta liếc mắt nhìn

tôi và hơi cau mày.

"Đáng lẽ ra tôi phải đưa anh về nhà ở bên West Egg, Nick. Không còn chuyện gì có thể làm cho đêm nay."

Một thay đổi đã diễn ra trong Tom, anh ta nói một cách nghiêm trang, dứt khoát. Khi chúng tôi đi bộ ngang qua con đường trải sỏi ngập ánh trăng về phía hiên nhà, Tom bố trí sự việc bằng vài câu ngắn gọn.

"Tôi sẽ cho gọi taxi đưa anh về, trong khi chờ đợi, anh và Jordan nên vào bếp để cho người làm dọn cho hai người món gì ăn, nếu như anh muốn ăn thứ gì. Mời vào." Tom mở cửa.

"Thôi không vào, cám ơn. Nhưng anh làm ơn gọi taxi cho tôi. Tôi đợi ở ngoài này được rồi."

Jordan đưa tay vòng ôm lấy cánh tay tôi.

"Anh không vào trong sao, Nick?"

"Không vào, cám ơn em."

Tôi cảm thấy mình như đang bịnh và muốn được ở một mình, thế nhưng Jordan đã đứng nán lại với tôi một hồi.

"Mới có chín giờ rưỡi tối." Jordan nói.

Tôi có khùng lắm mới bước vào trong nhà. Tôi đã chịu đựng bọn họ nguyên cả ngày rồi và đột nhiên tôi cũng có cảm giác như vậy về phía Jordan. Jordan có lẽ đã nhận thấy biểu hiện của tôi, cho nên quay ngoắt người và bước vội lên hàng hiên vào trong nhà. Tôi ngồi xuống vài phút gục đầu vào trong hai tay cho tới khi tôi nghe tiếng chuông điện thoại reng bên trong nhà và tiếng người quản gia cho gọi taxi. Sau đó tôi chậm rãi đi bộ

xuống con đường, bước xa khỏi căn nhà, với ý định sẽ đứng chờ taxi ở cổng.

Tôi đi chưa được hai mươi thước thì nghe tiếng ai gọi tên mình. Gatsby bước ra từ giữa hai bụi cây gần đó. Tôi có lẽ đang có những cảm giác rất quái lạ bởi vì tôi không thể nghĩ gì thêm nổi ngoại trừ cái ánh sáng chói của bộ đồ vest màu hồng Gatsby đang mặc chiếu sáng dưới ánh trăng.

"Anh đang làm gì ở đây?" Tôi hỏi.

"Chỉ đứng ở đây thôi, anh bạn già."

Dường như việc làm đó là của một nghề nghiệp đáng khinh hèn hạ. Tôi chỉ nghĩ ra được rằng là anh ta đang chuẩn bị đánh cướp căn nhà. Tôi có thể sẽ không ngạc nhiên nếu như trông thấy những khuôn mặt hung ác, những khuôn mặt của những

người đàn em Wolfsheim, đang đứng phía sau Gatsby, lẫn trong bụi cây tối.
"Anh có trông thấy chuyện xẩy ra trên đường không?" Gatsby hỏi sau một phút.
"Có."
Gatsby ngập ngừng
"Có phải người đàn bà đã chết rồi không?"
"Đúng vậy."
"Tôi cũng nghĩ vậy. Tôi nói với Daisy tôi cũng đã nghĩ như vậy. Cũng tốt là những cú sốc đều đến một lần. Cô ấy chịu đựng cũng khá."
Gatsby nói làm như chỉ có phản ứng của Daisy là chuyện duy nhất đáng quan trọng.
"Tôi về đến West Egg bằng con đường khác." Gatsby tiếp tục." Sau đó bỏ chiếc

xe vào trong nhà để xe. Tôi không nghĩ có ai trông thấy chúng tôi, thế nhưng tôi cũng không chắc lắm."

Lúc này tôi thật ghét Gatsby và không buồn cho anh ta hay anh đã nói sai.

"Người đàn bà đó là ai?" Gatsby hỏi.

"Họ cô ta là Wilson. Chồng cô ta là chủ tiệm sửa xe. Chuyện ác ôn này đã xẩy ra thế nào?"

"Thật ra tôi đã cố xoay tay lái ngoắt đi." Gatsby bỏ lửng câu nói, và đột nhiên tôi đã đoán ra được sự thật.

"Có phải lúc đó Daisy là người lái xe?"

"Đúng." Mãi một lúc Gatsby mới trả lời. "Thế nhưng đương nhiên tôi sẽ nó tôi là người lái. Anh biết đó, khi chúng tôi rời New York cô ấy rất xúc động và muốn được lái xe để được bình tĩnh lại. Khi xe

chúng tôi vừa mới qua mặt một chiếc xe chạy ngược chiều thì người phụ nữ đó chạy phóng ra ngoài tông vào xe chúng tôi. Chuyện xẩy ra chỉ trong một phút, hình như lúc đó cô ta muốn nói chuyện với chúng tôi, cô ta tưởng chúng tôi là người cô ta quen. Trước tiên Daisy lạng tránh người phụ nữ về phía chiếc xe kia, nhưng sau đó Daisy lại trở nên sợ hãi và quay tay lái lại. Cái giây phút tôi chộp lấy tay lái thì tôi đã cảm giác đượ
c sự va đụng mạnh. Người phụ nữ chắc hẳn đã bị tông chết ngay tại chỗ."
"Nó đụng banh xác cô ta ra..."
"Đừng kể cho tôi nghe, anh bạn già." Gatsby co rúm lại vì sợ hãi. "Dù sao đi nữa, Daisy đã đạp thắng lại. Tôi cố giúp cho Daisy ngừng xe lại, nhưng cô ấy làm

không được, thế là tôi kéo cần thắng cho trường hợp khẩn cấp. Daisy ngã vật lên đùi tôi, Tôi phải thay cô ấy lái xe tiếp tục đi.

"Sang đến ngày mai Daisy sẽ không sao đâu." Gatsy nói tiếp. "Tôi sẽ đứng đợi ở đây để xem coi Tom có quấy rầy Daisy về chuyện chiều nay không. Daisy nhốt mình ở trong phòng. Nếu như anh ta có hành vi vũ phu, Daisy sẽ bật tắt đèn làm tín hiệu cho tôi hay."

"Tom không đụng vào Daisy đâu. Anh ta lúc này không suy nghĩ tới Daisy."

"Tôi không tin hắn ta, anh bạn già."

"Anh tính đợi ở đây đến bao giờ?"

"Suốt đêm, nếu cần thiết. Ít nhất cũng cho tới khi họ đi ngủ cả."

Tôi đột nhiên có một cái nhìn mới. Giả

sử như nếu Tom biết ra được rằng Daisy chính là người lái chiếc xe, anh ta có thể sẽ cho rằng anh ta đã thấy được sự liên hệ - anh ta có thể sẽ nghĩ ra đủ chuyện. Tôi nhìn căn nhà, hai hay ba cánh cửa sổ ở tầng dưới có ánh đèn và căn phòng của Daisy ở trên lầu hai cũng đang tỏa sáng ánh đèn hồng.

"Anh đứng đây đợi. Để tôi vào dòm chừng xem có dấu hiệu gì của chuyện gì rối rắm không." Tôi nói.

Tôi bước quay trở lại viềm cỏ, đi nhẹ nhàng ngược lại lối sỏ nhỏ rồi rón rén bước lên trên những bậc thang của hàng hiên. Tấm màn cửa của phòng khách vẫn còn mở, tôi thấy căn phòng không có ai. Đi băng ngang hiên nhà nơi chúng tôi đã từng ngồi ăn hôm tối tháng Sáu cách đây

ba tháng trước, tôi bước đến một ô vuông cửa sổ sáng ánh đèn, tôi đoán là cửa sổ nhà bếp. Bức rèm che đã được hạ xuống nhưng tôi tìm thấy được một khe hở ở bên cửa.

Daisy và Tom đang ngồi đối diện với nhau trên chiếc bàn trong nhà bếp, trên bàn trước mặt họ để một dĩa gà chiên đã nguội lạnh và hai chai rượu. Bên kia bàn, Tom đang miệt mài nói chuyện với Daisy, bàn tay của Tom thiết tha nắm lấy tay của Daisy. Thỉnh thoảng Daisy lại ngước nhìn Tom và gật đầu như đồng ý.

Hai người họ trông không vui vẻ, cả hai không hề đụng vào con gà hay chai rượu. Thế nhưng họ cũng không phải là đau khổ. Có một cái gì đó thân thiết không thể lầm lẫn được trong bức tranh này, ai

cũng có thể nhận ra rằng hai người họ đang cùng nhau mưu mô tính toán.
Khi tôi rón rén đi ra từ hiên nhà, tôi nghe tiếng xe taxi và cảm giác được nó đang chạy trên con đường tối đen về phía căn nhà. Gatsby vẫn đứng đợi ở đó, nơi tôi để anh đứng lại trên con đường.
"Ở trên đó im lặng rồi hả?" Gatsby nôn nóng hỏi.
"Đúng, im lặng hết tất cả rồi." Tôi ngập ngừng. "Anh tốt hơn nên về nhà để ngủ."
Gatsby lắc đầu.
"Tôi muốn đợi ở đây cho tới khi Daisy đi ngủ. Chào tạm biệt, anh bạn già."
Gatsby đút tay vào trong túi áo khoác và quay ra tiếp tục công việc theo dõi của mình, làm như sự hiện diện của tôi sẽ làm phá hư đi cái thiêng liêng của việc

anh làm. Bởi vậy, tôi bỏ đi để anh đứng lại dưới ánh trăng canh trừng cho hư không.

Chú thích:

15 Trimalchio: là một nhân vật trong tiểu tuyết của Ý. Anh ta đã đạt được quyền lực và tiền tài nhờ vào sự chịu khó và tính kiên trì.

Chương 8

Nguyên cả đêm tôi không ngủ được, tiếng còi báo sương mù cho tàu bè trên

biển kêu rên rỉ triền miên vang vọng ngoài eo. Tôi trằn trọc như ốm dở giữa những sự thật đầy lố bịch và những cơn mê man rợ đầy khiếp sợ. Tới lúc trời gần sáng tôi nghe tiếng xe taxi chạy vào trong đường đi nhà Gatsby, ngay lập tức tôi nhảy ra khỏi giường và mặc quần áo. Tôi cảm thấy mình phải nói với Gatsby vài điều, nhắc anh ta đề phòng. Tôi sợ nếu để tới sáng thì đã quá trễ.
Đi ngang qua bãi cỏ nhà Gatsby, tôi thấy cánh cửa chính vẫn còn mở và anh ta đang đứng dựa vào một cái bàn trong sảnh đường, đang lắng chìm trong chán nản hay mất ngủ.
"Không có gì xẩy ra." Gatsby nói một cách yếu ớt. "Tôi đã đợi, vào khoảng bốn giờ Daisy có đến bên cửa sổ và

đứng đó khoảng một phút, sau đó thì tắt đèn."

Tôi cảm thấy căn nhà của Gatsby hình như chưa bao giờ lớn khổng lồ khủng khiếp bằng như đêm hôm đó khi chúng tôi lùng kiếm quanh căn nhà tìm thuốc lá. Chúng tôi vén những bức màn cửa rộng lớn như những miếng vải lều, rờ rẫm qua không biết bao nhiêu thước của bức tường tối đen để tìm những nút bật đèn. Có lúc tôi đã ngã nhào lên trên những phiếm đàn của chiếc đàn dương cầm đầy ma quái. Không sao giải thích được có nhiều bụi như vậy, bụi phủ đầy khắp mọi nơi và những căn phòng mang đầy mùi ẩm mốc làm như chúng không hề được mở ra cho thoáng khí đã bao ngày rồi. Tôi tìm thấy hộp đựng thuốc nằm trên

một chiếc bàn không quen thuộc chỉ còn lại hai điếu thuốc đã nhạt nhẽo và khô rốc. Mở tung những cánh cửa kính ở trong phòng khách, chúng tôi cùng nhau ngồi hút thuốc, nhả khói thuốc bay vào trong bóng đêm.

"Anh nên tránh đi nơi khác." Tôi nói. "Họ chắc chắn sẽ truy tìm được là xe của anh."

"Đi trong lúc NÀY sao, anh bạn già?"

"Đi tới thành phố Atlantic City khoảng một tuần, hay đi lên Montreal cũng được."

Thế nhưng Gatsby không nghe lời tôi khuyên. Anh ta không thể rời khỏi Daisy lúc này cho đến khi anh ta biết được dự tính của Daisy sẽ làm gì. Gatsby đang ôm ấp chút hy vọng cuối cùng và tôi

không đành lòng nói anh nên từ bỏ.
Chính trong buổi tối này Gatsby đã kề cho tôi nghe câu chuyện kỳ lạ về tuổi trẻ của anh và Dan Cody - anh kể cho tôi chuyện này vì "Jay Gatsby" giờ đây đã bị vỡ tan tành như thủy tinh bị va chạm vào cái hiểm độc tàn nhẫn của Tom, và cái bí mật ngông cuồng vô lý đã được che đậy lâu nay coi như đã được phơi bày kết thúc. Tôi cho rằng Gatsy sẽ kể hết ra mọi chuyện, không dấu diếm dè dặt, thế nhưng anh ta chỉ muốn kể về Daisy.
Daisy là người con gái "đàng hoàng" đầu tiên mà Gatsby đã từng quen. Trong giao tế hàng ngày, anh ta đã từng tiếp xúc với những người như vậy nhưng hình như giữa anh và họ lúc nào cũng có những sợi dây kẽm gai vô hình không thể thấy

rõ. Gatsby cảm thấy Daisy rất quyến rũ. Lúc đầu thì Gatsby đến nhà của Daisy cùng với mấy sĩ quan khác từ trại Taylor, sau đó thì anh ta đến một mình. Nhà của Daisy đã làm cho anh choáng ngợp, Gatsby chưa bao giờ đặt chân vào căn nhà nào đẹp lộng lẫy như vậy. Nhưng chính cái đã làm cho anh ngộp thở không phải là căn nhà mà là người con gái sống trong đó, Daisy. Daisy đã sống ở đó tự nhiên thoải mái cũng như Gatsby sống ở trong trại lính của mình. Căn nhà chứa đựng một huyền bí chín mọng. Nó khơi cho người ta cảm tưởng những căn phòng ngủ ở trên lầu thì đẹp hơn và dịu mát hơn những căn phòng ngủ khác, những cuộc chơi tươi vui hớn hở diễn ra dọc theo những dãy hành lang, những cuộc tình thơ

mộng không hề khô héo được cất để dành nhưng lúc nào cũng vẫn giữ nét tươi thắm, vẫn tràn đầy hơi thở, làm gợi nhớ lại những chiếc xe mô tô sáng bóng trong năm và những buổi tiệc liên hoan khiêu vũ nơi mà những bông hoa ở đó không bao giờ héo tàn. Còn một cái khác khiến cho Gatsby càng quan tâm thích thú chú tâm vào Daisy đó là việc Daisy được quá nhiều thanh niên yêu thích, trong mắt Gatsby điều này càng khiến giá trị của Daisy đươc tăng thêm. Gatsby có thể cảm nhận được sự hiện diện của mấy thanh niên này chung quanh căn nhà, tràn ngập làn không khí với bóng dáng và tiếng vang của những cảm xúc vẫn còn sống động.

Thế nhưng Gatsby biết rằng anh đã bước

được vào trong nhà của Daisy chỉ là một tình cờ to lớn. Dù cho tương lai của anh dưới cái tên Jay Gatsby có vẻ vang huy hoàng tới đâu đi nữa, lúc đó anh cũng chỉ là một thanh niên không tiền dính túi, một người không gốc gác và bất kỳ lúc nào thì chiếc áo bảo vệ tàng hình là bộ quân phục cũng sẽ vuột khỏi đôi vai. Vì như thế, Gatsby đã tận hưởng hết thời gian của mình. Anh đã cố chiếm lấy những gì anh có thể chiếm lấy được lúc đó, một cách ngấu nghiến, một cách không đắn đo ngần ngại. Và như thế anh đã chiếm được Daisy trong một đêm tháng Mười tĩnh lặng, chiếm được Daisy bởi vì anh không có đặc quyền chính đáng để ngay cả đụng vào tay Daisy.

Đáng lẽ ra Gatsby đã nên phải khinh bỉ

chính mình vì anh ta đã chiếm đoạt được Daisy bằng những gian dối. Ý của tôi ở đây không phải nói là Gatsby đã chiếm được Daisy bằng cách trao đổi ra cái tài sản ma hàng triệu của mình, mà bằng một sự tính toán trao tặng cho Daisy cái cảm giác an toàn, khiến cho Daisy tin tưởng rằng Gatsby là người ít ra cũng ở vào trong cùng tầng lớp xã hội như mình và anh có khả năng để bảo bọc cuộc đời cho mình. Nhưng sự thật không là như vậy, Gatsby không hề có những khả năng đó, anh không có một gia đình khá giả hỗ trợ phía sau mình, anh phải dựa vào một chính quyền thất thường không mang tính người và anh sẽ bị đẩy đi xa tới bất cứ nơi nào trên thế giới.

Thế nhưng Gatsby đã không tự khinh bỉ

chính mình và tình hình cũng không diễn ra như anh đã tưởng tượng. Chủ ý của anh trước đó chỉ là chiếm đoạt được những gì mình muốn rồi cao bay xa chạy - thế nhưng giờ đây anh ta nhận ra rằng mình đã tự dấn thân vào một cuộc theo đuổi gian nan hão vọng. Gatsby biết rằng Daisy là một người con gái đặc biệt khác thường, thế nhưng anh ta lại không sao nhận thức được một người con gái "đàng hoàng" thì sẽ đặc biệt khác thường đến cỡ nào. Daisy tan biến vào trong căn nhà giàu sang của mình, vào trong đời sống giàu sang đầy đủ không thiếu gì của mình, để lại Gatsby chỉ là con số không. Gatsby cảm thấy như mình đã kết hôn với Daisy, chỉ vậy thôi.

Hai ngày sau khi hai người họ gặp nhau

lần nữa, chính Gatsby là người đã phải ngộp thở và cảm thấy mình mới là kẻ bị phản bội. Hiên nhà của Daisy được chiếu sáng lạng bởi những món đồ đạc xa xỉ sáng bóng như sao trời. Chiếc ghế dựa sô pha đan bằng mây phát lên những tiếng kêu kót két đầy sang trọng khi Daisy quay người về phía Gatsby và anh ta đã hôn lên đôi môi đầy gợi cảm đáng yêu của Daisy. Lúc đó Daisy đang bị cảm khiến cho giọng nói của nàng càng trở nên khàn hơn và càng thêm duyên dáng hơn bao giờ hết. Gatsby bàng hoàng nhận ra tự tươi trẻ và cái bí ẩn đã được giam cầm gìn giữ trong sự giàu sang, của sự tươi thắm của biết bao nhiêu áo quần, và Daisy, sáng lấp lánh như ánh bạc, đầy an toàn và kiêu hãnh lên trên tất cả những

vật lộn gay gắt của ngư
ời nghèo.

"Anh bạn già, tôi không thể diễn tả cho anh hiểu được tôi đã ngạc nhiên tới cỡ nào khi tôi khám phá ra mình đã yêu Daisy. Có khoảng một thời gian tôi còn mong sao Daisy sẽ bỏ rơi tôi, thế nhưng Daisy đã không làm như vậy bởi vì Daisy cũng đã yêu tôi. Daisy tưởng tôi hiểu biết rộng lắm bởi vì những cái tôi biết đều khác với những gì Daisy đã biết. Thế đấy, chuyện là thế đấy, tôi đã vượt qua khỏi tham vọng của mình, mỗi giây phút mỗi lún sâu hơn vào trong tình yêu và đột nhiên tôi không còn cảm thấy quan tâm tới mọi chuyện nữa. Đi làm những việc trọng đại trên đời đâu còn có nghĩa gì nếu như tôi có thể nói cho Daisy biết

chuyện tôi muốn làm là chuyện gì." Một buổi chiều cuối cùng trước khi Gatsby được điều động đi nước ngoài, Gatsby ngồi ôm Daisy trong vòng tay, thật lâu thật yên lặng. Hôm đó là một ngày thu lạnh lẽo, dưới ánh lửa của lò sưởi trong nhà Daisy, đôi má của nàng ửng hồng. Thỉnh thoảng Daisy chuyển động cơ thể và Gatsby đổi cánh tay mình một tý, có một lần anh đã hôn lên mái tóc sẫm màu óng mượt. Buổi chiều khiến họ trở nên yên tĩnh trầm lặng, như để ghi lại trong tâm trí những kỷ niệm sâu đậm trước buổi chia tay dài đăng đẳng của ngày mai. Hai người họ chưa từng bao giờ gần gũi nhau hơn vậy trong một tháng yêu nhau, hay cảm thấy truyền đạt chia xẻ với nhau sâu sắc với nhau hơn khi Daisy đặt

đôi môi thầm lặng không nói một lời của mình lên vai áo khoác của Gatsby, hay khi Gatsy nhẹ nhàng dịu dàng vuốt nhẹ những nhón tay của Daisy làm như nàng đang ngủ.

Gatsby đã được thăng tiến rất nhanh trong chiến tranh. Anh ta được thăng cấp đại úy trước khi ra chiến trường, và sau những trận đánh ở Argonne anh được thăng thiếu tá chỉ huy những súng trường của sư đoàn. Sau khi ngưng chiến Gatsby đã tìm đủ mọi cách để được về nước, thế nhưng do những nhầm lẫn và trục trặc, anh ta được gửi đi Oxford. Lúc này Gatsby rất lấy làm lo lắng, trong những lá thư mà Daisy đã gửi cho anh có chứa đựng những bồn chồn tuyệt vọng. Daisy không thể hiểu được tại sao anh ta không

thể về nước. Daisy cảm thấy mình bị nhiều áp lực từ thế giới quanh mình và nàng muốn gặp Gatsby, muốn được ở bên cạnh anh và để được anh trấn an mình rằng những việc nàng làm là đúng đắn.

Daisy còn quá trẻ, cái thế giới giả tạo chung quanh nàng lúc nào cũng nồng nàn thơm mùi hương lan và tràn đầy vui tươi, tràn đầy những đua đòi nhộn nhịp, những dàn nhạc sắp xếp nhịp điệu cho nguyên cả năm để tổng kết những nỗi buồn đã qua và gợi ý cho cuộc đời trước mặt bằng những âm điệu mới. Suốt canh thâu, những tiếng đàn saxophone thở than rên rỉ những tiếng đầy tuyệt vọng của bài hát BEALE STREET BLUES, trong khi hàng trăm những đôi giày vàng giày bạc làm tung bay lớp bụi lóng lánh. Vào giờ

uống trà, lúc nào cũng có những căn phòng rộn ràng triền miên trong cơn sốt nhẹ nhàng ngọt ngào, trong khi những khuôn mặt tươi tắn lướt qua hết nơi này tới nơi kia như những cánh hồng bị hơi những cây kèn tù và buồn bã thổi bay quanh sàn nhà.

Trong cái thế giới tranh tối tranh sáng đó, Daisy lại bắt đầu tiếp tục sinh hoạt trở lại khi mùa sang. Daisy đột nhiên tiếp nhận cả nửa chục hò hẹn một ngày với cả nửa chục thanh niên để rồi ngủ thiếp đi vào lúc bình minh với những chuỗi hạt và áo dạ hội nằm vất bừa bãi lẫn lộn trong đám những đóa hoa phong héo tàn dưới sàn bên cạnh giường. Thế nhưng trong lòng Daisy lúc nào cũng thôi thúc khát khao cho một quyết định. Daisy

muốn cuộc đời của mình được tu chỉnh lại - ngay lập tức - và quyết định đó cần phải có một sức mạnh để thực hành - sức mạnh đó là của tình yêu, của tiền bạc, của thực tiễn chắc chắn ngay cạnh bên mình.

Cái sức mạnh đó đã đến vào giữa mùa xuân khi Tom Buchanan xuất hiện. Ở Tom là một bao gồm toàn diện về mọi phương diện với sự lo lớn đồ sộ từ con người, gia thế đến địa vị, chúng đã khiến Daisy cảm thấy hãnh diện. Không nghi ngờ gì, Dasiy đã mang trong lòng mình những sự giằng co đồng thời cùng với sự nhẹ nhõm. Lá thư gửi đến tay Gatsy lúc anh ta còn đang học ở Oxford.

Trời đã bước sang bình minh ở Long Island, chúng tôi đi chung quanh mở rộng

hết những căn cửa sổ ở dưới nhà, căn nhà tràn đầy ánh sáng nửa ngả xám nhạt nửa ngả vàng hoe. Bóng một thân cây nằm đổ dài ngang lớp sương đêm và những con chim như ma quái cất tiếng hót giữa những tàng lá xanh. Không gian như có chứa đựng một lay động nhẹ nhàng chầm chậm, không phải là làn gió, nhưng là lời hứa hẹn một ngày mới mát mẻ dễ chịu và đẹp trời.
"Tôi không nghĩ rằng Daisy đã từng yêu Tom." Gatsby quay lưng lại từ một cửa sổ và nhìn tôi một cách không thừa nhận. "Anh bạn già, anh phải biết rằng Daisy rất kích động chiều hôm qua. Hắn ta đã nói những điều với dụng ý làm cho Daisy sợ hãi và khiến tôi giống như một tên lừa đảo hèn hạ. Kết quả Daisy đã không biết

mình đang nói gì.
Gastby ngồi xuống u sầu ảm đạm.
"Có lẽ cô ta đã từng yêu hắn ta trong thoáng chốc khi hai người họ mới kết hôn, nhưng lúc đó Daisy vẫn đã yêu tôi nhiều hơn, anh có nhận thấy không?".
Đột nhiên Gastby thốt ra một câu nói lạ lùng.
"Trong mọi trường hợp." Anh ta nói. "Đó cũng chỉ là chuyện cá nhân."
Ta đã nhận thấy gì qua câu nói đó, nếu không phải là nghi ngờ trong tư tưởng của Gatsby đang có những xúc cảm mãnh liệt không thể đo lường?
Gatsby từ Pháp trở về nước lúc Tom và Daisy vẫn còn đang trong chuyến đi trăng mật. Sau đó anh ta đã dùng những đồng lương cuối cùng lãnh được từ quân đội

để làm một chuyến du hành đau khổ nhưng không thể cưỡng được về lại Louisville. Gatsby đã ở đó một tuần, đi bộ ngang qua những con đường trước kia hai người họ đã từng rảo bước chung đôi một tối tháng mười một. Anh đã đi thăm cả những nơi xa xôi hơn, nơi họ đã đi tới bằng chiếc xe trắng của Daisy. Cũng như căn nhà của Daisy lúc nào cũng tràn đầy bí ẩn và tươi vui hơn những căn nhà khác đối với Gatsby, suy nghĩ của anh về cái thành phố này cũng như vậy, dù rằng Daisy đã không còn ở đó, nét đẹp của nó vẫn đượm vẻ u buồn.

Gastby rời khỏi thành phố với cảm nghĩ rằng nếu anh đã cố gắng đi tìm hơn thì anh đã có thể đã tìm thấy Daisy, rằng chính anh là người đã bỏ rơi Daisy. Trên

chuyến xe lửa - túi không còn một đồng dính túi - trời đầy nóng bức. Gatbsy đi ra ngoài hành lang toa xe và ngồi xuống trên một chiếc ghế xếp. Trạm ga xe lửa bắt đầu lùi dần xa, lướt qua phía sau lưng những tòa nhà không quen thuộc đi vào trong những cánh đồng mùa xuân. Một chiếc xe điện màu vàng chạy đua ngang khoảng chừng một phút, bên trong nó chứa những hành khách có lẽ đã từng tình cờ thấy khuôn mặt đầy nét huyền ảo xanh xao của Daisy trên đường phố.

Đường rầy uốn quanh và con tàu giờ đây đang quay lưng lại mặt trời lúc đó đang mỗi lúc mỗi lặn thấp hơn, nó dường như đang trải những lời ban phước lành đến cho cái thành phố đang khuất dần, nơi đã từng mang lại hơi thở cho Daisy. Gastby

giang bàn tay của mình ra một cách tuyệt vọng như cố chụp lấy, dù chỉ là một mảnh nhỏ của không khí, để giữ lại một chút không gian, nơi mà vì anh Daisy đã làm thành kiều diễm. Thế nhưng giờ đây mọi thứ đã lướt đi quá nhanh cho đôi mắt đang mờ dần của anh, và Gatsby biết rằng anh ta mất đi phần nào của nó, mất đi cái phần tươi nhất, tốt nhất và mãi mãi.

Đến chín giờ sáng thì chúng tôi ăn sáng xong và cùng bước ra trước hiên nhà. Đêm bước qua tạo sự khác biệt rõ ràng cho thời tiết và không gian tràn đầy hương vị của mùa thu. Người làm vườn, đây là người làm cuối cùng trong số những người làm cũ của Gatsby, bước đến bên bực thềm.

"Tôi sẽ làm cạn nước hồ bơi hôm nay, thưa ngài Gatsby. Lá cây sắp sửa rụng rồi, lúc đó sẽ gây phiền phức cho mấy ống nước."

"Khoan làm ngày hôm nay." Gatsby trả lời. Anh ta quay sang tôi giải thích.

"Anh bạn già, anh biết không, nguyên cả mùa hè qua tôi chưa xử dụng tới cái hồ bơi."

Tôi nhìn đồng hồ, đứng lên.

"Mười hai phút nữa chuyến xe lửa của tôi khởi hành."

Tôi không muốn đi vào thành phố. Tôi không còn hơi sức nào để làm việc, nhưng cái chính là tôi không muốn bỏ Gatsby để đi trong lúc này. Tôi đã lỡ chuyến xe lửa đó, rồi lỡ thêm một chuyến nữa trước khi tôi có thể rũ chân bước đi.

"Tôi sẽ gọi cho anh." Cuối cùng, tôi nói.
"Nhớ gọi, anh bạn già."
"Tôi sẽ gọi anh vào buổi trưa."
Hai chúng tôi đi bộ chậm rãi xuống những bậc thang.
"Tôi nghĩ Daisy cũng sẽ gọi cho tôi." Gatsy nhìn tôi dáng vẻ băn khoăn, làm như mong muốn tôi chứng thực điều anh nói.
"Tôi cũng nghĩ như vậy."
"Thôi chào tạm biệt."
Chúng tôi bắt tay nhau và tôi bước đi. Nhưng khi tôi vừa mới đi tới bờ rào thì chợt nhớ ra một chuyện, tôi quay đầu lại.
"Đám người họ chỉ là đám người tồi bại." Tôi la lớn vọng ngang khu vườn cỏ. "Anh đáng giá trị hơn tất cả bọn họ gom lại."

Tôi luôn vui mừng tôi đã nói câu nói đó. Đó là lời khen ngợi duy nhất tôi từng tặng cho Gatsby bởi vì ngay từ đầu đến cuối tôi luôn luôn không tán thành anh. Thoạt tiên, Gatsby gật đầu một cách lịch sự nhã nhặn, sau đó khuôn mặt anh ta trở nên rạng rỡ với nụ cười thông cảm làm như chúng tôi lúc nào cũng cùng ý về việc này. Bộ đồ com lê hồng tuyệt đẹp đã thành lốc thốc của anh tạo thành một khoảng tươi sáng tương phản chiếu bên cạnh những bậc thềm đá trắng khiến tôi nhớ lại cái đêm đầu tiên tôi đến căn nhà cổ kính của anh ba tháng trước.

Tôi cám ơn Gatsby về lòng hiếu khách của anh. Tất cả chúng tôi, tôi và mọi người khác, ai cũng đều cám ơn Gatsby về tấm lòng này.

"Tạm biệt." Tôi nói to. "Bữa sáng ngon lắm, Gatsby."

Khi vào đến thành phố, tôi phải cố gắng mãi mất một lúc để ghi lại giá cả những cổ phiếu vào những bảng giá dài lê thê vô cùng tận, rồi ngủ thiếp đi trên chiếc ghế xoay của mình. Chuông điện thoại reo đánh thức tôi dậy lúc khoảng gần trưa, tôi giật mình thức giậy mồ hôi ướt đầy trán. Người gọi là Jordan Baker, Jordan thường gọi tôi vào giờ này bởi vì Jordan hay đi qua lại thất thường từ khách sạn này đến câu lạc bộ kia đến các nhà riêng nên chỉ có giờ này mới thuận tiện để gọi. Thường thì giọng nói của Jordan qua điện thoại nghe rất tươi vui và đằm thắm như một mảnh đất còn dính cỏ nhỏ từ sân chơi gôn xanh rì được

đánh bật bay lên đậu vào trên cánh cửa sổ văn phòng việc của tôi, Thế nhưng sáng nay giọng nói đó dường như cộc cằn và khô
khan.
"Em đã rời khỏi nhà Daisy rồi." Jordan nói. "Em bây giờ đang ở Hempstead và em sẽ đi xuống Southhampton chiều nay."
Có lẽ rời khỏi nhà Daisy trong lúc này là khéo xử. thế nhưng nó lại khiến tôi khó chịu bực mình và câu nói tiếp của Jordan làm tôi như cứng đơ.
"Tối hôm qua anh sử sự với em không tốt lắm."
"Trong lúc đấy, chuyện đó đâu có quan trọng gì."
Một khoảng im lặng kéo dài. Sau đó:
"Tuy nhiên - Em muốn gặp anh."

"Anh cũng muốn gặp em."
"Giả dụ như em không đi Southhampton nhưng ra tỉnh gặp anh chiều nay?"
"Không - anh nghĩ chiều nay không tiện."
"Được rồi."
"Chiều nay không thể được. Có nhiều...."
We talked like that for a while, and then abruptly we weren't talking any longer. I don't know which of us hung up with a sharp click, but I know I didn't care. I couldn't have talked to her across a tea-table that day if I never talked to her again in this world.
Hai chúng tôi nói dớ dẩn một hồi kiểu như vậy thì đột nhiên tôi nhận ra chúng tôi không còn đang nói chuyện nữa. Tôi không nhớ rõ giữa hai đứa chúng tôi ai là người đột ngột gác máy trước, nhưng mà

tôi cũng không cần muốn biết. Tôi không thể nói chuyện với Jordan trên bàn uống trà ngày hôm đó nếu như tôi sẽ không bao giờ nói chuyện với cô ta lần nữa trên thế giới này.

Mấy phút sau tôi gọi điện thoại về nhà Gatsby, nhưng đường giây đang bận. Tôi cố gọi tất cả là bốn lần, cuối cùng người điện thoại viên cáu kỉnh cho tôi hay đường dây nhà anh đang bận nói chuyện viễn liên từ Detroit. Lấy thời gian biểu của xe lửa ra, tôi vẽ một vòng tròn quanh chuyến tàu ba giờ năm mươi. Sau đó tôi dựa người vào ghế cố suy nghĩ. Lúc đó mới vào trưa.

Sáng hôm đó lúc ở trên xe lửa, khi đi ngang qua những đồi tro, tôi cố tình tránh ngồi sang bên phía kia toa xe. Tôi đoán

rằng có lẽ có một đám đông hiếu kỳ đang bu quanh nơi đó nguyên ngày với những đứa trẻ nhỏ đi tìm những đốm đen trong đám bụi bặm, với người đàn ông ba hoa lắm mồm nào đó kể đi kể lại những gì đã xẩy ra, kể mãi cho đến khi câu chuyện càng lúc nghe càng không thật nữa, ngay cả cho chính anh, và sau đó anh ta sẽ ngừng kể, và rồi bi kịch Myrtle Wilson sẽ bị chìm vào quên lãng. Lúc này tôi muốn kể lại chuyện gì đã xẩy ra ở tiệm sửa xe sau khi chúng tôi rời khỏi nơi đó tối hôm trước.

Khó khăn lắm người ta mới tìm ra cô em gái Catherine. Tối đó có lẽ cô ta đã phá luật riêng của mình là không uống rượu bởi vì khi cô ta đến tới nơi thì đã say sưa chẳng biết gì, không đủ tỉnh táo để

hiểu rằng xe cứu thương đã chở xác tới Flushing rồi. Đến lúc người ta khiến cho cô ta tin vào chuyện vừa xẩy ra thì cô lập tức ngất xỉu làm như trong cả diễn biến đoạn này là đoạn không thể chịu được. Người nào đó, không biết là do tò mò hay tốt bụng, đỡ cô ta vào trong xe của anh ta và đưa cô ta tới xác cô chị.

Quá nửa đêm một lúc lâu, đám đông vẫn tiếp tục tụm túm vòng quanh cửa trước tiệm sửa xe, người này đi thì thay bằng người khác tới, trong khi Wilson ngồi gật gưỡng trên chiếc ghế bên trong. Cánh cửa phòng giấy để mở mãi một lúc lâu, những người bước vào trong nhà không ai có thể kềm chế không liếc nhìn vào trong. Cuối cùng ai đó nói rằng làm như vậy thật đáng xấu hổ, cho nên cánh cửa

đã được khép lại. Michaelis cùng nhiều người đàn ông khác ở bên cạnh Wilson; lúc đầu là bốn hay năm người, sau đó chỉ còn hai hay ba. Cuối cùng Michaelis phải yêu cầu người lạ mặt cuối cùng đứng nán lại thêm khoảng mười lăm phút nữa trong lúc anh ta quay về tiệm mình pha một bình cà phê. Sau đó, Michaelis đã ở lại bên Wilson cho tới lúc trời hừng sáng.

Khoảng ba giờ sáng, những lời lầm bầm nghe không rõ ràng của Wilson đã bắt đầu thay đổi. Anh ta trở nên ít nói hơn và bắt đầu kể lể về chiếc xe màu vàng. Anh ta tuyên bố anh có cách tìm ra ai là chủ nhân chiếc xe đó và còn buột miệng thốt lên rằng cách đây khoảng hai tháng cô vợ của mình đi từ phố về với khuôn mặt

bầm tím và chiếc mũi xưng vù.
Thế nhưng khi anh ta chính mình tự nghe những lời mình nói này thì anh trở nên lưỡng lự và bắt đầu lại la lên nữa "Ô, trời ơi!" với giọng như rên rỉ. Michaelis luống cuống vụng về cố gắng tìm cách làm cho anh ta quên nó đi.
"Anh đã lập gia đình được bao lâu rồi George?" Nghe đây, cố ngồi yên một phút và trả lời câu hỏi của tôi. Anh lập gia đình được bao lâu rồi?"
"Mười hai năm."
"Có con cái gì không? Nghe đây George, ngồi yên để tôi hỏi anh một câu hỏi. Anh có con cái gì không?"
Những con bọ nâu cánh cứng cứ tiếp tục đâm rớt vào trong ánh sáng đục mờ, và mỗi khi nghe tiếng một chiếc xe chạy

ngang đường bên ngoài thì Michaelis lại tưởng nó là tiếng xe đã không chịu ngừng lại một vài tiếng trước đây. Anh ta không muốn đi vào trong nhà để xe bởi vì chiếc bàn làm việc vẫn còn dính đầy máu chỗ để thi thể. Bởi vậy anh ta cứ phải di chuyển một cách khó chịu trong phòng làm việc. Trời chưa sáng mà Michaelis đã rành hết những món đồ trong phòng - thỉnh thoảng anh ngồi xuống cạnh Wilson cố làm cho anh ta dịu đi.

"Anh có hay đi nhà thờ ở đâu không George? Ngay cả những nhà thờ nào mà lâu nay anh ít đi? Hay là tôi gọi nhà thờ và mời một cha tới để nói chuyện với anh, được không?"

"Tôi không theo nhà thờ nào cả."

"Anh nên theo một nhà thờ nào đó,

George, cho những trường hợp như vầy. Anh chắc hẳn đã đi nhà thờ ít nhất cũng một lần. Anh có làm đám cưới ở trong nhà thờ không George? Nghe đây George, nghe tôi hỏi đây. Anh có làm đám cưới ở nhà thờ không?"

"Chuyện đó đã lâu lắm rồi."

Sự cố gắng để trả lời những câu hỏi đã làm cho nhịp điệu gật gưỡng của Wilson bị gián đoạn, anh ta trở nên bình lặng lại trong khoảng khắc. Nhưng sau đó thì nét nửa như hiểu biết nửa như hoang mang lại hiện trong cặp mắt đục mờ của anh ta.

"Nhìn vào trong cái ngăn kéo ở đó đi." Anh ta nói, đưa tay chỉ về chiếc bàn.

"Ngăn kéo nào?"

"Ngăn kéo đó - đúng rồi cái đó."

Michaelis mở ngăn kéo gần tay mình

nhất. Ở trong ngăn kéo không có gì cả ngoại trừ một chiếc giây đeo cổ nhỏ cho chó loại mắc tiền, làm bằng da và bện viền bằng bạc. Nhìn rất còn mới.

"Cái này phải không?" Michaelis hỏi, cầm nó lên.

Wilson nhìn trừng và gật đầu.

"Tôi tìm thấy nó ngày hôm qua. Cô ấy đã cố giải thích cho tôi nghe về nó nhưng tôi đã biết có cái gì đó không ổn."

"Ý của anh là vợ anh đã mua nó?"

"Cô ấy gói nói trong giấy mỏng để trên bàn phấn."

Michaelis không thấy có điểm gì lạ lùng cho việc này, anh ta đưa ra cả chục lý do tại sao vợ của Wilson lại mua chiếc giây cài cổ cho chó. Có thể Wilson cũng đã từng nghe những lời dẫn giải thích tương

tự như thế này từ Myrtle, bởi vì anh ta lại bắt đầu thì thào rên rỉ "Trời ơi!" trở lại khiến người đang an ủi phải bỏ dở những lời giải thích khác chưa kịp nói.

"Như thế hắn đã giết vợ tôi." Wilson nói, miệng của anh ta đột nghiên há hốc.

"Ai làm?"

"Tôi có một cách để tìm ra."

"Đầu óc anh không được tỉnh táo, George." Michaelis nói. "Chuyện này đã làm anh kiệt sức và khiến anh không còn biết mình đang nói gì nữa. Anh nên cố ngồi tịnh dưỡng cho tới sáng đã."

"Hắn ta đã mưu toán vợ tôi."

"Nó chỉ là tai nạn thôi George."

Wilson lắc đầu. Đôi mắt của anh ta nheo lại, miệng của anh ta hé mở thốt lên một tiếng "Hừm."

"Tôi biết." Wilson nói một cách dứt khoát. "Tôi là một trong những kẻ hay tin người, và tôi không bao giờ nghĩ sai trái cho ai cả, thế nhưng khi tôi nghĩ ra chuyện gì thì chuyện đó là đúng. Nó chính là tên ngồi trong chiếc xe đó. Cô ấy đã chạy ra để nói chuyện với hắn nhưng hắn đã không chịu ngừng."

Michaelis cũng đã chứng kiến cảnh đó, nhưng trong đầu anh ta không hề nghĩ tới có chuyện gì đặc biệt khác lạ. Anh ta tin rằng vợ của Wilson đã chạy trốn khỏi chồng chứ không phải đang cố muốn cản một chiếc xe nào cả.

"Tại sao vợ anh phải làm như vậy?"

"Cô ấy là một người sâu sắc thâm trầm." Wilson trả lời, làm như đó là trả lời. "A...."

Anh ta lại run lẩy bẩy trở lại. Michaelis đứng xoắn xít chiếc vòng đeo cổ chó trong tay.
"Hay là anh có bạn ở đâu để tôi gọi điện thoại cho, George?"
Đây chỉ là một hy vọng hão huyền bởi vì Michaelis gần như biết chắc chắn rằng Wilson không có bạn bè gì cả, anh ta dành trọn cả mình cho vợ còn chưa đủ. Một lát sau Michaelis cảm thấy mừng khi anh ta thấy đã có sự biến đổi trong căn phòng, một màu xanh đang lan tràn ra từ khung cửa sổ, anh nhận thức được rằng bình minh không còn cách bao xa. Đến khoảng năm giờ thì ánh sáng xanh đã có đủ để có thể tắt đèn.
Cặp mắt ngây dại của Wilson hướng nhìn ra những gò tro, nơi những đám mây bụi

xám xịt đang cấu tạo thành một hình dạng quái dị và bị cuốn đi tản mác trong cơn gió yếu ớt lúc rạng đông.
"Tôi đã nói với cô ta." Wilson lẩm bẩm, sau một lúc im lặng dài. "Tôi đã nói cô ta rằng cô ta có thể lánh lừa tôi được nhưng cô ta không thể đánh lừa thượng đế. Tôi đã lôi cô ta đến cửa sổ." Bằng một cố gắng anh ta đứng lên, đi lại phía bên cửa sổ và dắn mặt mình vào khung cửa sổ. "Và nói với cô ta rằng 'Thượng đế biết em đang làm những gì, biết tất cả những việc em đang làm. Em có thể đánh lừa anh, nhưng em không thể đánh lừa thượng đế."
Đứng ngay sau lưng Wilson, Michaelis sửng sốt nhận ra rằng anh ta đang nhìn lên cặp mắt xanh xao to khổng lồ của bác

sĩ T. J. Eckleburg lúc đó vừa mới hiện ra trong bóng đêm đang tan biến.
"Thượng đế thấy được mọi thứ." Wilson lập lại.
"Đó chỉ là tấm bảng quảng cáo thôi." Michaelos trấn an Wilson. Có cái gì đó khiến anh quay đầu tránh nhìn cửa sổ và chỉ nhìn trong căn phòng. Thế nhưng Wilson vẫn đứng đó thật lâu, khuôn mặt của anh để sát vào miếng kiếng cửa sổ, gật đầu chào tới bóng tối mập mờ.
Đến khoảng sáu giờ sáng thì Michaelis đã trở nên mệt nhoài, anh ta mừng rơn khi nghe có tiếng xe ngừng đậu ở bên ngoài. Đó là một trong những người ngồi canh đêm qua hứa sẽ trở lại. Anh ta chuẩn bị đồ điểm tâm cho ba người, thế nhưng chỉ có anh và người đàn ông kia

ăn với nhau. Wilson đã bình lặng, hơn do đó Michaelis quay về nhà mình để ngủ. Bốn tiếng sau khi anh ta thức dậy và vội vã quay lại tiệm sửa xe thì Wilson đã đi đâu mất rồi.

Sự di chuyển của Wilson - hoàn toàn là bằng đi bộ - cuối cùng đã được truy tìm ra tới cảng Roosevelt sau đó tới Gal's Hill. Ở đó anh ta mua một miếng bánh mì thịt nhưng lại không hề ăn, và một
ly cà phê. Có lẽ anh ta đã rất mệt mỏi và đi bộ rất chậm cho nên mãi tới trưa anh ta mới tới đến được Gas's Hill. Cho tới khoảng thời gian đó, truy tìm coi trong thời gian nào anh ta đã làm gì không khó khăn mấy. Những đứa trẻ nhỏ nói chúng thấy có một ông "thái độ như khùng điên". Những người đi xe thì kể rằng họ

thấy anh ta ngồi bên đường nhìn họ trừng trừng một cách lạ thường. Thế nhưng sau đó trong khoảng ba tiếng đồng hồ thì anh ta mất dạng không ai thấy nữa. Cảnh sát, dựa vào những gì Wilson đã nói với Michaelis rằng anh ta "có cách để tìm ra", thì cho rằng anh ta đã dùng khoảng thời gian đó để đi khắp các tiệm sửa xe tìm hỏi tông tích chiếc xe màu vàng. Thế nhưng có thợ sửa xe nào đã gặp được anh ta không thì lại không thấy đến khai báo. Có lẽ anh ta có một cách dễ dàng hơn và chắc chắn hơn để tìm ra việc mình muốn tìm. Vào khoảng hai giờ rưỡi, Wilson xuất hiện ở West Egg. Ở đó anh ta hỏi thăm người chung quanh đường đến nhà Gatsby. Đó là lúc anh ta đã biết được tên của Gatsby.

Vào lúc hai giờ Gatsby thay đồ bơi và nhắn lại với người quản gia rằng nếu có ai gọi điện thoại thì ra kiếm anh ở hồ bơi. Gatsby ghé ngang qua ga ra đậu xe để lấy tấm nệm bơi bằng hơi, tấm nệm này đã từng là vật giải trí cho khách khứa của anh trong suốt cả mùa hè. Người tài xế giúp Gatsby bơm phồng tấm nệm lên. Gatsby còn căn dặn không được mang chiếc xe ra khỏi nhà trong bất kỳ trường hợp nào - Điều này hơi lạ bởi vì miếng cảng bên phải phía trước cần được mang đi sửa.

Gatsby vác tấm nệm bơi lên vai và đi ra hồ. Anh ta có ngừng lại một lần để xốc nó lên một chút, người tài xế xe hỏi nếu Gatsby muốn anh ta giúp, thế nhưng Gatsby lắc lầu và sau giây lát thì biến

mất giữa những hàng cây lá vàng.

Không có điện thoại nào gọi, thế nhưng người quản gia vẫn không ngủ và anh ta cứ đợi như vậy mãi cho tới bốn giờ chiều - cho đến khi nếu điện thoại có gọi thì cũng không còn người để cho anh ta ra báo. Tôi cho rằng ngay cả chính Gatsby cũng không tin mình sẽ có điện thoại, hay có thể anh cũng không cần muốn biết nữa. Nếu đúng như vậy, anh hẳn đã cảm thấy rằng mình đã mất đi cái thế giới ấm cúng của lúc trước, anh đã trả giá quá cao để sống quá lâu trong chỉ một giấc mộng. Anh chắc chắn đã nhìn lên bầu trời đầy xa lạ qua những đám lá cây đầy kinh sợ và run rẩy khi anh nhận ra đóa hồng trông lố bịch kỳ cục làm sao, ánh nắng mặt trời chiếu rọi trên thảm cỏ

thưa thớt trông sống sượng làm sao. Một thế giới mới, nơi vật chất lại là không thật, nơi những con ma khốn khổ đang thở những giấc mơ như thở không khí, đang trôi dạt lang thang... Như cái hình thù xám xịt kỳ quặc kia đang trượt về phía anh qua giữa những hàng cây vô định hình.

Người tài xế, một trong những người được Wolfsheim bảo trợ, đã nghe những tiếng súng nổ. Nhưng sau đó anh chỉ khai là lúc đó anh đã không nghĩ có chuyện nghiêm trọng. Tôi lái xe từ trạm xe lửa về thẳng nhà của Gatsby, cách thức tôi lo lắng hối hả bước lên những bậc thềm phía trước là báo động đầu tiên cho mọi người. Đến lúc đó họ mới biết, tôi tin chắc như vậy. Không nói đến một lời,

bốn người chúng tôi gồm người tài xế, người quản gia, người làm vườn và tôi, đều hối hả bước ra hồ bơi.
Mặt nước lay động rất nhẹ, hầu như khó có thể nhận thấy được sự chuyển động của nó khi nguồn nước mới được đưa vào từ một bên hồ và đẩy về phía ống thoát nước ở phía bên kia hồ. Những gợn nước lăn tăn nhỏ chưa đủ thành làn sóng đẩy chiếc phao nặng chĩu trôi lệch lạc xuống cuối hồ. Một cơn gió mạnh thổi ngang, không đủ để làm nhăn mặt nước nhưng đủ để xáo động hướng đi ngẫu nhiên của nó với cái ghánh nặng ngẫu nhiên của nó. Một cụm lá trôi chạm vào nó khiến nó chầm chậm quay tròn như một một mũi com pa vẽ một vòng tròn đỏ trên mặt nước.

Mãi sau khi chúng tôi đưa xác Gatsby vào nhà rồi thì người làm vườn mới nhìn thấy xác của Wilson nằm cách xa đó trên bãi cỏ, và như vậy câu chuyện tàn sát hàng loạt coi như đã chấm dứt.

Chương 9

Hai năm đã trôi qua, chuyện mà tôi có thể nhớ được trong ngày hôm đó, tối hôm đó và ngày hôm sau nữa chỉ là cảnh ra vào không ngớt của những cảnh sát, của những phóng viên nhiếp ảnh và

những phóng viên báo chí trước cửa nhà Gatsby. Một sợi dây được dăng ngang cổng chính và một người cảnh sát đứng cạnh bên ngăn cản không cho những kẻ hiếu kỳ mon men lại. Nhưng chẳng bao lâu, những đứa trẻ con đã khám phá ra rằng chúng có thể lén vào trong nhà từ phía vườn nhà tôi. Và thế là sau đó lúc nào cũng có ít nhất vài đứa tụ tập chung quanh hồ bơi há hốc miệng đứng nhìn. Buổi chiều hôm đó, một người, có lẽ là một thám tử, với dáng điệu quả quyết đã dùng chữ "thằng điên" để diễn đạt khi anh ta cúi xuống nhìn xác Wilson. Giọng nói mang vẻ thẩm quyền đầy tình cờ này của anh ta đã khơi dựng đề tài cho những bài báo tường thuật vào sáng hôm sau.

Hầu hết những bài báo đó đều khủng

khiếp như nhau, chúng chứa đựng tính cách lố bịch, sự tự suy diễn và không đúng sự thật. Khi những lời khai của Michaelis đưa ra trong lúc thẩm tra cho thấy Wilson đã có sự nghi ngờ đối với vợ mình, tôi tường rằng chẳng bao lâu nguyên cả câu chuyện sẽ được trình bày trên báo chí bằng một bài phỉ báng đặc sắc ly kỳ. Thế nhưng cô em Catherine, người đáng lẽ ra có thể tuyên bố cái gì đó, thì lại chẳng mở lời nói lấy một tiếng. Cô ta đã biểu lộ ở nơi mình một nghị lực đáng ngạc nhiên và đã nhìn người nhân viên thẩm định xác chết bằng đôi mắt kiên quyết dưới hai hàng lông mày đã được tô vẽ lại. Cô thề rằng chị của mình chưa hề bao giờ gặp Gatsby, rằng chị của mình hoàn toàn hạnh phúc

vui vẻ với chồng, rằng chị của mình không hề dính líu vào chuyện gì mờ ám. Catherine tự làm cho chính mình tin vào những lời mình đang nói, sau đó cô vùi mặt vào khăn tay khóc, làm như không thể chịu đựng nổi bất kỳ giả thuyết nào khác. Vì vậy, để cho vụ án có thể được xếp vào trong dạng đơn giản nhất, Wilson được giảm xuống chỉ còn cho là người có "tâm thần rối loạn vì đau buồn". Và rồi vụ án đã kết thúc ở đó.

Thế nhưng tất cả những diễn biến này đều dường như quá xa vời và không thiết yếu. Tôi đã ở bên cạnh Gatsby, chỉ một mình tôi. Ngay từ giây phút tôi gọi điện thoại báo tin cái bi kịch này đến cho làng West Egg thì mọi phỏng đoán về Gatsby hay mọi câu hỏi liên quan thực tế đều

được đổ sang cho tôi.
Lúc đầu tôi đã cảm thấy bất ngờ và bối rối, nhưng sau đó, trong khi Gatsby đang nằm trong nhà không cử động, không thở, không nói, hết giờ này qua giờ kia, tôi dần dần cảm thấy tôi phải đứng ra cáng đáng, bởi vì chẳng hề có một ai quan tâm. Quan tâm, ý tôi muốn nói về sự quan tâm cá nhân nồng nhiệt mà mỗi người đều có quyền lợi được hưởng vào cuối đời mình dù chỉ là mơ hồ.
Khoảng một tiếng rưỡi đồng hồ sau khi tìm thấy xác Gatsby, theo bản năng không do dự tôi gọi điện thoại tìm Daisy. Thế nhưng Daisy và Tom đã rời khỏi nhà sớm chiều ngày hôm đó, mang theo cả hành lý.
"Không để lại địa chỉ gì để liên lạc à?"

"Không."
"Có nói khi nào thì họ quay trở lại không?"
"Không."
"Có biết họ bây giờ ở đâu không? Làm sao tôi có thể liên lạc được với họ?"
"Tôi cũng không biết. Không biết gì mà nói."
Tôi muốn tìm vài người đến với Gatsby. Tôi muốn đi vào căn phòng anh ta đang nằm và cam đoan với anh ta rằng: "Tôi sẽ đi kiếm người đến đây với anh, Gatsby. Đừng lo. Tin tôi đi, tôi sẽ kiếm ra người..."
Tên của Meyer Wolfsheim không có in trong niên giám điện thoại. Người quản gia cho tôi địa chỉ văn phòng của ông ta ở đường Broadway. Tôi gọi tổng đài

nhưng tới khi nối được đường dây thì lúc đó đã hơn năm giờ chiều, không ai ở văn phòng nhấc điện thoại.
"Làm ơn gọi thêm lần nữa được không?"
"Tôi đã gọi ba lần rồi."
"Đây là chuyện tối quan trọng."
"Xin lỗi, snhưng không ai có ở đó cả."
Tôi quay trở lại phòng khách và ngay lúc đó tưởng rằng có khách tình cờ ghé ngang, thế nhưng hóa ra những người vào nhà toàn là những nhân viên chức trách. Khi những người này mở tấm khăn phủ trên người Gatsby lên và nhìn sững vào anh ta bằng những cặp mắt thản nhiên thì lúc đó những lời khẩn khoản của Gatsby lại tiếp tục vang lên trong óc tôi.
"Nghe đây anh bạn già, anh phải ráng tìm được người nào đó cho tôi. Anh phải cố

ráng hơn nữa nữa. Tôi không thể ra đi trong đơn độc như thế này."
Có người nào đó lên tiếng hỏi tôi những câu hỏi, nhưng tôi tránh và bỏ đi lên lầu lục kiếm một cách vội vã những ngăn kéo bàn không khóa của Gatsby. Anh ta chưa bao giờ cho tôi hay một cách rõ ràng nếu cha mẹ của anh ta đã qua đời. Tôi kiếm không được gì - ngoại trừ bức hình của Dan Cody biểu tượng cho một quá khứ sóng gió đã lãng quên đang nhìn chằm chằm từ trên tường.
Sáng hôm sau tôi gửi người quản gia đi New York đưa thư đến cho Wolfsheim, hỏi tin tức và nhắn ông ta hãy đi chuyến xe lửa kế tiếp đến. Khi viết thư, tôi thấy rằng lời yêu cầu của mình cũng chỉ là thừa, tôi tin chắc ông ta sẽ đến đây ngay

một khi ông ta đọc được tin trên báo, cũng như tôi đã tin chắc rằng Daisy sẽ đánh điện về trước buổi trưa. Thế nhưng cả điện tín lẫn Wolfsheim đều không thấy tới. Không ai ghé lại ngoại trừ những cảnh sát, những phóng viên nhiếp ảnh và những phóng viên báo chí. Khi người quản gia quay trở về mang theo câu trả lời của Wolfsheim thì tôi bắt đầu phát sinh ra cái cảm giác vừa thách thức vừa khinh bỉ, của tôi và của cả Gatsby, đối với tất cả mọi người họ.

Kính gửi anh Carraway.

Đây là một trong những biến cố khủng khiếp nhất trong đời của tôi, đến bây giờ tôi vẫn chưa tin rằng nó là sự thật. Chuyện làm điên khùng của tên đó khiến tất cả chúng ta phải suy nghĩ. Tôi không

thể tới đó ngay bây giờ được bởi vì tôi đang bận rộn công chuyện quan trọng và không thể để công chuyện bị xáo trộn trong lúc này. Nếu có chuyện gì cần tôi giúp đỡ sau này thì cho tôi hay bằng cách viết thư đưa cho Edgar. Tôi không còn nhớ tôi đã ở đâu khi tôi nghe được tin này và tôi vẫn còn choáng váng.

Chân trọng kính thư

MEYER WOLFSHIEM

Bên dưới lá thư, ông ta viết them câu tái bút một cách vội vã:

Cho tôi hay tin tức về đám tang, v.v. Tôi không biết gì về gia đình anh ta cả.

Chiều hôm đó khi điện thoại reo và nghe đài viễn liên cho hay cú phôn đó được gọi từ Chicago thì tôi cứ tưởng rằng cuối cùng Daisy cũng đã gọi tớ

i. Nhưng khi đường dây được nối lại thì đó lại là giọng của một người đàn ông, nghe rất nhỏ và xa.

"Đây là Sladge..."

"Có chuyện gì?" Tên người này tôi nghe không quen.

"Điện tín nhắn giật gân lắm phải không? Đã nhận được điện tín của tôi chưa?"

"Chưa nhận được điện tín nào cả."

"Anh chàng trẻ Parker đang gặp phải rắc rồi." Người trong điện thoại nói lướt nhanh. "Cảnh sát đã tóm thằng nhỏ lúc nó đang trao ra những khố phiếu trên quầy. Bọn họ nhận được thông tin từ New York báo cho biết các con số đó chỉ năm phút trước đó. Hây, anh có biết gì về chuyện này không? Anh không thể nào đoán trước được những thị trấn quê mùa

này..."
"Hello!" Tôi ngắt lời, nói như hết hơi. "Nghe đây, tôi không phải là anh Gatsby. Gatsby đã qua đời rồi."
Bên kia đầu giây đột nhiên im bặt một lúc lâu, sau đó là tiếng thở dài... rồi là một tiếng cụp cộc lốc lúc điện thoại bị cúp đi.
Tôi nhớ sang khoảng ngày thứ ba thì có một bức điện tín được gửi đến từ một thành phố tiểu bang Minesota, ký tên Henry C. Gatz. Bức điện tín chỉ nhắn rằng người gửi điện đang lập tức khởi hành lên đường, yêu cầu đám tang được hoãn lại.
Người đó chính là cha của Gatsby, một ông cụ trang nghiêm, nhìn trông rất ngơ ngác và mất tinh thần. Ông cụ mặc bên

ngoài một chiếc áo khoác dài rộng loại rẻ tiền dù rằng thời tiết hôm đó là một ngày tháng Chín nóng nực, những giọt lệ không ngừng rơi trên đôi mắt đầy xúc cảm. Khi tôi đỡ chiếc giỏ và cây dù từ tay ông cụ, ông cụ đưa tay dựt kéo không ngừng bộ râu bạc lưa thưa, đến nỗi khó khăn lắm tôi mới cởi áo khoác của ông cụ ra được. Ông cụ như đang sắp sửa ngã gục, do đó tôi đưa ông cụ vào trong phòng đàn để cụ ngồi nghỉ một lúc lâu trong khi tôi cho gọi người mang đồ ăn ra cho ông cụ. Thế nhưng ông cụ không ăn uống gì cả, ly sữa sánh đổ nhiễu nhão trên bàn tay run rẩy.

"Tôi đọc được tin này trên tờ báo Chicago." Ông cụ nói. "Tin này được tường thuật hết trên tờ Chicago. Tôi vội

vã đến đây ngay."
"Cháu không biết làm cách nào tìm được bác." Đôi mắt của ông cụ không ngớt di động nhìn quanh căn phòng nhưng hình như cụ không thấy được gì.
"Tên đó là một thằng điên. Hắn chắc chắn là thằng điên." Ông cụ nói.
"Bác muốn dùng chút cà phê không?" Tôi cố nài.
"Tôi không cần gì cả. Tôi không sao đâu, anh...."
"Carraway."
"Bây giờ thì tôi đỡ rồi. Họ để Jimmy ở đâu vậy?" Tôi đưa ông cụ đến phòng khách nơi con trai của cụ đang nằm và để cụ ở đó. Vài đứa trẻ nhỏ bu đến bậc thềm nhìn vào trong nhà, khi tôi cho chúng hay ai đã đến, chúng miễn cưỡng bỏ đi.

Một lát sau, cụ Gatz mở cửa đi ra ngoài, miệng cụ há mở, khuôn mặt hơi đỏ, đôi mắt tuôn rơi những giọt lệ lẻ loi trễ muộn. Cụ đã đến lứa tuổi mà cái chết không còn gây ngạc nhiên và khiếp sợ cho cụ nữa và khi cụ đứng nhìn cảnh vật chung quanh lần đầu tiên, trông thấy tiền sảnh cao ngất lộng lẫy huy hoàng và những căn phòng rộng lớn nối từ phòng này qua phòng kia thì sự đau buồn của cụ bắt đầu pha trộn lẫn lộn với niềm tự hào đầy kinh ngạc. Tôi đỡ cụ đi lên căn phòng ngủ trên lầu. Lúc cụ cởi áo khoác ngoài và áo khoác trong ra, tôi cho cụ hay việc mai táng đã được đình hoãn chờ cho cụ tới.

"Cháu không biết bác cần cái gì, bác Gatsby.."

"Họ của tôi là Gatz."
"Bác Gatz. Cháu nghĩ có lẽ bác muốn đem thi thể về miền Tây."
Cụ Gatz lắc đầu.
"Jimmy lúc nào cũng thích miền Đông hơn. Nó đã đạt được đến địa vị này ngày hôm nay là từ miền Đông. Anh là bạn của con trai tôi à, anh....?"
"Chúng cháu là bạn thân."
"Con tôi còn có cả một tương lai tươi sáng trước mặt, anh biết đó. Nó vẫn còn là một thanh niên trẻ, nhưng nó có tràn đầy sức mạnh tinh thần ở chỗ này đây."
Ông cụ đưa tay sờ vào đầu mình một cách đầy xúc đông. Tôi gật đầu.
"Nếu nó vẫn còn sống, nó sẽ là một người vĩ đại. Một người giống như James J. Hill[1]. Nó có thể đã giúp xây

dựng quốc gia."
"Đúng như vậy." Tôi trả lời một cách không được tự nhiên thoải mái lắm.
Ông cụ đưa tay rờ rẫm chiếc khăn thêu phủ giường, kéo lật nó lên rồi nằm xuống một cách thẳng đơ sau đó thiếp ngủ đi ngay lập tức,
Tối hôm đó có một người gọi điện thoại đến, anh ta rõ ràng như đang sợ hãi và đòi muốn biết tôi là ai trước khi cho biết tên mình.
"Tôi tên Carraway." Tôi trả lời.
"Ồ!" Người đàn ông giọng nghe như nhẹ nhõm hẳn. "Tôi là Klipspringer." Tôi nghe xong cũng cảm thấy nhẹ nhõm thoải mái, như vậy là có thêm người đến đưa đám cho Gatsby. Tôi không muốn đăng cáo phó trên báo, nó sẽ thu hút đám đông

những kẻ hiếu kỳ đến chỉ để viếng cảnh, bởi vậy tôi tự mình gọi điện thoại đến cho vài người. Đi kiếm mấy người này thật là khó khăn.
"Đám táng là vào ngày mai." Tôi nói. "Ba giờ chiều, ở đây tại nhà này. Tôi mong anh có thể nhắn dùm đến cho những người khác muốn biết."
"Được, tôi sẽ làm." Anh ta vội vã ngắt lời. "Tôi chưa chắc sẽ gặp được ai, nhưng nếu có gặp tôi sẽ nhắn."
Giọng nói của anh ta khiến tôi ngờ vực.
"Nhưng riêng anh thì đương nhiên sẽ đến chứ?"
"Chà để xem coi, tôi chắc chắn sẽ cố gắng. Chuyện mà tôi gọi đến bây giờ là chuyện..."
"Đợi chút đã." Tôi ngắt lời. "Hay là cứ

nói rằng anh sẽ đến?"
"Chà, sự thật mà nói tôi đang ở với vài người tại Greenwich và họ muốn tôi đi chung với họ vào ngày mai. Hình như là buổi đi picnic hay gì đó. Đương nhiên tôi sẽ cố gắng hết mình để tìm cách rút lui."
Tôi không ngăn được mình thốt lên câu "Hừ" và anh ta chắc chắn đã nghe được tiếng tôi, cho nên tiếp tục nói một cách luống cuống.
"Lý do mà tôi gọi điện thoại đến là vì tôi đã để quên ở đó một đôi giầy. Tôi không biết có gây phiền hà gì không nếu anh cho người quản gia gửi trả cho tôi. Anh biết đó, đôi giầy đó là đôi giầy chơi tennis, không có chúng tôi sẽ phải khốn khổ lắm. Gửi cho tôi qua tên người nhận

là B.F...."
Tôi không nghe được hết phần còn lại của cái tên bởi vì tôi đã cúp ngay điện thoại.
Sau sự kiện đó, tôi cảm thấy xấu hổ cho Gatsby. Một người đàn ông khi nghe tôi gọi điện thoại đến đã nói ám chỉ rằng Gatsby bị như vậy là đáng lắm. Tuy nhiên, đúng là do lỗi của tôi, bởi vì người đàn ông đó là người chuyên dùng rượu uống được ở nhà Gatsby để lấy can đảm châm chọc anh một cách cay đắng. Đáng ra tôi nên nhớ điều đó và đừng nên gọi điện thoại cho hắn ta.
Buổi sáng hôm đám tang, tôi đi tới New York để gặp Meyer Wolfsheim, nếu không làm như vậy tôi thật không còn cách nào hơn. Theo lời chỉ của thằng bé

gác thang máy, tôi đẩy cửa căn phòng đề chữ "Công ty Swatika", dường như không có ai ở trong đó. Nhưn khi tôi lớn tiếng gọi hello nhiều lần tưởng như vô vọng thì tôi nghe có tiếng cãi vã phía sau bức bình phong, sau đó một phụ nữ người Do Thái xinh đẹp xuất hiện từ phía cửa bên trong, nhìn tôi dò xét với đôi mắt đen không thiện cảm.

"Không có ai ở đây cả, Ông Wolfsheim đã đi Chicago rồi." Bà ta nói.

Phần đầu của câu nói rõ ràng là không đúng, bởi vì ngay khi đó bên trong có tiếng ai đó huýt sáo không đúng điệu bài "The Rosary".

"Làm ơn nhắn lại rằng có anh Carraway đến tìm ông ta."

"Tôi không có cách nào khiến ông ấy

quay về từ Chicago."
Ngay lúc đó một giọng nói cất lên gọi từ phía sau bên kia cánh cửa "Stella!", không lầm lẫn vào đâu, đó là giọng của Wolfsheim.
"Cứ để danh thiếp của anh lại trên bàn, tôi sẽ chuyển cho ông ta một khi ông ta về đây." Bà ta nói một cách vội vã.
"Nhưng tôi biết ông ta đang ở trong đó."
Bà ta bước tới thêm một bước về phía tôi, hai tay đưa lên xuống vuốt hông đầy phẫn nộ.
"Mấy người trẻ như anh nghĩ anh có thể xông vào đây bất cứ lúc nào à." Bà ta mắng mỏ.
"Chúng tôi thật quá chán ngán mệt mỏi kiểu như vậy rồi. Khi tôi nói ông ta đang ở Chicago, thì đúng là ông ta đang ở

Chicago."
Tôi nhắc tới tên của Gatsby.
"Ồ....." Bà ta nhìn tôi một lần nữa. "Nếu vậy thì xin anh.... Tên anh là gì nhỉ?"
Bà ta lập tức biến đi, một lát sau Meyer Wolfsheim xuất hiện, đứng một cách trịnh trọng ở cửa, đưa cả hai tay ra đón tôi. Ông ta dẫn tôi vào trong văn phòng, nói với tôi giọng đầy kính trọng rằng đây là thời gian đau buồn cho tất cả mọi người. Sau đó ông ta mời tôi một điếu xì gà.
"Tôi vẫn nhớ lần đầu tiên khi tôi gặp anh ta. Lúc đó anh ta là một thiếu tá vừa mới giải ngũ, trên người vẫn còn đeo đầy những huân chương có được trong chiến tranh. Anh ta nghèo đến nỗi không mua nổi cho mình quần áo thường phục để

mặc mà cứ phải mặc những bộ quân phục như vậy. Lần đầu tiên khi tôi gặp anh ta là khi anh ta đến tiệm bi-da Winebrenner ở đường Forty để xin việc. Đã hai ba ngày anh ta chưa ăn gì. Tôi mời 'đến đây ăn trưa với tôi'. Chỉ trong nửa giờ đồng hồ, anh ta đã ăn hết cả bốn đồng đô-la tiền đồ ăn."

"Ông đã giúp anh ta bắt đầu sự nghiệp à?" Tôi gạn hỏi.

"Giúp anh ta bắt đầu? Thật ra chính tôi đã gầy dựng nên anh ta."

"Ồ"

"Tôi đã moi anh ta lên từ con số không, moi ra khỏi từ ống cống. Tôi nhận ra ngay lập tức anh ta là một thanh niên tuấn tú, bạch thiệp, rồi khi anh ta nói and đã từng học ở Oxford, tôi biết tôi có chỗ để

dùng anh ta. Tôi đưa anh ta gia nhập vào hội cựu chiến binh Hoa Kỳ, ở đó anh ta có địa vị rất cao trong hội. Lúc khởi đầu, anh ta giúp việc cho một khách hàng của tôi ở Albany.

Chúng tôi đã gắn bó với nhau như thế này trong tất cả mọi thứ." Wolfsheim dơ hai ngón tay hình củ chuối của mình lên, "lúc nào cũng sát cánh bên nhau."

Tôi tự hỏi trong lòng không biết tình hợp tác đó của hai người có bao gồm cả việc sắp đặt trước trận vô địch bóng cà na năm 1919.

"Bây giờ anh ta đã qua đời." Sau một lát, tôi nói. "Ông là bạn thân nhất của Gatsby, cho nên tôi biết ông sẽ muốn tới dự đám tang của Gatsy vào chiều nay."

"Tôi rất muốn đến dự."

"Như vậy thì cứ đi."
Chùm lông trong mũi ông ta rung nhẹ, ông ta lắc đầu cặp mắt long lanh nước mắt.
"Tôi không thể đi - Tôi không thể bị dính líu dây dưa vào." Ông ta nói.
"Đâu có gì là dính líu. Mọi chuyện đã qua rồi."
"Khi một người bị giết, tôi không bao giờ muốn bị dính líu liên hệ. Tôi tránh xa. Khi còn trẻ thì tôi khác hơn, lúc đó nếu một bạn của tôi bị chết, dù bất cứ giá nào tôi cũng sẽ ở với họ cho đến cùng. Anh có thể cho như vậy là đa cảm, nhưng thật sự đúng là như vậy, tôi ở với họ cho tới phút đắng cay cuối cùng."
Tôi đã nhận ra vì một lý do cá nhân nào đó ông ta nhất định không đến dự đám

táng, bởi vậy tôi đứng lên.
"An
h học đại học chưa?" Wolfsheim đột ngột hỏi.
Trong giây lát tôi đã tưởng ông ta muốn đề nghị một "mối làm ăn", thế nhưng ông ta chỉ gật đầu và bắt tay tôi.
"Chúng ta hãy nên biểu lộ tình cảm tới một người khi anh ta còn sống chứ không phải sau khi anh ta đã chết," ông ta khuyên nhủ. "Ngoài đó ra, nguyên tắc của tôi là không nhúng vào chuyện gì."
Khi tôi rời khỏi văn phòng Wolfsheim thì bầu trời đã ngả tối và tôi quay trở lại West Egg trong cơn mưa phùn. Sau khi thay quần áo, tôi sang nhà bên và thấy cụ Gatz đang đi qua lại trong nhà một cách kích động. Niềm hãnh diện của cụ về con

trai mình và những gì anh ta làm chủ không ngừng tăng lên.
Bây giờ cụ có cái gì đó muốn khoe tôi.
"Jimmy đã gửi cho tôi tấm hình này." Cụ lấy trong túi ra chiếc ví với những ngón tay run rẩy.
"Anh xem đây."
Đó là tấm hình của toà nhà của Gatby, góc hình đã bị rách và bẩn thỉu mang nhiều dấu tay. Cụ hăm hở chỉ cho tôi coi mọi chi tiết trong bức hình. "Nhìn đây này." Cụ vừa nói vừa nhìn vào mắt tôi tìm kiến sự ngưỡng mộ từ trong mắt tôi. Cụ đã khoe tấm hình quá nhiều lần đến nỗi tôi nghĩ đối với cụ tấm hình có lẽ còn có thật hơn là chính nó ở bên ngoài.
"Jimmy đã gửi tấm hình này cho tôi. Tôi nghĩ tấm hình này rất đẹp. Chụp lên rất

có nét."
"Vâng rất có nét. Cụ lúc gần đây có gặp anh ta không?"
"Nó có về thăm tôi khoảng hai năm về trước và mua cho tôi căn nhà mà tôi đang ở bây giờ. Đương nhiên lúc nó bỏ nhà ra đi thì gia đình chúng tôi còn nghèo mạt, nhưng bây giờ nghĩ lại thì tôi hiểu rằng nó đi là có lý do. Con trai tôi đã thấy cả một tương lai tươi sáng trước mặt nó. Rồi sau đó, sau khi đã thành công, nó đã rất rộng rãi với tôi."
Ông cụ miễn cưỡng không muốn cất đi tấm hình, ráng cầm nó thêm một phút nữa, cố nấn ná cầm trước mắt tôi. Sau đó cụ bỏ hình vào trong ví, lôi ra từ trong túi một quyển sổ cũ sờn và rách nát có tựa đề "HOPALONG CASSIDY".

"Xem đây, quyển sách này là của nó khi nó còn bé, chứng tỏ nó là người như thế nào."

Cụ mở quyển sách từ trang bìa cuối, sau đó xoay nó lại đưa cho tôi coi. Trong trang cuối của quyển sách có viết chữ "thời khóa biểu" và ngày ghi trên đó là tháng Chín, ngày 12 năm 1906. Dưới đó viết:

Thức dậy................ 6.00 A.M.

Tập tạ tay và leo tường...... 6.15-6.30 "

Học điện, vv........... 7.15-8.15 "

Đi làm.................... 8.30-4.30 P.M.

Chơi bóng chày và thể thao............ 4.30-5.00 "

Tập cách ăn nói và làm sao duy trì được tư thế chững chạc 5.00-6.00 "

Nghiên cứu những sáng kiến cần

thiết........... 7.00-9.00 "
NHỮNG QUYẾT TÂM CHUNG Không lãng phí thời gian ở nhà Shafters hay (ghi tên một người nào đó, tôi không đọc được). Bỏ hút thuốc, bỏ nhai kẹo. Tắm gội hai ngày một lần. Hàng tuần đọc một quyển sách hay một tạp chí chuyên về nâng cao kiến thức. Để dành $5.00 (gạch bỏ) $3.00 một tuần. Cư xử tốt với cha mẹ.

"Tôi tình cờ tìm được quyển sổ này. Nó thể hiện con tôi là người như thế nào."

Ông cụ nói.

"Cụ nói đúng."

"Jimmy là người nhất định phải vươn lên. Nó lúc nào cũng có quyết tâm như vậy. Anh có để ý thấy những gì nó viết phải làm để phát triển đầu óc của mình

không? Nó lúc nào cũng rất xuất sắc về chuyện đó. Có lần nó đã nói tôi ngu như heo, và tôi đã đánh nó vì dám nói như vậy."

Ông cụ miễn cưỡng không muốn gấp quyển sổ lại, cứ đọc lớn tiếng mỗi phần, sau đó quay nhìn tôi một cách háo hức. Tôi nghĩ cụ mong cho tôi chép lại những gì trong sổ để đem về xử dụng cho mình.

Khoảng gần ba giờ thì vị mục sư Tin Lành đến từ Flushing. Tôi bắt đầu ngóng nhìn ra cửa sổ một cách không tự chủ coi có xe nào khác tới không. Cha của Gatsby cũng làm như vậy. Thời gian cứ vậy mà trôi qua, khi những người hầu trong nhà tụ tập đứng dài trong nhà, lúc đó đôi mắt của ông cụ bắt đầu nhấp nháy tỏ vẻ nóng ruột, nhắc một cách lo lắng

không rõ ràng nếu trời sẽ mưa. Vị mục sư liếc nhìn đồng hồ của mình nhiều lần, do đó tôi kéo vị mục sư sang một bên để xin ông đợi cho thêm nửa tiếng nữa. Nhưng cũng chẳng giúp ích được gì. Không một ai đến cả.

Vào khoảng năm giờ, ba chiếc xe của chúng tôi đến nghĩa trang, ngừng bên cánh cổng dưới cơn mưa bụi mịt mờ. Đi trước là cỗ xe tang đen thui và đướt đẫm, sau đó đến cụ Gatz, vị linh mục và tôi trong chiếc xe limousine, cách xa hơn một tý là khoảng bốn hay năm người hầu và người đưa thư từ West Egg trong chiếc xe có khoang của Gatsby, người nào cũng ướt như chuột lột. Khi chúng tôi bắt đầu bước qua cánh cổng của nghĩa trang, tôi nghe có tiếng xe ngừng

lại sau đó là tiếng chân của người nào đó bước bì bõm trên mặt đất sũng nước. Tôi nhìn chung quanh. Người mới đến đó là người đàn ông với đôi kiếng mắt cú vọ mà tôi đã có lần gặp đứng sững sờ trước những quyển sách của Gatsby trong một tối cách đây ba tháng.

Sau lần đó, tôi chưa hề gặp lại ông ta. Tôi không rõ tại sao ông ta lại biết tin chuyện đám tang, ngay cả tên ông ta tôi cũng không biết. Những giọt mưa nhiễu dài lên trên cặp mắt kiếng dầy cui của ông ta, ông ta gỡ kiếng xuống, chùi cho hết nước để có thể nhìn miếng vải phủ che mộ huyệt đang được mở ra.

Tôi cố tập trung tư tưởng để tưởng nhớ về Gatsby trong giây lát, anh đã đi quá xa rồi. Tôi chỉ có thể nhớ lại, dù không

một chút oán hận, rằng Daisy chưa hề gửi một lời nhắn hay một cành hoa đến. Tôi nghe có tiếng ai nói rì rầm không rõ ràng, "Phước lành ban cho người quá cố khi mưa rơi trên mộ họ." Sau đó người đàn ông mắt cú vọ nói "Amen" bằng một giọng kiên cường.
Chúng tôi chật vật đi nhanh ra tới xe trong trời mưa. Ông Mắt Cú Vọ nói với tôi lúc tới cửa nghĩa trang.
"Tôi đến nhà không kịp." Ông ta giải thích.
"Cũng chẳng có ai tới."
"Vậy sao." Ông ta kinh ngạc "Trời ơi, tại sao, những người lui tới đó thường lên đến cả mấy trăm người." Ông ta gỡ mắt kiếng xuống để chùi một lần nữa từ trong ra ngoài.

"Khốn khổ quá." Ông ta nói.
****

Một trong những ký ức sinh động sâu sắc nhất trong tôi là những lần khi tôi từ trường dự bị, và sau này khi từ trường đại học, về thăm nhà ở miền Tây vào mùa lễ giáng sinh. Những học trò nhà ở xa hơn thành phố Chicago sẽ tụ tập với nhau lúc sáu giờ chiều một ngày tháng Mười Hai dưới ánh đèn mờ của trạm ga xe lửa lâu đời Union Station. Còn có thêm vài người bạn ở Chicago, lúc đó đã sẵn sàng để tham dự vào những cuộc vui chơi tiệc tùng trong ngày lễ của mình, cũng có mặt ở sân ga tiễn đưa bạn vội vã. Tôi vẫn còn nhớ hình ảnh những chiếc áo choàng lông của những nữ sinh đang trở về nhà từ những ký túc xá nữ,

nhớ những tiếng nói líu lo huyên thuyên từ những hơi thở đã biến thành hơi sương và những bàn tay giơ lên cao khỏi đầu vẫy chào khi thoáng gặp bóng dáng những người quen lúc trước. Rồi những lời mời mọc đáp lễ, "Bạn đi tới gia đình Ordways' à? Hay gia đình Herseys'? Hay gia đình Schultzes'?" Sau đó những chiếc vé tàu xanh dài được nắm chặt trong những bàn tay đang đeo găng của chúng tôi. Cuối cùng là hình ảnh những toa tàu lửa vàng màu của những tuyến đường Chicago, Milwaukee and St. Paul trông tươi vui như đêm giáng sinh, đang nằm trên những đường rầy cạnh bên cánh cổng sân ga.

Khi chuyến tàu của chúng tôi lao vào trong đêm đông thì tuyết trắng, phải rồi

chính là những dải tuyết thật của quê chúng tôi, bắt đầu trải dài ở hai bên đường, phản chiếu lấp lánh qua những ô cửa sổ của con tàu. Những ánh đèn leo lét của những nhà ga nhỏ bé ở Wisconsin lướt qua nhanh và một làn không khí đầy kích thích cuồng nhiệt đột nhiên ngập tràn trong không gian. Chúng tôi hít sâu vào lòng ngực làn không khí đó khi bước về chỗ ngồi của mình từ bữa ăn chiều ngang qua những hành lang lạnh giá. Trong một giờ đồng hồ ngắn ngủi đầy lạ lùng này chúng tôi nhận thức ra được, một cách không sao diễn tả, những đặc điểm riêng biệt của mình so với quê hương này trước khi chúng tôi bị lẫn lộn vào trong nó một cách không sao còn phân biệt được nữa.

Đó là quê hương miền Trung Tây của tôi, không phải là những đồng lúa mì, hay những đồng cỏ, hay những thị trấn heo hút người Thụy Điển, mà là những chuyến tàu đầy cảm xúc đưa tôi quay trở về với tuổi thơ, về với những ngọn đèn đường, những chuông nhạc của xe trượt tuyết ngựa kéo trong đêm tối giá lạnh và những chiếc bóng của những vòng hoa treo cửa ngày lễ được chiếu rọi xuống mặt tuyết trắng từ những khung cửa sổ ngập tràn ánh đèn.

Tôi là một thành phần của những thứ đó, hơi một chút trang nghiêm và đầy cảm xúc với những mùa đông dài giá lạnh này, hơi tự mãn vì đã mình sanh trưởng trong căn nhà của dòng họ Carraway, trong một thành phố nơi mà những căn

nhà qua bao thập niên vẫn được gọi theo tên của gia đình. Bây giờ tôi thấy rằng cuối cùng câu chuyện vừa xẩy ra rốt cuộc vẫn là chuyện của miền Tây. Tom và Gatsby, Daisy và Jordan và tôi, tất cả đều là dân miền Tây, và có lẽ chúng tôi đã có cùng chung vài nhược điểm khiến chúng tôi cùng không thể thích nghi sống cuộc sống ở miền Đông.

Ngay cả khi miền Đông Mỹ làm cho tôi thích thú nhất, ngay cả khi tôi sắp sửa thấm thía nhận ra cái tính ưu việt của nó so với những thành phố buồn tẻ nằm ươn dài phình to ở phía bên kia con sông Ohio, với những cuộc điều tra thẩm phán kéo dài vô cùng tận chỉ chừa trẻ con và những người già, ngay cả lúc đó nó vẫn làm tôi thấy nó méo mó. Đặc biệt là West

Egg vẫn còn xuất hiện trong những giấc mơ quái dị của tôi. Tôi thấy nó giống như cảnh một buổi tối ở trong bức tranh của danh họa El Greco: hàng trăm những căn nhà, lẫn lộn vừa cổ truyền vừa lố bịch kỳ cục, núp mình dưới bầu trời u ám nặng trĩu buồn bã và một vầng trăng mờ đục. Tiền cảnh chính của bức tranh là bốn người đàn ông đầy trang nghiêm ăn mặc com-lê đang đi bộ dọc theo hè đường, khiêng một một cái cáng bên trên đặt một phụ nữ trong chiếc áo dạ hội trắng đã say mèm. Cánh tay của cô ta để thỏng bên hông chiếc cáng lấp lánh lạnh lẽo những nữ trang. Nghiêm trang, những người đàn ông kia rẽ vào một căn nhà, căn nhà đó không phải nhà cô ta. Thế nhưng không ai biết tên của người phụ

nữa kia, mà họ cũng không hề quan tâm.
Sau cái chết của Gatsby, đối với tôi miền Đông đã trở thành ma quái ám ảnh, nó đã bị biến thành lệch lạc méo mó đế
n nỗi sức mạnh của cặp mắt tôi cũng không thể nắn sửa lại. Thế nên khi làn khói lam từ những chiếc lá khô dòn tỏa lên không gian và những cơn gió đến thổi bay thẳng băng những mớ quần áo ướt phơi trên dây thì tôi quyết định quay trở về với quê nhà.
Có một điều mà tôi cần phải làm trước khi rời bỏ đi, một chuyện ngượng ngùng khó chịu mà đáng rẽ ra tôi nên để yên thì hay hơn. Tuy nhiên tôi muốn mọi chuyện được sắp xếp ổn thỏa trước khi đi, không tin tưởng gì vào những làn sóng biển sốt sắng và vô tình kia sẽ cuốn đi những sự

việc thừa thãi rác rưởi của tôi. Tôi đến gặp Jordan Baker để hàn thuyên về những chuyện đã xẩy ra giữa hai chúng tôi và chuyện đã xẩy ra về sau đó cho riêng tôi. Cô ta ngồi trên một chiếc ghế lớn lắng nghe, hoàn toàn không cử động.

Jordan mặc đồ chơi golf, tôi nhớ lúc đó tôi đã nghĩ cô ta trông giống như một bức tranh minh họa đẹp, chiếc cằm hơi nhướng lên một cách kiêu sang, mái tóc màu lá thu vàng, khuôn mặt nâu hồng giống như chiếc găng tay hở ngón nằm trên đầu gối. Sau khi nghe tôi nói xong, cô ta không góp ý gì cả chỉ nói thẳng rằng mình đã đính hôn với một người khác. Tôi nghi ngờ lời nói này, mặc dù tôi biết chỉ cần Jordan gật đầu là có nhiều người cho cô lấy. Thế nhưng tôi

vẫn giả bộ làm như ngạc nhiên. Trong một phút, tôi tự hỏi có phải mình đã không làm một điều lầm lẫn. Suy nghĩ một lát, tôi vội vã đứng lên và cáo từ ra về.

"Dù gì đi nữa, chính anh đã bỏ tôi." Jordan đột ngột nói. "Anh đã bỏ rơi tôi qua điện thoại. Bây giờ tôi không màng gì đến anh nữa, nhưng dù gì nó cũng là một kinh nghiệm mới cho tôi, nó làm cho tôi đã cảm thấy xây xẩm mất một thời gian."

Chúng tôi bắt tay nhau.

"Ồ, anh còn nhớ không? Nhớ về cuộc đối thoại chúng ta đã từng có một lần đang đi trên xe." Jordan nói thêm.

"Sao? Không nhớ rõ lắm."

"Anh đã nói rằng một người tài xế dở sẽ

chỉ được an toàn cho tới khi gặp phải một người tài xế dở khác. Thật ra, tôi đã gặp một người tài xế dở khác, phải vậy không? Tôi có ý nói nếu tôi đã đoán sai ý tưởng đó thì là do tôi lầm. Tôi tưởng anh là một người trung thực, thẳng thắn. Tôi cho rằng đó chính là niềm hãnh diện thầm kín của anh."

"Tôi đã ba mươi tuổi rồi. Đã năm tuổi già hơn cái tuổi để tự mình gian dối với chính mình mà vẫn gọi nó là danh dự." Tôi nói.

Jordan không trả lời. Giận dữ, trong lòng vẫn còn vương vấn chút tình yêu và cảm thấy đáng tiếc vô vàn, tôi quay bước bỏ đi.

Một buổi chiều gần cuối tháng Mười, tôi đã gặp Tom Buchanan. Anh ta đang đi bộ

trước mặt tôi trên đường Fifth với dáng đi nhanh nhẹn hùng hổ cố hữu của mình. Hai tay của Tom dang ra khỏi người một khoảng làm như để sẵn sàng gạt đi ai đụng chạm vào mình. Chiéc đầu của Tom quay ngoắt hết bên này sang bên kia cho thích hợp với con mắt láo liên. Khi tôi đi chậm lại để tránh không muốn qua mặt Tom, thì anh ta đứng lại nhăn mặt nhìn vào trong cửa sổ của một tiệm bán nữ trang. Ngay khi đó Tom đột nhiên trông thấy tôi nên đi ngược lại và dơ tay ra.

"Có chuyện gì vậy Nick? Anh không muốn bắt tay tôi à?"

"Đúng vậy. Anh biết tôi nghĩ về anh ra sao."

"Anh đúng là điên rồi Nick." Tom nói nhanh. "Điên khủng khiếp. Tôi không biết

anh đang bị gì đây"
"Tom." Tôi hạch hỏi. "Anh đã nói với Wilson những gì tối hôm đó?" Tom nhìn trừng tôi không nói một tiếng, và tôi biết tôi đã đoán trúng về những gì đã xẩy ra trong những giờ Wilson mất tích đó. Tôi quay lưng bỏ đi, nhưng Tom đã bước theo tôi và nắm lấy cánh tay của tôi.
"Tôi đã kể cho Wilson nghe sự thật." Tom nói. "Hắn ta đã đến cửa nhà tôi khi vợ chồng tôi chuẩn bị ra khỏi nhà. Khi tôi cho người ra nhắn lại rằng chúng tôi không có ở nhà thì hắn ta đã tự cố xông lên lầu. Lúc đó hắn ta quá điên cuồng và có thể đã giết tôi nếu như tôi không nói cho hắn ta biết ai làm chủ chiếc xe. Cánh tay của hắn ta cầm sẵn khẩu súng lục để trong túi mỗi giây phút hắn ta ở trong nhà

tôi." Tom lớn tiếng ngang bướng thách thức. "Nếu tôi đã kể cho Wilson nghe thì đã sao? Tên kia bị như vậy là đáng đời. Hắn đã tung bụi mù vào trong mắt anh cũng như vào mắt Daisy. Nhưng thật ra hắn là kẻ sắt đá lắm, hắn đã cán qua Myetle như người ta cán ngang một con chó mà không hề ngừng xe lại."

Tôi không thể mở miệng nói thêm được lời gì, ngoại trừ một sự thật mà tôi không thể thốt lên được rằng điều đó là không đúng.

"Anh nghĩ rằng tôi không đau khổ à? Nghe đây, khi tôi đến trả lại căn nhà và nhìn thấy hộp bánh khốn nạn của chó ăn nằm ở trên trên tủ chén đĩa, tôi ngồi xuống khóc than như một đứa trẻ. Thật là khủng khiếp."

Tôi không thể tha thứ cho Tom hay có thiện cảm với anh ta. Tôi đã chứng kiến chuyện Tom làm mà đối với anh ta nó hoàn toàn là chính đáng. Câu chuyện chỉ là vô tâm và nhầm lẫn. Tom và Daisy là những kẻ vô tâm, họ đã phá nát mọi vật mọi người và sau đó rút lui vào trong đống tiền của họ, hoặc vào trong sự vô tâm mênh mông rộng lớn của họ, hay là bất kỳ cái gì đó đã giữ họ lại với nhau. Họ để mặc cho những người khác thu dọn những đổ nát xáo trộn mà họ đã gây ra.

Tôi bắt tay Tom, nếu không làm vậy thì tôi rõ là người đần độn, bởi vì tôi đột nhiên cảm thấy mình giống như đang trò chuyện với một đứa trẻ. Sau đó Tom đi vào trong tiệm nữ trang để mua một

chiếc vòng ngọc trai, hay có thể cũng chỉ để mua một cặp nút cài tay áo - để mà mãi mãi tránh xa cái tính câu nệ khe khắt quê mùa của tôi.

Tòa nhà của Gatsby vẫn còn bỏ không khi tôi ra đi. Cỏ bên vườn nhà anh đã mọc cao bằng cỏ bên nhà tôi. Một trong những tài xế taxi trong làng mỗi khi chở khách qua đó không khi nào không ngừng trước cổng nhà vài phút để chỉ trỏ vào bên trong. Có lẽ anh ta là người đã chở Daisy và Gatsby qua East Egg trong cái đêm xẩy ra tai nạn, và cũng có lẽ người tài xế này đã tự dựng chuyện lên để kể cho khách. Tôi không muốn nghe câu chuyện và tôi đã tránh anh ta khi tôi bước khỏi xe lửa.

Những tối thứ Bẩy tôi đều phải sang ngủ

ở New York, bởi vì những bữa tiệc đầy ánh sáng lập lòe hoa mắt ở nhà Gatsby vẫn hiện lên trong đầu tôi một cách sinh động, khiến tôi có thể nghe được tiếng nhạc và tiếng cười liên tục không rõ rệt từ khu vườn nhà anh ta, cả những chiếc xe lên xuống tấp nập trên lối đi. Một tối, tôi thực đã nghe có tiếng xe hơi bên đó. Tôi thấy ánh đèn xe chiếu vào những bực cửa trước nhà Gatsby. Nhưng tôi đã không bước ra nhìn. Có lẽ nó là của một người khách cuối cùng nào đó đến từ tận cùng trời, chưa biết rằng những cuộc vui đã không còn.

Trong đêm cuối cùng, với hành lý đã đóng xong và chiếc xe đã được bán lại cho người chủ tiệm thực phẩm, tôi đi tới để ngắm nhìn sự tan nát to tát không sao

hiểu nổi của căn nhà một lần nữa. Trên những cục đá lót bước chân màu trắng, một chữ tục tĩu được viết nguệch ngoạc bằng gạch bởi đứa trẻ con nào đó nằm lồ lộ rõ ràng dưới ánh trăng. Tôi lấy giầy cọ lên tảng đá xóa nó đi. Sau đó tôi đi thơ thẩn xuống biển, nằm dài ra trên cát.

Giờ đây, hầu hết những căn nhà lớn nằm sát bờ biển đều đã đóng cửa, không để lại chút ánh đèn gì ngoại trừ ánh đèn lung linh mờ ảo di động của chiếc phà đang lướt ngang eo biển. Khi trăng lên cao hơn thì những căn nhà không còn cần thiết kia từ từ mờ khuất đi khiến tôi có thể nhận ra đây chính là hòn đảo của ngày xa xưa, có thời đã từng nở ra dưới mắt những thủy thủ người Hòa Lan như một cặp ngực tươi thắm của một mảnh

đất thế giới mới được khám phá. Cây cối thủa đó ở đây giờ đã không còn, chúng đã bị dẹp đi nhường chỗ cho căn nhà của Gatsby, những cây cối mà lúc trước đã một thời thì thầm những lời dụ ngọt về những giấc mơ tột cùng to tát nhất của con người. Trong cái giây phút biến chuyển đầy mê hoặc, con người đã phải nín thở vì sự xuất hiện của lục địa này, buộc phải khuất phục để chiêm ngưỡng một hình ảnh thẩm mỹ mà họ không hề am hiểu hay mong ước, phải chịu mặt đối mặt lần cuối cùng với lịch sử những cái xứng đáng với khả năng của mình một cách kỳ diệu.

Khi tôi ngồi đó nghiền ngẫm về cái thế giới cằn cỗi mà tôi vẫn chưa hiểu được hết, tôi nghĩ về sự kinh ngạc của Gatsy

khi anh ta mới nhận ra đốm ánh sáng màu xanh lục ở cuối bến tàu nhà Daisy. Gatsby đã tốn quá nhiều thời gian để đến được vườn cỏ xanh này và giấc mơ của anh lúc đó như đã quá gần, anh tưởng như đã nắm được nó trong tay. Thật ra Gatsby không biết được rằng giấc mơ của anh lúc đó đã ở ngay sau lưng anh ta rồi, ở một nơi nào đó trong cái mờ mịt bao la bên kia thành phố, nơi mà những những giải bóng tối của nền cộng hòa đang lăn tròn trải dài trong đêm tối.

Gatsby tin vào đốm ánh sáng màu xanh lục, vào cái tương lai cực thú mà mỗi năm hình như mỗi vụt xa trước mắt chúng ta. Tương lai đó rồi sẽ lẫn trốn chúng ta, nhưng dù vậy cũng không sao, ngày mai chúng ta sẽ lại chạy nhanh hơn, vươn tay

ra xa hơn....để rồi một buổi sáng đẹp trời....

Và như thế chúng ta cứ tiếp tục tiến tới, giống như những chiếc thuyền chèo ngược dòng nước nhưng lại không ngừng bị cuốn trôi về trong quá khứ

Chú thích:

[1] James J. Hill là nhà xây dựng đường rầy nổi tiếng của Mỹ. Ông lập nghiệp bằng hai bàn tay trắng nhưng thành công nhờ biết cách nhìn xa.

HẾT

Febuary 16, 2011